



kim huyn hee

The Tears Of My Soul

Giọt Lệ

KHÔNG ĐÓ RIÊU BẮC TÀN QUÁ HỒI KỶ CỦA MỘT NỮ KIỆT ĐÓ

Trong Hồn

Người Kể: Kim Huyn Hee

# Mục Lục

LỜI DẪN  
LỜI NÓI ĐẦU  
CHƯƠNG MỘT  
CHƯƠNG HAI  
CHƯƠNG BA  
CHƯƠNG BỐN  
CHƯƠNG NĂM  
CHƯƠNG SÁU  
CHƯƠNG BẢY  
CHƯƠNG TÁM  
CHƯƠNG CHÍN  
CHƯƠNG MƯỜI  
CHƯƠNG MƯỜI MỘT  
CHƯƠNG MƯỜI HAI  
CHƯƠNG MƯỜI BA  
CHƯƠNG MƯỜI BỐN  
CHƯƠNG MƯỜI LĂM  
CHƯƠNG MƯỜI SÁU  
CHƯƠNG MƯỜI BẢY  
CHƯƠNG MƯỜI TÁM  
CHƯƠNG KẾT

**Thông tin Ebook**

# *GIỌT LỆ TRONG HỒN*

Nguyên tác: The Tears Of My Soul

**Tác giả: Kim Hyun Hee**

(KHỦNG BỐ KIỂU BẮC HÀN  
QUA HỒI KÝ CỦA MỘT NỮ KHỦNG BỐ)

**Hiệu đính, tạo Ebook: Cùi Bắp**

**Tạo cover: rockyou**

**Ebook miễn phí tại : [www.Sachvui.Com](http://www.Sachvui.Com)**

## LỜI DẪN

**T**rong công trình sử học “*Sách đen về chủ nghĩa cộng sản*” (Le livre noir du communisme, Robert Laffont, Paris 1997), tác giả Rémi Kauffer - một chuyên gia về tình báo và khủng bố - đã dành bảy chương sách để nói về mối quan hệ giữa các thể chế “cộng sản hiện thực” (hiểu theo nghĩa: các thể chế tự nhận mình là “cộng sản”, không nhất thiết phải tuân thủ các nguyên tắc của chủ nghĩa Marx) và chủ nghĩa khủng bố.

Tác giả cuốn sách trên khẳng định: trong hai thập niên 20 và 30, phong trào cộng sản thế giới dốc toàn lực để chuẩn bị những cuộc khởi nghĩa vũ trang nhưng đều thất bại. Do đó, trong thập niên 40, họ đã lợi dụng cuộc chiến chống phát-xít Đức và giới quân phiệt Nhật, và trong hai thập niên 50 và 60, họ đã nhân danh những cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc để tạo dựng những đội du kích chính qui, dần dần biến thành những đạo quân thực thụ để giúp các Đảng Cộng sản cướp chính quyền tại nhiều xứ như Nam Tư, Trung Hoa, Bắc Hàn...

Tuy nhiên, phải đương đầu với sự chống đối của các thế lực thân Hoa Kỳ, thất bại của phong trào “du kích” Nam Mỹ đã khiến một số phe, nhóm cộng sản nhận thấy họ nên trở lại những phương pháp khủng bố “truyền thống”. Lấy danh nghĩa “đấu tranh giải phóng dân tộc”, ở nhiều nơi trên thế giới, khủng bố và chiến tranh du kích đã được hòa quyện một cách “hữu hiệu” trong các hành động vũ trang, như trong trường hợp Mặt trận Giải phóng Dân tộc Algeria hoặc các tổ chức khủng bố Palestine.

Có thể tranh luận với các luận điểm trên của tác giả Rémi Kauffer, tuy nhiên, lần gỡ kho lưu trữ mật được “bạch hóa” sau khi Liên Xô sụp đổ, có thể thấy trong không ít trường hợp, Liên bang Xô-viết đã trợ giúp và ủng hộ một cách hữu hiệu các nhóm khủng bố ở Trung Đông và Mỹ - La Tinh.

Đặc biệt, trong nhiều năm liền, Ilich Ramirez Sanchez, một trùm khủng bố khét tiếng từng hoành hành ngang dọc ở các nước Ả Rập và phương Tây, đã được sự che chở của hầu hết các quốc gia “xã hội chủ nghĩa” ở Đông Âu: bằng những tấm thông hành và hộ chiếu giả, y đã sử dụng thủ đô Budapest (Hungary) như một địa bàn chính yếu để tổ chức và tham gia các vụ khủng bố đẫm máu.

Dẫu vậy, cần phải nói là bản thân các quốc gia “xã hội chủ nghĩa” (cũ) ít khi đứng ra tổ chức khủng bố, vì mức độ mạo hiểm quá lớn. Một ngoại lệ là trường hợp Bắc Hàn: trong những năm tháng căng thẳng dưới thời “Chiến tranh lạnh”, xứ này đã thường xuyên cử các mật vụ ra nước ngoài để ám sát, giết chóc, bắt cóc và thực hiện những hành vi khủng bố, nhất là đối với các nhân vật Nam Hàn.

Nhiều phụ nữ Nhật đã bị bắt cóc và đưa về Bình Nhưỡng để đào tạo thành những điệp viên kiêm khủng bố. Đó là chưa nói đến chuyện trong hai thập niên 60 và 70, Bắc Hàn là nơi ẩn mình của vô số nhóm khủng bố Nhật, Palestine, Phillippines..., với một mục tiêu chính yếu là “lật đổ chế độ tư bản thối nát”. Có thể nói trong một thời gian dài, Bắc Triều Tiên là quốc gia cộng sản duy nhất đã chủ trương khủng bố một cách có hệ thống ở cấp nhà nước.

Trong số các hành động khủng bố đẫm máu nhất của Kim Nhật Thành, cần phải kể đến vụ ám sát 16 người xảy ra ở Rangun (trong số đó có bốn bộ trưởng Nam Hàn), hoặc vụ nổ máy bay Hãng hàng không Korean Airline ngày 29-11-1987, gây nên cái chết của 115 hành khách vô tội.

Kim Hyun Hee là một trong hai thủ phạm chính của vụ nổ máy bay nói trên. Cùng một điệp viên đứng tuổi và dày dặn kinh nghiệm (Kim Soung Ir), người phụ nữ trẻ trung 25 tuổi và xinh đẹp đó được nhận nhiệm vụ phải “dạy cho Hán Thành một bài học”: mục đích chính của vụ khủng bố là hạ uy tín Nam Hàn, khiến nước này “mất mặt” và chứng tỏ cho thế giới thấy rằng Hán Thành không đủ sức để giữ gìn an ninh cho Thế vận hội 1988, sẽ được tổ chức sau đó ít tháng.

Tuy nhiên, ý định đó của nhà độc tài Kim Nhật Thành đã hoàn toàn phá sản. Thế vận hội Hán Thành 1988 thành công mỹ mãn, trở thành một biểu tượng của hòa bình và hữu nghị, khi các vận động viên “tư bản” và “xã hội chủ nghĩa” lại bắt tay nhau trên tinh thần bằng hữu và thể thao sau hai kỳ Olympic không trọn vẹn (1980: Moscow, và 1984: Los Angeles).

Sau vụ đặt bom, nhóm khủng bố bị phát hiện: Kim Soung Ir uống độc dược tự tử, còn Kim Hyun Hee định tẩu thoát nhưng bị bắt giam. Sau một thời gian dẫn vật nội tâm và đấu tranh với chính mình, cô gái trẻ tuổi đã cung khai mọi sự trước nhà chức

trách Nam Hàn. Về sau, họ Kim đã thuật lại chi tiết những hoạt động gián điệp và khủng bố của mình trong cuốn hồi ký “Giọt lệ trong hồn” (The Tears Of My Soul, 1993), khiến thế giới phải kinh hoàng trước sự tàn ác của các nhà lãnh đạo Bắc Hàn.

Cho dù, vì những lý do dễ hiểu, cuốn hồi ký chưa thể nói lên hết được những gì tại hậu trường các sự kiện của 20 năm trước, nhưng đây là một nguồn tư liệu có độ xác tín tương đối cao về một xã hội, một thể chế khép kín mà thế giới có rất ít thông tin. NCTG xin giới thiệu đến quý độc giả “Giọt lệ trong hồn”, thông qua bản dịch tiếng Hung ( “Kémek iskolája: Egy terroristanó vallomásai”, fordította: Gálvölgyi Judit, JGX Kiadó, Budapest 1994).

*Xin tặng cuốn sách này cho người nhà các nạn nhân chuyến bay 858 của Hãng Hàng không Triều Tiên.*

*Mọi thu nhập xuất phát từ cuốn sách đều dành cho họ.*

*>Kim Huyn Hee*

## LỜI NÓI ĐẦU

Ngày 26 tháng Tư 1989. Hán Thành, Nam Hàn.

**T**ôi ngồi trong căn phòng đợi u uất, xám xịt dành cho các bị cáo, nghẹn thở chờ đợi bản án. Ngoài hành lang dẫn đến phòng xét xử, đám đông giận dữ chen lấn bên cánh cửa, tôi sợ họ sẽ tràn vào phòng. Tiếng gào thét đáng ghét vang lên, dường như cả tòa nhà cũng rung động trước những lời nguyện rửa.

*Sát nhân, sát nhân, sát nhân...*

Tôi chấp hai tay, toàn thân run rẩy. Những lời hò hét ấy dành cho tôi.

Không. Người ta hò hét với tôi.

Trong khi run lên vì những lời kêu la, tôi lại nghĩ đến các vụ án xét xử những kẻ phản bội ở Tòa án Nhân dân ngay sau khi nước Triều Tiên vừa thoát khỏi ách thống trị của Nhật. Giờ đây tôi mới hiểu bầu không khí hồi ấy cũng kinh hoàng biết nhường nào đối với những kẻ bị xét xử.

Mặc dù trong phòng còn có những người khác - một bác sĩ, một nữ y tá và ba điệp viên đặc biệt, hầu như sống cùng tôi trong những năm trở lại đây -, chưa bao giờ tôi cảm thấy cô độc hơn lúc này. Cho dù tôi cảm thấy những con người ấy rất gần gũi với tôi và họ cũng cảm thấy như vậy, điều này không quan trọng; tôi chờ đợi bản án, chứ không phải họ. Trong giây phút đó, tôi vô cùng ghen tị về hồn nhiên của họ, tương lai của họ và một nỗi buồn ghê gớm xé lòng tôi.

Để tự an ủi, tôi cố gắng nhắc lại những dòng “Thánh Kinh” mà trước đây cha tuyên úy đã viết cho tôi, nhưng rồi cánh cửa bật mở và bốn cảnh sát bước vào trong bộ quân phục được hồ cứng, đeo phù hiệu lấp lánh, để đưa tôi vào phòng xử án. Họ bao quanh để bảo vệ tôi, như thế, họ cùng tôi chen chúc qua đám đông nhộn nhạo đang phát khùng. Căn phòng lập tức bùng nổ. Khi đó, lần đầu tiên tôi xuất hiện trước công chúng vì những cuộc xét xử không diễn ra công khai, chỉ đến khi tuyên án người ta mới cho quần chúng vào. Mọi người như một bầy ác thú bị bỏ đói, giận dữ, những lời nhục mạ, nguyện rửa trút như mưa lên đầu tôi. Nếu có thể, họ sẵn sàng xé tôi thành nhiều mảnh.

- Con nặc nô khốn nạn! - một phụ nữ đứng tuổi ngồi ở những hàng đầu suýt xoa. - Mà đã sát hại đứa con trai độc nhất của tao.



Bây giờ ai là người chăm sóc tao đây?

Tôi cảm thấy thời gian như dừng lại trong quãng đường đến ghế bị cáo và khi rốt cục được ngồi xuống, tôi đã không thể tự chủ nổi. Tim tôi đập loạn xạ, người tôi run lẩy bẩy như cây sậy. Tôi bật khóc nức nở và thậm chí nhắc đi nhắc lại một từ duy nhất: mẹ, mẹ ơi!

Dù mẹ có hình dung một số phận thế nào đi nữa cho con gái mẹ, chắc hẳn mẹ không nghĩ đến cảnh tượng này. Mẹ đã nuôi dạy tôi với tình cảm trầu mền khôn cùng và sự tận tâm hoàn toàn, và tôi cảm thấy tôi đã phản bội mẹ tôi. Trong khoảng khắc đó, tôi nghĩ đến cảnh mẹ tôi cẩn thận mặc bộ đồng phục nhà trường cho tôi, mẹ đánh những ngôi sao chính tay mẹ làm lên áo quần tôi. Giá giờ đây mẹ được thấy tôi, hẳn tim mẹ sẽ ngừng đập.

Nhưng có một điều còn tồi tệ hơn thế nữa. Chẳng những tôi đã phản bội mẹ tôi mà tôi còn phản bội tổ quốc tôi. Chính phủ tôi chắc hẳn sẽ coi lời khai báo của tôi cho chính quyền Nam Hàn là một sự phản bội đê tiện nhất. Vì hành vi phản bội ấy, chẳng những tôi bị hắt hủi mà gia đình tôi chắc chắn cũng bị giam giữ trong một trại cải tạo lao động kinh khủng nào đó, và họ sẽ phải chịu đựng ở đó đến cuối đời. Tôi đã phá hỏng chẳng những đời tôi, mà cả đời họ nữa.

Bắt đầu những thủ tục hình thức, nhưng tôi không làm sao có thể chú ý đến chúng. Tôi hoàn toàn chắc chắn là người ta sẽ kết án tử hình tôi. Tôi đã làm nổ chuyến bay 858 của Hãng Hàng không Triều Tiên (Korean Air Line), tôi phải chịu trách nhiệm về cái chết của 115 người. Thật đặc biệt, nhưng cho đến khi tôi chưa bước chân vào căn phòng xử án có bầu không khí sôi động, tôi chưa nhận thức được đầy đủ rằng tôi đã làm một việc kinh khủng đến mức nào. Mặc dù tôi đã đặt bom trên máy bay, tôi không nhìn tận mắt vụ nổ cũng như tôi không thấy địa điểm xảy ra tai họa và cho đến giờ, bằng một cách nào đó, tôi vẫn cảm thấy tôi chẳng dính dáng gì đến hành động này, như thế nó đã chẳng xảy ra hoặc tôi cũng không phải chịu trách nhiệm thực sự về điều đó. Nhưng khi nhìn thấy thân nhân những nạn nhân của tôi trong phòng xử án, cuối cùng tôi mới bắt đầu cảm nhận sâu sắc tính rùng rợn trong tội trạng của tôi. Tôi không dám liếc nhìn xuống cử tọa. Bởi lẽ tôi đã phá hỏng cuộc đời họ. Tôi không cảm thấy tôi có đủ nghị lực, đủ dũng cảm để làm điều đó.



Vài người phụ nữ đứng tuổi đã gây cho tôi nỗi dày vò kinh khủng nhất, những người này vẫn bám vào tia hy vọng rằng thực ra tai họa đã không xảy ra, rằng chính phủ Nam Hàn đang giữ kín các thân nhân của họ ở một nơi nào đó, nhưng họ vẫn sống.

Tôi khóc nức nở. Tôi muốn ôm chầm những con người đó, muốn nói cho họ hay tôi hối hận biết nhường nào vì hành động tôi đã làm.

Chừng hai năm trước, khi bắt đầu được nhận nhiệm vụ, người ta bảo rằng tôi phục vụ tổ quốc tôi ở mức độ cao nhất. Tôi đặt niềm tin vô điều kiện vào Kim Nhật Thành, Lãnh tụ vĩ đại của chúng tôi, vị cứu tinh của Bắc Triều Tiên. Bằng hành động của mình, tôi đã không giúp hai nước Triều Tiên thống nhất như các thủ hạ của Kim đã hứa hẹn. Tôi cũng không trở thành anh hùng dân tộc như người ta hằng cảm dỗ. Thực chất, tôi không còn là con người mà là một thứ quái vật vô giá trị, đáng khinh bỉ.

Đột nhiên tôi nhận ra mình vẫn nắm trong tay mẩu giấy mà cha tuyên úy đã chép trích đoạn “Thánh Kinh” cho tôi. Tôi không thể đọc được vì mắt nhòa lẹ, nhưng tôi nhớ đại khái về nó:

*Đừng sợ, vì ta ở bên ngươi;*

*Đừng tuyệt vọng, vì ta là Thượng đế của ngươi.*

*Ta khiến ngươi thêm nghị lực và ta giúp đỡ ngươi;*

*Bằng đôi tay, ta nâng ngươi lên.*

Nhưng những lời lẽ đó cũng không an ủi được tôi. Tôi không thể tin rằng có một vị Thượng đế nào - dù đó là Thượng đế nhân từ nhất - lại có thể tha thứ cho những gì tôi đã làm.

Trong những tháng dài bị giam giữ, niềm an ủi duy nhất của tôi là chẳng bao lâu nữa, người ta sẽ cho phép tôi được chết. Một lần, cái chết đã lẩn tránh tôi: đó là khi tôi bị bắt ở sân bay Bahrein cùng Kim Soung Il, đồng đội khủng bố của tôi: theo lệnh, cả hai chúng tôi đều tìm cách tự vẫn bằng ống thuốc đựng chất độc giấu trong miếng thuốc lá. Kim đã thành công, ông chết ngay lập tức, nhưng không hiểu sao tôi thoát chết để rồi phải chịu đựng một mình nỗi đau đớn và ý thức tội lỗi bởi cảnh tượng đau buồn do hành động của tôi gây ra. Đồng thời, vì là người trẻ hơn, tôi cũng cảm thấy tôi phải sống thêm một thời gian và phải chịu đựng, đó là hình phạt xứng đáng đối với tôi.

Bỗng nhiên người ta yêu cầu tôi đứng dậy. Tôi hiểu là đã đến

lúc bản án được tuyên bố. Vị thẩm phán hỏi tôi có muốn nói gì trước khi tuyên án. Tôi cố gắng lấy hết sức lực và cuối cùng, khó khăn lắm tôi mới lý nhí được những lời cụt lủn như sau:

- Giờ đây tôi đã hiểu được mức độ trầm trọng của hành vi tội lỗi do tôi gây ra. Tôi biết ơn rằng tôi đã có dịp nói lên sự thật và nhận biết sự thật. Tôi chỉ còn cảm thấy căm thù Kim Nhật Thành và tôi cũng không coi mình xứng đáng để xin bà con họ hàng các nạn nhân hãy tha thứ cho tôi.

Tôi im lặng vì tôi phải lấy hết can đảm để dám cất lời xin ân xá. Bởi lẽ, mặc dù tôi biết tôi đáng nhận cái chết và qua nhiều tháng trời rờn rã, gần như tôi mong mỏi được chết, nhưng đến giờ, khi tôi đã rất gần cái chết, khi cái chết đã có vẻ rất hiện thực, tôi lại kinh hoàng vì nó. Tuy nhiên, tôi vẫn không thể buông ra được một lời van vãn. Tôi cảm lạnh vì tôi hiểu rõ sống sót còn tồi tệ hơn chết và cầu khẩn xin khoan hồng là một điều thảm hại và nhục nhã. Vậy mà, tận sâu thẳm tiềm thức tôi vẫn có một cái gì đó lên tiếng, thúc đẩy tôi nói. Đột ngột tôi có một cảm giác đặc biệt, rằng tôi còn phải làm một việc gì đó, tôi phải sám hối một cách nào đó. Tôi phải sống sót vì tôi còn...

Nhưng vị thẩm phán đã tiếp tục đọc liến thoảng bản án vì ông coi sự im lặng của tôi là dứt khoát và đột nhiên, tôi chỉ còn nghe thấy:

- Sau khi nhận được lệnh phải đặt bom làm nổ nổ chuyến bay 858 của Hãng Hàng không Triều Tiên do chính Kim Chính Nhật - con trai Kim Nhật Thành - đưa ra, và bị cáo đã thực hiện chỉ thị đó... Để biểu lộ mong muốn chặn đứng tất cả mọi người trước những hành vi tương tự, tòa án quyết định hình phạt nặng nề nhất. Và bây giờ, tôi tuyên án tử hình.

Đám đông òa lên âm ỉ. Mặc dù đã tính đến bản án này, đột nhiên tôi thấy chóng mặt và đau nhói ở vùng dạ dày. Máu đông lại trong huyết quản tôi, tôi chờ người trong một khoảng khắc, nước mắt giàn dụa.

Vĩnh biệt cha mẹ, vĩnh biệt các em Hyun Ok và Hyun So, con không bao giờ còn nữa với cha mẹ, với các em.

Tôi được đưa khỏi phòng xét xử. May mà tôi đã bị chấn động đến mức những lời sỉ nhục và nguyên rủa rơi lả tả khỏi người tôi. Trên chiếc xe buýt nhà tù, một ước vọng mãnh liệt - được gặp lại gia đình một lần cuối - tràn ngập lòng tôi, dù tôi biết đó chỉ là

một mộng tưởng hảo huyền. Tôi nghĩ đến đứa em trai tinh nghịch và cô em gái tuyệt vời của tôi, và tôi cầu nguyện các em ít nhất cũng giữ mình hơn tôi, chúng đừng phải chịu một số phận như tôi. Và tôi lại nghĩ đến việc chính phủ Bắc Triều Tiên sẽ đối xử tàn ác như thế nào với họ. Độc lập với chuyện gia đình tôi hoàn toàn không biết gì về nhiệm vụ của tôi (thậm chí họ còn chẳng biết tôi đã trở thành một nữ gián điệp), họ cũng sẽ phải trả một cái giá khủng khiếp vì lời khai báo của tôi, vì tôi đã phản bội tổ quốc.

Tôi đau khổ. Tôi chỉ có thể làm một việc. Tôi đếm. Tôi tính từng ngày cho đến khi bị tử hình.

## CHƯƠNG MỘT



Mỗi lần nghĩ đến những đứa trẻ hàng năm được sinh ra ở Bắc Triều Tiên và những em bé chào đời ở đó trong vòng bốn chục năm trở lại đây, từ khi đất nước được tự do khỏi ách thống trị của Nhật Bản, lòng tôi lại tràn đầy nỗi giận dữ. Người ta sẽ dạy dỗ cho mỗi đứa trẻ đúng những gì mà tôi đã được học, rồi chúng cũng sẽ tin vào những lời lẽ dối trá mà tôi đã từng tin. Thật là một tổn thất ghê gớm! Còn khủng khiếp hơn nữa là điều này có thể xảy ra. Nhưng dù sao, nó cũng giải thích được phần nào cái lý do đã thúc đẩy tôi hành động như thế.

Tôi sinh ngày 27 tháng Giêng 1962. Vì tôi là con đầu của mẹ tôi, mọi người, nhất là ông bà tôi đều mong con trai. Như thế, khi tôi chào đời, mọi người cảm thấy thất vọng.

Tôi được sinh ra tại nhà ông bà ngoại ở Chang Song. Khi đó cha tôi ở xa, ông bà tôi giúp đỡ cha tôi chăm sóc tôi. Chẳng bao lâu họ thôi thất vọng, mẹ tôi kể rằng họ yêu quý tôi ngay và chăm tôi như một con búp-bê quý giá.

Cha tôi giữ một chức quan trọng gì đó trong Bộ Ngoại giao mà sau này tôi cũng không biết thêm được mấy. Trở về sau chuyến công tác bên kia bờ đại dương và nhìn thấy tôi lần đầu tiên, cha tôi đã dịu dàng và quý mến tôi như ông bà tôi và ông giữ tình cảm ấy đến thời gian trước đây bốn năm, khi đó tôi thấy ông lần cuối.

Theo thước đo của Nam Hàn thì chúng tôi không được liệt vào hạng trung lưu, nhưng theo chuẩn mực của Bắc Triều Tiên thì chúng tôi thuộc giới được ưu đãi. Chẳng hạn, lúc nào ở nhà tôi cũng có dầu ăn, chúng tôi có thể rán bất cứ thứ gì vào bất cứ lúc nào và điều đó được coi là xa hoa. Chỉ sau này tôi mới biết là ở miền Nam, dầu ăn là thứ thông thường và bất cứ ai cũng có thể rán thịt.

Chúng tôi sống ở Bình Nhưỡng, thủ đô Bắc Triều Tiên, trong một căn hộ nhỏ nhưng chúng tôi cảm thấy vô cùng may mắn vì gia đình tôi được ở riêng. Đa số những cán bộ ở tầm cha tôi đều được phân hộ cá nhân nhưng trong giới công nhân, nhiều gia đình sống chung một mái nhà là điều thường tình, đôi khi hàng chục gia đình phải dùng chung một nhà tắm.

Chỉ một năm sau khi chào đời, cha tôi được cử đi Cuba và

tôi đã trải qua những năm tháng tiếp tới ở La Havanna, tại đó chúng tôi sống cùng một phố với tòa đại sứ. Khi đó, Fidel Castro mới được bầu làm chủ tịch được ít lâu, và dù bầu không khí chính trị có phần hơi hỗn loạn, Cuba cũng được coi là nước phát triển hơn nhiều so với Bắc Triều Tiên. Chúng tôi sống cùng các gia đình nhân viên sứ quán khác trong một dinh thự khổng lồ, trước cách mạng vốn thuộc quyền sở hữu của một gia đình tư sản giàu có. Tòa nhà bị giải phóng hóa và bị sửa lại vì thời xưa, nó được trang hoàng bởi nhiều pho tượng quý giá và các đồ vật khác, ví dụ những chùm đèn pha lê và bàn ghế mạ vàng. Những thứ này bị chuyển đi để tòa nhà không còn mang tính chất tư sản.

Thời đó, Cuba tự do hơn nhiều so với Bắc Triều Tiên và chúng tôi sống tương đối thoải mái. Sau này, mẹ tôi thường nói rằng ở Cuba, bà đã trải qua những năm tháng đẹp đẽ nhất của cuộc đời mình. Bà thích đi mua bán ở các siêu thị, tại đó chúng tôi luôn sẵn sàng vì có rất nhiều thực phẩm. Chưa được biết những nơi khác, tôi cứ ngỡ rằng trẻ con ở mọi nơi đều được sống như thế.

Mỗi trưa, một chiếc xe kem lại đi qua trước nhà tôi và tôi luôn chạy xuống, mang theo ít tiền lẻ.

- *Heladero! Heladero!*(Kem, kem ơi!) - tôi gào lên.

Mẹ tôi đặt cho tôi biệt hiệu Vua sô-cô-la vì tôi khoái sô-cô-la vô cùng.

Chúng tôi hay được mời đến những bữa tối ngoại giao và tôi rất chú ý đến những người lạ da trắng và da đen. Đặc biệt tôi mê các vị khách tóc vàng, tôi thấy họ khác thường và vô cùng lạ lẫm. Cùng lúc ấy, các nhân viên người Cuba làm việc trong sứ quán chúng tôi rất quý mến tôi, họ thường cưng nựng và bế tôi vào lòng.

Trên tầng một căn nhà chúng tôi ở, có một chiếc đàn dương cầm và ngày nào mẹ tôi cũng dạy tôi chơi. Bà học dương cầm từ thuở nhỏ và khá có tài. Sau này, khi trở về Bắc Triều Tiên, tôi được biết rằng tại đây hoàn toàn không thể có chuyện một gia đình thường dân lại có đàn dương cầm trong nhà. Chỉ những ai được phép học đàn để trở thành nghệ sĩ dương cầm chuyên nghiệp mới được quyền có đàn.

Những năm tôi ở Cuba là thời gian hạnh phúc như trong mộng. Tôi đùa nghịch cùng với những đứa trẻ khác, đáng nhớ



nhất trong số đó là Kim Dzha Bong, con trai ông đại sứ. Thăng này hay đánh tôi để tiêu khiển, lúc nào nó cũng hành hạ tôi. Nó từng dùng đĩa chọc thủng tấm đệm cao su mà tôi được tặng nhân ngày sinh nhật. Nếu tôi không muốn để ý đến nó, nó ra đứng trước nhà và bắt đầu gào lên:

- Hyun Hee, chơi với tớ đi!

Cứ thế, nó dai như đĩa: nó nhắc đi nhắc lại hàng trăm lần đến khi rốt cục tôi phải nhượng bộ và ra khỏi nhà.

Nhiều năm sau chúng tôi gặp lại nhau ở Bắc Triều Tiên, khi đó tôi là học sinh trung học. Một ngày, chúng tôi thấy nhau trên phố nhưng trước khi tôi kịp phản ứng, Kim bối rối liếc nhìn tôi và vội vã bước đi. Tôi biết cậu ta nhận ra tôi, dễ thấy là cậu ta cũng công nhận rằng thời xưa cậu từng là một thằng bé kinh khủng đến mức nào và tôi lấy làm thỏa mãn về điều đó.

Ấn tượng thuộc loại đẹp nhất trong thời kỳ này là vào một ngày kia, tôi thấy cánh cửa thông lên tầng thượng để ngỏ. Tôi đưa Hyun Ok, em gái tôi, cùng một vài đứa trẻ khác lên chơi trên đó. Chúng tôi ngồi trên gác thượng mấy giờ liền, thông chân vung vẩy và hướng tầm mắt nhìn ra khoảng không xa xăm. Rồi một công nhân xây dựng người Cuba phát hiện ra chúng tôi, ông ta báo cho cha mẹ chúng tôi, mọi người mặt mũi tái nhợt nhào lên đưa chúng tôi về nơi an toàn.

Ngay từ những ngày tháng đẹp đẽ đó, chúng tôi đã bị nhồi sọ bởi những lời dạy của Kim Nhật Thành. Những câu đầu tiên mà chúng tôi học thuộc lòng là: “Chúng em biết ơn Kim Nhật Thành, Lãnh tụ vĩ đại của chúng em”. Chúng tôi học căm thù mỗi khi nghe từ *Nước Mỹ*, ngay những trẻ nhỏ xíu cũng căm thù Mỹ sôi sục. Ở Bắc Triều Tiên, nước Mỹ được nhắc đến như “kẻ thù truyền kiếp, không đội trời chung”. Trong thời gian ở Cuba, cha tôi hay nói đến “cuộc tấn công đe dọa của đế quốc Mỹ”. Một lần, trên bờ biển (biển là một từ màu nhiệm đối với tôi, nó gợi nhớ những cồn cát vô tận và nước biếc) cha tôi chỉ vào một mảnh đất rất xa xôi nào đó ở đường chân trời mà tôi không thấy mấy.

- Đằng kia là Mỹ đấy, Hyun Hee ạ, đó là nơi tồi tệ nhất trên thế gian này.

Những lời của ông khiến tôi hoảng hồn. Tôi bắt đầu thấy sợ: nếu chiếc đệm cao su của tôi bị thả trôi và tôi bị dạt sang Mỹ thì sao. Tôi còn sợ cả những chai lọ và những vỏ hộp rỗng mà nước

biển đánh vào bờ vì người ta bảo chúng từ Mỹ tới. Từ dạo đó trở đi, ít khi tôi dám mò xuống bờ biển.

Chúng tôi ở Cuba năm năm trước khi cha tôi bị triệu hồi về Bình Nhưỡng, trong thời gian đó em trai Hyun So của tôi cũng chào đời. Trước chuyến về nước, mẹ tôi đưa tôi đi phi-dê, bà nói ở Bắc Triều Tiên con sẽ không được làm đầu đầu. Lúc đó tôi còn chưa biết rằng cuộc đời tôi sẽ đổi thay vĩnh viễn.

Trở về Bình Nhưỡng, tôi được đăng ký vào Trường Phổ thông Cơ sở Hashin. Về thực chất, tại đây tôi mới bắt đầu được giáo dục về ý thức hệ. Các môn học chỉ chiếm non nửa thời gian của chúng tôi. Phần còn lại của ngày, chúng tôi học hỏi sự nghiệp của Lãnh tụ vĩ đại Kim Nhật Thành. Chúng tôi học thuộc lòng bài hát “Ngu xuẩn”, kể về chiến thắng của Kim Nhật Thành trước quân Nhật bao nhiêu năm về trước. Người giảng cho lũ Nhật một đòn chí mạng khiến chúng chỉ còn biết ôm đầu chạy về nước, không kịp mang theo tử thi những kẻ bỏ mạng.

Ngoài những giờ học đầy tính tư tưởng, mọi học sinh đều phải tham gia nhiều hoạt động và những hoạt động này được tăng cường tới mức thường thường chúng tôi chỉ về đến nhà sau mười giờ tối.

Mùa đông năm thứ ba, người ta chọn mười đứa trong số chúng tôi để ca hát trong một buổi lễ thanh niên và họ nói đích thân Kim Nhật Thành cũng sẽ tới dự. Chúng tôi học hát trong hai tháng trời, bài hát có cái tựa đề “Chúng em yêu bộ đồng phục mà Lãnh tụ vĩ đại đã trao cho”. Trong thời kỳ ấy, sau những buổi tập dượt tôi luôn phải chờ chuyến xe buýt đêm khuya, đôi khi tôi phải chờ đợi nhiều giờ đồng hồ khiến rất cục chân tôi lạnh cóng. Tuy vậy, trong thời gian thử thách này, mặc dù nhớ nhà nhưng không bao giờ tôi phàn nàn vì tôi biết được hát cho Lãnh tụ nghe là một vinh dự lớn lao biết mấy!

Trong năm đó có một trận lụt lớn, do đó những người sống ở tầng một ngôi nhà chúng tôi phải chuyển lên ở tạm cùng các gia đình khác tại các căn hộ trên tầng cao hơn. Bọn trẻ coi đây là một trò giải trí, chúng tôi ở suốt đêm trên tầng thượng và nhìn con nước dâng cao dần.

Ít lâu sau trận lụt, người ta lưu truyền một tin vịt là chiến tranh đã nổ ra với Mỹ vì con tàu chiến *Pueblo* bị đánh chìm. Ở Bình Nhưỡng, bầu không khí ngày một căng thẳng, mọi gia đình



bắt đầu gói ghém quần áo và lương thảo, cả thành phố chuẩn bị đi sơ tán. Các khẩu hiệu, biểu ngữ xuất hiện trên đường phố:

**LẤY THÙ ĐỊCH TRẢ LỜI THÙ ĐỊCH,  
LẤY KHỦNG BỐ ĐÁP KHỦNG BỐ.**

Chuẩn bị cho chiến trận, người lớn cố gắng đến kiệt sức nhưng bọn trẻ thì được dịp tiêu khiển thỏa thích. Chúng tôi cuỗm đi những đồ ăn đã được gom góp và thích thú theo dõi hậu quả. Đôi lúc, chúng tôi bị đánh thức bởi những hồi còi báo động - thúc mọi người tắt đèn - và khi đó chúng tôi lại leo lên gác thượng nhìn thủ đô Bình Nhưỡng chìm trong bóng tối. Khi khác, thường thường vào hồi bốn giờ sáng, các hồi còi phòng không lên tiếng, chúng tôi bỏ nhà khỏi giường và lao đến căn hầm ở sườn đồi gần đó.

Trong thời gian này, hai cố vấn gần gũi của Kim Nhật Thành là Ho Bong Hak và Kim Chang Bong bị thất sủng. Chính phủ ra một chỉ thị xóa tên tuổi họ khỏi các bộ sách giáo khoa. Theo phong cách Orwell đặc thù, đồng thời, lũ trẻ con phải dùng mực đen hoặc dao díp để xóa bỏ tên họ trong sách vở. Họ trở thành những con người không tồn tại.

Vì lẽ hoạt động tập thể quan trọng hơn học tập nên chúng tôi bỏ rất nhiều thời gian để hoàn thành những nhiệm vụ trong Thanh niên quân. Khi Kim Nhật Thành ra chỉ thị cấm phụ nữ mặc quần vào mùa hè, bọn trẻ con được đi tuần trên đường phố và kiểm tra trang phục những khách qua đường. Nếu một phụ nữ vẫn mặc quần hay ai đó không đeo huy hiệu Kim Nhật Thành, lũ trẻ chúng tôi lục vấn tên họ và lập tức báo cáo trường hợp đó cho cấp trên, nơi họ làm việc.

Chúng tôi được dạy rằng tổ quốc chúng tôi chỉ có thể chiến thắng đế quốc Mỹ nếu Bắc Triều Tiên mua vũ khí ngoại quốc, do đó chúng tôi phải bỏ nhiều giờ đồng hồ đi thu nhặt sắt vụn, chai lọ và nhiều loại vật liệu khác, có thể tái chế biến, để bán cho nước ngoài đổi lấy ngoại tệ. Phải thu lượm theo một chỉ tiêu được định trước và nếu có ai không làm nổi việc này, kẻ đó sẽ bị quở trách công khai. Một cuộc thi đua lớn diễn ra xem ai nhặt nhanh được nhiều hơn.

Chúng tôi còn phải thu lượm da thỏ và chó, ngoài ra, cả dòi bọ nữa (cho đến giờ tôi vẫn không hiểu tại sao). Tìm dòi bọ dễ nhất là ở các hầm phân của hố xí công cộng, tại đó chúng không bị

nước cuốn đi và chúng tôi cũng đua nhau kiếm dò bọ. Chúng tôi cũng phải thu thập cả phân nữa! Khi được một lượng kha khá, người ta chở cho nông dân để ủ, còn những kẻ nhặt nhanh được xếp hạng theo chất và lượng phân đã thu nhặt. Về sau, khi mọi thứ đều được bán theo phiếu, thứ hạng này tương đối có giá trị.

Nhưng khó khăn nhất vẫn là thu lượm hoa. Bởi lẽ chúng tôi phải hái hoa đặt trước tất cả các pho tượng Kim Nhật Thành trong vùng, và có rất nhiều những bức tượng như thế. Ở Bắc Triều Tiên không có các quần bán hoa nên chúng tôi chỉ có thể hoàn thành chỉ tiêu bằng cách mua chuộc những người làm việc trong các nhà kính trồng hoa trong vùng.

Suốt ngày chúng tôi phải tham gia các hoạt động đủ loại. Ngay trong kỳ nghỉ hè, đi nghỉ cùng gia đình cũng là điều không tưởng! Thay vào đó, chúng tôi phải làm thêm việc trong Thanh niên quân.

Trong thời gian này em trai thứ hai của tôi ra đời, đứa em nhỏ xíu tuyệt vời ấy được cha mẹ tôi đặt cho cái tên là Bam So.

Ấn tượng đặc biệt và tuyệt diệu nhất trong thời thơ ấu của tôi là tôi trở thành tài tử điện ảnh! Một nhà làm phim đến trường tôi tìm một cậu bé và một cô bé cho bộ phim sắp tới; ông ta nhìn thấy tôi và chọn lựa tôi mà tôi không hề biết. Bộ phim có tựa đề như sau: “Yung So và Yun Gok, những người đã tìm thấy tổ quốc xã hội chủ nghĩa của mình”. Cố nhiên theo con mắt phương Tây thì bộ phim hơi kỳ, nhưng tôi thấy khá hấp dẫn vì tôi được chọn để thủ vai Yun Gok.

Tấn bi kịch còm cõi không che giấu được mấy tính chất tuyên truyền của bộ phim. Phim nói về một gia đình bị đoạn tuyệt sau khi Triều Tiên bị chia cắt thành hai nước. Cuối cùng, người mẹ bị lính Mỹ bắt đi, bà phải xa cách khỏi gia đình; đó là hình phạt dành cho bà vì đã che giấu, cứu mang những người lính Bắc Triều Tiên. Về những bộ phim như thế, tôi lại nghĩ đến Orwell - từ sau dạo đó tôi đã có dịp đọc ông -, chúng khiến tôi nhớ đến cái nghi thức mang tên “hai phút căm thù” trong tác phẩm “1984”. Cuối buổi chiếu, khán giả chửi rửa âm ỉ lính Mỹ, đôi khi họ còn ném đá lên màn ảnh nữa.

Thời đó tôi còn bé để hiểu tất cả những điều này và tôi ngây ngất khi sau thời gian đóng phim, tôi trở về trường và được đón tiếp như một anh hùng. Khi bộ phim bắt đầu được trình chiếu,

tôi trở nên khá nổi tiếng. Mọi người nhận ra tôi ngoài đường, gọi tôi bằng cái tên Yun Gok trong phim. Mẹ tôi giới thiệu tôi cho các vị khách, các thầy cô giáo cũng làm thế trong nhà trường. Chỉ có cha tôi là không ưa việc tôi đóng phim và cứ mỗi lần ai đó nhắc đến bộ phim, ông lại cau mày nhăn nhó.

Tôi còn đóng một bộ phim khác nữa. Phim này kể về một thiếu nữ được Quân đội nhân dân cứu mạng trong khói lửa, lúc đó những người lính rút lui về phía Bắc trong cuộc chiến Triều Tiên. Tôi thủ vai cô bạn gái của diễn viên chính. Để trả công, tôi được một chiếc cặp sách mới tinh và mười cuốn vở; chẳng nhiều nhận gì cho lắm!

Về sau tôi cũng được mời tham gia các phim khác nhưng cha tôi không cho tôi đóng phim. Thay vào đó, tôi chú trọng đến Thanh niên quân. Cứ vào bảy giờ sáng, đài phát thanh duy nhất của Bình Nhưỡng lại chơi bản hành khúc “Thanh niên quân”.

*Chúng ta là những anh hùng trẻ tuổi của nước cộng hòa,  
Chúng ta sẽ trở thành đội tiên phong của chủ nghĩa cộng sản.  
Thanh niên quân, nâng cao lá cờ Đoàn,  
Chào mừng Chủ tịch của chúng ta như người cha,  
Và tiếp tục vui tươi tiến bước!*

Chẳng bao lâu tôi trở thành người phụ trách trong Thanh niên quân và tôi gắng sức để tổ nhóm của tôi trở thành tấm gương cho các tổ khác. Mặc dù chúng tôi khá thành công nhưng không bao giờ tôi có thể duy trì một kỷ luật thực sự, không bao giờ tôi có thể tự nguyện áp đặt lên bạn bè tôi.

Những kết quả trong nhà trường luôn được thông báo một cách công khai. Trong trường, chúng tôi được nhận bốn loại điểm số: điểm cách mạng, điểm học tập, điểm lao động và điểm đạo đức. Trong các giờ cách mạng, ví dụ thầy giáo đưa ra một tấm ảnh về cuộc đời Kim Nhật Thành và học sinh phải giải thích những gì mình thấy. Lúc ấy, đứa trẻ mắt ngời lên rạng rỡ, nó nhìn chăm chú vào tấm hình và bắt đầu tuôn ra:

- Trong tấm ảnh này Chủ tịch vĩ đại của chúng ta đang hạ lệnh truyền bá cuộc đấu tranh vũ trang trên phạm vi toàn thế giới. Chủ tịch vĩ đại của chúng ta tuyên bố điều đó trong hội đàm của các đại biểu Quân đội nhân dân Cách mạng năm 1930.

Một học sinh, nếu trả lời tốt, sẽ được cho một điểm đỏ cạnh tên cậu ta trong cột “Cách mạng” trên tấm bảng thông báo.

Vì tôi là phụ trách thanh niên, các thầy cô thường xuyên tìm đến tôi để yêu cầu tôi giúp họ đưa những biện pháp cảnh cáo các đồng bạn không đạt yêu cầu. Tôi còn nhớ cứ mỗi lần ai đó bị sỉ nhục vì không hoàn thành các chỉ tiêu này khác là từng học sinh trong lớp lại phải nói đôi lời chỉ trích. Tôi luôn cảm thấy lo lắng vào những dịp như thế vì tôi rất ghét trò phê bình bạn bè, nhưng thầy giáo nhìn tôi bằng cái nhìn cứng rắn khiến tôi phải cố gắng nói với giọng bình thản:

- Bạn bảo bạn không hoàn thành định mức vì bạn không có thời gian. Thế mà hôm qua tôi vẫn thấy bạn chơi đùa với những đứa khác. Thật khó tin là bạn có thì giờ để chơi mà không có thì giờ làm việc. Lý do bạn nêu ra cho thấy bạn đã vi phạm lời dạy của Lãnh tụ vĩ đại, Người dạy chúng ta phải trung thực với đời sống tập thể.

Mọi người vỗ tay, thầy giáo gật đầu tán thưởng. Tôi không thấy vui khi tôi ngồi trong tư thế cứng đờ để lắng nghe một ả tên là San Yung, cô này cảm thấy hạnh phúc nếu được dịp lăng mạ kẻ khác.

- Đồng chí học sinh, bạn không xứng đáng được học hành trong tình thương yêu của Người cha, vị Chủ tịch của chúng ta. Bạn đáng bị đuổi ngay lập tức khỏi trường.

Hàng tuần, nhưng cuộc hội họp tương tự được tổ chức hai, ba bận. Sau đó, chúng tôi bắt đầu nhìn những người trong gia đình bằng con mắt phê bình. Với chúng tôi, tệ nhất là không tìm ra nổi một thứ gì đáng phê bình.

Trong năm cuối phổ thông trung học, tôi được nhận vào học khoa Sinh vật trường Đại học Kim Nhật Thành. Đó là đại học duy nhất ở Bắc Triều Tiên có thể sánh với các trường Mỹ, nhưng chỉ con cái các cán bộ cao cấp trong chính phủ mới được theo học ở đây. Như trong mọi cơ sở giáo dục khác ở Bắc Hàn, tại đây việc học tập tư tưởng cũng được nhấn mạnh, chủ yếu chúng tôi cũng phải nghiên cứu tư tưởng Kim Nhật Thành.

Trước khi thi tốt nghiệp, tôi tham gia kỳ học quân sự kéo dài nửa năm. Đây là điều bắt buộc đối với mọi học sinh. Khi bắt đầu vào đại học, tôi khoái trá vì mọi thứ đều được tổ chức theo kiểu quân sự. Mỗi lớp học được gọi là trung đội, mỗi tổ bộ môn được gọi là đại đội, nhóm các học sinh tốt nghiệp được gọi là tiểu đoàn, v.v... Chúng tôi gọi giáo viên chủ nhiệm là thiếu úy và gọi trưởng

phòng giáo dục là đại úy.

Những người tốt nghiệp Đại học Kim Nhật Thành suốt đời được làm nghề tốt và chỉ những kẻ thật ngoại lệ mới được nhận vào trường. Nhưng dù có được ưu đãi đến đâu đi nữa, tôi cũng thấy khó theo đuổi việc học hành vì phần lớn thời gian rỗi của mình, tôi phải tham gia công việc đồng áng tự nguyện tại một hợp tác xã ở vùng lân cận. Vì vậy, cha tôi khuyên tôi chuyển sang trường Cao đẳng Ngoại ngữ Bình Nhưỡng; trường này cũng đảm bảo chỗ làm việc tốt sau khi học sinh tốt nghiệp, nhất là đối với các nữ sinh. Cha tôi lo liệu cho tôi thi vào trường, tôi thi cử thành công và được vào học khoa tiếng Nhật.

Đây là một quyết định thảm khốc. Nếu tôi không chuyển trường và không học tiếng Nhật, chẳng bao giờ người ta tuyển tôi làm gián điệp. Cố nhiên lúc đó tôi nào có biết sự thay đổi này sẽ có những hậu quả như thế nào...

Tất nhiên kỳ học quân sự bắt buộc vẫn tiếp diễn. Được đưa về những trại huấn luyện ở nông thôn, tại đây chúng tôi tập bắn súng và hành quân trong nhiều ngày dài. Điều này đặc biệt nặng nề đối với phụ nữ nhưng dưới ách thống trị cộng sản, phụ nữ được coi là bình đẳng với nam giới và họ cũng phải trải qua một kỳ huấn luyện ngặt nghèo như nam giới. Thường thường chúng tôi phải thay quần áo trong các nhà vệ sinh chật chội và bông vệ sinh dùng cho mỗi kỳ kinh nguyệt cũng hay thiếu thốn.

Cuộc sống thật khắc nghiệt. Trong nhiều ngày liền chúng tôi hành quân trong những rặng núi non. Chúng tôi học cách nhận biết và sử dụng các loại vũ khí khác nhau, cũng như học lái các loại xe cơ giới dùng trong quân đội. Chế độ ăn uống khá tồi tệ, nhiều người gầy rộc đi. Trong những cuộc hành quân dài dằng dặc, đôi khi tôi cảm thấy như mình không thể đứng vững nổi. Anh thiếu úy tại ngũ, một thanh niên điển trai chừng hai mươi tuổi, thường chờ tôi và khích lệ:

- Cố lên đi, Hyun Hee, đừng rớt lại! Là con gái thì cũng không phải là cố để cô tụt hậu. Ở đây chúng tôi đối xử bình đẳng với nam và nữ.

Có điều, tôi nhận thấy người ta coi phụ nữ như những kẻ thụ động chứ không phải chủ động và vì thế, chúng tôi còn bị bắt luyện tập thường xuyên hơn và nghiêm ngặt hơn. Hai loại thước đo này khiến tôi tức giận, nhưng rốt cục tôi cũng cảm thấy mình



đủ mạnh và đủ khéo léo như bất cứ một người đàn ông nào.

Sau thời gian tập luyện, chúng tôi đã có thể đi bộ liên tục hơn ba chục cây số với chiếc ba-lô 14 cân. Chúng tôi sử dụng thành thạo súng lục và súng máy, chúng tôi còn biết lái xe tăng nữa. Chúng tôi tập ném榴彈, sử dụng cao xạ pháo, chúng tôi biết cách bắn loại tên lửa chống tăng.

Tôi cảm thấy vô cùng nhẹ nhõm khi được trở về ký túc xá ở Bình Nhưỡng và tôi học cật lực để bù lại thời gian nghỉ. Thanh niên nam nữ không được phép hẹn hò nhau nhưng cũng có vài người chấp nhận mạo hiểm. Những ai bị bắt quả tang sẽ bị đuổi học, có người còn bị đưa đi cải tạo lao động tận miền cực Bắc. Chúng tôi phải đi khám bác sĩ đều đặn, là phụ nữ, tôi còn phải khám phụ khoa. Bằng cách đó, các nhà chức trách có thể biết rằng chúng tôi còn trinh.

Nhìn lại, tôi cũng không hiểu khi nào tôi có thì giờ để ngủ nghỉ. Cuối tuần, chúng tôi giúp việc trong các hầm mỏ và luôn luôn có một cuộc họp cách mạng mà chúng tôi phải tham gia. Thật là một phép màu thực sự khi bên cạnh đó, tôi còn phải học tiếng Nhật, nhưng chẳng mấy chốc tôi đã nói trôi chảy và tôi được những điểm số xuất sắc.

Trong học kỳ hai, khi đó tôi mười tám tuổi, một bạn tôi bị triệu lên văn phòng khoa. Một người đàn ông chờ tôi ở đó, chiếc huy hiệu hình quốc kỳ trên ngực áo chứng tỏ ông ta thuộc Trung ương đảng.

- Nữ đồng chí Hyun Hee - ông ta quay về phía tôi khi tôi vừa bước vào phòng -, chắc hẳn đồng chí đã được học hỏi về cuộc đời Lãnh tụ Kính yêu Kim Chính Nhật của chúng ta? Đồng chí có thể nhắc lại một sự kiện nào đó không?

Tôi do dự trong khoảng khắc rồi tôi chợt nhớ đến câu chuyện xảy ra ở vùng núi Pektu, khi Kim Chính Nhật đến thăm chiến địa - nơi cha ông, Kim Nhật Thành đã đạt được một chiến thắng lớn -, và ông lên tiếng động viên các công nhân hãy lao động hăng say hơn để sửa sang hiện trường, và ông còn đưa ra vài chỉ dẫn có ích cho công việc của họ.

Khi tôi vừa dứt lời, người đàn ông hỏi:

- Cha cô làm ở đâu và trên cương vị gì?

Tôi nói.

- Tuyệt vời. Còn một điều nữa. Cô học giỏi chứ?

Ông ta hẳn đã biết điều này vì tôi là thành viên Ủy ban nghiên cứu lịch sử cuộc đời và sự nghiệp của Kim Nhật Thành và chỉ có mười nữ sinh xuất sắc nhất trường mới được tham gia ủy ban này.

- Tất nhiên - tôi đáp, hơi bực dọc.

Ông ta cho tôi ra về. Cũng trong tuần đó, các nữ sinh viên phải xếp hàng trong phòng thể thao để một nhóm đàn ông - đến thăm trường - có thể ngắm nghía chúng tôi. Khi thấy ai đó có vẻ xinh xắn, họ ghi lại tên cô ta.

Khi ra khỏi phòng thể thao, một người đàn ông gọi tôi ra một bên và ra lệnh cho tôi phải có mặt tại tòa nhà thứ nhất của chi bộ đảng vào tuần tới.

Tôi đành phải đến đó và các sĩ quan quân đội đã chờ tôi, họ đặt cho tôi một số câu hỏi. Tôi bối rối, đứng ngồi không yên nhưng tôi cũng lịch sự cúi đầu và cuộc thẩm vấn bắt đầu.

- Bốn nguyên tắc cơ bản của đảng là gì? một sĩ quan hỏi.

- Tôn sùng, tin tưởng, tuyệt đối, chấp thuận vô điều kiện - tôi đáp như một cái máy.

- Tại sao cô học tiếng Nhật?

- Tôi học tiếng Nhật để dân tộc ta chiến thắng Nhật Bản và nước Triều Tiên lại là một.

- Cô sẽ làm gì sau khi ra trường?

- Theo chỉ thị của đảng.

- Rất đúng. Bây giờ cô hãy đọc lại theo trí nhớ chương một cuốn “Hồi tưởng của Kim Dzhung Suk, người bạn đời của Kim Chính Nhật”.

Gần như tôi bắt đầu nói lù lù ngay lập tức. Rõ ràng là người sĩ quan kinh ngạc trước trí nhớ rất tốt của tôi.

- Cô được các điểm số ra sao?

- Xuất sắc, thừa đồng chí.

Anh ta ấn vào tay tôi một đoạn trong cuốn “Hồi ký Kim Nhật Thành” bằng tiếng Nhật và bảo tôi dịch ngay tại chỗ. Tôi dịch không sai một lỗi.

- Tuyệt, tuyệt lắm! - người sĩ quan hồ hởi, ngừng lại một chút rồi tiếp tục nói, giọng trang trọng. - Kim Hyun Hee, cô có sẵn sàng hy sinh vì đảng không? Vì cô phải biết rằng nhiệm vụ đảng giao chẳng những có thể đem đến vinh quang tột đỉnh, mà còn có thể đem lại cái chết cho cô?



Tôi ngạt thở, câu hỏi khiến tôi sững sờ nhưng tôi không để lộ ra ngoài.

- Tất nhiên - tôi cương quyết trả lời. - Tôi sẽ thực hiện tất cả những gì đang giao phó, cho dù có phải hy sinh đời mình.

Người sĩ quan ghi chép gì đó vào cuốn sổ tay nằm trước mặt anh ta.

- Cô đã có ai tìm hiểu chưa?

- Chưa, thưa đồng chí.

- Tốt. Bây giờ cô đi khám bác sĩ đi. - Tôi được dẫn đến bệnh xá, một bác sĩ khám cho tôi rồi tôi phải chờ đợi. Buổi chiều, tôi lại bị gọi đến một lần nữa.

Người đứng đầu cuộc thẩm vấn - được gọi bằng cái tên “điệp viên đặc biệt Chang” - đứng lên và chìa tay cho tôi bắt.

- Chúc mừng nữ đồng chí Kim Hyun Hee. Đảng đã lựa chọn cô.

Tôi biết lẽ ra tôi phải mừng, nhưng sự hãi hùng và linh cảm xấu bao trùm tôi. Mọi thứ diễn ra quá nhanh gọn. Tất nhiên tôi nắm lấy bàn tay chìa về phía tôi. Tôi cố mỉm cười, tôi muốn bày tỏ lòng biết ơn nhưng thú thực tôi không hiểu những điều này là thế nào.

- Cô thu xếp đồ đạc ngay đi! - Chang nói tiếp. - Cô có thể ở lại với gia đình đêm nay, nhưng ngày mai phải khởi hành rồi.

Ông ta đưa tôi về lại trường, tại đó tôi chỉ có vài phút để từ giã các thầy cô giáo. Dễ thấy là họ tự hào vì may mắn của tôi và họ chúc tôi thành công. Trong vòng một giờ đồng hồ, tôi đã có mặt ở nhà: điệp viên đặc biệt Chang đưa tôi về, ông ta thông báo cái tin điếng người với mẹ tôi.

Khi tôi thuật lại cho bà nghe về cuộc thẩm vấn, lập tức tôi thấy bà sững sờ, mặc dù bà rất cố gắng giữ kín. Bà lịch sự mời điệp viên đặc biệt Chang ở lại ăn bữa tối, nhưng ông ta khước từ lời mời. Chang nói sáng mai người ta sẽ đến đón tôi và ông ta bỏ đi.

Các em tôi rất lo lắng khi nghe cái tin này. Tuy nhiên, mẹ tôi vẫn lặng thinh chuẩn bị cho bữa tối. Cuối cùng, bà ngẩng lên nhìn tôi:

- Điều này có nghĩa là con ra đi vĩnh viễn ư?

Tôi do dự trước khi trả lời.

- Con không biết, mẹ ạ.

Bà lại cầm củi thái rau, rồi thả vào chảo.

- Mẹ hy vọng là cha con sẽ chịu đựng được việc này - bà lên

tiếng và không nói thêm một câu nào nữa.

Nhiều giờ trôi qua mà cha tôi vẫn chưa về. Tôi gói ghém đồ đạc. Giữa chừng, tôi lục ra một bức thư mà mẹ tôi đã làm hồi bà còn học phổ thông trung học. Khi tôi chuyển đến ở ký túc xá, bà cho tôi tấm vải, đôi với tôi nó có một giá trị tình cảm lớn lao.

Tôi quyết định tặng lại bức thư cho Hyun Ok. Khi trao cho em, tôi cảm thấy dường như tôi cũng trao lại cho nó vị trí của tôi: giờ đây em đã là cô gái đầu trong gia đình, tôi ra đi vĩnh viễn.

- Giữ gìn cẩn thận em nhé! - tôi bảo nó -, và nếu chị về, chị sẽ lấy lại đây.

Giờ phút đó, cả hai chúng tôi đều khóc như ri, chúng tôi ôm chầm lấy nhau và cứ thế cho đến khi mẹ tôi gọi hai đứa đi ăn tối.

Chỉ đến khoảng nửa đêm cha tôi mới về đến nhà và ông đã biết chuyện gì xảy ra. Cha tôi sửng sốt ghê gớm và nhiều lần, ông đặt đi đặt lại cho tôi nhiều câu hỏi giống nhau như thể ông không hiểu những câu trả lời của tôi. Sau đó, ông im lặng hồi lâu rồi bắt đầu nói bằng một giọng chán nản:

- Ngồi xuống đây con và nghe cha nói, Hyun Hee. Lúc nào cha cũng hy vọng con sẽ thành một người nội trợ đơn thuần, một bà mẹ tốt. Nhưng nếu con người ta có thể hiến dâng đời mình cho đất nước thì đó cũng là một vinh dự lớn. Luôn nhớ điều này con nhé: ngay trong cũi hổ con cũng có thể sống sót nếu con biết cách tập trung tư tưởng thường xuyên. Hãy làm mọi việc có thể, con ạ. Cha rất tự hào vì con.

Mẹ tôi òa khóc, còn tôi về phòng mình với mặc cảm tội lỗi. Tôi ngồi một hồi với các em, chúng tôi xem lại những bức ảnh gia đình và nhắc lại những cảm xúc chung. Tôi buồn vì phải ra đi nhưng tôi cũng biết được đảng chọn lựa là một vinh dự lớn biết bao. Tôi tự nhủ trẻ con, ai chẳng phải rời gia đình vào một lúc nào đó và tôi không thể mong muốn gì tốt hơn.

Ngày hôm sau từ sớm tôi đã tỉnh giấc. Chúng tôi không nói năng gì mấy trong bữa sáng và tôi thấy cặp mắt mẹ tôi thâm quầng vì bà khóc nhiều.

Điệp viên đặc biệt Chang đến vào hồi mười giờ. Ông ta chào cha tôi và tuyên bố:

- Anh đừng lo lắng cho Hyun Hee. Đảng sẽ chăm chút mọi thứ cho nó. Chúng tôi sẽ còn kiếm cả chồng cho cô ấy nữa. Hãy phó mặc cho chúng tôi.

- Cám ơn anh - cha tôi đáp, vẻ trịnh trọng. - Nó đã mang lại niềm tự hào cho gia đình chúng tôi, chúng tôi sẽ không lo ngại gì đâu. Tôi sẽ biết ơn đấng muôn đời.

Làm sao có thể quên được cái ngày tôi rời bỏ gia đình? Cha tôi râu rĩ nhìn tôi. Mẹ và các em gái tôi khóc sụt sùi; chỉ các em trai tôi là vui vẻ dù tôi biết chúng phải cố gắng lắm.

- Tạm biệt! - mọi người lần lượt nói, như thể người nọ nhấn mạnh lời người kia. Đến nay tôi vẫn còn nghe tiếng nói của họ. Đến nay tôi vẫn còn nghe tiếng vọng ấy.

## CHƯƠNG HAI



ảm giác tự hào tràn ngập lòng tôi khi chiếc xe chở tôi phóng vùn vụt qua ngoại thành Bình Nhưỡng. Mỗi lần xe vượt qua các em bé, chúng lại chào chúng tôi theo kiểu đội viên tiên phong. Khi chúng tôi đến trạm kiểm soát ngoài rìa thành phố, người ta chỉ vẫy ra hiệu cho chúng tôi đi tiếp.

Chúng tôi đi về phía Phyong San, nhưng chiếc xe chợt giảm tốc độ và ngoặt sang một đường đất dẫn đến các giải núi. Sau đó là đến một trạm kiểm soát an ninh, tại đó người lính trực nghiêm trang chào kiểu quân sự. Ẩn sau trạm kiểm soát là một trang trại nông nghiệp: nhiều tòa nhà nằm trên một diện tích khá lớn, người ta nuôi chim cút ở đó. Rời nơi này, con đường ngày càng cách biệt hơn với bên ngoài.

- Cô đã đến những nơi thế này bao giờ chưa? - Chang lên tiếng hỏi. - Tối tối lũ cọp lại bò xuống từ núi.

Tôi không thích cái trò dọa dẫm của ông ta. Tôi liếc nhìn Chang, vẻ giận dữ.

Song ông ta không nhận ra và tiếp tục nói:

- Từ giờ trở đi không bao giờ cô được dùng tên thật của cô. Cô đã trở thành Kim Okhva, đừng quên điều này. Trong bất cứ hoàn cảnh nào cô cũng không được nhắc đến tên thật của cô, nhất là khi cô gặp những người quen mới.

Sau đó chút ít, chiếc xe dừng lại cánh một tổ hợp nhà và một phụ nữ dáng người cao ráo bước đến trước chúng tôi, tôi áng chừng bà ta chừng năm mươi tuổi. Bà chào tôi và dẫn tôi về phòng. Căn phòng thông với buồng tắm, có bồn tắm đứng và vòi tắm hoa sen, người ta đã chuẩn bị sẵn quần áo mới dành cho tôi. Vùng vẫy trong bồn tắm một hồi, giữa chừng tôi trầm ngâm trước môi trường mới. Sau khi tắm tấp xong, tôi đi nằm ngay nhưng suốt đêm tôi không tài nào chợp mắt nổi. Tôi lắng nghe tiếng gió gào rùng rợn giữa những lùm cây, tôi cảm thấy nơi này mới cô quạnh làm sao. Cứ thế, một thân một mình, tôi hoàn toàn khiếp đảm và ngay cả chuyện có lẽ ngoài kia có bầy hổ lang thang cũng không khiến tôi yên lòng. Tôi chỉ thiếp đi vào rạng sáng.

Buổi sáng, khi thức dậy, tôi được một bữa sáng ngon lành nhất kể từ thời tôi ở Cuba: trứng rán, bánh mì rán, sữa, bơ và khoai

tây. Bánh mì nhẹ và ngon đặc biệt, loại ấy không thể mua được ở Bình Nhưỡng. Tôi hơi ngượng vì được ăn những thứ hảo hạng như thế.

Sau bữa sáng người ta giới thiệu cô bạn mới cùng phòng của tôi, họ bảo cô ta sẽ là đồng sự của tôi trong quá trình học hỏi. Tên cô là Kim Sukhi, một thanh nữ đẹp, có đôi mắt to và tươi tắn, ít hơn tôi một tuổi. Trông vòng vài năm tiếp tới, đối với tôi Sukhi như người ruột thịt và không bao giờ tôi có một người bạn gái tốt hơn cô.

Điệp viên đặc biệt Chang bước vào phòng chúng tôi và ngồi xuống ghế.

- Chào hai cô - ông ta mỉm cười với chúng tôi. - Bây giờ, sau khi các cô đã đến đây, tôi có thể nêu ra một số điều lệ. Trong ngày không bao giờ các cô được ra khỏi học viện, buổi tối có thể đi dạo một chút. Trước khi đi, các cô phải báo cáo với bà đầu bếp và phải tránh mọi người lạ nếu giả sử họ đi qua đây: công nhân vận tải, lái xe, v.v... Nếu ra khỏi đây, các cô phải đeo kính râm và mặt nạ - tôi sẽ phát cho các cô -, cạnh đó, phải dùng ô để che mặt nếu gặp gỡ ai đó.

Buổi sáng, tám giờ phải ăn sáng xong. Trước khi đến trường, các cô hãy đọc đi đọc lại “Tuyển tập Kim Nhật Thành” và “Lịch sử cuộc đấu tranh cách mạng”. Rõ chưa?

Chúng tôi đảm bảo với ông ta là chúng tôi hiểu cả.

Sau đó, một người đàn ông đến thăm chúng tôi, người ta giới thiệu ông là phó thủ tướng Kung. Ông ta cao dong dỏng, mặt tròn trịa, cặp mắt li ti giận dữ. Chúng tôi trò chuyện tại thư viện và ông ta nói một cách thẳng thừng, không rào trước đón sau.

- Như các cô biết đấy, mục tiêu của đảng là thống nhất Triều Tiên ngay trong đời của thế hệ chúng ta. Chúng tôi nghĩ đến điều đó và tin rằng các cô sẽ trở thành những chiến sĩ xuất sắc. Lựa chọn các cô từ khá nhiều thí sinh, tôi tin rằng các cô sẽ không làm chúng tôi phải thất vọng.

Ông ta ngừng lại để chúng tôi cảm nhận sâu sắc tính chất đo dọ của câu nói, rồi tiếp tục:

- Vài ngày nữa các cô sẽ đến một trường, tại đó nhiều điệp viên đặc biệt đã được đào tạo.

- Chúng tôi sẽ không lùi bước - chúng tôi đáp ngay, cùng một lúc.

- Các cô có biết tại sao chúng tôi sử dụng phụ nữ trong chiến tranh gián điệp không? - ông ta hỏi. - Vì sắc đẹp của họ. Nếu cần thiết, chúng tôi sẽ chờ đợi các cô mang thân thể ra bán. Hơn nữa, nếu các cô phải cư trú hợp pháp ở nước ngoài trong thời gian dài, các cô sẽ làm vợ những người do chúng tôi lựa chọn. Tôi hy vọng các cô hiểu điều này chứ?

Chúng tôi không nói một câu, song cả hai đều hoảng hốt, tâm trí bị quấy đảo. Buổi tối, khi đi nằm, tôi hỏi:

- Sukhi, cậu có làm nổi điều đó không? Nghĩa là ngủ với một kẻ không quen biết ấy?

- Không - cô thở dài. - Còn cậu?

- Tôi cũng không.

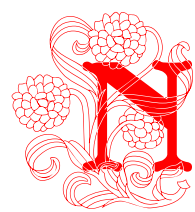
Khi lên tiếng một lần nữa, giọng cô đầy vẻ cay đắng.

- Tôi nghĩ rằng có phải bọn mình được quyền quyết định đâu, phải không?

Ít nhất tôi cũng cảm thấy cay đắng như điều tôi nhận thấy trong giọng nói của cô.



## CHƯƠNG BA



gay trong tuần lễ đó, chúng tôi được chở đến Ký túc xá Quân sự Kesong, ở đây đợt tập huấn của chúng tôi bắt đầu một cách nghiêm túc. Ngay những bó buộc ngặt nghèo mà tôi đã trải qua trong kỳ học quân sự của chỉ là điều nhỏ nhặt so với những gì tiếp diễn ở đây.

Kesong nằm ở một thung lũng không thể đến gần nổi tại chân núi Ipbul, cách thế giới văn minh hàng trăm dặm. Chỉ có vài làng nhỏ nằm rải rác trong vùng lân cận. Trại được dựng trên một diện tích khá lớn vì người ta đào tạo hàng ngàn học sinh ở đây. Các điệp viên được huấn luyện tại một thung lũng bí mật, tách rời khỏi toàn thể ký túc xá. Chúng tôi được phân chỗ ở trong một căn nhà nhỏ, trước kia từng có nhà bếp, buồng giặt và thư viện. Chúng tôi được nhận một thời gian biểu nghiêm ngặt mà không bao giờ chúng tôi được chệch đi:

*07.30-08.30 Nghiên cứu triết học và những công lao của Kim Nhật Thành*

*08.30-13.00 Học buổi sáng*

*13.00-16.00 Ăn trưa và nghỉ ngơi*

*16.00-17.30 Học buổi chiều*

*17.30-19.00 Thể dục*

*19.00-20.00 Ăn tối*

*20.00-21.00 Võ thuật*

*21.00-22.00 Hành quân tối*

*22.00-23.00 Học*

*23.00 Đi ngủ*

Chúng tôi bị bắt ép học tập đến kiệt sức, người ta đo xem cơ thể và tinh thần chúng tôi có sức chịu đựng đến mức nào. Chúng tôi được học ngắm bắn một cách thiện xạ với đủ các loại vũ khí. Chúng tôi ở ngoài trời nhiều ngày, ngủ trong hang cáo. Nhân sinh nhật của Kim Nhật Thành, chúng tôi hành quân một trăm dặm (160 cây số) trong vòng ba ngày; người ta gọi đây là Cuộc hành quân Trung thành. Chúng tôi học lái xe với vận tốc lớn, rửa phim trong phòng tối được làm vội vã. Và trong suốt khoảng thời gian đó chúng tôi đọc các trước tác của Kim Nhật Thành.

Chúng tôi được dạy các môn võ thuật. Người ta yêu cầu phụ nữ phải chiến thắng hai, ba đàn ông cùng một lúc. Chưa bao giờ trong đời tôi lại tự tin như lúc đó. Chúng tôi còn học cận chiến



với dao găm. Chúng tôi luyện tập bằng những chiếc dao nhựa dài 25 phân.

Không chỉ tập ngắm bắn mà thôi, chúng tôi còn phải học cách tháo và lắp đủ mọi thứ vũ khí, phải biết cách sửa chữa súng ống nữa. Chúng tôi bắn vào những tấm bia nhỏ xíu cách khoảng chín mục mét và tôi trúng đích đến 90 phần trăm.

Hàng tuần, chúng tôi được xem phim gián điệp hai lần, các phim đó hoặc tuyên truyền sự suy đồi của xã hội phương Tây, hoặc về những chiến tích của các siêu điệp viên ngày xưa.

Chỉ Chủ nhật chúng tôi mới được tự do nhưng khi ấy chúng tôi mệt mỏi rã rời đến mức không buồn ra khỏi giường.

Cô giáo dạy chúng tôi tiếng Nhật là Heinhe, chúng tôi rất thân với cô. Tôi được bà đầu bếp cho biết câu chuyện bi thảm của cô Heinhe. Cô vốn người Tokyo, tại đây cô tốt nghiệp phổ thông rồi lấy chồng. Cô có một trai và một gái, sau đó ít lâu vợ chồng cô chia tay nhau. Một ngày kia, khi cô chơi đùa cùng các con ngoài bãi biển, các điệp viên Bắc Triều Tiên bắt cóc họ và đưa vào trại tù binh. Trong trại, cô ốm nặng tưởng không qua khỏi. Tuy nhiên rồi cô khỏi bệnh, khi đó cô không chịu ăn uống gì và suốt ngày cô chỉ kể cô nhớ hai đứa con biết nhường nào. Nhưng các nhân viên Bắc Hàn rất kiên nhẫn. Họ khiến Heinhe tin rằng rồi một ngày cô có thể được tự do nếu cô chịu tuân lệnh họ. Rất cực, không còn cách nào khác, cô đành yên phận trong cuộc sống mới.

Tuy thương cô Heinhen vì số phận cô phải chịu nhưng tôi vẫn cho rằng hy sinh một phụ nữ Nhật duy nhất cho sự nghiệp của Bắc Hàn là một việc hoàn toàn chính nghĩa, nhất là nếu ta nghĩ đến chuyện nước Nhật đã nô lệ hóa và sau đó, đã áp bức Triều Tiên trong suốt bốn chục năm trời. Giờ đây, nhìn lại, tôi cảm thấy hổ thẹn vì ý nghĩ đó. Sự việc đáng tiếc này cũng chứng tỏ sự đã man vô lương tâm của chính phủ Bắc Triều Tiên và các nhân viên của họ.

Vì quá bất hạnh nên Heinhe hay uống rượu đến say xỉn và khi đó, đôi lúc cô cư xử khá khó chịu. Dù vậy, cô là một giáo viên xuất sắc và càng ngày tôi càng quý mến cô. Cô thường kể chuyện về các con và về Tokyo, cô hy vọng chẳng bao lâu nữa cô có thể được về Nhật. Tôi không biết cô có được về nhà không.

Chúng tôi kết bạn với cô, tin tưởng nhau, lúc nào cô cũng

mong được gặp gỡ chúng tôi. Nhiệm vụ của cô không nhỏ: phải biến tôi thành một phụ nữ Nhật để khi tôi được cử đi hoạt động, không ai có thể đoán được tôi là người Bắc Hàn.

Có một làng bản cách nơi chúng tôi ở chừng một, hai dặm và tất nhiên là chúng tôi bị cấm tới đó. Nhưng một tối Chủ nhật nọ, Heinhe cứ nài chúng tôi hãy cùng cô đến làng vì chưa bao giờ cô được gặp người dân Bắc Triều Tiên bình thường. Chúng tôi thấy một vài ngôi nhà xiêu vẹo, những đứa trẻ con bản thủ chạy nhảy trên đường phố. Tôi thấy hổ thẹn và muốn đưa Heinhe đi. Nhưng cô vẫn ngăm nghía lũ trẻ, mắt tràn lệ. Chúng làm thức tỉnh bản năng người mẹ trong cô.

- Đây là thế giới đẹp đẽ của các cô ư, Okhva? - cô nói, vẻ giễu cợt không giấu giếm. - Tôi thương hại các cô.

Trong trại chúng tôi còn có một người bạn tốt khác: bà đầu bếp Vulchi, một phụ nữ khoảng bốn mươi lăm tuổi, cũng từng trải qua một cuộc đời bi thảm. Năm mười mấy tuổi, bà yêu một người thợ tiện nhưng mẹ bà bắt bà phải làm vợ một thợ mỏ. Hai người sống cực khổ tại một làng nhỏ heo hút tên là Samchuon và Vulchi phải chịu đựng rất nhiều vì chồng bà thường xuyên bội bạc bà.

Một ngày kia, ông chồng bị một chiếc xe goòng cán chết. Trong lễ tang, Vulchi gặp lại người tình thời thanh niên của bà, ông ta vẫn yêu bà nhưng đã có gia đình. Họ không thể làm gì được.

Về sau, Vulchi hướng dẫn khóa học nấu ăn trong một trường học rồi bà được phân việc trong trại. Bà thích vẻ cô quạnh của Kesong vì như bà thường nói một cách bông đùa, ở đây ít ai quấy nhiễu bà. Trong khu nhà, bà đóng vai trò “người mẹ”, chúng tôi phải báo cáo cho bà biết nếu muốn đi dạo hoặc muốn ra khỏi vùng. Nhưng Vulchi là một phụ nữ cao thượng và bà hay cho phép chúng tôi làm những gì chúng tôi muốn.

Trong những năm sau, đôi khi tôi được phép về thăm gia đình nhưng đây là những dịp buồn bã. Cha mẹ tôi không bao giờ sẵn lòng để tôi đi và lúc đó tôi lại xấu hổ vì họ quyến luyến tôi đến mức ấy, bởi lẽ mọi người dân Bắc Triều Tiên “có óc suy nghĩ thích hợp” đều phải làm như thế. Sự quyến luyến với thân nhân không thuộc vào số những bốn phạm yêu nước và tôi thì đã hoàn toàn bị ngấm vai trò mới: vai trò một kẻ tập nghề gián điệp. Thời ấy

chúng tôi được biết đứa em trai nhỏ nhất của tôi, Bam So, bị ung thư da và các bác sĩ đã chịu bó tay.

Mẹ tôi biểu lộ nỗi ưu phiền vì tôi phải xa nhà một cách thẳng thừng và to tiếng, nhưng tôi biết cha tôi cũng nhớ tôi, ít ra là như thế. Cha tôi rất gắn bó với tôi từ thuở tôi còn nhỏ, ông luôn gọi tôi là quận chúa. Trên nhiều phương diện, cha tôi là một người bí ẩn. Tôi biết ông tự hào về tôi và tôi cũng biết trên cương vị một cán bộ đảng, ông thuộc tầng lớp người được ưu đãi nhất ở Bắc Hàn, vậy mà vẫn có một cái gì đó nhấn nhủ tôi rằng trong đáy sâu tâm hồn ông, ông phần nộ vì chính phủ đã bắt tôi phải ra đi.

Đó là tình thương, đáng tiếc không có mặt trong cương lĩnh quốc gia của Kim Chính Nhật.

## CHƯƠNG BỐN



Khi tham dự kỳ thi được gọi là tốt nghiệp để đánh giá xem tôi học hỏi được những gì, tôi đã sống trong trại được ba năm. Đây là thời gian mệt mỏi nhất và hại thần kinh hơn cả trong suốt kỳ tập huấn của tôi, vì thí sinh nào bị đánh hỏng hai lần trong kỳ thi sẽ bị khai trừ khỏi đảng và phải sống nhục nhã trong suốt phần đời còn lại của họ.

Kỳ thi kéo dài tròn một tuần và gồm có ba phần: thi thể lực, thi viết và thi trắc nghiệm thực hành. Mỗi phần đều được đánh giá một cách kỹ lưỡng trên thang điểm một trăm. Những ai đạt được ít nhất chín mươi điểm trong mỗi phần của kỳ thi sẽ được cho đậu.

Cũng như các thí sinh khác, từ nhiều tuần trước kỳ thi tôi đã sống trong nỗi hồi hộp thường xuyên. Giờ đây những gì chúng tôi vật lộn trong vòng ba năm sẽ được đem ra đánh giá. Người ta bảo thường thường chỉ một phần ba số thí sinh vượt qua nỗi kỳ thi. Như vậy, đảng chỉ giữ những phần tử ưu tú nhất trong đội ngũ cán bộ của mình.

Sáng hôm đầu đi thi, trời lạnh lẽo và xám xịt. Lúc đó là tháng Chín, mặt đất đã có những hạt băng đọng cho thấy một mùa đông sắp đến. Tôi dậy từ sáu giờ đúng như yêu cầu, trong bụng chỉ có một viên mì bọc bột. Tôi vận bộ đồ thể thao và cố gắng ăn sáng, nhưng tay tôi run rẩy đến mức tôi không và nổi cơn vào miệng. Hơn thế nữa, sự căng thẳng làm cổ tôi nghẹt thở khiến hầu như tôi không thể nuốt trôi thức ăn.

Sukhi phải thi cùng tôi và cô cũng căng thẳng chẳng kém gì tôi. Trong bữa sáng, chúng tôi chẳng nói chuyện gì mấy, cả hai đứa đều cố gắng xua đi nỗi lo âu bằng cách riêng của mình. Tôi tìm cách nhớ lại một vài dịp khi tôi tham gia buổi thiền định siêu việt: tôi thử lặp đi lặp lại câu thần chú “Úm ma ni bát ni hồng”. *(Câu chân ngôn (thần chú) Phật ngữ quan trọng và lâu đời nhất của Phật giáo Tây Tạng, có nghĩa là “ngọc quý trong hoa sen”, câu Quán Thế Âm Bồ Tát. (N.D.)*

Có điều sự chú ý của tôi luôn luôn bị lạc đề, tôi mất bình tĩnh, run rẩy và không cảm thấy trong người khá hơn chút nào cả.

Sáu rưỡi sáng, một hồi còi vang lên từ phía ngoài báo hiệu kỳ thi bắt đầu, chúng tôi xếp hàng ở ngoài sân. Chúng tôi có khoảng mười lăm người, một phần ba là nữ. Ở một bên, có hai huấn

luyện viên một nam một nữ, ăn mặc quân phục chiến đấu và đội mũ lính màu xanh. Khi tất cả chúng tôi đã tập hợp đầy đủ, người sĩ quan huấn luyện - một thanh niên tên là Ri Hong, vóc người cao, vẻ can trường - vỗ tay ra hiệu cho chúng tôi chú ý:

- Các đồng chí! - anh thét lên và có thể thấy hơi thở của anh ta trong bầu không khí lạnh lẽo. - Chúng ta đã sẵn sàng để bắt đầu phần một của kỳ thi. Khởi đầu bằng cuộc chạy mười lăm cây số quanh trại, một phần thông qua các đường mòn trong núi. Tuyến đường được đánh dấu bằng những lá cờ vàng và cùng với nữ đồng chí My Ong - anh ta chỉ vào nữ huấn luyện viên -, tôi sẽ chạy cùng để theo dõi các anh chị. Tại đích ở đầu kia của trại, các sĩ quan huấn luyện khác đang đợi các anh chị, họ sẽ ghi lại kết quả của các anh chị. Càng mất ít thời gian bao nhiêu, các anh chị càng được nhiều điểm bấy nhiêu. Ai không chạy được hết cự ly, người đó sẽ không được điểm và không được tham dự kỳ thi. Rõ chưa?

- Thưa, rõ! - chúng tôi đồng thanh gào lên.

- Chuẩn bị! - anh ta thét lên và quay về phía con đường đã được đánh dấu. Khi tất cả chúng tôi đã ở tư thế chuẩn bị, anh ta vụt chạy và chúng tôi theo anh ta.

Anh ta chạy quá nhanh đối với tôi. Tôi cũng không cố gắng theo kịp anh ta, tôi tập trung để chạy với nhịp độ đều đặn thì hơn. Như điều thường xảy ra tại các cuộc thi, vài kẻ khởi đầu với một tốc độ khiến ta có thể biết rằng họ không thể duy trì được lâu cái nhịp điệu này. Tôi cố gắng không để tâm đến họ và chỉ tập trung đến kết quả của bản thân. Dù sao đi nữa cũng không được bỏ cuộc và tôi quyết chí thà ngắt đi chứ không dừng lại.

Cây số đầu tiên là cả một khổ hình. Các suy nghĩ của tôi lạc đi đâu hết, chúng lôi cuốn tôi hãy bỏ thi đi, ngồi xuống mà nghỉ ngơi đã! Tôi không muốn nghĩ đến điều này, tốt hơn cả là phải để tâm đến một cái gì khác: cuộc trò chuyện tối hôm trước với Sukhi hay một bài đọc nào đó của tôi. Như thế, tôi mới có thể vượt qua được cây số đầu tiên rồi hòa vào cái nhịp chạy thông thả, nhẹ nhàng.

Cố nhiên tuyến đường dẫn vào núi non và càng làm chúng tôi khó nhọc hơn. Dưới chúng tôi là một thung lũng tuyệt vời vào thửa chớm thu với biết bao sắc màu. Những quả núi hiền hòa và yên tĩnh, xa xa chim chóc lên tiếng hót. Dần dần tôi cứ nóng lên,



chẳng mấy chốc mồ hôi tôi đã tuôn ra như tắm.

Cuộc thi càng tiếp diễn thì những người dự thi càng cách biệt. Một số người bị tụt hậu, số khác bỏ xa chúng tôi. Hầu như suốt khoảng thời gian thi, tôi chạy cùng với Sukhi, thỉnh thoảng chúng tôi còn hỗn hển những lời lẽ khích lệ nhau.

Sau hai phần ba quãng đường, con đường bắt đầu dốc thoải và như thế, chúng tôi dễ giữ nhịp chạy hơn nhiều. Có điều sau khi qua mười cây số, chân tôi bắt đầu đau. Nhưng không phải điều này khiến tôi phải bận tâm thực sự. Quan trọng nhất là tôi phải hít thở đều đặn, cứ bốn bước một lần. Tôi biết nếu bị mất nhịp, tôi sẽ không thể chạy được đến cùng.

Đến gần cuối cuộc thi, chúng tôi phát hiện ra một số kẻ bị thương. Ở những điểm khác nhau trên đường, có một người đàn ông rồi một phụ nữ nằm và khóc nức nở không gì an ủi được. Tôi thấy thương họ nhưng không thể làm gì để giúp họ. Tôi thầm cầu nguyện để ít nhất họ cũng thi đậu vào kỳ sau.

Trong hai cây số cuối, phổi tôi như cháy bỏng và tôi phải lấy không khí ba, rồi hai bước một. Bên cạnh tôi, Sukhi vấp ngã liên tục, vẻ quyết tâm âm đậm hiện rõ trên gương mặt cô, cô nhìn trùng trùng lên phía trước xem cái đích ở đâu. Cô thở đứt quãng, khó nhọc và tôi gào lên với cô:

- Cố lên Sukhi! Bọn mình sắp đến đích rồi! Chỉ còn một tí thôi!

Cô liếc mắt nhìn trời nhưng tôi biết câu nói khích lệ của tôi đã giúp cô.

Không ai trong số chúng tôi biết chính xác cái đích ở đâu và điều này càng làm tăng sự chật vật của cuộc thi: chúng tôi không biết đích. Nhưng cuối cùng, vào lúc tôi cảm thấy như không thể chịu nổi, tôi nhìn thấy một nhóm các thí sinh đã đến đích và đang nói chuyện với sĩ quan huấn luyện Ri Hong. Các sĩ quan khác cũng đứng ở đó, tay cầm đồng hồ bấm giây. Tôi bước qua đích và lập tức ngã vật ra cạnh Sukhi.

- Hai nữ đồng chí Okhva và Sukhi chạy mất hai giờ bốn phút hai mươi bảy giây! - một sĩ quan hét lên và nhận xét. - Kết quả tuyệt vời, hai nữ đồng chí ạ, các cô được chín mươi ba điểm rưỡi!

- Trời đất! - Sukhi thở gấp. - Okhva ạ, nếu không có cậu bên cạnh, hẳn không bao giờ mình chạy được đến cùng. Mình đã đỡ sống đỡ chết rồi.

- Mình cũng thế - tôi vẫn thở gấp, đứt quãng. Nằm ngửa, tôi



ngắm nhìn bầu trời giờ đã chuyển sang màu xanh sẫm. Đầu tôi giãn giật, choáng váng. Tôi tưởng tôi sẽ lịm đi ngay tức khắc. Khi đó Ri Hong bước đến và vực tôi dậy.

- Cố đi lại một chút cô ạ - anh ta nói. - Những lúc như thế này nằm là tệ nhất. Có hại cho tim của cô. Cứ đi lại là cô sẽ thấy đỡ ngay thôi.

Tôi gật đầu và đứng dậy đi đi lại lại. Sáu người - năm nam một nữ - về đích trước chúng tôi; Sukhi và tôi là người thứ bảy và thứ tám. Trong nửa giờ đồng hồ tiếp đó, những kẻ khác cũng lảo đảo về đến đích, chỉ có ba người bị loại hẳn. Mới chưa đến chín giờ sáng và chúng tôi còn vô số bài tập.

Ri Hong hạ lệnh cho chúng tôi đi tắm rửa, thay quần áo sạch sẽ và đến mười giờ phải có mặt tại trung tâm thể thao, kỳ thi sẽ tiếp tục ở đó. Tôi ngạc nhiên nhìn Ri Hong. Anh cũng chạy hết mười lăm cây số mà chẳng hề hấn hển.

Tôi cùng Sukhi loạng choạng về căn nhà của chúng tôi và rũ bỏ quần áo. Tôi để Sukhi đi tắm, tôi ngồi vào bồn nước nóng bỏng và phần thì tươi tỉnh, phần thì mệt rũ vì nó. Tôi thay bộ quần áo thể thao sạch sẽ và uống một cốc nước cam to, rồi lững thững đi đến trung tâm thể thao. Đó là một tòa nhà dài và thấp với hai phòng thể thao, một phòng tập tạ, một bể bơi và một phòng to hình vuông, chứa toàn gương, tại đây chúng tôi từng luyện tập võ thuật. Các sĩ quan ở trong phòng tập tạ và, vì còn vài phút nữa mới đến mười giờ, tôi thư giãn đôi chút cùng mọi người, tất cả đều chờ kỳ thi tiếp tục.

- Phải lắm! - đúng mười giờ, Ri Hong nói. - Ta tiếp tục nhé. Khởi đầu trong phòng tập tạ, ở đây mọi người nâng tạ theo khả năng trong tư thế nằm. Sau đó, mọi người lên xà theo khả năng. Nữ đồng chí Okhva, cô bắt đầu.

Tôi lo lắng đứng lên và tiến đến chiếc ghế dài, ở đó đã có hai người đàn ông vạm vỡ chờ đợi để giúp tôi. Thường thường tôi hay tập luyện với quả tạ 50 cân.

- Tôi thử bảy năm cân - tôi ngồi xuống chiếc ghế. Hai người đàn ông đặt những vòng tạ lên trục rồi đặt trục lên cái giá. Tôi nằm dưới giá đỡ. Bảy mươi lăm cân là kết quả rất tốt đối với một phụ nữ có thể chất như tôi. Chưa bao giờ tôi nâng từng ấy - kết quả khá nhất của tôi cho đến nay là 70 cân -, và cuộc thi chạy đã khiến tôi mệt mỏi. Nhưng tôi biết nếu không thành công, tôi còn

có một cơ hội nữa, vậy tại sao lại không thử nhỉ?

Tôi hít liền nhiều hơi nhanh và sâu để có thật nhiều dưỡng khí trong máu. Cầm trực tạ, tôi lấy hết sức bình sinh để nhắc nó lên.

Hét thật to, tôi nhắc tạ và khối nặng được nâng lên chậm chậm. Trực tạ hơi bị lạng đi, tôi cố gắng đưa nó về vị trí thẳng bằng. Tôi lại tập trung hết sức lực, thở hắt ra và đẩy trực tạ lên. Nó dừng lại ở giữa đường. Tôi thét lên, mặt méo đi và càng đẩy mạnh hơn nữa. Thật lạ lùng, nhưng tôi cũng duỗi thẳng được cánh tay và kết thúc bài tập. Hai người đàn ông đỡ trực tạ từ tay tôi và đặt lại lên giá đỡ.

Những người ngồi ngoài hò reo cổ vũ tôi. Hơi ngơ ngẩn, tôi đứng dậy khỏi chiếc ghế băng và về chỗ ngồi.

- Tuyệt vời! - Ri Hong nói, giọng sang sảng. - Nữ đồng chí Okhva được chín mươi sáu điểm! Cô có muốn thử thêm một lần nữa không?

- Không, hoàn toàn không! - tôi đáp.

- Thôi được. Người tiếp tục!

Khi đến lượt, Sukhi nâng được 65 cân. Cô được 92 điểm vì kết quả tốt đó. Một người đàn ông cơ bắp cuộn cuộn tên là Kim Bong đạt được kết quả xuất sắc nhất: trong cơn hồn xiêu phách lạc, anh ta nghiêng rãng nghiêng lợi nâng 200 cân và được thưởng 10 điểm, nghĩa là anh được cả thảy 110 điểm.

Bây giờ đến môn lên xà. Trong ba năm trở lại đây, ngày nào tôi cũng luyện môn này, thường tôi làm được mười lăm lần. Ngày hôm đó tôi được mười bảy lần và được 94 điểm. Sukhi làm được mười sáu lần, Kim Bong lại trở thành người chiến thắng với bốn mươi sáu lần lên xà.

- Chúng ta sang phòng khác! - My Ong điều khiển sau khi chúng tôi đã kết thúc ở phòng tập tạ.

Bây giờ người ta muốn biết vận tốc của chúng tôi. Trong căn phòng dài chừng 50 mét, chúng tôi phải chạy từ tường này sang tường kia và quay lại. Chúng tôi có thể thử nghiệm ba lần.

Tôi không sợ cú thử này. So với chiều cao của mình, tôi khá nhanh và sau ba năm dốc hết sức lực để tập luyện, trên cơ thể tôi không có một chút trọng lượng thừa nào. Tôi chạy mất 19,4 giây. Đây là một kết quả không tồi vì khi quay lại, chúng tôi phải chạm vào thành tường và lúc đó bị chậm đi. Sukhi còn nhanh hơn tôi, cô chỉ mất 19,1 giây. Cô được 95 điểm vì kết quả đó, tôi được

94,8.

Lúc đó đã là trưa và nhóm người mệt lử được phép đi ăn trưa. Hôm ấy chúng tôi được suất ăn đúp nhưng khi ăn xong tôi vẫn cảm thấy đói. Chương trình tiếp tới bắt đầu vào hồi 13.00 giờ, thành thử tôi và Sukhi còn có hai mươi phút nằm khểnh trên giường để hồi sức chút đỉnh.

- Thật đáng kinh ngạc là người ta hành hạ bọn mình biết chừng nào! - Sukhi xoa bóp bắp chân cô.

- Mà nào đã hết! - tôi đáp. - Nhưng mình không phàn nàn; bọn mình tiến bộ rất nhiều từ hồi mười tám tuổi, khi bắt đầu tập luyện. Lúc đó một cây số mình cũng chạy cũng khó khăn lắm.

- Mình thì đi cũng chẳng được - Sukhi cười phá lên.

13.00 giờ, chúng tôi lại có mặt tại trung tâm thể thao, lần này ở dojo, phòng tập võ thuật. Chúng tôi phải mặc trang phục màu trắng như kiểu pi-gia-ma, gọi là ghi.

Chúng tôi chỉ học các môn võ thuật có nguồn gốc Triều Tiên dù chúng thuộc nhiều trường phái: tekwando, tangsudo và hapkido. Từ những môn hơi giống nhau, nhưng vẫn mang tính đặc thù này, người ta tổng hợp thành một môn võ thuật độc đáo dành cho các điệp viên. Màu đai nối tiếp nhau như sau: người mới nhập môn đeo đai trắng, sau đó đến đai vàng, xanh da trời, xanh lá cây, đỏ, nâu, cuối cùng là màu đen dành cho người đã lên đến bậc mười. Có rất ít môn sinh đạt được huyền đai trong bất kỳ môn võ thuật nào, nhưng thầy dạy chúng tôi, Kai Chon được ngũ đẳng huyền đai ở cả ba môn võ thuật Cao Ly. Trong quá trình tập luyện ba năm, tất cả chúng tôi đều đạt được cấp bậc đầu, nhưng sau đó muốn được bậc tiếp theo thì phải mất nhiều năm.

Kai có hai phụ tá, cả hai đều là tam đẳng huyền đai, tên là Yang Lui và Kang Khil. Kai điều khiển quá trình khởi động, sau đó anh ngồi ở cuối phòng với cầm cuốn sổ ghi chép trong tay, cạnh anh là Kang Khil. Cách chúng tôi không xa là Yang Lui, rồi Ri Hong và My Ong, hai người này đều được nhị đẳng huyền đai.

- Chúng ta bắt đầu bằng song đấu tay không - Ri Hong tuyên bố. - Mỗi đồng chí thử sức năm phút với Yang Lui. Vì chúng tôi phải chấm điểm một cách thật chính xác, các đồng chí không được dùng trang phục bảo vệ, cuộc đấu sẽ thuộc loại full contact. Nam giới có thể dùng bao che hạ bộ, nhưng ngoài ra thì không. Có thể dùng mọi ngón võ: được đá vào hạ bộ và lên đầu, được

dùng mọi ngón quật và khóa, nhưng chúng tôi cũng đánh giá lòng tự chủ không kém gì sự khéo léo. Những đòn chùng mực, đưa ra một cách thuyết phục sẽ được điểm cao nhất. Ai cố tình làm gãy xương kẻ khác sẽ bị loại ngay lập tức. Các đồng chí rõ chưa? Tốt lắm. Ta bắt đầu.

Tôi mừng vì tôi không phải là người đầu tiên. Chưa bao giờ tôi đấu với Yang Lui, vì thế ít nhất tôi còn có dịp xem phong cách của anh ta. Đó là một người cao, gân guốc, cước pháp và thủ pháp nhanh như chớp, có thể phóng ra những cú đá tuyệt vời nhất. Một lần tôi từng được chứng kiến cảnh anh ta bay lên không và phóng một cú đá ngược tuyệt hảo, gót chân điểm trúng giữa một mảnh xi-măng treo lủng lơ ở độ cao hai thước rưỡi và xẻ đôi nó.

Một vài người thường có sở trường phản công nhưng Yang Lui là một võ sĩ thiên về tấn công, anh chủ động rất nhiều. Anh ra những đòn ảo tuyệt diệu, phóng những đòn tay lạnh lẽo và khéo léo vào thí sinh đầu tiên khiến tôi thiếu tin tưởng. Tôi có thể làm gì với con người này? Sau năm phút, người thí sinh rời sàn tập, anh trúng nhiều đòn, người nhuộm máu nhưng vẫn được 90 điểm vì đã giữ được thể diện trước sư phụ.

Trước tôi còn ba thí sinh. Tôi đứng dậy, tiến đến giữa sàn, cúi đầu thi lễ Yang Lui rồi cả hai chúng tôi cúi đầu trước các thầy. Kai ra hiệu cho chúng tôi bắt đầu.

Yang Lui lập tức tấn công ngay. Ở đây, phụ nữ không được ưu tiên. Phụ nữ cũng hay bị vỡ mũi, gãy xương sườn như nam giới. Những cú đá của Yang Lui dồn dập giáng vào tôi khiến tôi khó tránh nổi. Còn nói gì đến chuyện phản công! Tôi phải mừng vì vẫn còn trụ vững.

Cuối cùng, Yang Lui cũng hơi lười để chờ tôi tấn công. Vì tôi là kẻ có ngôi vị thấp hơn, là môn sinh, tôi phải ra đòn nhanh chóng, nếu không sẽ bị phạt vì tội chậm trễ. Tôi phóng vài cú đá nhanh vào mặt anh ta. Yang Lui giơ hai tay để đỡ, cùng lúc ấy tôi dùng chân trái khóa cổ chân anh ta và giật anh ngã. Anh ta đổ xuống sàn. Yang Lui bật dậy, dấn mạnh vào sườn tôi rồi ra đòn trúng vai tôi. Tôi phát hoảng, giận dữ và tuyệt vọng, cố nén nỗi đau, tôi bám lấy tay anh ta, kéo anh ta lại gần và giáng một cước nửa cung tròn vào vùng dạ dày anh ta. Yang Lui lảo đảo trong một khoảng khắc, tôi chụp lấy vai anh, bước ra sau lưng và quật anh ta xuống sàn. Tôi đã tính đến cú đá của anh ta. Tôi bắt được chân

anh ta giữa chừng và tung ra một cước trúng hạ bộ anh ta.

- Dừng! - Kai kêu lên. - Okhva thắng hiệp này.

Yang Lui đã đứng lên. Bây giờ anh ta đã giận tôi và anh còn tấn công dữ tợn hơn, nhanh hơn. Anh ra một loạt đòn vào thành bụng tôi, tôi không đỡ nổi và gần như bị gục. Cuối cùng, tôi cũng hất được anh ta ngã, cùi tay tôi quật trúng xương ức anh ta, rồi tôi bám lấy chân anh ta và lại hạ anh ta xuống sàn. Yang Lui đáp lại một cách điêu luyện: trong nháy mắt, anh phóng chân kia tạo thành một gọng kìm kẹp chặt hai chân tôi và kéo về phía anh. Hai chân anh siết chặt chân tôi, anh nhồm dậy và chuẩn bị phóng một quyền vào mặt tôi. Tôi bắt lấy khuỷu tay anh, vặn và khóa tay anh khiến anh phải thả lỏng gọng kìm.

- Dừng! - Ri Hong kêu lên.

Hai chúng tôi đứng lên, cúi chào nhau rồi cúi đầu trước Kai. Tiếp đến một chút nghỉ ngơi, các thầy tính toán kết quả. Tôi về chỗ ngồi và chờ đợi.

- Kết quả của nữ đồng chí Okhva... chín mươi chín điểm!

Vài người vỗ tay. Tôi kinh ngạc. Tôi giữ được thể diện trước một võ sĩ xuất sắc, mặc dù tôi biết tôi không phải là đối thủ xứng đáng của anh trong một cuộc đấu thực sự. Nhưng lần này tôi vẫn thắng được Yang Lui và tôi xấu hổ nhìn xuống đất, không dám ngẩng lên nhìn anh.

Phong độ sút kém trong trận song đấu với tôi khiến Yang Lui nổi cáu, thành thử anh ra tay không thương tiếc với các đối thủ sau tôi. Sau những cú khóa đau đớn, các thí sinh gần như bay trên không để rồi làm mỗi trước ngọn cước của anh. Khi đã đấu xong với tất cả mọi người, Yang Lui ngồi xuống và Kang Khil đứng dậy.

- Bài thi tiếp tới - Kai nói - mọi thí sinh phải thi đấu với đồng chí Kang Khil, đồng chí sẽ dùng một con dao nhựa dài hai mươi nhăm phân. Các đồng chí có thể thử tước vũ khí ba lần, sau đó có thể sử dụng dao hoặc tìm cách thắng đồng chí ấy bằng cách khác. Có ai hỏi gì không? Không? Ta bắt đầu!

Tôi là người thứ ba phải đấu với Kang Khil. Sau khi cúi đầu thi lễ, chúng tôi thận trọng tránh nhau. Lưỡi con dao nhựa tọt vào chuôi dao như chiếc lò xo, đánh dấu độ sâu mà lẽ ra nó có thể ngấp vào cơ thể đối thủ. Kang Khil bắt đầu một đòn ảo, cặp mắt đen của anh nhìn chòng chọc vào tôi. Trong võ thuật ánh mắt có



thể là một vũ khí hiệu quả, vì thế tôi tìm cách tập trung vào bàn tay cầm dao của anh ta. Đột nhiên, nhanh như một con mèo, anh ta nhảy xổ lên phía trước và chĩa dao vào bụng tôi. Tôi bị bất ngờ đến nỗi không kịp đưa tay đỡ. Kang Khil đâm dao vào dạ dày tôi và lưỡi dao tụt đến gốc vào chuôi dao.

- Kang Khil thắng hiệp đầu! - Kai kêu lên. - Vào cuộc, Okhva! Chú ý vào!

Tôi lại khổ sở đứng tấn, chúng tôi lại bắt đầu tránh nhau. Bây giờ tôi chú ý đôi mắt anh ta, hy vọng rồi cặp mắt sẽ để lộ dụng ý của anh. Kang Khil ném con dao từ tay này sang tay kia, anh ta mỉm cười vẻ thỏa mãn và đùa giỡn với tôi. Bị dẫn dắt bởi một sáng kiến đột ngột, tôi quay lại và phóng một cước hậu rất mạnh vào mặt anh. Tôi vô cùng ngạc nhiên khi cú đá của tôi trúng đích. Kang Khil kêu lên và nhảy lùi về sau, anh đưa một tay lên ôm mặt. Vận hết sức lực, tôi tung hai quyền vào ức anh ta và nếu tỉnh táo hơn, tôi đã có thể hạ anh ta nhanh chóng. Nhưng thay vì lên gối trúng hạ bộ hay đâm dứt một cú vào cổ họng anh ta, khi đó thế nào các trọng tài cũng cho ngừng cuộc đấu, tôi lại cầm nã cánh tay cầm dao và dùng tay kia siết chặt khuỷu tay anh ta. Bị siết chặt, anh ta đành phải bỏ con dao và tôi vội vàng lấy nó. Có điều trong lúc đó Kang Khil đã hoàn hồn và đúng lúc tôi cúi xuống, anh ta đá trúng ngực tôi từ chính diện. Ttung phát cước, tôi bay phải đến năm mét và ngã dập mông xuống đất. Lập tức anh ta đã xuất hiện ở đó, nhưng ít nhất tôi cũng còn giữ được con dao. Khó khăn lắm tôi mới gượng dậy được và dùng dao đâm anh ta. Kang Khil khựng lại giữa chừng, luôn tránh cú đâm và xuống tấn. Chúng tôi lại đứ nhau, nhưng bây giờ lợi thế đã thuộc về tôi.

Anh ta tiến đến gần tôi khiến tôi phải lùi, nhìn chân trước tôi biết anh chuẩn bị phóng cước. Kang Khil là một đối thủ tuyệt vời, anh sừng sững không gì lay chuyển nổi, tôi không mấy tin tưởng là tôi có thể làm anh ta mất cảnh giác. Thế là tôi dùng một mẹo khác. Tôi phóng con dao về phía anh, khiến anh phải ngửa đầu lên nhìn trong giây lát. Vào khoảng khắc không đáng kể ấy, tôi tung cước trúng hạ bộ và đâm trúng vai anh ta. Kang Khil ngã bịch, dập mông xuống sàn, mặt anh lộ vẻ kinh ngạc.

- Dừng! - Kai kêu lên. - Okhva thắng!

Tôi đỡ Kang Khil dậy, anh còn nửa mê nửa tỉnh. Sau khi cúi đầu chào, tôi về chỗ chờ kết quả.



- Chín mươi tư điểm! - Ri Hong gào lên.

Nhưng khi đó đã chập tối và ngày hôm ấy chúng tôi không phải làm thêm gì nữa. Tôi cùng Sukhi về nhà, 19.00 giờ chúng tôi đã lăn ra ngủ. Bản thân tôi cũng thấy ngạc nhiên về mình. Có lẽ tôi vẫn hợp với nghề điệp viên mật?

Ngày hôm sau kém xa hôm đầu về mặt căng thẳng vì chủ yếu chúng tôi chỉ thi bắn súng.

Thoạt đầu, chúng tôi ngắm bắn một tấm bia cách xa một trăm mét bằng súng loại nòng to. Chúng tôi bắn năm mươi phát đạn, tôi trúng bốn mươi bảy lần. Cũng như rất nhiều thí sinh khác, Sukhi trúng cả 50 lần và mọi người đều đạt được kết quả tốt.

Sau đó chúng tôi dùng súng lục, nhưng lúc ấy tấm bia chỉ cách hai mươi lăm mét. Tôi bắn trúng bốn mươi sáu lần và Sukhi lại vượt tôi: cô trúng đích cả 50 lần.

- Mình nghĩ rằng cậu đã hoàn hồn rồi đấy - tôi bảo cô trong giờ nghỉ trưa.

- Mình lấy làm mừng vì rốt cục cũng có một môn mà mình thạo - cô đáp. - Hôm qua, lúc bị Yang Lui hạ đo ván, mình thấy khó ở quá. Và chân mình còn đau nhức nữa chứ!

- Tớ cũng thế - tôi nhếch mép cười. Sáng nay khó khăn lắm tôi mới dậy được, toàn thân tôi đau như dầm. Đây là còn chưa nói đến những vết thương bầm dập khi tập các môn võ thuật.

Phần còn lại của ngày, chúng tôi còn thi bắn cung, ném dao và lựu đạn. Nói chung tôi đạt được kết quả khả quan, trừ môn bắn cung tôi chỉ được 82 điểm. Nhưng điểm số thể lực tổng quát của tôi vượt chỉ số chín mươi khá nhiều, thành thử tôi không phải lo ngại gì.

Chúng tôi còn phải thi lái xe nữa. Chúng tôi phải lái một chiếc xe hơi Mercedes với vận tốc lớn suốt dọc một sân có chướng ngại vật: cột xà, những đoạn đường đóng băng và những khúc ngoặt như trâm cài đầu đàn bà. Mỗi người được đi hai lần, thời gian được đo lường cẩn thận. Đối với tôi, lái xe luôn đem lại cảm giác hồi hộp vì xe cộ là thứ vô cùng hiếm hoi trong đời sống thường nhật Bắc Triều Tiên. Ở phương Tây mọi người đều có thể lái xe hàng ngày nhưng đối với chúng tôi, xe cộ là điều mới mẻ. Tuy vậy, trong ba năm thời kỳ tập huấn tôi cũng đã tập lái khá thạo và tôi được xếp thứ nhì trong số các thí sinh với 96 điểm.

Sau khi chấm dứt hoàn toàn phần thi thể lực, tôi được 94,63

điểm. Chỉ có hai người có kết quả vượt tôi, nhưng chỉ có mười một trên tổng số mười lăm thí sinh được tiếp tục dự kỳ thi viết.

Trên nhiều phương diện, thi viết còn khó hơn thi thể lực nhiều. Trong hai ngày liền, chúng tôi phải thi hai lần, mỗi lần bốn tiếng liền, về đủ các môn học.

Ngày đầu, chúng tôi chủ yếu nghiên cứu về triết học và cuộc đời Kim Nhật Thành. Chúng tôi được nhận hai trăm câu hỏi hoàn toàn đơn giản, phải trả lời đúng hoặc sai, rồi phải viết ba bài luận văn khá dài về chủ đề của chủ nghĩa xã hội Bắc Hàn. Bài luận này tạo điều kiện thuận lợi nhất để người ta có thể đánh giá được xem chúng tôi đã tiếp thu nền tuyên truyền chính thức đến mức nào, bởi lẽ có những câu hỏi đại loại như sau: "Trong một bài luận dưới mười trang, anh (chị) hãy giải thích tại sao chế độ Bắc Triều Tiên lại ưu việt hơn các chính thể tư sản."

Ngày thứ hai chúng tôi thi nhiều môn: toán, ngoại ngữ v.v... Chúng tôi còn nhận nhiều câu hỏi về các loại vũ khí khác nhau, ví dụ: "Loại vũ khí cầm tay được ưa chuộng nhất của KGB là gì, và có thể bắn mấy phát với nó?" hoặc "Hãy liệt kê toàn bộ các loại máy bay của quân đội Bắc Triều Tiên cùng những đặc điểm của chúng."

Tôi mất bình tĩnh từ đầu đến cuối và không trả lời được khá nhiều câu. Hơn nữa tôi còn không biết 90 điểm tối thiểu được hình thành như thế nào, vì chúng tôi không thể đoán được các thầy đánh giá từng phần của kỳ thi viết theo cách nào. Cuối ngày thi viết thứ hai, tức là sau kỳ thi viết thứ tư, tôi hoàn toàn kiệt sức, cả về thể xác lẫn tinh thần. Trong tuần đi thi, chúng tôi được miễn mọi nhiệm vụ khác và tôi lăn ra ngủ một mạch hàng chục giờ. Sukhi cũng mệt mỏi bơ phờ như thế.

Vì chỉ còn lại mười một thí sinh, kết quả các môn thi được chấm rất nhanh chóng. Ba người bị trượt, và trong số tám người thi đầu, tôi xếp thứ nhì với điểm số trung bình 93. Sukhi được kết quả 92,18. Chúng tôi mừng rỡ. Chúng tôi đã qua hai phần thi, chỉ còn lại một.

Có lẽ phần cuối cùng của kỳ thi tốt nghiệp là khó nhất. Người ta bảo ở phần này, mỗi bài tập đều hợp với từng cá nhân, phụ thuộc vào vai trò được dự định cho thí sinh trong quá trình tham chính. Về mặt cá nhân, mọi người đều được nhận một nhiệm vụ riêng tại các hiện trường khác nhau. Người ta gọi đây là kỳ thi

địa hình vì mọi bài tập mà chúng tôi có thể gặp trong đời, trong một địa hình khi thực hiện công tác do thám đều được mô phỏng hóa ở mức chính xác nhất.

Kỳ thi của tôi rơi vào ngày thứ sáu và Ri Hong thông báo về những việc tôi phải làm từ buổi sáng:

- Nhiệm vụ của cô bắt đầu khi mặt trời lặn - anh nói. - Đãng đã cho xây một tòa nhà hai tầng cách trại ta khoảng mười cây số, bên kia núi Kesong và rừng thông, tòa nhà ấy được bày biện theo mẫu các sứ quán nước ngoài nên đơn giản, chúng tôi gọi nó là sứ quán. Cô sẽ được nhận bản đồ vùng lân cận và sơ đồ tòa nhà. Khu vực đó được một bức tường bao quanh và có các lính canh vũ trang đứng gác. Trên sơ đồ, cô sẽ thấy trong tòa nhà có một tủ sắt, trong đó có các tài liệu bằng tiếng Nhật. Nhiệm vụ của cô là đột nhập vào tòa nhà, học thuộc nội dung các tài liệu và đúng sáu giờ sáng hôm sau có mặt ở đây.

Hầu như tất cả mọi thứ sẽ được làm giả một cách hoàn thiện. Trong các phòng ngủ sẽ có các điệp viên đóng vai trò các nhà ngoại giao. Đội lính gác sẽ không được biết thời điểm cô đến. Các điệp viên đóng vai lính gác và nhân viên ngoại giao sẽ đánh giá kết quả của cô. Tất cả sẽ xác thực đến mức có thể: cô phải để ý đến các thiết bị báo động khác nhau, các ca-mê-ra bí mật, các micro và mọi thứ khác.

Để thực hiện nhiệm vụ, cô được nhận các trang bị sau đây: hai khẩu súng lục, một khẩu AK-47 tự động, ba con dao, một bình đựng bột xà-phòng, một sợi dây thừng có những nút bấm, đèn pin bỏ túi, ống nghe khám bệnh, dao cắt kính, địa bàn, chìa khóa giả. Dao làm bằng nhựa, chúng tôi để trong súng thứ đạn bọc sơn, khi bắn ra tuy có gây đau đớn nhưng không để lại những vết thương. Các lính gác cũng có những vũ khí như thế. Nếu cô bị bắn trúng, vết đạn sẽ hằn lại trên người cô và nếu những bộ phận quan trọng sống còn của cô bị trúng đạn, người ta sẽ cho điểm tùy theo đó. Các vũ khí đều được lắp bộ phận giảm thanh, cô được tổng cộng tám băng đạn cho hai súng lục và hai băng đạn cho súng máy. Vì đây cũng đồng thời là kỳ thi đối với các lính gác, trong trường hợp cần thiết cô có thể dùng võ thuật khiến họ bất tỉnh, nếu trước đó họ không chịu đầu hàng. Chúng tôi muốn mọi việc càng giống thật càng tốt.

Sau khi đã lấy được các tài liệu, cô phải học thuộc nội dung của

chúng trước khi đặt lại vị trí. Khi về lại đây, cô phải báo cáo về nội dung đó. Cô cần hỏi gì không?

Thực ra tôi có vô số câu để hỏi, nhưng tôi chỉ sững sờ nhìn anh ta. Tôi không làm sao hiểu nổi tại sao người ta lại cử tôi đi làm nhiệm vụ ấy. Tôi vô cùng kinh ngạc trước sự tinh tế của các thầy dạy tôi. Rốt cục, tôi mới lên tiếng nói:

- Thưa đồng chí, tôi nghĩ rằng các thí sinh khác cũng đã được nhận những nhiệm vụ tương tự.

- Tất nhiên - anh ta đáp -, ít nhất là những nhiệm vụ rất giống nhau. Là những điệp viên hoạt động ngoài địa hình, các cô phải lường tới trước mọi khả năng, và chỉ những trắc nghiệm như thế mới có thể làm sáng tỏ xem thực sự ai là người thích hợp với công tác do thám. Vì thế, chúng tôi không tiếc tiền để duy trì tòa nhà - vô tích sự xét trên những mặt khác - đó.

- Và điều gì cần thiết... - tôi cố gắng diễn đạt câu hỏi một cách càng ngây thơ càng tốt - tóm lại, điều gì cần thiết cho tôi vượt qua thử thách này? Tất cả ư?

Ri Hong phá lên cười.

- Điều đó thì tôi không thể nói được. Cô hãy tập trung để thực hiện toàn bộ nhiệm vụ. Ngoài địa hình, Okhva ạ, không có cái gọi là "yêu cầu tối thiểu". Hoặc cô hoàn thành nhiệm vụ, hoặc không.

Tôi gật đầu ra hiệu rằng tôi đã hiểu. Tôi không muốn biểu lộ sự hồi hộp của tôi, nhưng dạ dày tôi đau quặn vì "cuộc thi" này. Tôi hoàn toàn không có ý niệm là làm sao tôi có được lòng tự tin để lên đường. Nhưng tôi có thể làm gì khác được? Hay là tôi không nhận tất cả những trò này và tự khai trừ mình khỏi đảng? Không, phải nghiên cứu, phải quyết tâm! Tôi phải làm tất cả những gì có thể.

Ri Hong đứng lên.

- Thôi, nếu cô không có câu hỏi gì thì chiều nay tôi sẽ để cô một mình. Trong vòng vài giờ đồng hồ tôi sẽ mang lại cho cô mọi thứ: trang bị, quần áo và mọi thứ khác. Khoảng 18.00 giờ tôi sẽ trở lại để chính thức cho cô lên đường. Đến khi ấy, tốt nhất là hãy nghỉ ngơi. Và đừng nói về tất cả những điều này cho ai nhé! Hiểu chưa?

Tôi lại gật đầu và Ri Hong ra đi. Tôi trở về buồng ngủ và nằm xoài trên giường. Giá có muốn ngủ cũng không được. Tôi bồn chồn đến nỗi toàn thân tôi run như cây sậy, cả hàm răng tôi

cũng đánh vào nhau lập cập. Tôi thu mình dưới chăn và run cầm cập mấy giờ liền, tôi hoảng sợ chờ hoàng hôn. Chút tự tin tôi có được trong vài ngày trở lại đây, giờ tan tành như mây khói. Toàn bộ tương lai trong đảng của tôi phụ thuộc vào đêm nay, tôi sợ tôi sẽ thất bại.

Suốt chiều Sukhi không về nhà và điều này có lẽ tốt đối với cô. Tôi nghĩ rằng tôi không thể giữ nổi sợ hãi trong người, chắc hẳn tôi đã kể cho cô nghe tất cả nếu cô ở nhà. Có thể đúng lúc ấy cô đi làm nhiệm vụ của mình. Tôi chỉ dám hy vọng rằng cô sẽ thành công.

Tôi chỉ chìm vào giấc ngủ chập chờn được vài phút, rồi tỉnh giấc vào lúc 17.30 giờ. Ra phòng ngoài, tôi thấy một chiếc va-li khá to. Trong đó có đủ thứ cần thiết: vũ khí, quần áo, các trang bị. Tôi thở dài và mang quần áo vào phòng ngủ và mặc chúng vào người.

Tôi được nhận một bộ trang phục áo liền quần màu đen, giày đen và mặt nạ đen, chỉ để hở cặp mắt. Trông tôi như những người ninja. Tôi đeo một khẩu súng lục lên vai, khẩu kia lủng lẳng bên hông. Dao găm, đèn pin và các băng đạn được tôi cài ở thắt lưng.

Trong ba-lô, tôi tổng cuộn dây, ống nghe khám bệnh, đạn dự trữ và bình bọt xà-phòng để vô hiệu hóa các ca-mê-ra bí mật.

Đúng 18.00 giờ, tôi đã hoàn toàn sẵn sàng khởi hành và Ri Hong đến để cử tôi đi. Anh ta nhìn tôi một lượt, vẻ hài lòng và nhận xét: đáng tiếc là anh không mang theo máy ảnh.

Tôi không còn tâm trí đâu để bông đùa. Bộ trang phục khá thoải mái, nhưng tôi thấy mình nực cười trong chiếc mặt nạ với khẩu AK-47 trên vai.

- Nào, nữ đồng chí Okhva, cô có mười hai tiếng để hoàn thành nhiệm vụ - Ri Hong liếc nhìn đồng hồ. - Chúc cô thành công!

- Cám ơn đồng chí - tôi lẩm nhẩm dưới chiếc mặt nạ và khởi hành.

Đó là một tối đẹp trời, không trăng, những hình bóng đã đổ dài. Tôi bước những bước vội vã theo hướng đã định về phía con đường mòn qua dãy núi Kesong và phía rừng thông. Tôi đã nhớ như in con đường tới tòa đại sứ, nhưng để chắc chắn, tôi mang theo mình cả hai tấm bản đồ. Qua bản đồ án tòa nhà, tôi đã phát hiện ra cái tủ sách nằm trong thư viện.



Trong rừng mọi vật tối tăm, tôi chỉ biết dò đường bằng địa bàn. Tôi lắng nghe những tiếng ào xào quen thuộc của khu rừng chập tối: lũ sáo sậu đã chấm dứt dàn đồng ca của chúng, những loài vật nhỏ len lỏi đi kiếm mồi. Tôi còn phải tính đến những bước chân nặng nề của đàn hổ nữa: chúng cũng không phải thú hiếm ở vùng này.

Trời đã tối hoàn toàn. Tôi bước nhẹ không tiếng động, hầu như tôi dám quả quyết rằng có một thủ hạ của Ri Hong đang rón rén đâu đó quanh tôi, để ý xem tôi làm gì và làm ra sao. Đôi khi, tôi có thể dùng đèn pin nhưng tôi luôn lấy tay che ánh sáng của nó. Cánh rừng chìm đắm trong màn đêm tĩnh mịch.

Tôi cứ tiến như thế và có cảm giác như thời gian là vô cùng tận. Bầu không khí yên lặng ma quái ngự trị trong cánh rừng, chỉ đôi lúc có một làn gió nhẹ vút qua giữa các ngọn cây. Tất cả tạo nên một ấn tượng khá ghê rợn. Tôi biết phần này của trận thủ thách chủ yếu là đánh vào tâm lý: ngay việc đi trọn quãng đường dài như vậy trong rừng, vào ban đêm, cũng đã là một thành tích khá rồi. Tôi hay nảy ra ý nghĩ: hay là bỏ chạy? Nhưng chạy đi đâu cơ chứ? Không đâu có chỗ ẩn náu cho tôi cả. Cùng lắm tôi có thể quay lại. Nhưng tôi cũng chưa đến mức thần hồn nát thần tính như thế.

Đột nhiên, tôi chợt liếc thấy ánh sáng từ đằng xa. Tôi tắt và cài lại chiếc đèn pin vào thắt lưng. Tôi cất địa bàn, tiếp tục rón rén nhẹ nhàng từ gốc cây này sang gốc cây khác. Đi như thế được chừng mười mét thì đến lề rừng. Tôi đã thấy cổng chính của tòa đại sứ.

Cả hai bên cửa đều có những ngọn đèn tỏa sáng chìm trong tường, cả hai bên đều có lính canh. Cạnh đó là một trạm gác nhỏ, bên trong cũng sáng điện. Một bức tường trắng cao khoảng bốn thước rưỡi bao quanh khu vực này. Sau bức tường, nếu tôi nhớ không nhầm khi xem bản đồ, có vài khoảng đất trồng hoa, rồi một thảm cỏ dốc dẫn thẳng đến tòa nhà. Nhìn từ cổng ra vào, đã có thể thấy tòa nhà đó.

Tôi theo dõi đám lính canh một lúc. Ngoài hai người lính trực, dường như trong trạm gác cũng có một người và chắc hẳn trạm này được nối với tòa đại sứ bởi một đường dây điện thoại. Một chút sau, một tổ tuần tiễu gồm ba người đi ngang qua đám lính canh, họ vừa trò chuyện vừa vẫy những kẻ trực chiến.

Tôi tụt lại trong rừng và đi về hướng phải, hơi rời xa cái cổng. Tôi mò đến được góc tường và tiếp tục đi theo bờ tường bên kia về phía tòa nhà. Lại một tổ tuần tra nữa đi qua, tôi nằm bẹp giữa những lùm cây cho đến khi họ mất hút. Buộc lưỡi móc vào sợi dây, tôi vội vã ra khỏi cánh rừng và ném sợi dây qua tường. Lưỡi móc mắc vào tường. Tôi trèo lên thành tường, ngồi ở đó và kéo theo sợi dây, chỉ sau đó tôi mới nhảy xuống phía trong.

Tôi thấy mình ở trên thảm cỏ tòa đại sứ, cách tòa nhà chừng ba mươi-ba lăm mét và cách cổng ra vào một khoảng gấp đôi từng ấy. Tôi cũng thấy một toán lính đi tuần xung quanh tòa nhà, nhưng đúng lúc đó họ rời xa tôi. Dán mình vào bờ tường, đột ngột tôi vắt chân lên cổ chạy và cuối cùng, tôi đã ở cùng một hàng với tòa nhà.

Tòa nhà được xây theo trường phái tân cổ điển, phía trước có những kèo cột kiểu Hy Lạp và một sân thượng rộng rãi. Từ bức tường vào đến nhà, tôi còn phải vượt qua chừng mười lăm mét trên địa hình trống trải. Ngó qua cửa sổ, tôi tìm thấy cái thư viện được rọi sáng rất rõ. Khi đó, tôi ngồi sụp xuống trong bóng tối và xem kỹ lại một lần nữa sơ đồ khu nhà. Trên thư viện là một sân thượng có hàng hiên bằng đá, một phòng khách hướng ra đó. Tôi ngẩng lên nhìn và thấy trong căn phòng ngủ này không có điện. Nếu quả thực cái tủ sắt nằm trong thư viện, đột nhập theo đường này là thông minh nhất.

Tôi lại ngó vào thư viện. Một người phục vụ bước vào và mời trà các vị khách. Tôi không biết họ có bao nhiêu người, một hay nhiều? Tôi tự hỏi: đợi cho đến khi không còn ai trong thư viện, hay cứ đột nhập vào tòa nhà ngay từ bây giờ và ẩn náu ở đó. Tôi quyết định đột nhập ngay tức khắc. Trời càng ngày càng lạnh, và lại, có thể về sau phòng ngủ sẽ có người. Hơn nữa, chui thẳng vào thư viện, cho dù không có ai ở đó, cũng là điều ngu xuẩn vì gần như chắc chắn là người ta đã đặt máy thu hình trong đó.

Nhưng làm sao lên được căn phòng đó? Tôi hơi bước ra xa, thận trọng để đừng dẫm phải thiết bị báo động, và nhận thấy một máng nước mưa ở góc tòa nhà. Tôi nhìn quanh: không một ai. Cúi đầu sát đất, nhanh như gió tôi lao qua thảm cỏ. Tôi dán mình vào tường và nhìn quanh xem có lính gác không? Một toán lính tuần tiễu đến gần cạnh trước cửa tòa nhà, đối diện nơi tôi đứng, tôi nghe thấy tiếng chân và câu chuyện cố kìm của họ.

Bám lấy ống máng, từ từ tôi leo lên. Tôi nhào khỏi làn can đúng vào lúc đội tuần tra xuất hiện. Tim đập thình thịch, tôi ẩn người giữa những cây cột hoa lệ và chờ cho họ đi khỏi hẳn. Nếu chậm một thoáng nữa, hẳn họ đã phát hiện ra tôi.

Tôi liếc nhìn cửa sổ buồng ngủ. Trong phòng vẫn tối om, vì vậy tôi trườn vào phòng, thận trọng để dưới thư viện người ta đừng nghe thấy tiếng chân tôi. Đến gần chiếc cửa sổ đầu tiên, tôi tìm cách mở nhưng nó bị khóa chặt. Tôi lén qua cửa ra vào, thử mở cửa sổ thứ hai. Nhưng nó cũng bị khóa kín.

Cuối cùng tôi bước đến cửa ra vào. Chẳng những nó bị khóa mà trên đó, tôi còn nhận ra những sợi dây dẫn chứng tỏ thiết bị báo động bên trong. Như vậy, thử mở cửa ra vào không phải là việc làm thông minh.

Tôi trườn về cửa sổ thứ nhất, hơi nằm về phía sau căn nhà. Tôi móc ba-lô lấy con dao cắt kính và khoét một lỗ kính, trên một chút so với cái điểm mà tôi nghi là có tay cầm. Bỏ mảnh kính ra, thò tay vào, tôi tìm thấy then cửa và rút một cái. Cánh cửa sổ được nâng lên, kêu nho nhỏ. Thế là tôi vào được nhà.

Trườn vào phòng, tôi đóng cửa sổ. Tôi đặt lại miếng kính bị cắt vào vị trí của nó, rất khít. Sau đó, tôi bắt đầu ánh chừng địa hình.

Hầu như tôi không thấy gì khác ngoài việc chẳng có ai trong phòng ngủ. Cạnh một bên tường, có một cái giường kiểu sang trọng Baldacco và một lò sưởi chạm trổ lộng lẫy. Những bức trướng nhung rủ từ trần nhà. Tôi không xác định nổi là căn phòng này có người ở không. Phòng có ba cửa ra vào, một cửa hướng ra kho chứa quần áo, cửa kia dẫn ra nhà tắm, cửa thứ ba mở ra cầu thang. Cánh cửa này mở hờ khiến tôi có thể nhìn qua được. Hành lang tầng một ngập dưới ánh đèn sáng chói, kéo dài chừng 18-20 mét đến đầu kia của tòa nhà. Cầu thang nằm ở giữa hành lang. Tôi mở rộng cánh cửa chút xíu, cố gắng mường tượng trước mắt sơ đồ tòa nhà. Ngoài hành lang, ở cả hai phía phải có một cánh cửa phòng ngủ, rồi cách đó chừng sáu thước lại có hai cửa nữa. Rồi đến cầu thang và năm cánh cửa nữa, hai cửa ở hai bên và cửa thứ năm ở chính diện với tôi, cuối hành lang.

Tôi đóng cửa, liếc nhìn đồng hồ. 22.00 giờ. Từ giờ đến nửa đêm, có lẽ ai nấy sẽ lên giường. Tôi không thể làm gì khác, chỉ biết chờ đợi.

Tôi mở cánh cửa vào kho chứa quần áo, bật đèn pin. Nhà kho

rộng rãi, chật cứng các bộ âu phục và quần áo dạ hội may kiểu phương Tây. Tôi chui vào sau kho, nấp sau một rèm cửa bằng một thứ vải da đắt tiền gì đó, và tắt đèn. Nếu phòng ngủ có người ở, tôi phải chờ đến khi họ ngủ say, lúc đó tôi mới có thể xuống tầng dưới được. Trước mắt, tôi không thể tìm được nơi trú ẩn nào tốt hơn vì nếu ra hành lang, hẳn tôi sẽ gặp nguy hiểm.

Một giờ trôi qua. Tôi bắt đầu cảm thấy toàn bộ tình thế hơi vô nghĩa. Một phụ nữ ở độ tuổi hai mươi như tôi đang ngồi đây, kẻ đã bí mật đột nhập vào một tòa đại sứ trá hình để được làm gián điệp. Tất cả những điều này mới xa lạ làm sao với cuộc đời thường nhật, với những món ăn mẹ tôi thường nấu ở nhà, với hình ảnh cha tôi thiu thiu ngủ mỗi chiều, với cảnh các em tôi cãi cọ nhau? Chẳng biết giờ đây họ làm gì? Có lẽ họ cũng đang nghĩ đến tôi?

Cửa phòng ngủ bật mở và điện được bật lên, làm gián đoạn luồng suy nghĩ của tôi. Tôi nghe tiếng chân và tiếng nói chuyện của một người đàn ông và một phụ nữ. Họ nói tiếng Nhật dù tôi không hiểu hoàn toàn. Toàn thân tôi căng lên, tim đập thình thịch, khẩu AK-47 chạm vào tường. Tiếng nói của người phụ nữ ngày càng to và đột nhiên, đèn bật sáng trong nhà kho. Ánh sáng xuyên qua đồng quần áo, hắt vào cả mắt tôi. Người phụ nữ phá lên cười và buông một câu đại loại "sống ở Kairo nửa năm thật là kinh người", nếu tôi hiểu đúng. Những chiếc móc áo trượt về phía tôi cùng các bộ quần áo treo trên đó. Người phụ nữ sột soạt cởi quần áo rồi treo lên móc. Sau đó, bà ta lấy gì đó từ một cái móc khác, thình lình tắt điện và tôi lại ở trong bóng tối. Tiếng bà ta xa dần. Tôi không biết người đàn ông có vào cùng bà ta không, nhưng nhiều phút trôi qua và tôi không thấy ông ta. Sau đó tôi thấy một cách mập mờ là người ta tắt điện ở phòng ngủ và vài phút sau, bầu không khí trở nên tĩnh lặng.

Mạch tôi giần giật. Giờ đây, tôi phải chờ ít nhất hai tiếng cho đến khi họ ngủ. Tôi nhắm mắt, dựa đầu vào tường. Phải ứng khởi lập tức, tôi nghiền ngẫm, nhưng biết làm gì với một thời hạn ngắn ngủi như thế này? Tôi chỉ có thể cân nhắc đến chừng nào chưa phải hành động.

Khi cảnh yên tĩnh đã kéo dài khá lâu, tôi thận trọng rẽ đồng áo quần và đứng lên. Cửa nhà kho hơi để mở. Tôi nghe ngóng rồi mở rộng thêm cánh cửa.

Đột nhiên tôi để ý đến một tiếng lạo xạo. Tôi quay ngoắt lại và thấy người phụ nữ ngồi dậy trên giường. Nhưng đèn đã bật sáng và tôi phải chớp chớp mắt vì nhức.

- Im mồm! - tôi thét lên bằng tiếng Nhật và rút súng lục tiến đến gần bà ta. Đó là một phụ nữ trung niên, đầu phi-dê lịch sự kiểu phương Tây. Bà ta mặc bộ đồ ngủ rất đắt tiền màu vàng nhạt. Miệng bà ta mở, tay ôm mặt. Khi tôi chỉ còn cách vài bước chân, đột nhiên người phụ nữ mỉm cười và thả tay xuống.

- Được rồi - bà nói tiếng Triều Tiên. - Chúng tôi coi như đã tử trận, hoặc đã bất tỉnh nhân sự. Cô có thể bỏ qua chúng tôi rồi.

Tôi lưỡng lự đứng lại.

- Đừng lo lắng, Okhva ạ - bà ta an ủi tôi. - Trước sau chúng tôi cũng tính đến cô. Đặc biệt, tôi đánh giá cô vì cô đã không hạ thủ tôi.

Tôi mỉm cười sau chiếc mặt nạ.

- Hy vọng bà sẽ tắt điện và im tiếng.

- Tất nhiên - người phụ nữ đáp. - Chúc cô may mắn.

Người đàn ông ngáy trong suốt khoảng thời gian đó và không có dấu hiệu gì chứng tỏ ông ta nghe thấy một lời nào. Tôi hạ khẩu súng lục và tiến đến cánh cửa. Ngọn đèn tắt phụt.

Tôi vù ra hành lang. Ở đó chỉ có một vài ngọn đèn đêm chiếu rọi. Tôi rón rén tiến đến cầu thang, dẫn xuống tầng một bằng một khúc lượn rộng. Tôi đi đôi giày đế cao su nên không gây ra tiếng động trên những bậc thang bằng đá cẩm thạch. Lăm lăm khẩu súng lục trong tay, tôi bước vào căn tiền sảnh rất rộng và suýt nữa tôi đâm sầm vào người lính gác ngồi bên chiếc bàn làm việc cạnh cửa ra vào.

Chúng tôi nhận ra nhau cùng một lúc, nhưng trước khi người lính gác kịp trở tay, tôi đã hạ vài phát đạn vào người anh ta. Sơn bắn toé toét trên ngực áo và trên mặt trái anh ta, anh ta cười ruồi và nằm lăn gọn ghẽ ra sàn.

Đứng trên bậc thang cuối, tôi nhìn quanh. Ở hai bên phải và trái, có những hành lang được chiếu sáng lờ mờ với những cánh cửa. Thư viện nằm ở cuối hành lang bên trái, cửa đóng then cài. Không thấy ánh điện ở dưới cánh cửa, vì vậy tôi có thể giả thiết là không có ai trong đó. Khi đó, tôi nhìn lên và thấy một chiếc máy ca-mê-ra đang từ từ quay về phía tôi. Lấp tức tôi nằm bẹp xuống để tránh góc nhìn của chiếc máy, và lăn đến giáp tường. Tuy



nhân, tôi phát hiện ra con mắt điện tử ở trên tường, trên tôi đôi chút. Tim tôi lại đập thành thịch. Tôi chưa hành động theo phương pháp và sai lầm tiếp theo của tôi có thể là sai lầm cuối. Khi chiếc máy ca-mê-ra quay sang hướng khác, tôi đứng dậy và lao về phía thư viện. Cửa ta vào đóng kín. Tôi phải mất một phút mới móc được chiếc chìa khóa giả ra và mở được cánh cửa, tôi nhào vào phòng rồi khóa cửa lại.

Tôi bật chiếc đèn pin. Chiếc tủ sắt phải nằm sau một bức họa ở gần cửa ra vào. Tôi rờ rẫm dọc tường rồi dừng lại ở một bức thủy họa có vẻ đáng ngờ. Tôi hạ bức tranh khỏi tường và quả thực là chiếc tủ sắt nằm sau nó.

Tôi đặt chiếc ba-lô xuống, lấy chiếc ống nghe khám bệnh để mở tủ sắt. Tôi quay chiếc vòng, lắng nghe xem khi nào có tiếng khe khẽ. Chưa đầy một phút và chiếc tủ sắt bật mở.

Tôi thò tay vào tủ và tìm thấy một tờ giấy duy nhất. Tôi mở giấy ra xem:

"Okhva" - tôi thấy dòng chữ viết bằng tiếng Nhật trên giấy - "cô đã đi được một nửa trên con đường đến đích! Buổi sáng, khi gặp lại sĩ quan huấn luyện Ri Hong, hãy nhắc lại điều này, càng chính xác càng tốt. Chúc cô may mắn."

Tôi bay bổng vì vui sướng khi đặt lại tờ giấy vào tủ, và tôi đóng, rồi khóa lại cánh cửa tủ. Tôi treo lại bức ảnh về vị trí của nó. Có lẽ tôi vẫn thực hiện được nhiệm vụ này chăng?

Tôi để ý đến tiếng sỏi kêu ngoài đường và tôi thấy một chiếc xe Jeef quân sự phóng như bay về phía tòa đại sứ. Sững sốt, tôi tắt đèn pin và nhào ra phía cửa sổ. Sao người ta biết nhanh thế?

Khi đó tôi chợt nhận ra. Dù tôi có thoát khỏi "con mắt" của máy ca-mê-ra, nhưng thân hình "bất tỉnh" của người lính gác chắc chắn đã bị để ý đến.

Chiếc xe Jeef phanh kít lại, hai người nhảy khỏi xe. Tôi nghe tiếng cánh cửa tòa nhà sịch mở, phải hành động thôi. Tôi phải thoát ra ngoài.

Tôi nhìn nhanh những cánh cửa sổ. Chúng đều bị đóng, chỉ có thể phá cùng bộ khung gỗ của chúng. Không còn đường ra nào khác, ngoại trừ hành lang mà tôi đã đột nhập vào.

Những bước chân đã dậm thành thịch ngoài hành lang và một thoáng sau, cánh cửa bật mở. Tôi ngồi sụp xuống, chờ đợi. Trong phòng tối tăm, người ta chưa thể nhìn thấy tôi. Tôi siết chặt

khẩu súng lục, sẵn sàng nhả đạn.

Đột ngột điện sáng bừng. Tôi lập tức nhả đạn và bắn trúng hai lính gác ngoài cửa. Họ quăng vũ khí và nằm vật ra sàn nhà, người bị phủ đầy những vết sơn đỏ. Tôi bật dậy, vung ra ngoài, trong khi chạy tôi nhồi thêm băng đạn mới vào khẩu súng.

Tôi nhớ trong căn tiền sảnh có một con mắt điện tử, tôi tránh tầm hoạt động của nó nhưng bận tâm đến điều này là thừa. Chắc hẳn hai người lính gác đã báo động cho mọi người trong nhà, vì tôi nghe thấy những bước chân ở tầng trên và những tiếng thét ngoài sân. Tôi lao ra ngoài cửa chính và chạy như bay trên sân thượng về phía thảm cỏ. Chắc hẳn cửa chính bây giờ cũng được canh phòng, như vậy tôi chỉ có thể chạy thoát theo con đường tôi đã chui vào: vượt tường. Nhưng vừa được mấy bước, tôi đã thấy một nhóm tuần tra gồm ba người quay vòng ở góc sân. Đám lính tuần nằm sắp xuống và chuẩn bị nhả đạn từ những khẩu súng tự động. Tôi nhảy ra sau một chiếc cột to và dày, những viên đạn bọc sơn lập tức bắn chi chít lên nền đá. Một tay cầm khẩu AK-47 và bắn một tràng vào người họ, tay kia tôi vẫn lăm lăm khẩu súng lục. Sau đó tôi chạy ào qua sân thượng và nổ súng liên hồi. Tôi nghe thấy một tiếng thét ngỡ ngàng và đau đớn. Chắc hẳn một người trong số họ đã trúng đạn của tôi. Ở rìa sân thượng, tôi nhào qua lan can và lao vút đi trên mặt cỏ. Hai lính gác ôm súng máy rượt nhanh theo tôi, những viên đạn cắm xuống mặt đất ngay bên hông tôi. Tôi quay lại và vừa chạy, tôi vừa nhả những viên đạn cuối cùng trong khẩu AK-47. Không trúng đích, nhưng họ phải nằm rạp xuống để tránh đạn và như thế, tôi có thêm thời gian. Tôi đã chạy đến bên bức tường đổ bóng xuống bãi cỏ và hy vọng cái bóng của nó sẽ khiến tôi ẩn náu được. Rồi tôi dừng lại và nạp thêm đạn vào khẩu AK-47. Lấy cuộn dây ra, tôi quăng qua tường và kéo, nó mắc lại. Tôi choàng khẩu AK-47 và ba-lô lên vai. Đúng lúc ấy, bên tai tôi vang lên một tiếng động khiến tôi lạnh toát người: đó là một chuỗi những tiếng sủa của lũ chó săn đang giận dữ đến cùng cực!

Họ đã đuổi gần kịp tôi, ngày càng gần!

Tôi hoảng hốt trèo lên bức tường. Nỗi sợ hãi khiến tay tôi như không còn sức lực, chân tôi trượt lên nền đá. Một tiếng kêu chứng tỏ họ đã thấy tôi. Lũ chó ngày càng tiến đến gần tôi. Tôi tuyệt vọng bám vào bờ tường và ngã vật xuống nền đất ở phía

bên kia. Chỉ một thoáng sau đó, lũ chó đã gào rú ở đúng chỗ mà trước đó một teo, tôi còn ở đấy!

Tôi phải nghỉ một thoáng trước khi chạy tiếp về phía rừng thông. Tay phải tôi lăm lăm khẩu súng lục, chờ đợi xem khi nào xuất hiện lính canh. Chỉ còn cách góc phía Đông Nam độ mười thước, tôi chạm trán một nhóm lính đi tuần. Miêng thét vang, tôi bắn liền 7-8 chuỗi và vẫn tiếp tục, không giảm tốc lực. Họ tìm cách bắn lại tôi, nhưng tôi nổ súng liên hồi cho đến khi hết đạn, và cuối cùng cả ba người lính gác đều phải nằm lăn dưới đất, người đây vết sơn.

- Giỏi lắm! - tôi nghe tiếng khen khi chạy ngang qua họ.

Nhào vào rừng, tôi dùng tay còn lại lấy đèn pin và bật một chút. Tôi cảm thấy như tim sắp vỡ tung và tôi biết phải nghỉ, nhưng trước hết tôi muốn phải rời xa tòa đại sứ. Thực ra tôi không muốn dùng đèn, nhưng không làm sao khác được. Bằng không, chỉ trong nháy mắt, chắc chắn tôi sẽ đâm đầu vào một cây nào đó.

Tôi dừng lại sau khi chạy được chừng trăm mét. Dựa lưng vào một gốc cây, tôi tắt đèn pin. Trong đời chưa bao giờ tôi nghệt thờ đến thế, tim tôi như bật ra khỏi lồng ngực. Mê mẩn, tôi nạp lại đạn vào súng lục, đầu thì nghĩ đến chuyện không biết bao giờ mới chạy tiếp được đây.

Nhưng tôi không có thời gian để trầm tưởng. Từ xa xa, lại vọng lên tiếng chó sủa và tôi cho rằng họ lại dùng chó để săn tôi.

Tôi nhồm dậy và chạy tiếp. Lũ chó được bịt mõm dẫn đi và như thế, chúng không thể chạy nhanh hơn người dẫn chúng. Tôi loạng choạng trong rừng cây, lại phải bật đèn pin. Cũng phải mất vài phút nữa lũ chó mới đánh hơi thấy tôi và nếu khéo, tôi vẫn có thể thoát chúng.

Chạy được chừng một trăm mét, tôi tới một con suối nhỏ, lòng suối chỉ rộng vài bước chân. Tôi nhảy xuống suối và đi ngược chiều nước chảy. Chân tôi như đóng băng dưới dòng nước lạnh như kem! Đi như thế vài trăm bước, rồi tôi vọt sang bờ bên kia và lao tiếp đi trong rừng. Lúc ấy, tôi tìm một cây để có thể trèo lên được, và may thay, rừng thông có khá nhiều cây như thế.

Năm phút sau, tôi đã chễm chệ trên đỉnh một cây thông đồ khổng lồ. Tôi nghe tiếng chó sủa từ xa, và thấy cả ánh đèn pin, nhưng cho dù những kẻ rượt theo tôi có thấy dấu vết tôi đi nữa

thì đầu này đã mất ở bên suối. Tôi chờ để lấy lại sức, và rồi họ cũng quay trở lại tòa nhà, chấm dứt cuộc truy đuổi.

Thở dài nhẹ nhõm, tôi đầm đìa nước mắt. Tôi hoàn toàn kiệt sức cả về tinh thần lẫn thể xác. Nhìn đồng hồ, tôi thấy đã 2 giờ 20. Vỗ vện trong 4 tiếng, tôi còn phải đi một quãng đường rất xa! Tụt xuống đất, tôi móc la bàn và đèn pin. Đã đến lúc phải tiếp tục hành trình.

Chân nọ nối tiếp chân kia như một cái máy, mồ hôi tôi rùng rùng nhưng tôi run cầm cập trong đêm lạnh. Đầu tôi như trống rỗng, tôi cũng không còn cảm thấy phải rảo bước nữa, chả còn gì quan trọng. Tôi cứ đi, cứ đi và tự nhủ trong lòng: sẽ có lúc về đến trại.

Năm giờ sáng, tôi về đến con đường mòn ở núi Kesong. Chân tôi, nhất là đầu gối và gót, đau điếng và giật giật, tôi bắt đầu lên cơn sốt. Tôi lê bước tiếp xuống núi, rốt cục cũng về đến sân trại. Đến lúc ấy, tôi đã òa lên khóc nức nở và không còn nguyện vọng nào khác, ngoài việc chui vào giường và ngủ liền hai, ba ngày. Tôi mở cửa nhà và khập khiễng bước vào.

Ri Hong và My Ong chờ tôi trong nhà, họ ngủ gà ngủ gật trên ghế đi-văng. Tất nhiên khi tôi vừa vào, họ đã tỉnh ngay vào nhìn tôi chờ đợi.

Một ngày sau, khi phân tích các báo cáo, người ta đã chấm tôi 98 điểm và đây là một trong những kết quả xuất sắc nhất kể từ khi trại được mở. Tôi không được điểm tối đa chỉ vì tôi đã "hạ sát" quá nhiều lính gác, và nói chung tôi làm mọi thứ quá âm ỉ.

Tuy nhiên, khi bước vào nhà, tôi chỉ còn sức nhắc lại như máy những câu nói mà trước đó mấy giờ, tôi đã ghi lòng tạc dạ: "Okhva, cô đã đi được một nửa trên con đường đến đích! Buổi sáng, khi gặp lại sĩ quan huấn luyện Ri Hong, hãy nhắc lại điều này, càng chính xác càng tốt. Chúc cô may mắn."

Trước khi ngã sóng xoài bất tỉnh trên mặt đất, tôi còn kịp nhìn thấy Ri Hong mỉm cười.

## CHƯƠNG NĂM

**T**rong những năm từ khi tôi được tuyển làm điệp viên đến vụ đặt bom máy bay, tôi được nhận hai nhiệm vụ lớn mà mục đích là để thử thách những khả năng của tôi trong vai trò một gián điệp quốc tế.

Tháng Bảy năm 1984, khi tôi đã rất thành thạo sử dụng vũ khí và võ thuật tay không, một buổi sáng sớm, điệp viên đặc biệt Chang đi Mercedes đến tìm gặp tôi. Đó là một ngày Chủ nhật, tôi được nghỉ và đứng vào lúc tôi đang ngồi thư viện đọc tập 26 của bộ "Tuyển tập Kim Nhật Thành", thì Vulchi đưa Chang vào gặp tôi. Tôi ngạc nhiên khi thấy ông ta, đến nỗi nháy dưng lên, không nói được câu nào.

- Nữ đồng chí Okhva - ông ta niềm nở bắt tay tôi. - Rất vui được gặp lại cô. Tôi nghe rằng cô vừa đạt kết quả thi rất tốt.

- Cám ơn đồng chí - tôi siết chặt tay ông ta.

- Đồng chí cố gắng thu xếp đồ đạc trong vòng 15 phút - Chang nói tiếp. - Chỉ cần mang chút quần áo thôi, ngoài ra không cần gì cả. Xong thì chúng ta gặp nhau ở ngoài kia.

- Vâng, tôi xong ngay đây ạ - tôi đáp và tìm cách giấu sự ngạc nhiên và cả cảm giác bất an. - Tôi sẽ ra ngay ạ.

Chỉ một lát sau, chúng tôi đã đi trên chiếc Mercedes trên con đường núi. Chang đặt vài câu hỏi lịch sự về sức khỏe của tôi, nhưng ông ta không hề nói chúng tôi đi đâu và làm gì. Tôi không thể biết, phải chăng tôi bị tống khứ trại, hay bị đưa đi đày ải - nếu một người dân Bắc Hàn tự nhiên bị một cán bộ đảng cao cấp đến gặp, không thể tính trước được điều gì. Chang im lặng, như có thể thấy ông ta trong tâm trạng vui vẻ, nên tôi hy vọng có lẽ không phải mình bị bắt.

Chúng tôi đến trung tâm quân báo và được đưa vào phòng của ông Kwang, trưởng phòng. Kwang còn trẻ, người cao ráo, nhưng tóc đã sớm hói và mặc dù ở trong phòng, ông ta vẫn đeo kính râm. Trong phòng, còn có một người đàn ông già và thấp, bộ tóc dài đã bạc, da mặt nhàu nhĩ như da thú. Khi chúng tôi bước vào, cả hai đều đứng lên chào. Ông già cử động có vẻ khó khăn.

Kwang giới thiệu ông ta với tôi.

- Đây là đồng chí Kim Song Ir, điệp viên xuất sắc nhất trong lịch sử quân báo của chúng ta. Okhva, cô hãy coi đồng chí ấy như ông của cô! hai ông cháu sẽ có nhiều thời gian với nhau đấy.



Chúng tôi ngồi xuống và Kwang bắt đầu nói về lý do của cuộc gặp gỡ.

- Đồng chí Kim, nữ đồng chí Kim, tháng sau, cũng vào khoảng này, các đồng chí sẽ được cử ra nước ngoài. Đối với Okhva, đồng chí sẽ có nhiệm vụ thu thập kinh nghiệm trong môi trường ngoại quốc. Các đồng chí sẽ qua nhiều thành phố Âu, Á, và tôi muốn Okhva sẽ có kinh nghiệm lai vãng bí mật từ nước này sang nước khác. Đây cũng là khoảng thời gian đồng chí có dịp gặp gỡ những nền văn hóa khác và tôi muốn trong chuyến đi, đồng chí sẽ ghi chép kỹ lưỡng lại mọi thứ. Okhva, đây là cơ hội lý tưởng cho đồng chí, để đồng chí có thể chứng tỏ được rằng trong tương lai, chúng tôi có thể giao cho đồng chí cả những nhiệm vụ bí mật nhất!

Trong chuyến đi này, hai đồng chí sẽ đóng vai cha và con gái. Cả hai đồng chí đều nói thạo tiếng Nhật và ở Châu Âu, vô bọc hoàn thiện nhất là các đồng chí sẽ là hai du khách. Các đồng chí sẽ qua Moscow, Budapest, Vienna, Copenhagen, Frankfurt, Zurich, Geneva, Paris, Macao, Quảng Châu và Bắc Kinh. Ở các nước cộng sản, các đồng chí sẽ dùng hộ chiếu ngoại giao Bắc Triều Tiên, nhưng ở Phương Tây các đồng chí sẽ có hộ chiếu giả Nhật Bản mang tên Shinichi và Mayumi. Shachini sẽ là phó chủ tịch hãng Ohoi Transporttation, còn Mayumi là sinh viên tốt nghiệp Trường Nữ sinh Yaoyama, đã có bằng về nội trợ. Các đồng chí sẽ tìm hiểu thêm các thông tin chi tiết trong tập hồ sơ này, nhưng đây là điều căn bản.

Tôi cũng phải nói thêm rằng chặng cuối cùng của chuyến đi, Okhva sẽ phải đi một mình. Khi từ Châu Âu qua Trung Quốc, Song Ir còn phải ở lại một mình trong một ngày để thực hiện nhiệm vụ của đồng chí, và bay một mình đi Hán Thành và ở đó, đồng chí cũng có một nhiệm vụ riêng. Chuyến bay qua Trung Quốc của Okhva, một phần để đánh lạc hướng sự chú ý nhằm vào hai đồng chí, phần nữa, để chúng tôi thử xem có thể tin vào đồng chí hay không, nếu đồng chí đi một mình.

Càng nghe Kwang, tôi càng cảm thấy hồi hộp. Rốt cục thì, sau những năm tháng kéo dài tưởng chừng vô tận của quá trình huấn luyện, tôi cũng được cử đi hoạt động! Ở Kesong, có những điệp viên thạo nghề còn phải chờ 10-15 năm để có nhiệm vụ đầu tiên, vậy mà tôi chỉ phải chờ 4 năm! Tuy nhiên, không cần phải

nói là tôi cảm thấy sợ hãi và lo âu vì phải nhận một trọng trách như thế. Lần cuối cùng, và cũng là lần duy nhất ra nước ngoài, là khi tôi ở Cuba, và đại đa số dân Bắc Hàn, trong đời, không bao giờ được đặt chân khỏi quê hương. Tôi cảm thấy, những khái niệm như phi trường, khách sạn, đối ngoại tệ... đều vượt quá khả năng của tôi. Đây là còn chưa nói đến chuyện chúng tôi phải nhập cảnh các quốc gia Phương Tây một cách bất hợp pháp, như những điệp viên thù địch.

Vài tuần trôi qua, trong thời gian ấy, người ta chuẩn bị cho chuyến đi của chúng tôi; tôi thì tranh thủ đọc những tờ tạp chí thời trang Nhật Bản và xem phim ảnh để có được cách ăn mặc, trang điểm và cư xử "giống thật". Tôi cũng còn phải đọc rất nhiều sáng vỡ hướng dẫn đi lại của nước ngoài. Tôi học thuộc lòng rất nhiều kiến thức mới, và thấy tự tin và khôn khéo hơn. Tôi cảm thấy mình sẽ trở thành điệp viên thượng hạng, nhưng các điệp viên huyền thoại của Bắc Hàn và KGB mà chúng tôi xem trong phim. Tôi thấy tự hào khôn tả! Trong khi đa số những thanh nữ cùng độ tuổi với tôi chỉ dám mong muốn là người nội trợ, thì tôi sẽ được đi cả thế giới. Tôi đâu có đoán được điều gì thực sự sẽ chờ tôi trong tương lai.

Thời gian tạt qua Châu Âu trong chuyến đi ấy, giờ đây, đã nhạt nhòa trong tâm tưởng của tôi. Những cảm tưởng đầu tiên của tôi về các nước tư bản ư? Tôi ngỡ ngỡ vì các đô thị đa phần đều sạch sẽ, ở đâu sự phục vụ cũng tốt. Cố nhiên, tôi ngạc nhiên nhất là hàng hóa tràn ngập các cửa hiệu. Nhưng thứ đồ xa xỉ như đồ trang sức, đối với tôi là hoàn toàn xa lạ, nhưng tôi thấy đặc biệt nhất là sao có nhiều loại thực phẩm đến thế? Biết bao thứ để ăn!

Nhưng tôi phải thành thật thừa nhận rằng, niềm tin được nuôi dưỡng trong tôi không bị suy suyển, theo đó, các đô thị Phương Tây thật hư hỏng, đồi trụy và hạ đẳng. Ở Copenhagen và Paris, tôi phần nộ khi thấy nhiều cửa hiệu bán đồ khiêu dâm, cũng như trước sự hiện diện của gái mại dâm. Ở Thụy Sĩ, tôi công phần trước cách sống của giới thượng lưu với áo lông thú, xe hơi li-mu-din Daimler, vòng tai kim cương... Hai mươi hai năm ròng, tôi được giáo dục để tin tưởng một cách vững chắc rằng mọi thứ ở Phương Tây đều là ác quỷ, vì thế, tôi nhìn thế giới mới này theo con mắt đã được "lập trình".

Ngoài ra, tôi cũng không thể nhận xét được các thành phố vì

cứ phải luôn luôn để tâm đến cái vỏ bọc của mình. Đi lại ở nước ngoài đã là việc lạ lẫm và khó chịu, nhưng trong cả khoảng thời gian ấy, tệ nhất là tôi cứ phải nhập vai một ai đó, không phải là tôi. Cùng Song Ir, chúng tôi đã thăm viếng tất cả những thắng cảnh du lịch quan trọng nhất, đây là việc cần thiết để tạo ra vỏ bọc du khách, nhưng hễ cứ thoáng thấy cảnh sát là tôi lại hoảng hốt. Tôi đặc biệt mất bình tĩnh khi gặp du khách Nhật, nhất là nếu họ tìm cách bắt chuyện với chúng tôi. Bởi vậy, trong cả chuyến đi, tôi luôn bị căng thẳng.

Chúng tôi được nhận 10 ngàn USD để chi trả mọi chi phí trong chuyến đi và người ta chờ đợi chúng tôi mua quà cáp cho thưởng cấp và đồng chí chủ tịch. Như tôi được biết, các điệp viên hoạt động ở nước ngoài phải bày tỏ lòng biết ơn như thế cho người cử họ đi ngoại quốc. Theo thước đo của Phương Tây thì đó đều là những món quà nhỏ nhặt: những mặt hàng thực tiễn như bút bi, hay bật lửa, ở Bắc Hàn đều là thứ quý hiếm. Trong thực tế, chúng tôi hầu như không tiêu gì cho riêng mình, chúng tôi chỉ chi những khoản thật cần thiết để thực hiện nhiệm vụ, nhưng đồng chí Kim cũng "tự thưởng" cho bản thân một chiếc đồng hồ đeo tay mạ vàng đắt đỏ. Ở Bắc Hàn, đồng hồ đeo tay có giá trị vô cùng lớn, và ai có đồng hồ, người ấy được kính trọng lắm. Về sau, Kim nói với tôi rằng gia đình ông coi chiếc đồng hồ vàng là "phi vụ" thành công nhất của ông, kể từ khi được tuyển chọn làm điệp viên.

Bản thân tôi muốn mua một pho tượng nàng tiên cá nhỏ ở Geneva, có điều nàng tiên ấy... khỏa thân nên tôi biết không làm sao mang về Bình Nhưỡng được. Thế là tôi mua một vòng đeo cổ kèm chiếc thánh giá bằng vàng. Biểu tượng ấy đối với tôi không có ý nghĩa gì cả, nhưng Song Ir mắt sáng lên khi thấy tôi đeo trên cổ. Thú vị là khi tôi về nước, Kwang lập tức khen ngợi tôi; theo ông ta, chiếc thánh giá đã khiến phi vụ giấu mặt của chúng tôi hoàn thiện hơn. Cố nhiên, tôi cũng không nói rằng tôi mua nó chỉ cho vui...

Phải thừa nhận rằng "chuyên ngành" điệp viên của tôi - nếu có cái thú như vậy - đã không mấy thành công ở Thụy Sĩ. Phong cảnh ở đây quá tuyệt vời khiến tôi không muốn rời nó!

Tại Paris, Kim và tôi đi riêng, nhưng chúng tôi cũng cùng nhau giả làm du khách trong vài ngày. Ở thành phố này, tôi

thích rất nhiều thứ, nhất là về lịch thiệp của phụ nữ. Tôi cũng sẽ nhận thấy phụ nữ ở lứa tuổi tứ tuần cũng ăn vận táo bạo như các cô gái đôi mươi. Về đẹp vương giả của những tòa nhà cổ kính cũng thu hút tôi. Tuy nhiên, tôi đã quên đi những niềm vui này khi một tên cướp phóng xe máy trên đường giật chiếc xác của tôi, hoặc khi một tài-xế taxi - lợi dụng chúng tôi ngỡ ngàng - đã lừa chúng tôi khá đau!

Suốt chuyến đi, Song Ir đã tỏ ra là một người đàn ông rất đúng đắn. Chúng tôi ngủ cùng phòng, nhưng không bao giờ ông nói một câu nào "mờ ám". Trước khi lên đường, tôi có phần lo ngại về điều này và quyết định rằng chỉ cần ông tỏ ra "có vấn đề" một chút là tôi sẽ trở tài võ thuật để cho ông một trận nên thân. Song Ir là một điệp viên cựu trào, nhưng ông đã có tuổi và tôi không nghi ngờ vì về chuyện nếu cần, tôi có thể đối phó với ông. Nhưng, trái với những gì tôi lo ngại, tôi cư xử với tôi hết như cha con. Trong chuyến đi đầu tiên, được làm việc cùng một điệp viên khả kính và giàu kinh nghiệm thật yên lòng: Song Ir có thể khiến tôi yên tâm mỗi khi tôi lo lắng làm sao để nhập vai giống như thật. Ông đã sang Châu Âu nhiều lần và đã có trong người sự tự tin mà chỉ những ai thật giàu kinh nghiệm mới có được.

Cho dù chúng tôi được dặn dò nghiêm khắc rằng không được kể cho nhau nghe về cuộc đời riêng tư, nhưng không sao tránh được việc chúng tôi biết chút này khác về nhau. Song Ir có gia đình, các con ông đã lớn cả và ông theo nghề điệp viên từ lâu đến nỗi chính ông cũng không nhớ là từ bao giờ. Trong những dịp nhận nhiệm vụ đầu tiên trong đời, ông đã đi khắp thế giới, sang cả Mỹ. Tôi cảm thấy với vẻ bề ngoài mảnh dẻ và từng trải, về căn bản ông là người lịch thiệp, mặc dù tôi chắc rằng trong đời, khi chiến đấu để bảo vệ chủ nghĩa cộng sản, ông đã giết nhiều người. Ông đã gần ngưỡng thất thập, lúc nào cũng phàn nàn vì đau dạ dày. Tôi tin rằng sau một thời gian, chúng tôi gần bó với nhau không chỉ vì nhiệm vụ. Ít nhất, chúng tôi cũng quan tâm đến số phận của nhau như hai thân nhân.

Đã đến lúc tôi phải đi khỏi Paris, Kim tiễn tôi ra phi trường De Gaulle, từ đó tôi phải đi Macao. Mặc dù sợ phải đi một mình, tôi vẫn cố gắng không để lộ tâm trạng đó. Tôi không muốn khi về lại Bắc Hàn, Kim sẽ viết trong báo cáo rằng tôi đơn thuần chỉ là một cô gái mè nheo.



- Okhva, cẩn thận cô nhé - Kim nói với tôi tại điểm kiểm tra, ông không thể tiễn tôi tiếp được nữa. - Điệp viên Chang sẽ chờ cô tại Macao, ông ta sẽ giúp cô đến Quảng Châu. Hãy bảo ông ra rằng ngày 26 tháng Chín tôi sẽ gặp ông ấy.

- Song Ir, chúc bác may mắn! - tôi ôm chầm lấy ông. - Bác cháu mình còn gặp nhau nữa không?

Ông cười.

- Có lẽ tôi về hưu - ông nói. - Nhưng tôi vẫn hy vọng chúng ta sẽ gặp lại nhau.

Cố nhiên, về sau chúng tôi lại cùng hoạt động với nhau, với những hậu quả thảm khốc hơn nhiều!

Sau này, khi nhiều năm đã trôi qua, tôi mới biết sau khi chúng tôi chia tay nhau, chỉ thiếu chút nữa là Kim Song Ir không bảo toàn tính mạng và về lại được Bắc Hàn. Tại Hán Thành, chỉ ít phút trước khi gặp gỡ một điệp viên khác, suýt nữa ông này bị tóm. Các điệp viên Nam Hàn truy đuổi người này, còn ta chạy trốn vào một thẩm mỹ viện và tự sát bằng súng ở đó trước khi bị bắt. Cố nhiên, Song Ir phải chuồn ngay khỏi Hán Thành, nhưng phải rất khó khăn ông mới ra được khỏi thành phố vì tất cả các trục đường chính đều bị chặn. Nam Hàn có vẻ đã biết về Song Ir và ở Bình Nhưỡng, mọi người xôn xao vì chắc chắn là có kẻ phản bội trong số các điệp viên được cử ra nước ngoài.

Có điều, khi đó, ở Macao, tôi đâu có biết gì. Tôi chỉ tập trung thực hiện nhiệm vụ được giao. Điệp viên Chang chờ tôi tại sân bay và trong vài ngày, ông đã bỏ thời gian giới thiệu hòn đảo này cho tôi. Chang nhắc rằng, có thể về sau tôi sẽ được cử đi thường trú ở Macao, do đó tôi phải để ý thật kỹ xứ sở này. Như Hồng Kông, Macao cũng là một "thánh địa" của chủ nghĩa tư bản, nhưng vì là dân châu Á, tại đây tôi không thấy lạ lẫm bằng khi ở Châu Âu.

Tôi chỉ thực sự bắt đầu thấy lo lắng khi Chang đưa tôi ra tàu đi Quảng Châu. Tuần lễ sau đó, thực sự tôi đã phải hoạt động một mình!

Tuy nhiên, may mắn là Trung Quốc không đến nỗi xa lạ như tôi từng lo âu. Dầu sao đi nữa thì đất nước này cũng là láng giềng của Bắc Triều Tiên và cũng là một quốc gia cộng sản. Tôi có dịp để ý đến cuộc sống của thường dân ở đây, điều đó thật thú vị và cùng một lúc, tôi phát hiện ra rằng họ sống sung túc hơn dân Bắc



Hàn. Cảm giác ấy vừa động viên tôi, vừa khiến tôi thấy ngột ngạt. Tôi bắt đầu có cảm giác Bắc Hàn là quốc gia nghèo nhất thế giới! Ở Trung Quốc, ít nhất các cửa hiệu còn có đầy ắp hàng hóa, những tiệm ăn ngon lành thì lại rất rẻ.

Tôi ở Quảng Châu hai ngày trước khi đi tiếp lên Bắc Kinh. Đó là một thành phố đông đúc, phương tiện giao thông chính là xe đạp. Có nhiều triệu xe đạp ở đó. Tôi lại có dịp để tâm đến mức sống ở đây, tuy thấp hơn so với Châu Âu, nhưng vẫn cao hơn Bình Nhưỡng. Thực phẩm rất đầy đủ và ngoài chợ đen, còn có thể mua được vài thứ đồ xa xỉ nhỏ. Tôi thấy hổ thẹn cho quê hương mình!

Khi rời Bắc Kinh, tại cửa hàng miễn thuế ngoài ga xe lửa, tôi mua quà cho các thượng cấp ở Bình Nhưỡng: 5 lọ thuốc thảo dược, hai chai rượu mạnh, một hộp bút chì. Một cách nghiêm túc, tôi có cảm giác mình sống ở một đất nước thật kỳ lạ.

Đặc trưng nhất có lẽ là sự đánh giá của tôi về chuyến đi mà tôi phải nộp cho cấp trên; đến giờ, nhìn lại, tôi thấy nó thật phi lý:

Chuyến đi của tôi tại các nước tư bản Châu Âu càng khiến tôi thấy rõ những gì tôi được học đều đúng đắn. Chỉ một nhóm nhỏ sống sung sướng, số còn lại vô cùng cực khổ - điều này đúng từng từ một! Đó là một địa ngục!

Sau những con phố lấp lánh ánh điện nê-ông là những ngõ nhỏ tối tăm, nơi con người phải sống như thú vật.

Tôi thấy những hàng quán sặc sỡ mà lũ lợn tư bản thường đến ăn, đó là những kẻ hút máu và nước mắt đồng loại. Chó của chúng còn được ăn vận hơn người dân bình thường, cảnh ấy phản ánh một cách buồn bã và ghê tởm cái xã hội dẫy chết của chúng.

Tôi rất tự hào vì công dân Bắc Triều Tiên được cùng sống, lao động và học tập, và không phải lo lắng vì những nhu cầu thường nhật. Giờ đây, tôi càng thấy phải quyết tâm để hiến dâng đời mình cho tương lai XHCN, và bảo vệ nó trước kẻ thù.

Được phục vụ Lãnh tụ vĩ đại của chúng ta là niềm vinh dự và đặc ân thật lớn lao, và tôi sẽ đời đời hàm ơn vì đã may mắn được chào đời tại tổ quốc Bắc Triều Tiên!

Tôi cũng phải viết báo cáo về hoạt động của tôi và của Song Ir. Người ta chờ đợi các điệp viên phải theo dõi nhau thật kỹ lưỡng, ít nhất cũng phải như khi quan sát thực địa, và không thể viết

báo cáo mà không buông những lời tự phê, và phê bình Song Ir!  
Không cần phải nói, tôi đã khó khăn thế nào khi tìm từ ngữ!

## CHƯƠNG SÁU



Sau bất cứ một chuyến công tác ngoại quốc nào, các điệp viên mật cũng phải theo học một khóa về ý thức hệ để củng cố lòng tin vào lý tưởng XHCN. Bất ngờ là, ít nhất đối với tôi, tôi không thể lên án hoàn toàn các xã hội phương Tây đang ăn sung mặc sướng một cách vô tư lự. Tôi luôn nhớ lại cảnh những cửa hiệu đầy hàng hóa, và những con người ăn vận đẹp đẽ.

Sukhi ghen tị với tôi về chuyến đi này, nhưng cô vui khi gặp lại tôi. Chẳng mấy chốc, chúng tôi lại là đôi bạn tốt và tôi cũng mừng là lại được ở với cô. Lẽ ra tôi không được kể với bất cứ ai về chuyến đi, nhưng tôi cảm thấy không thể dừng được: ít nhất tôi cũng phải kể mình đã đi những đâu.

Tôi bắt đầu học cả tiếng Trung, vì người ta đưa vào một chương trình mới, theo đó tất cả các điệp viên mật đều phải thạo ít nhất ba thứ tiếng. Nhiều tháng sau, Sukhi và tôi được cử đi Quảng Châu để học thật giỏi tiếng Trung, sau đó đến nửa năm ở Macao. Chúng tôi hồi hộp chờ đợi ngày lên đường, và càng vui mừng hơn nữa vì được cùng nhau đi.

Tại Quảng Châu, chúng tôi ở nhà điệp viên Pak Changri, ông ta giúp chúng tôi học thổ ngữ Quảng Châu và những kiến thức về xã hội Trung Quốc. Trời nóng khủng khiếp, 38 độ, và đường phố thì chật ních người. Cứ thứ bảy, Changri lại đánh giá công việc trong tuần của chúng tôi, để tâm sao cho chúng tôi phát triển ở mức độ cần thiết.

Năm ấy với tôi là một thời kỳ đẹp đẽ. Chúng tôi có một khoảng tự do cá nhân khá lớn, ông chủ nhà thì dễ chịu và rất quan tâm đến chúng tôi, và chúng tôi có nhiều dịp để gặp gỡ những con người thú vị. Lần đầu tiên, chúng tôi thực sự được tự lập. Tôi thực sự gần gũi với Sukhi, chúng tôi có dịp tâm sự với nhau về đường đời của hai đứa, cởi mở hơn nhiều so với những gì mà thượng cấp của chúng tôi cho phép.

Sukhi muốn được lấy chồng. Bản thân tôi thì nghĩ đến điều này với tâm trạng khác nhau, tôi cũng không ngẫm nghĩ nhiều về nó vì đối với tôi, đảng luôn đứng ở vị trí đầu. Cố nhiên, tôi cũng thăng tiến nhanh hơn Sukhi trên con đường sự nghiệp. Sukhi là một cô gái thông minh, nhưng không thật có tài và cô được tuyển làm điệp viên trước nhất vì sắc đẹp. Cô cũng có suy

nghĩ thiên về gia đình hơn tôi, mong muốn có nhiều con, được làm người nội trợ và có nhà cửa. Và cô khá hay phê phán Bắc Hàn một cách công khai.

- Ngay Trung Quốc người ta cũng sống khá hơn nhà mình - một buổi tối, cô phàn nàn khi chúng tôi đã lên giường, đầm đìa mồ hôi vì nóng. - Châu Âu thì thế nào, Okhva? Cậu kể tớ nghe đi!

- Cậu biết là không được phép mà.

- Thôi đi cậu, có ai biết đâu!?

Tôi lưỡng lự một lúc.

- Thế này cậu ạ, Phương Tây cũng không hoàn thiện, không có chuyện ấy đâu. Tại đó, có những điều mà ở Bắc Triều Tiên chúng mình không thể có: mại dâm, cướp bóc, giết người, ăn xin trên đường phố... Tuy nhiên, tớ vẫn thấy nhớ những nơi đã được tới. Có điều, nói về nó làm gì, vô nghĩa! Chúng mình phải ở lại quê hương.

- Nếu được cử sang Châu Âu vào một lúc nào đó, tớ sẽ ở lại - Sukhi tuyên bố.

Tôi ngạc nhiên.

- Sukhi!

- Tớ nói nghiêm chỉnh đấy. Tớ đã nghe bao chuyện về Châu Âu rồi, Okhva ạ. Ở đó, thực phẩm gấp chục lần nước mình, ai cũng có xe hơi và mỗi người có thể chọn cho mình một công việc mà họ muốn.

Tôi bối rối, hơi giận Sukhi và không biết phải nói gì. Điều cô nói là đúng, nhưng nếu tôi hưởng ứng thì sẽ là sự ngu xuẩn.

- Tớ muốn lấy chồng châu Âu, nếu được một chàng tóc vàng thì tốt. Tớ muốn có nhà riêng. Không cần phải giàu có, nhưng tớ chỉ muốn một điều... được tự do!

Tôi sững sờ trước lời bộc bạch của Sukhi và lo lắng cho cô bạn.

- Sukhi, vấn đề là bọn mình sống ở một đất nước mà hiện giờ mới đang phát triển. Một ngày nào đó, Bắc Triều Tiên cũng sẽ có tất cả những gì mà Châu Âu có, nhưng chia đều cho mọi người, Không chỉ những kẻ giàu có được hưởng thụ cái hay, cái đẹp. Ngoài ra, tốt nhất là bọn mình đừng nói về những chuyện này. Nếu lọt đến tai một cán bộ đảng, cậu sẽ không thoát được đâu.

Dù học hỏi được gì ở Trung Quốc đi nữa, chúng tôi cũng vẫn lạ lẫm ở Macao.

Tại Macao, trên thực tế, chúng tôi phải sống tự lập trong xã

hội tư bản. Chúng tôi có nhà và tài khoản ngân hàng. Chúng tôi trả hóa đơn và mua bán. Đêm đêm, chúng tôi đến những tụ điểm giải trí để làm quen với văn hóa địa phương. Tất cả đều quá mới - hơn nữa, đều quá hấp dẫn - đối với chúng tôi, khiến chúng tôi phải chóng mặt.

Lần đầu chỉ qua Macao ít ngày, tôi chả biết gì mấy về mảnh đất này, nhưng lần này tôi nhanh chóng hòa nhập vào đời sống thường nhật ở đây. Chúng tôi không kết bạn vì chỉ thị được đưa ra là phải sống cách biệt. Chúng tôi ở đó không với tư cách của các du khách: nhiệm vụ của chúng tôi là phải luyện thổ âm Quảng Châu và tập làm sao để thật thành thạo trong vai trò các phụ nữ người Hoa. Chúng tôi thường xuyên phải cảnh giác, vì có thể tính đến việc các điệp viên Bắc Hàn khác cũng theo dõi chúng tôi.

Có điều, nhiệm vụ này đòi hỏi chúng tôi phải thật tự giác và không phải bao giờ chúng tôi cũng hội tụ đủ điều đó. Tại các nơi giải trí, Sukhi giành đa số thời gian để khiêu vũ với các thương gia địa phương, thi thoảng tôi phải kéo cô bạn ra về. Tôi cũng thường xuyên bị tán tỉnh và tôi không biết phải phản ứng ra sao, vì bản tính tôi rất hay ngượng ngập.

Một tối nọ, tôi khiêu vũ với một nhà tài chính Hồng Công giàu có, ông này không giấu ý định muốn làm quen với tôi. Có lẽ ông ta gần ngưỡng tứ tuần, ăn vận Âu phục lịch sự và đặt cho tôi những câu hỏi thường lệ: tôi sinh ở đâu, làm nghề gì và đại loại như thế. Tôi không biết phải trả lời ra sao. Như một phản xạ, tôi kéo tay Sukhi - lúc đó đang khiêu vũ rất bạo dạn với một người da trắng - và lôi cô ta khỏi quán bar đó.

- Cậu làm gì vậy? - Sukhi bực bội gào lên với tôi, khi hai đứa đã ra ngoài phố và giằng khỏi tay tôi.

- Sukhi, tớ không chịu được nữa rồi! Làm sao có thể nhập vai với dân ở đây... khi chúng mình... không thể ở lại với họ?!

- Ô, Okhva! - Sukhi kinh ngạc. - Bất ngờ quá, cậu mà cũng nói thế à? Cậu là cô gái cả đời ngoan ngoãn kia mà.

- Ở đây mọi thứ đều khác cả. Tớ không biết nói sao với những người đàn ông ấy.

- Cứ nói tự nhiên thôi: "Anh yêu, cưới em đi và đưa em khỏi nơi đây". Nếu tớ có thể ở thêm vài tháng nữa với tay người Áo này, tớ muốn được y như thế.



Tôi sửng sốt nhìn Sukhi, nhất là vì... tôi cũng có cảm giác giống như thế.

- Cậu nói nghiêm túc đấy chứ?

Sukhi lấy bao thuốc lá ra. Những tuần gần đây, cô đã quen hút thuốc; cô châm lửa rồi rít một hơi.

- Giận tở cũng được, Okhva ạ.

Cố nhiên, chẳng có gì diễn ra từ những cuộc gặp gỡ như thế, mặc dầu tôi cảm thấy ngày càng bị cuốn hút bởi thứ văn hóa tư bản năng động. Có lẽ may mắn cho tôi là chẳng bao lâu sau, chúng tôi bị gọi về Bình Nhưỡng.

Về đến nơi, tôi được phép về thăm gia đình. Tôi mua cho cậu em trai Bamso một chiếc đài cầm tay, và vài món quà cho mọi người. Nhưng về đến nhà, tôi thấy cả gia đình đang thần thờ.

Bamso chết rồi!

Khi mẹ tôi nói tin này, tôi làm rơi chiếc đài và òa lên nức nở. Tôi nhào đến ôm mẹ vào lòng. Bamso, cậu em trai khốn khổ của tôi! Nó là đứa em tuyệt vời, luôn lạc quan và vui vẻ. Nó bị ung thư da và ra đi khi mới 15 tuổi. Cha mẹ tôi đã tính trước được là nó sẽ qua đời, vậy mà họ vẫn đau khổ ghê gớm. Trong thời gian tôi về thăm nhà, cha tôi tránh mặt tôi, như thể ông giận tôi. Về sau tôi mới hiểu điều này.

Gần hai năm tôi không được về nhà. Giữa chừng, em gái tôi, Hyonok đã kết hôn với một hướng dẫn viên thuộc Tổng cục Du lịch. Tôi cảm thấy mẹ tôi buồn vì tôi không phải là đứa con gái đầu đi lấy chồng. Tôi cũng nhận thấy càng ngày, tôi càng xa cách gia đình. Không được kể về thời gian huấn luyện cũng như nhiệm vụ mà tôi được giao, tôi luôn căng thẳng vì không có gì để nói. Chao ôi, chúng tôi muốn trò chuyện tâm sự biết chừng nào! vậy mà, càng ngày, chúng tôi càng rời xa nhau...

Tuy nhiên, tất cả những điều này vẫn khiến tôi bất ngờ trước cử chỉ của cha tôi khi điệp viên Chang đến đón tôi. Mẹ tôi mở cửa và khi Chang bước vào nhà, cha tôi lập tức tiến đến gần ông ta, nắm cổ áo và đẩy ông ta vào chân tường.

- Khi nào chúng mày mới trả lại con gái cho tao? - cha tôi hét to, nước mắt rùng rùng. - Lũ khốn nạn! Khi nào?

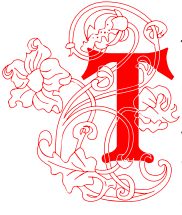
- Bố ơi! - tôi hoảng hốt kêu lên. Tôi biết là phải ngăn chặn cha tôi bằng mọi giá. - Bố thả đồng chí ấy ra đi! - Một hành vi như thế có thể khiến cả gia đình tôi bị tử hình như bõn!

Cha tôi thả điệp viên Chang ra. Chang bối rối và áp úng bảo tôi: "Tôi sẽ chờ đồng chí ngoài xe".

- Bối ơi?! - tôi nghẹn ngào.

- Cút đi! - ông hét lên và đẩy tôi ra cửa. - mày không còn là con tao nữa! Mày đã thuộc về chúng nó rồi! Thế thì cút đi! Về lại với chúng nó ấy!

## CHƯƠNG BẢY



uần sau đó, tôi không thể tập trung vào kỳ huấn luyện. Tôi thực hiện như máy mọi động tác, trong những đợt hành quân xa tôi thường bị lạc nhịp. Tôi không làm sao đưa hình ảnh gia đình khỏi đầu.

Cố nhiên cái chết của Bamsó khiến tôi rất thương cảm, nhưng tôi nghĩ đến cha mẹ nhiều hơn. Hành động của cha tôi đối với điệp viên Chang khiến tôi bực mình, nhưng trong tận cùng trái tim, tôi hiểu và biết rằng ông có lý. Gia đình tôi đã tan vỡ, có lẽ là mãi mãi, và vì cha thương tôi, ông đau khổ biết chừng nào khi phải để tôi ra đi.

Thứ Bảy, tôi ra một quyết định. Chủ nhật là ngày rảnh rỗi duy nhất của chúng tôi và chúng tôi có thể nghỉ ngơi ra sao cũng được. Không phải luyện tập, không phải nghe giảng hay thuyết trình. Nếu có thể thuyết phục được Vuchi đừng trình báo, người ta sẽ không nhận ra là tôi vắng mặt ngày hôm ấy.

Khi chương trình huấn luyện trong ngày kết thúc và bóng tối đã phủ xuống khu trại, tôi tìm gặp Vuchi trong nhà bếp. Bà chào hỏi tôi nhiệt tình như thường lệ. Trong số các nhân viên của doanh trại, bà là người niềm nở nhất.

- Bác Vulchi, cháu nhất định phải về thăm gia đình - tôi bảo bà. - Tối nay, lúc trời tối là cháu lên đường. Tối mai cháu sẽ trở lại. Cháu xin bác đừng báo cáo là cháu sẽ không có mặt ở bữa sáng nhé.

Bà nhìn tôi hoảng hốt.

- Okhva ạ, bác sẵn sàng giúp cháu giữ bí mật thôi, nhưng thượng cấp thế nào cũng có thể sẽ phát hiện ra. Và cháu biết là khi ấy thì điều gì sẽ xảy ra mà...

Tất nhiên là tôi biết. Tôi không được phép rời doanh trại và nếu người ta phát hiện ra, lập tức tôi sẽ bị đưa đi cải tạo lao động ở vùng cực Bắc của đất nước, rồi có thể bị ở đó cả đời. Có khi, người ta còn tử hình tôi cùng gia đình cũng không biết chừng.

Nhưng tôi không sao yên lòng được. Có thể tôi lại phải xa gia đình nhiều năm ròng và tôi không sao chịu được cảnh cha mẹ tôi phải chờ đợi bao năm mà không thể làm sáng tỏ được câu chuyện đau buồn hôm trước. Phải mất nhiều thời gian tôi mới nhận ra, nhưng giờ tôi đã biết, rằng đối với tôi, gia đình vẫn quan trọng hơn Đảng và Chính phủ. Khi được Đảng lựa chọn, tôi đã tự

hào biết nhường nào. Nhưng khi nhớ lại những năm tháng tuổi thơ, khi tôi ở Cuba và Bình Nhưỡng, trong tôi, không gì quý báu hơn gia đình. Đồng thời, tôi tự hào vì được Đảng lựa chọn và có thể làm bất cứ điều gì cho sự thống nhất đất nước. Có điều, tôi không sao tìm được tình thương với gia đình.

- Cháu không thể làm khác, bác ạ - tôi nói với Vulchi. - Em trai cháu vừa mất và bố cháu bất hạnh lắm. Cháu phải nói chuyện với ông cụ...

Vulchi thở dài, trên gương mặt bà lộ rõ vẻ lo âu. Bà chỉ giúp tôi đến vậy được thôi, mọi thứ khác thì phụ thuộc vào may rủi.

- Nếu cháu thấy đó là giải pháp tốt nhất, cháu cứ đi đi - bà nắm tay tôi. - Nhưng cháu phải thật cẩn thận đấy, Okhva. Bác không muốn cháu bị làm sao...

Vulchi siết chặt tay tôi rồi tôi trở về phòng. Tôi nói cho Sukhi biết ý định của mình. Sukhi cũng có những lo ngại như của Vulchi.

- Cậu này - tôi bảo cô -, Chủ nhật hầu như chả bao giờ chỉ huy đến đây. Nhưng nếu ông ta đến, hãy bảo ông ta rằng buổi sáng khi mở mắt, cậu đã không thấy tớ rồi và không biết tớ đi đâu.

Sukhi gật đầu nhưng tôi thấy cô không yên lòng. Hẳn cô nghĩ rằng nếu tôi thực hiện ý định của mình, cô cũng có thể bị nguy hiểm. Tôi ngồi xuống giường cô, hai tay đặt lên đầu gối Sukhi.

- Họ sẽ không làm gì cậu đâu, Sukhi ạ - tôi tìm cách trấn an cô. - Chỉ cần nói rằng cậu chẳng biết gì cả.

Sukhi quay đầu, thở dài trong một thoáng, rồi nhìn tôi mỉm cười.

- Đừng lo -, cô nói -, tớ sẽ im như thóc!

- Cám ơn cậu.

Tôi ôm chầm lấy Sukhi rồi nhanh chóng gói ghém những thứ cần mang đi đường. Vì muốn đi trong đêm, tôi không cần quần áo, và cũng không muốn mang ba-lô vì sợ vướng víu. Tôi mặc bộ đồ sẫm màu nhất, và mang theo ít tiền cùng giấy chứng minh. Buộc tóc ra đằng sau, tôi sùm sụp chiếc mũ quân đội màu đen.

Tiến đến cửa sổ, tôi nhìn ra ngoài. Trời đã tối hẳn, lên đường được rồi.

Sukhi đứng dậy và ôm tôi một lần nữa.

- May mắn cậu nhé - cô nói -, và nhớ là cẩn thận.

- Cám ơn cậu, tớ sẽ vậy mà - tôi mỉm cười và rón rén rời căn

phòng, và tòa nhà.

Ở cổng vào doanh trại, có một nhóm bảo vệ nên tôi phải tránh họ, đi thông qua rừng một đoạn xa rồi mới vòng ra đường. Nhưng tôi còn phải tính đến những nhóm bộ đội tuần tra đi bộ quanh trại. Họ được trang bị súng máy và lũ chó đen to vật vưỡng. Tim đập thình thịch, tôi lao vào cánh rừng thông nối liền với thung lũng và đi theo hướng mà tôi cho là đúng.

May cho tôi là đường rừng được phủ bởi một thực vật mong mỏng, gai mềm. Đêm hôm ấy trời nóng nực, trăng lưỡi liềm khá sáng nhưng không chiếu rọi được xuống rừng cây. Tôi phải rờ rẫm trong bóng tối và cay đắng nghĩ rằng giờ đây, ít nhất tôi cũng sử dụng được chút gì trong số những thứ tôi được huấn luyện nhiều năm ròng.

Tôi cứ đi từng bước như thế được chừng năm chục mét, và đến hàng rào bao quanh trại. Chỗ này cách cổng vào 400 mét, người ta hẳn không nhận ra tôi được nữa rồi. Nhưng tôi còn phải trèo qua hàng rào dây thép gai này.

Tôi ngẩng lên nhìn, cặp mắt đã quen với bóng tối. Những cành thông che khuất bầu trời lấp lánh sao đẹp tuyệt vời. May là cây thông gần tôi nhất cành tương đối thấp, nên tôi có thể trèo lên phía trên hàng rào. Rồi tôi trườn theo cành thông, nó không vươn ra ngoài hàng rào như tôi tính rằng bằng một cú nhảy khéo léo, tôi sẽ vượt sang phía bên kia của rào.

Khi đã trườn xa đến mức có thể trên cành cây, tôi bám lấy một cành khác ở phía trên và vươn thẳng người. Tôi cách hàng rào dây thép gai chừng một thước cả về chiều cao lẫn chiều dọc, và từ đó xuống đất cũng phải dăm mét. Với thể chất của tôi, đây là một cú nhảy lớn nhưng dù sợ thế nào đi nữa, tôi đã quyết tâm rồi.

Tôi hít một hơi dài và nhảy!

Cú nhảy khiến tôi chỉ cách hàng rào chừng vài phân, nhưng khi tiếp đất tôi ngã rất đau. Không để tâm đến cảm giác đau nhói ở chân, tôi ngồi dậy và nhìn quanh. Ngay trong khoảnh khắc ấy, tôi nghe thấy những tiếng chân và sững người.

Địa điểm này là một cánh đồng trống trải, nền cỏ cao, dày và có mấy bụi cây. Tôi nấp trong một bụi cây lớn và không dám thở.

Một thoáng sau, ai đó xuất hiện và dùng đèn pin đi dò cả khu vực. Sau người ấy là một con chó to, lông đen tuyền. Hẳn họ



nghe tiếng động khi tôi nhảy xuống vì người này dò la quanh chỗ tôi nấp. Chỉ còn cách tôi một bước, anh ta dừng lại, khua đèn thành một vòng tròn lớn. Tôi dán mình xuống đất và ánh đèn lóe sáng phía trên người tôi một chút. Tim đập dồn dập, tôi cầu trời khẩn Phật để con chó khỏi đánh hơi thấy tôi.

Người lính dừng lại khá lâu tại đó và tôi biết rằng, nếu anh ta nhận ra tôi, tôi phải một mất một còn với anh ta; còn nếu anh ta nhận diện được tôi thì không còn cách nào khác là phải hạ sát anh ta. Ánh đèn pin hơi rọi sáng khuôn mặt anh ta, nhưng tôi không thấy quen. Tôi thủ thế để nhảy lên vật anh ta xuống, trước khi bị phát hiện. Cố nhiên, dù vậy vẫn còn con chó ở đó, mà tôi chưa biết phải làm gì với nó.

Nhưng người lính gác đột ngột quay về phía cổng vào của trại. Tôi chờ cho anh ta đi hẳn mới dám thở phào nhẹ nhõm.

Khi biết chắc rằng người lính đã đi xa, tôi nhồm dậy và đi tiếp trên cánh đồng. Tôi đi theo hướng Đông Bắc, làm thành một góc 45 độ với hàng rào quanh trại và hy vọng như thế sẽ ra nhanh đường cái. Phải cẩn thận để khỏi phát ra tiếng động và tôi mừng vì đã được huấn luyện kỹ càng. Đi như thế này không là gì so với việc chúng tôi phải luyện tập bao ngày trời ngoài trời, hay trong những hầm trú ẩn nhỏ.

Mười lăm phút sau, tôi ra tới đường cái. Giữa những bụi cây, tôi ngó ngang tứ phía, nhưng không thấy ai cả. Thế là tôi lên đường và nhắm hướng con đường dẫn tới Bình Nhưỡng, còn cách chừng 16 cây số.

Được luyện tập với cường độ cao nên tôi có thể đi khá nhanh. Trời ngày một lạnh lẽo và một bầu không khí im lặng bao trùm lên tôi. Những đỉnh núi đen cao vút hướng lên bầu trời dưới ánh trăng tôi thành thật hy vọng sẽ không phải đối mặt với hổ báo. Những năm sống tại các trại tập huấn này khác, chưa bao giờ tôi gặp hổ, nhưng tôi đã nhiều lần thấy dấu chân hổ trong những bện hành quân đường rừng. Người ta còn kể rằng một đêm nọ, ở làng gần khu trại nhất, ai đó ra ngoài trời tập thể dục và bị hổ mang đi.

Thời gian trôi đi và tôi cứ đi, đi. Một lần, tôi nghe tiếng xe sau lưng và lập tức ẩn náu. Vài phút sau, một chiếc Mercedes vụt qua trên đường làm bụi bay mù mịt. Tôi chờ khi ánh đèn đỏ sau xe chìm hẳn ở khoảng không xa xôi, rồi mới đi tiếp.

Khi trời rạng sáng, tôi đến con đường dẫn tới Bình Nhưỡng, khi đó bầu trời đã bắt đầu ửng đỏ và đột nhiên trở lạnh. Tôi đầm đìa mồ hôi và run cầm cập. Trên con đường cái, tôi chuyển sáng hướng Đông và đi bộ tiếp. Hai giờ sau, tôi đến ranh giới một thành phố.

Trời sáng hẳn, thành phố đã thức giấc. Tôi rút khỏi túi chiếc kính râm. Tại đây, giữa thanh thiên bạch nhật thế này, tôi còn phải thận trọng hơn nữa.

Giữa thành phố, có một trạm xe buýt nhỏ, tại đó tôi được biết rằng cả ngày chỉ có một chuyến xe đi Bình Nhưỡng, sẽ khởi hành trong vòng một giờ nữa và tôi sẽ về đến thủ đô trong sáng hôm ấy. Một chuyến duy nhất khác sẽ quay lại từ Bình Nhưỡng vào lúc chiều muộn.

Tôi mừng rỡ vì rất cục cựa cũng được ngồi và còn lim dim nữa. Một vài người dân thành phố đó cũng chờ chuyến buýt này.

Cuối cùng xe cũng tới và chúng tôi cùng lên đường về thủ đô. Giờ đây, chúng tôi qua những vùng quê quen thuộc, hai bên đường là những cánh đồng canh tác, những rừng thông và đồi núi.

Tôi xuống xe buýt, từ đó đến căn hộ mới của gia đình tôi còn phải đi vài con phố. Tôi gõ cửa và chờ đợi.

Mẹ tôi mở cửa và bà kinh ngạc vô cùng khi thấy tôi. Mãi sau bà mới hồi lại và ôm chầm lấy tôi.

- Hyon Hee – bà thì thầm và siết chặt tôi vào lòng. – Con về làm gì thế này? Đồng chí Chang đâu? Không chờ tôi trả lời, bà đã lao vào nhà gội bộ và em trai tôi. – Hyon Hee nhà mình về đây này!

Cha tôi rảo bước từ phòng ngủ ra. Gương mặt ông mệt mỏi và phiền não, nhưng vừa thấy tôi ông đã tươi tắn lên.

Dường như một phút chưa trôi qua kể từ lần gần nhất chúng tôi gặp nhau, tôi buột miệng nói ngay câu mà tôi muốn nói:

- Con đã làm gì sai?

Cha tôi bất ngờ vì tôi nổi khùng. Ông tránh ánh mắt của tôi và ngồi xuống ghế. Rồi ông cất giọng:

- Con không làm gì sai cả, Hyun Hee ạ. Có điều, bố khó chấp nhận tình cảnh mới con con quá. Bố không làm sao để những cảm xúc của mình độc lập với con cả...

Giọng ông buồn bã vô cùng, nỗi bực bội của tôi lập tức tan biến.

- Bố hiểu điều đó như thế nào?

- Giờ đây con đã thuộc về Đảng - rồi ông cũng ngẩng lên nhìn vào mắt tôi. - Cố nhiên về mặt con người, con vẫn là con của cha mẹ và mãi mãi là như thế. Nhưng sẽ là ngu xuẩn nếu không nhận ra rằng trong thực tế, con đã là người của Đảng, không còn của gia đình ta. - Ông cười nhợt nhạt, như thể mới nghĩ ra một điều gì vui nhộn trong óc. - Tất nhiên việc con được Đảng lựa chọn, đối với cha mẹ là một vinh dự lớn, nhưng về tình cảm điều này không khiến cha mẹ dễ chịu hơn. Cha mẹ thương yêu con, Hyun Hee ạ, và từ nay sẽ không mấy khi cha mẹ được thấy con. Hồi con còn nhỏ, cha mẹ mong ước rằng rồi mai đây con sẽ có một người chồng tử tế, các con sẽ sống gần cha mẹ và cha mẹ sẽ có các cháu. Giờ thì không thể như thế nữa rồi... Và, nhất là khi Hyonok đã góa chồng... - ông thở dài -, nặng nề lắm con ạ.

Những giọt lệ chảy dài trên mặt tôi. Tôi hổ thẹn vì đã giận cha và tôi lại cảm thấy tôi đã phản bội gia đình khi theo chỉ thị của Đảng. Nhìn lại, giờ đây tôi căm ghét biết chừng nào cái chính phủ Bắc Hàn ấy, đối với nó, cá nhân là con số không, nó sẵn sàng hy sinh mọi nhân tính cho cái lý tưởng trừu tượng “chủ nghĩa xã hội”, “Đảng”, “sự nghiệp chung”... Chúng tôi gọi nhau là “đồng chí” vì những lý do khác hẳn với những người theo chủ nghĩa Marx – Lenin thuở đầu; tại sao người ta lại cấm mọi tình cảm nồng ấm của con người?

Tôi đã phải trả cái giá như thế. Tôi đã là một thành viên đặc biệt của cái giới “tinh hoa” ấy, là thành viên hoàn hảo của Đảng, và đây là mơ ước của mọi người dân Bắc Hàn. Nó hơi giống khi chúng ta là nhà tu hành: có thể là một nghề đẹp đấy, nhưng phải trả giá cao vì nó.

Những giờ khắc sau đó, tôi ở với gia đình, chúng tôi cùng xem các tập album ảnh cũ và trò chuyện về tương lai. Không thể có chuyện tôi ra khỏi Đảng, ít nhất là trong một thời gian, vì nếu vậy tôi sẽ khiến cả gia đình phải hổ thẹn. Nhưng tôi biết tôi sẽ héo hon nếu cả đời phải sống trong trại huấn luyện và đã có mấy trường hợp, khi một vài điệp viên sau khi thực hiện một nhiệm vụ thật nguy hiểm, để thưởng cho họ, người ta cho phép họ về nghỉ hưu và trở lại với gia đình.

Như thường lệ, mẹ tôi nấu một bữa trưa rất thịnh soạn để đãi tôi. Bầu không khí trở nên vui vẻ hơn một chút, cha tôi cư xử

bình thường, nhưng gương mặt mẹ tôi vẫn đượm nỗi buồn u uất và tôi biết, bà còn đau đớn hơn cha tôi khi tôi phải ra đi.

Chúng tôi đã khóc lúc chia tay. Tôi lê bước ra bến xe buýt và hơi cảm thấy nhẹ nhõm trong người, cho dù chuyến về thăm gia đình khiến tôi bị dày vò ghê gớm. Tôi mừng vì đã về thăm nhà. Cuối cùng thì mọi thứ cũng trở về vị trí của nó, trước mắt là như thế.

Trên xe buýt, tôi ngủ gà ngủ gật. Khi ấy tôi mới bắt đầu ngấm mệt vì quá sức đêm hôm trước. Khi đến thành phố gần trại của chúng tôi nhất, chỉ thiếu chút nữa là tôi ngủ quên. Chân tôi đau nhức, nhưng vẫn phải đi.

Giữa chừng, tôi băn khoăn không biết hôm ấy người ta có nhận ra tôi vắng mặt hay không. Tôi suy luận: nếu nhận ra, hẳn họ đã rượt theo và bắt tôi rồi. Cố nhiên, cũng có thể họ ung dung chờ tôi về và chỉ khi ấy mới bắt. Tôi buồn bã lê bước, cố quên đi cái chân đau nhức. Bầu trời khi sáng còn rất trong xanh, giờ đã bị những đám mây xám xịt bao phủ.

Trời chập tối, mưa càng nặng hạt và trong ít phút, tôi đã ướt như chuột lột. Hai lần tôi nghe thấy tiếng ô tô đến gần, hai lần ấy tôi phải ẩn dưới những bụi cây hai bên lề đường. Trên chân phải tôi, một cái bọc nước khổng lồ bị vỡ khiến tôi đau khủng khiếp. Mưa như trút nước tạo thành một nhịp điệu đơn điệu và tôi biết rằng còn lâu nó mới tạnh.

Khoảng 8 giờ tối, tôi thoáng thấy một điểm kiểm tra ở xa xa và tôi rời đường chính xuống cánh đồng. bầu trời xám xịt không hoàn toàn tối, vì thế thi thoảng tôi phải trườn dưới đất để ẩn náu. Người tôi toàn bùn vì đất dưới chân tôi ướt sũng. Tôi đã mệt đến mức chỉ còn cử động theo thói quen, chân nam đá chân xiêu như một cái máy. Trong đầu tôi chỉ có một ý nghĩ: làm sao về đến nhà, ngâm mình trong bồn tắm nước nóng vài giờ liền!

Đến hàng rào bao quanh trại, tôi dừng lại và ngó nghiêng. Không thấy lính gác đâu cả, tôi đứng dậy và trèo qua hàng rào. Tôi không nghĩ đến chuyện tìm một cây cao để trèo và nhảy đại vào trại như lúc đi, chỉ muốn bằng cách nào đó vượt qua hàng rào dây thép gai. Tôi bám lấy cây cột rào gần tôi nhất, cột này cong vào phía trong trại; cứ thế tôi trèo cho đến đỉnh hàng rào. Ở đó, tôi hít một hơi dài, đứng tấn sẵn sàng, rồi dậm chân nhún mình nhảy vào trong, tay cũng hướng về phía trại. Tôi bay qua

hàng rào thép gai, nhưng cú nhảy và lộn nhào quá thành công khiến tôi đập mặt vào một vũng bùn. Kỳ lạ là tôi không bị thương, nhưng phải mất chút thời gian mới hoàn hồn và có sức đi tiếp.

Qua rừng thông, tôi rảo bước về phía ánh sáng le lói giữa những hàng cây. Chẳng mấy chốc tôi đã đến lễ trại. May cho tôi là không ai đi lại tại đó, tôi chạy đến cửa tòa nhà và nhào vào trong. Khi ấy, tôi thấy nhẹ nhõm trong lòng đến nỗi chỉ muốn hét lên vì mừng.

Sukhi đang đọc sách trong buồng ngủ. Khi tôi bước vào, cô ngược lên nhìn rồi phá lên cười, hai tay xoắn lấy nhau.

- Có gì đáng cười vậy cậu? - tôi lẩm nhẩm và vội thay quần áo.

Sukhi phải lấy tay che miệng, nhưng càng bật ra tiếng cười.

- Cậu mà thấy cậu nhỉ... - cô nói.

Cáu kính, tôi tiến đến chiếc gương treo trên cửa ra vào, và rồi tôi cũng bật cười. Mặt tôi đầy bùn, tóc thì chọc cả vào mặt dưới chiếc mũ.

- Sukhi này - tôi hỏi khi đã cởi hết quần áo và dùng khăn tắm quấn quanh mình -, có ai nhận ra tớ không có mặt trong trại không?

Sukhi thôi cười, nhưng vẫn cười mỉm.

- Đừng lo, cậu an toàn mà. Cả ngày hôm nay ở đây buồn tẻ lắm. Kể cho tớ nghe đi, cậu thế nào?

- Ôi, Sukhi ơi, tớ không thể giải thích cho cậu được đâu. Khó lắm... cậu ạ. Đôi khi tớ cũng không biết tớ ở đây làm gì...

Tôi nằm thư thái trong bồn tắm nước nóng rất lâu. Chỉ thiếu chút nữa là tôi đã chợp mắt vì mệt mỏi và hơi nước nóng. Tôi không muốn ra khỏi bồn, nhưng rồi cũng phải ra. Hơi ngơ ngẩn, tôi trở lại về phòng ngủ và thấy Sukhi bồn chồn đi lại.

- Okhva - cô nói ngay khi tôi bước vào phòng -, may là cậu về kịp. Điệp viên bí mật Chang vừa đến và chờ cậu ở phòng khách.

- Chang à? - tôi cảm thấy hoảng hốt. - Nhưng ông ấy không biết tớ vắng mặt phải không?

- Không, chắc là không - Sukhi đáp. - Ít nhất là tớ cũng không nghĩ như vậy. Có lẽ cậu sẽ được giao một nhiệm vụ mới gì thì đúng hơn. Có một ông gia đi cùng điệp viên Chang nữa. Tên ông ấy là Kim Song Ir thì phải.

- Kim Song Ir?



Sukhi gật đầu.

- Đi đi nào, cậu thay quần áo đi. Tớ đã nói với họ là cậu sẽ xong ngay đây.

Tôi suy nghĩ liên miên trong khi thay bộ quần áo mới, rồi chải đầu và chạy vào phòng khách. Đồng chí Chang ngồi ở phía bên kia bàn, đang trò chuyện với Kim Song Ir. Khi tôi bước vào phòng, hai người đứng dậy.

- Okhva - Chang mỉm cười với tôi -, đồng chí còn nhớ Kim Song Ir không?

Tôi gật đầu.

- Tất nhiên, cháu vui vì được gặp lại bác. Bác ngồi xuống đi ạ, Song Ir.

Chúng tôi ngồi xuống bàn. Chang lấy ra bao thuốc, mời Kim và họ châm thuốc.

- Thế này - Chang thở ra khói thuốc -, chắc đồng chí tò mò xem chúng tôi đến gặp đồng chí có việc gì? Trước mắt tôi chưa thể nói gì nhiều hơn, nhưng tôi muốn 15 phút nữa đồng chí sẽ chuẩn bị xong xuôi để chúng ta lên đường.

- Tôi phải đi ạ? - tôi ngạc nhiên. - Vâng, tất nhiên, nhưng đi đâu và trong bao lâu ạ?

- Đầu tiên tôi trả lời câu hỏi thứ hai của đồng chí - Chang đáp. - Đồng chí sắp xếp tất cả đồ đạc đi vì có lẽ đồng chí sẽ không trở lại đây. - Trong một thoáng, tôi sợ run cả người. Tôi tưởng người ta đã biết về "bài thực tập tự do" của tôi - ở trại, chúng tôi gọi như thế nếu ai rời khu trại mà không được phép. Nhưng tôi hoàn hồn khi Chang nói tiếp. - Về câu hỏi đầu, tôi chỉ có thể nói rằng chúng ta sẽ lên Bình Nhưỡng, đến đại bản doanh tình báo. Đồng chí sẽ nhận nhiệm vụ tại đó.

## CHƯƠNG TÂM



hiếc xe Mercedes phóng nhẹ nhàng trên đường phố vắng vẻ ở Bình Nhưỡng. Mưa vẫn rơi lộp độp như tiếng trống nho nhỏ trên nóc xe. Đường phố không có một bóng người, thành phố còn trong giấc ngủ.

Chúng tôi hầu như không trò chuyện gì. Chang ngồi phía trên cùng ông tài-xế, đó là một người đàn ông mập lùn, vạm vỡ, cặp mắt ti hí vẻ từng trải, nét mặt như thể lúc nào cũng ủ rũ. Tôi ngồi sau với Kim Song Ir, ông dán mắt vào cửa xe, chìm đắm vào những suy tư.

Cuối cùng, chúng tôi vào chỗ đậu xe ngầm dưới đất của trung tâm tình báo ngoại quốc. Tòa nhà này không có gì khác những tòa cạnh nó, nhưng khi đặt chân vào đây chúng tôi phải qua một sân nhỏ có gắn camera an ninh, rồi cùng hai lính gác vũ trang vào cửa chính.

Tuy nhiên, trong buổi tối hôm ấy, chúng tôi lên tầng ngay từ chỗ đậu xe. Trong tòa nhà, tuy đã muộn mà vẫn đông nghịt người. Tình báo là công việc đòi hỏi làm suốt ngày đêm. Chang đưa chúng tôi đến thang máy, ông ta bấm nút số 6 và chúng tôi chờ đợi để lên đến nơi.

- Đồng chí sẽ gặp một nhân vật rất quan trọng - Chang nói trong khi ông ta nhìn tín hiệu các tầng trong thang máy. - Đồng chí Kim đã gặp ông ấy nhiều lần rồi, nhưng đồng chí thì đây là lần đầu. Hy vọng đồng chí sẽ khiến ông ấy hài lòng.

- Vâng, thưa đồng chí - tôi đáp. Lúc đó tôi đã rất sốt ruột vì nhiệm vụ mới.

Đến tầng 6, chúng tôi ra khỏi thang máy. Chang dẫn chúng tôi đến một tiền sảnh quét vôi trắng, không có gì đặc biệt, tại đó có một lính gác ngồi bên chiếc bàn làm việc. Sau bàn là một cánh cửa đóng. Khi chúng tôi đến, người lính đứng dậy và Chang cho anh ta xem giấy tờ. Người lính gật đầu và mở cánh cửa.

Chúng tôi bước vào một văn phòng rộng rãi, một đầu có bàn làm việc, đầu kia là bàn uống cà phê. Căn phòng không có cửa sổ và chìm trong ánh đèn nê-ông lạnh lẽo như thể là một phòng thí nghiệm gì đó. Một người đàn ông trung niên, cao ráo tiếp chúng tôi, ông ta cử động nhanh nhẹn như mèo khiến tôi nghĩ rằng hẳn đã có nhiều năm trong nghề.

- Okhva, Song Ir - Chang giới thiệu -, đây là đồng chí giám đốc.

Các đồng chí có mặt tại đây theo chỉ thị của giám đốc.

Tôi cúi đầu chào. Ông giám đốc nói vài câu với Song Ir, hẳn là họ đã quen nhau từ lâu, rồi ông mời chúng tôi ngồi bên chiếc bàn uống cà phê. Nhưng Chang thì đi về phía cửa.

- Chúc các đồng chí thành công! - ông ta nói. - Đây là một nhiệm vụ tuyệt mật, tôi không có phận sự được biết. Vậy xin chào các đồng chí. - Rồi ông ta đi.

Chúng tôi ngồi xuống bàn. Ông giám đốc nhẹ nhàng và chậm chậm rút ra một bao thuốc lá rồi mời Song Ir và tôi. Song Ir nhận một điếu, còn tôi từ chối. Không bao giờ tôi hút thuốc, ngoài ra tôi hồi hộp đến mức chỉ muốn cuộc gặp mặt chấm dứt càng nhanh càng tốt.

Ông giám đốc châm thuốc cho Song Ir và cho mình, rồi thoải mái ngồi xuống.

- Các đồng chí - ông vào đề. - Đầu tiên tôi sẽ nói về cái đích cuối cùng. Nhiệm vụ của các đồng chí là làm nổ một chiếc máy bay Nam Triều Tiên. - Ông ngừng một chút để chúng tôi nắm bắt được vấn đề. Tôi nhìn ông, bụng nôn nao. - Một điều không kém phần quan trọng; chỉ thị này, không phải ai khác, ngoài Lãnh tụ Kính yêu của chúng ta, đồng chí Kim Chính Nhật đặt bút ký. Đặt bút ký. - Ông lại ngừng một chút để chúng tôi thấm nhuần tầm quan trọng của thông tin. Tôi nghe ông trong tâm trạng căng thẳng. Nếu chính đồng chí Kim Chính Nhật đặt bút ký thì quả thực, nhiệm vụ này là vô cùng quan trọng.

- Toàn bộ nhiệm vụ này quả thực là sáng kiến của Lãnh tụ Kính yêu - ông giám đốc nói tiếp. - Tôi nghĩ rằng đây là nhiệm vụ quan trọng nhất mà trước nay, lực lượng tình báo đối ngoại chúng ta được nhận. Tương lai toàn thể dân tộc ta và số phận của chúng ta phụ thuộc vào nó.

Tóm lại: các đồng chí phải tiêu diệt một chiếc máy bay Nam Triều Tiên. Ở đất nước ấy, như các đồng chí cũng biết, thời gian gần đây tương đối bất ổn. Bầu không khí chính trị biến đổi nhiều nhất kể từ cuộc chiến tranh độc lập dân tộc của chúng ta. Hiến pháp được sửa đổi và cuối năm sẽ có bầu cử tổng thống. Mục đích của việc tiêu hủy chiếc máy bay đó là để làm tăng sự lộn xộn và bằng hành động này, chúng ta sẽ ngăn cản việc Hán Thành tổ chức Thế vận hội. Các nước khác sẽ không mạo hiểm tính mạng các vận động viên của họ, vì họ sẽ lo ngại rằng hoặc các máy bay

sẽ bị đặt bom mìn, hoặc nếu các vận động viên đã đến Hán Thành thì sẽ bị quân khủng bố tấn công tại đó.

Nhưng đây chỉ là khởi đầu. Nếu chúng ta ngăn chặn thành công Thế vận hội ở Hán Thành, nếu chúng ta làm tăng được sự hỗn loạn, chúng ta sẽ có khả năng lớn để thống nhất đất nước. Và như các đồng chí cũng biết, đây là mục tiêu lớn nhất của thế hệ chúng ta. Nếu các đồng chí thực hiện thành công nhiệm vụ này, chắc chắn các đồng chí sẽ trở thành những anh hùng của dân tộc chúng ta.

Tôi không tin vào tai mình. Trong tôi, sự cảm động và nỗi lo âu bao trùm. Tôi thực sự chấn động vì được trao một nhiệm vụ như thế. Và phải nói thực rằng, tôi không hề nghĩ đến bất cứ vấn đề đạo đức nào, cho dù chỉ trong khoảnh khắc: rằng, có thể tôi phải giết hàng trăm người. Cho dù là đạo đức cá nhân, hay một khái niệm đạo đức rộng hơn. Phá hoại được coi như một vấn đề kỹ thuật thuần túy, là một bàn đạp hướng tới mục tiêu lớn lao là thống nhất Cao Ly. nếu nghĩ đến thứ giáo dục mà tôi được nhận từ khi sinh thành đến khi đó, làm sao tôi có thể suy nghĩ khác: tuy nhiên, ngày nay tôi đã phải ngẫm nghĩ, nếu chúng ta hành động vô ý thức và ngu xuẩn thì điều đó có làm giảm trách nhiệm đối với những gì chúng ta đã làm?

- Bây giờ, tôi chưa cần phải thông báo kỹ lưỡng về những gì các đồng chí sẽ phải làm - ông giám đốc nói tiếp -, nhưng kế hoạch là như thế này, về căn bản. Từ Bình Nhưỡng, các đồng chí sẽ sang Moscow, từ đó đi tiếp sang Budapest, rồi Vienna; tại đó, các đồng chí lại thủ vai cha và con, như những du khách Nhật trong kỳ nghỉ ngơi. Từ Vienna, các đồng chí đi tiếp sang Beograd, ở đây các đồng chí vẫn đóng vai khách du lịch. Như thế, trong hộ chiếu của các đồng chí sẽ có nhiều dấu nhập cảnh, đó cũng là một phần của sự trá hình.

Từ Beograd, các đồng chí sang Baghdad, máy bay khởi hành ở đó. Tại đây, các đồng chí sẽ gặp hai điệp viên nằm vùng của chúng ta, họ sẽ trao cho các đồng chí loại bom cần thiết để làm nổ máy bay. Trước khi rời Baghdad, các đồng chí sẽ đặt bom lên khoang để hành lý trên chỗ ngồi, sau khi đã đặt để bom nổ sau 9 tiếng. Lộ trình của máy bay là Abu Dhabi - Băng Cốc và cuối cùng là Hán Thành. Các đồng chí sẽ xuống tại Abu Dhabi và chuyển sang một máy bay khác, chiếc này đi qua Amman đến Roma. Từ

Roma, các đồng chí đi tiếp sang Vienna, tại đó các đồng chí sẽ ở mấy ngày trong tòa đại sứ Triều Tiên, rồi trở về Bình Nhưỡng.

Tôi hít một hơi dài và sâu, rồi liếc sang Kim Song Ir; ông cũng nhìn tôi. Tôi nhớ rằng trong mắt ông, tôi nhận thấy một biển kiến thức, đi kèm rất nhiều kinh nghiệm và sự sáng suốt chỉ có được khi con người ta đã cao tuổi. Tôi hơi cảm thấy bình tâm khi được đi cùng ông. Trong giây phút đó, tôi nghĩ rằng hai chúng tôi có thể làm được mọi sự.

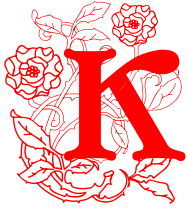
- Còn một điều nữa - ông giám đốc nói tiếp. - Bởi lẽ nhiệm vụ này là tuyệt mật và tối quan trọng, đối với cả hai đồng chí, đây là lần cuối cùng. Sau dịp này, sự có mặt của các đồng chí trong nghề là nguy hiểm, và quan trọng hơn nữa, bằng nhiệm vụ này, các đồng chí sẽ có dịp phục vụ tối đa tổ quốc chúng ta. Sau chiến dịch, các đồng chí sẽ được nghỉ hưu như những anh hùng, và sẽ được nhận tất cả những gì mà Đảng có thể cho các đồng chí. Và đồng chí, Okhva, đồng chí sẽ được về với gia đình. - Ông ngừng lại và liếc nhìn tôi một cách lạ lùng. Tôi không đoán nổi là ông đang nghĩ gì. - Vì đồng chí mong mọi điều đó, có phải không?

Ông nhìn tôi trừng trừng. Tôi muốn nháy chồm lên, trong người có cảm giác hồi hộp chưa từng thấy; mặc dầu, tôi hơi lo âu vì ông đi guốc trong bụng tôi. Nhiệm vụ này không chỉ đầy hứa hẹn đối với tổ quốc tôi, mà đối với tôi cũng thực sự tràn trề hy vọng. Trong khoảnh khắc ấy, tôi cảm thấy mạnh mẽ đến mức có thể làm bất cứ điều gì. Tôi thấy tự hào và vinh dự không kể xiết vì được Lãnh tụ Kính yêu đích thân lựa chọn cho nhiệm vụ này; và dù tôi không hiểu lắm rằng chiến dịch này làm sao lại dẫn đến sự thống nhất Cao Ly - cho đến nay, tôi vẫn không hiểu cái lô-gích ấy -, nhưng tôi tin tất cả những gì ông giám đốc nói. Như thế, bằng một chiến dịch duy nhất, tôi có thể phục vụ đất nước và mang lại sự đoàn kết trong gia đình.

- Đồng chí giám đốc, xin đồng chí hãy tin tưởng ở chúng tôi - tôi nói một cách quả quyết và nhìn thẳng vào mắt ông. - Chúng tôi sẽ không thể thất bại!



## CHƯƠNG CHÍNH



Khi đó, tôi cảm thấy thời gian trôi qua vô cùng chậm chạp, nhìn lại như thể ngày tháng dính liền vào nhau. Tôi bồn chồn và hồi hộp, không thể tập trung vào bất cứ việc gì. Trên chuyến bay sang Moscow, vì không có việc gì khác nên tôi đọc đi đọc lại kế hoạch mà chúng tôi phải thực hiện. Khi xuống máy bay, tôi đã thuộc lòng từng chi tiết của cuộc hành trình dài:

\* Mục tiêu: Tiêu diệt chuyến bay số 858 của Hãng Hàng không Nam Hàn; máy bay xuất phát từ Baghdad ngày 29-11 và bay qua Băng Cốc về Hán Thành.

\* Tổ hành động: điệp viên đặc biệt Kim Song Ir, trưởng đoàn; điệp viên Kim Okhva, trợ thủ.

\* Tổ trợ thủ: điệp viên đặc biệt Chu Jong Su, trưởng đoàn; điệp viên Cho Hong Nark.

\* Diễn tiến cuộc chiến đấu: Khởi hành hồi 8 giờ 30 phút ngày 12-11-1987 từ sân bay Sunan (Bình Nhưỡng) sang Moscow. Ở hai ngày tại tòa đại sứ Bắc Triều Tiên ở Moscow, mua vé máy bay hãng Aeroflot - chuyến bay sang Budapest, khởi hành hồi 9 giờ ngày 15-11-1987.

\* Ngày 15-11: Khởi hành từ Moscow, đến Budapest lúc 11 giờ 4 phút. Ở ngày tại Budapest tại căn cứ an toàn của cơ quan tình báo ngoại quốc, đi tiếp sang Áo. Nhập cảnh Áo mà không cần hộ chiếu, với sự trợ giúp của các điệp viên địa phương. tại Vienna, tổ hành động sẽ ngụ tại Khách sạn Ampak, và liên lạc bằng mật khẩu *Nakayama*. Ở Vienna, tổ hành động dùng hộ chiếu Nhật tại mọi nơi mọi chỗ, và mua hai bộ vé máy bay khác nhau:

1. Vé thứ nhất theo lộ trình Vienna - Beograd - Baghdad - Abu Dhabi - Băng Cốc - Hán Thành.

2. Vé thứ hai theo lộ trình Vienna - Beograd - Baghdad - Abu Dhabi - Bahrein. Những vé này chỉ được dùng trong trường hợp bị bắt buộc hoặc nguy hiểm, để đánh lạc hướng.

Những vé lượt về qua Amman và Roma sẽ được mua riêng tại Abu Dhabi. Sau khi mua được bộ vé thứ nhất, tổ hành động gọi điện cho điệp viên đặc biệt Cho tại Baghdad. Trong thời gian còn lại ở Vienna, các thành viên nhóm hành động đóng vai hai du khách Nhật.

\* Ngày 24-11: Đi từ Vienna lúc 11 giờ và đến Beograd vào hồi

14 giờ. Ở bốn đêm tại Khách sạn Matropolitan. Các thành viên tổ hành động lại nhập vai du khách.

\* Ngày 28-11: Khởi hành từ Beograd lúc 14 giờ 30 phút, đến Baghdad 20 giờ 30 phút. Tổ hành động chờ chuyến bay số 858 của Hãng Hàng không Nam Hàn Giữa chừng, tổ hành động gặp gỡ tổ trợ thủ và nhận bom nổ chậm để tiêu hủy máy bay. Sau cuộc gặp mặt, cần đặt trái bom sao cho nó nổ sau đây 9 tiếng, nhưng điều này còn phụ thuộc vào tình hình thực tế. Bom sẽ do Kim Song Ir đặt định giờ, nhưng nếu vì lý do gì đó mà Song Ir bị ngăn cản thì Kim Okhva cần thực hiện việc này.

Lúc 23 giờ 45 phút, sau khi lên chuyến bay số 858, tổ hành động đặt bom ở ngăn đựng hành lý phía trên ghế ngồi. Tổ hành động xuống máy bay tại Abu Dhabi, để lại bom trên máy bay. Nếu bom bị phát hiện trước khi tổ hành động xuống máy bay, cần trả lời rằng bom không phải của tổ hành động.

\* Ngày 29-11: Đến Abu Dhabi vào hồi 2 giờ 50 phút sáng, chuyển sang chuyến bay tuyến Amman - Roma. Tại Roma, tổ hành động đăng ký một khách sạn và trong vài ngày lại thủ vai du khách Nhật.

\* Ngày 1-11: Khởi hành từ Roma sang Vienna. Tổ hành động cự ngụ nhiều ngày một cách bí mật tại tòa đại sứ Bắc Triều Tiên, rồi theo hướng dẫn của bộ phận địa phương, sẽ trở về Bình Nhưỡng.

Sau khi đã học thuộc lộ trình, tôi chuyển sang học cách đặt giờ cho trái bom nổ chậm.

Chỉ dẫn đặt nổ (loại đài Panasonic loại RF-082):

\* Cách đặt giờ trái bom nổ chậm để bom nổ sau đó 9 giờ:

1. Hãy xoay 4 nút ở dưới đáy chiếc đồng hồ kỹ thuật số, ở bên phải quả bom - đài.

2. Hãy xoay nút báo động về giữa từ *Radio* để bom nổ 9 tiếng sau khi được đặt giờ.

\* Đặt giờ để bom nổ sau một khoảng thời gian nhất định khác:

1. Làm theo như điểm 1.

2. Chỉnh thời gian chính xác bằng cách bấm 3 nút ở dưới chiếc đồng hồ kỹ thuật số.

3. Bấm nút Màn hình ở phía bên phải đồng hồ kỹ thuật số.

4. Chỉnh thời điểm muốn cho bom nổ bằng cách bấm 3 nút nằm ở phía bên phải.

## 5. Làm theo điểm 2 ở phần trên.

Trên máy bay, có cả một điệp viên của cơ quan tình báo ngoại quốc; giữa đường, ông này đã gọi tôi và Song Ir lên đầu khoang ông ta ngồi để bàn bạc thêm một lần nữa về những chi tiết của "phi vụ" này. Chúng tôi đi máy bay riêng, hầu như trống rỗng, và sau khoang dành cho phi công có một phòng để trò chuyện, được bày biện thoải mái, có quán bar và đầu máy video.

Tên điệp viên đó là Chhon. Ông ta trạc năm mươi, béo lùn phục phịch, mái đầu bạc và hói và gương mặt khá tức cười, như thể lúc nào cũng mủm mỉm. Thoạt tiên, chúng tôi nhắc lại lộ trình mà trước đó mấy phút tôi đã nghiên ngẫm lại. Nhưng sau đó, ông ta nói thêm về một số chuyện đáng lo ngại mà đến nay vẫn chưa ai đã động tới.

- Chính phủ hoàn toàn tin tưởng vào các đồng chí - Chhon nói.  
- Tuy nhiên, không thể hoàn toàn loại trừ khả năng thất bại, cho dù khả năng này nhỏ đến mức nào đi nữa. - Ông ta rút ra 2 bao Marlboro rồi đưa cho Song Ir và tôi. - Các đồng chí sẽ thấy, trong hai bao thuốc là sẽ có 2 điếu được đánh dấu bằng mực đen. Ở phần lọc của hai điếu đó, được tẩm một loại chất độc lỏng. Nếu các đồng chí cắn vỡ điếu thuốc, chất này sẽ biến thành hơi và lập tức lùa vào tuần hoàn máu của các đồng chí. Hầu như các đồng chí sẽ chết tức khắc! - Ông ta liếc nhìn tôi và tất cả những chuyện này có vẻ như một trò đùa. - Nếu bất cứ ai trong hai đồng chí bị bắt, lập tức phải cắn điếu thuốc độc này, trước khi bị hỏi cung. Bằng mọi giá, các đồng chí phải giữ bí mật nhiệm vụ này. Các đồng chí hiểu không?

Tôi cảm thấy lòng dạ bị khuấy đảo khi liếc nhìn điếu thuốc được giơ ra, chứa trong mình cái chết đột ngột. Kim Song Ir gật đầu, và điệp viên Chhon tiếp tục thông báo.

- Các đồng chí sẽ nhận 10 ngàn USD để trang trải mọi chi phí. Các đồng chí phải tiêu xài một cách sáng suốt. Nữ đồng chí Okhva, tôi giao cho đồng chí nhiệm vụ chỉ đạo phần tài chính của nhiệm vụ này. Đồng chí hãy cất giữ tiền ở nơi đảm bảo và khi nào cần, hãy đổi ra các loại ngoại tệ khác. - Thò tay vào túi, ông ta rút ra một tập tiền toàn 100 USD dày cộp. Tôi thận trọng cầm lấy xấp tiền và cho vào túi xách.

- Cuối cùng - Chhon nói - Okhva, đồng chí còn có nhiệm vụ kiểm tra xem đồng chí Kim Song Ir có uống thuốc chưa. - Lúc đó,

ông ta mới nở nụ cười thực sự và quay sang nhìn người chiến sĩ lão thành. – Tôi biết, đồng chí ngán vị thuốc lắm, Song Ir ạ, nên tôi không hề tin tưởng vào đồng chí. Mà chúng tôi thì cần đến sức khỏe của đồng chí.

Kim cười, nhún vai. Ông quay về phía tôi.

- Okhva, cô để chúng tôi trao đổi riêng một phút nhé?

- Vâng, tất nhiên – tôi đáp. Tôi đứng lên và trở về chỗ của mình. Trong phòng, tôi nghe thấy hai người tranh luận to tiếng. Nếu tôi hiểu đúng, Song Ir chê lộ trình.

- Ngu xuẩn! – ông nói to. – Chúng tôi sẽ lọt vào giữa vùng chiến địa chó chết. Iran và Iraq vẫn đang tuyên chiến với nhau, không sao đem bom vào phi trường Baghdad được. Nếu có gì xảy ra, chẳng những tôi và Okhva gặp nguy hiểm. Cả dân tộc sẽ trở thành trò cười! Đồng chí không hiểu hay sao?

- Đồng chí ạ - Chhon vạc lại -, tôi được nhận lệnh như thế. Nếu đồng chí muốn kêu ca gì, hãy gặp giám đốc mà kêu.

- Nhảm nhí! – Kim lầm nhảm trong họng. – Tôi đã bảo ngay từ lúc ở Trung tâm. Bây giờ thì chịu rồi. - Một phút sau, ông trở về chỗ ngồi. Trước khi chúng tôi lên đường, Kim bị mổ dạ dày; người ta đồn là ông bị ung thư. Khuôn mặt ông trong nhợt nhạt và ốm yếu, dáng đi của ông cũng hơi loạng choạng. Ông tiến đến nhà tắm ở cuối máy bay rồi đóng sầm cửa lại.

Khi ấy, đồng chí Chhon đến chỗ tôi, ngồi xuống bên tôi và nói nhỏ:

- Trong chuyến đi này, nhiệm vụ quan trọng nhất của đồng chí là chăm sóc sức khỏe cho Kim Song Ir. Nếu có gì xảy ra với đồng chí ấy, đồng chí phải thay thế để tiếp tục nhiệm vụ.

- Song Ir đứng còn không vững nữa là... - tôi thì thầm.

- Một phần, là vì đồng chí ấy đang phải điều trị - Chhon giải thích. - Đồng chí Kim có lẽ sẽ còn sống được nhiều năm nữa, có điều nhiệm vụ này đã khiến đồng chí ấy mệt mỏi. Và vì thế, sức khỏe đồng chí ấy suy sụp. Hãy chăm sóc đồng chí ấy, Okhva ạ. Đồng chí ấy sẽ cần đến cô...

Tôi gật đầu.

- Đồng chí chớ lo, tôi sẽ giải quyết được. – Tôi nói một cách quả quyết hơn nhiều, so với sự tự tin mà tôi có trong mình.

Ông nhìn tôi một lượt, trước khi đứng dậy, cơ mặt giật giật và trở lại phòng trò chuyện. Vài phút sau, Kim cũng về chỗ, mặt

mũi nhọn nhọn hơn bao giờ hết và ngồi xuống chiếc ghế đầu của hàng hai.

- Bọn chết tiệt! – ông lẩm nhẩm rồi nhắm mắt và ngả đầu ra ghế dựa.

Tôi cố gắng ngủ nhưng không sao chợp mắt được. Càng ngày, tôi lại càng nhớ lại những giây khắc trước giờ khởi hành, tại Bình Nhưỡng, khi tôi và Kim thực hiện lời tuyên thệ trung thành bắt buộc trong những dịp như vậy.

*Cả dân tộc ta được bao trùm bởi đỉnh cao trí tuệ của chủ nghĩa xã hội. Tại Nam Triều Tiên, bất cứ lúc nào, có thể nổ ra cuộc cách mạng XHCN, kẻ thù của chúng ta đang sống những giờ tận thế. Nhận nhiệm vụ này, chúng tôi xin thề:*

*Trong khi làm nhiệm vụ, không một phút nào chúng tôi dám quên niềm tin của đảng dành cho chúng tôi, sự quan tâm của đảng với chúng tôi. Chúng tôi xin thề sẽ tuân thủ những quy luật của cách mạng, và toàn tâm toàn ý cùng nhau thực hiện mục tiêu của chuyến đi này.*

*Dù phải hy sinh, chúng tôi cũng nguyện bảo vệ sự bất khả xâm phạm của Lãnh tụ Kính yêu.*

Kim và tôi phải đọc to lời thề này, và còn phải ký vào văn bản.

Tôi mở mắt và liếc sang Kim. Dường như ông đang ngủ, thở qua miệng, tiếng thở khá to. Đột ngột, tôi cảm thấy thương ông vô cùng, tôi muốn phải xoa gương mặt ông.

Kim Song Ir là cha của bảy đứa con. Con gái trẻ nhất của ông cũng đã 30 tuổi, đã có chồng. Từ năm 1984, Song Ir đã về hưu và chấm dứt hoạt động tại cơ quan tình báo đối ngoại, nhưng đầu năm nay người ta lại đề nghị ông làm tiếp. Những năm gần đây, ông bị căn bệnh sỏi mật hành hạ, nhưng trong chuyến đi đầu tiên của chúng tôi năm 1984, ông còn tương đối khỏe. Vài ngày nay, ông hay kể về những ngày về hưu, ông làm gì, và câu cá mỗi sáng ở ao chứa nước gần nhà như thế nào. Tôi biết rằng ông cũng hạnh phúc đến mức nào nếu qua được chuyến đi này, hết như tôi.

Rồi tôi lại chợt nhớ đến hôm tôi rời trại ra đi. Tôi phải thu xếp đồ đạc rất nhanh, hầu như chả còn thời gian để chào hỏi. Tôi chúc Sukhi nhiều may mắn với hy vọng sẽ còn được thấy nhau, rồi đi tìm Vulchi. Bà nấu bếp ra phòng khách và thoát tiên, bà ôm chầm Song Ir, tình cảm.



- Ông à, cố gắng bảo trọng mà về nhé! - bà nói, mắt đẫm lệ. Rồi bà quay sang tôi, nhìn tôi thật lâu. Cuối cùng bà nói: - Okhva, hãy sống hạnh phúc cháu nhé. Bác sẽ rất nhớ cháu!

Câu nói ấy hơi khiến tôi sợ hãi.

- Nhưng có phải cháu đi mãi không về đâu bác?

Bà nắm tay tôi, đưa tôi vào bếp sau khi đã bảo đám đàn ông hãy chờ đợi. Khi chỉ còn hai bác cháu, bà ôm ghì tôi:

- Okhva ạ, bác nghĩ rằng nếu cháu không đẹp thế này, đời cháu sẽ dễ chịu hơn. Có điều, cháu vừa đẹp, vừa thông minh nên làm sao họ bỏ qua cho cháu được! Nhưng bác hy vọng rằng, sẽ có ngày người ta cho phép cháu đi lấy chồng và được sống yên lành. - Bà thả tôi ra và nhìn vào mắt tôi. - Bác cháu mình sẽ không còn bao giờ gặp nhau nữa. Chúc cháu may mắn!

Khi ấy tôi cũng rơm rớm nước mắt, không nói được lời nào, cứ thế tôi đứng im lặng cho đến khi đi ra. Tôi biết, nếu còn ở lại dù chỉ một phút, tôi sẽ không còn chút tự chủ nào.

Những suy nghĩ lại đưa tôi về hiện tại, tôi thở dài thật to. Những năm tháng qua, tôi đã quen bao người tuyệt vời. Điều này càng thúc giục tôi phải thực hiện thật tốt nhiệm vụ được giao. Tôi hy vọng sẽ đủ khả năng để thỏa mãn sự mong đợi của các đồng chí. Dường như cả cuộc đời tôi, từ giây phút chào đời đến phút ấy, chỉ còn phụ thuộc vào thành công của nhiệm vụ này...

Vài ngày sau đó trôi đi thật chậm chậm đến mức não lòng. Đâu đó trong lãnh thổ Liên Xô, giữa đêm, chúng tôi dừng lại để tiếp nhiên liệu. Tuyết phủ trắng đường xá, chỉ vài ngọn đèn của thành phố nhỏ lập lòe về phía chúng tôi khiến tất cả nơi này càng trở nên hoang vu. Rồi chúng tôi đi tiếp đến Moscow, tại đó chúng tôi chỉ ở lại một ngày phiên muộn duy nhất trước khi đi tiếp sang Budapest.

Cũng như Moscow, Budapest đang trong tiết giữa đông. Chúng tôi đến vào đêm khuya, hóa ra không ai tại tòa đại sứ ở đó biết đến chúng tôi. Rõ ràng là nhiệm vụ của chúng tôi bí mật đến mức chỉ rất ít người được biết tới nó. Kim gọi điện đến tòa đại sứ, ông nói mật khẩu và được trò chuyện với một điệp viên. Nửa giờ sau, một người lái xe đến từ tòa đại sứ, ông ta có nhiệm vụ đưa chúng tôi đến một nơi an toàn mà chúng tôi sẽ ở đó trong vài ngày sau đó. Tuy nhiên, ít phút sau, ông tài xế thú nhận rằng ông là "lính mới" và không mấy thạo phố xá Budapest. Tuyết rơi

vân vũ, chúng tôi thì mò mẫm nhiều giờ trong những phố xá vắng vẻ cho đến khi tìm được ngôi nhà an toàn. Lúc ấy đã là 3 giờ đêm. Kim và tôi lập tức lăn ra ngủ.

Vài ngày ở Budapest nhằm chán đến mức không thể chịu nổi. Kim Song Ir yếu và mệt đến mức hầu như ông không đi đâu nổi, và vì khi ấy chúng tôi chưa phải nhập vai du khách, chúng tôi chỉ có việc gì hay ho phải làm. Đôi lúc tôi đi dạo ở gần nhà để cảm thấy bầu không khí của một thành phố mới, nhưng thời tiết quá khắc nghiệt và bất giác, sự rã rời lại ngự trị tôi. Vô tuyến cũng không làm tôi vui lên, tôi chả hiểu chút gì tiếng Hung cả.

Điệp viên có nhiệm vụ lo cho chúng tôi tại Budapest là một người đàn ông trung niên, tên là Chang. Vợ ông là một phụ nữ tuyệt vời, bà hay nấu cho chúng tôi những món ăn Tây là lạ. Tôi trò chuyện nhiều với bà, có điều chúng tôi phải giữ bí mật nên chúng tôi chỉ có thể “tám” được về những chuyện hời hợt.

Vấn đề lớn nhất mà chúng tôi phải giải quyết là làm sao nhập cảnh nước Áo mà không có thị thực. Phải làm sao thực hiện được điều đó mà không để ai phát hiện ra, nhưng đến khi đó vẫn không ai bảo chúng tôi biết họ hình dung thế nào. Các “sếp” của chúng tôi ở Bình Nhưỡng không hề đưa ra một chỉ thị nào liên quan đến nhiệm vụ này, điệp viên đặc biệt Chang có bốn phận phải xoay sở bằng một giải pháp nào đó.

Trước ngày chúng tôi khởi hành một buổi, Chang rời ngôi nhà chúng tôi ở từ sớm để “tìm hiểu tình hình”. Kim đã cảm thấy đỡ ồm, ông đề xuất rằng chúng tôi hãy nhìn ngó một chút thành phố và Liau, bà vợ của Chang, cũng đi cùng chúng tôi. Cứ gặp bất cứ tiệm cà phê nào trên đường đi, Kim lại dừng chân và bảo ông khát. Thất vọng, tôi nhận xét rằng, một phần, lẽ ra ông có thể đem theo một bình nước, phần khác, ai đã bị đau dạ dày như ông lẽ ra không được phép uống cà phê.

- Nghe đây cô! - ông giận dữ bảo tôi. - Tôi sống quá đủ rồi. Hãy để tôi muốn uống gì thì uống, nếu đảng nào cũng phải chết.

Nhưng rồi chẳng mấy chốc, Kim đã mệt và chúng tôi lại phải về nhà. Chang cũng trở lại và ông đặc thẳng thông báo rằng ông đã nghĩ ra cách để chúng tôi sang Áo.

- Nhưng để đến mai đã, rảnh mà - ông nói thêm. - Tối nay chúng ta ăn cơm Tây tại Khách sạn Hilton.

Trên đường đi ăn bữa tối, tôi có dịp ngắm cảnh Budapest

nhiều hơn. Mặc dù trong nhiều năm ròng, Hungary là một nước cộng sản, song trong những năm qua, nhờ kết quả của quá trình cải tổ (perestroika), trong một chừng mực nhất định, nước này đã chuyển sang nền kinh tế thị trường. Hungary có nhiều đồ ăn thức uống, quần áo và các loại hàng sang trọng hơn hẳn Bắc Triều Tiên và tôi đã trải qua một trong những khoảnh khắc sống sờ nhất trong đời khi tôi đến chợ trời ở đây. Tôi kinh ngạc theo đúng nghĩa của từ này khi thấy có biết bao hàng hóa ở đó và, từng thứ một, tôi lần lượt sờ nắn chỉ để có cảm giác khoái trá là được đụng chạm đến chúng. Có lẽ Kim cảm thấy điều gì đang diễn ra trong tôi vì ông mua cho tôi một bộ quần áo, còn tôi thì nghĩ thầm trong lòng, giá tôi gửi được quần áo cho mẹ và Hyonok. Hẳn là Liau đọc được suy nghĩ của tôi, bà bảo bà mua thêm một bộ đồ nữa và sẽ gửi cả hai bộ về Bình Nhưỡng. Tôi nháy lên ôm chầm lấy cổ bà vì vui sướng, và trong tôi nảy ra ý nghĩ, khi nào mới đến lúc mức sống ở Bắc Triều Tiên cao được như thế!

Bữa tối thật là vương giả, những món ngon và hảo hạng như thế ngay cả những cán bộ cao cấp nhất ở Bắc Triều Tiên cũng chưa bao giờ được ăn và đến khi đó, tôi đã thấy thích chuyến đi như trong cuộc hành trình đầu tới Châu Âu lần trước.

Ngày hôm sau, trời lạnh lẽo và mưa dầm. Chang giải thích rằng ông sẽ đưa chúng tôi sang Áo bằng xe hơi biển số ngoại giao, với hộ chiếu ngoại giao. Như thế, chúng tôi rất có khả năng qua biên giới mà không gặp bất cứ một phiền hà gì.

Chúng tôi đi ngang miền quê đến biên giới và dừng xe ở điểm kiểm tra của Hung. Chang đưa cho người lính biên phòng 3 cuốn hộ chiếu, trong số đó cuốn của ông ta ở trên cùng, và người lính khoát tay cho chúng tôi đi tiếp. Vài phút sau, chúng tôi dừng ở nơi có toán biên phòng Áo rồi chờ đợi thêm mấy phút nữa để vào hẳn lãnh thổ Áo.

Tôi cảm thấy nhẹ nhõm hẳn trong lòng. Chang trao cho chúng tôi hai cuốn hộ chiếu Nhật để từ phút đó chúng tôi phải dùng. Giữa đường, tôi ngắm nghía những tòa nhà xây theo kiểu Tây, có vẻ to và bền vững hơn nhiều so với nhà của Triều Tiên. Phong cảnh thật tuyệt vời, ở lần đi trước, tôi cũng đã bị vẻ đẹp của vùng Alpes hấp hồn.

Tại Vienna, chúng tôi tới một công ty du lịch: Kim muốn kiểm

tra phòng chúng tôi đã đặt ở Khách sạn Ampak. Kim đã vào được hơn nửa giờ, Chang và tôi bắt đầu lo lắng. Chẳng lẽ Kim bị lừa trong đó? Hay ông ấy bị bắt rồi? Chang đã muốn vào kiểm Kim khi chúng tôi thấy Kim đình huỳnh bước ra và đứng đỉnh ngồi vào xe. Không hề buông lời giải thích, ông chỉ thị ngắn gọn cho Chang đưa chúng tôi về khách sạn.

Khi chúng tôi làm xong các thủ tục đăng ký, Song Ir gần như đứng không vững. Vừa lên đến phòng, ông lăn ra giường và một giây sau, đã ngủ vùi. Tôi bỏ hành lý ra và xem những tờ bưu thiếp mang đi từ Bình Nhưỡng. Kim còn ngủ thêm một giờ nữa và khi tỉnh dậy, ông còn thời gian nhận vé.

Đây là biến cố quan trọng nhất trong cả quãng thời gian chúng tôi ở Vienna. Một nhân viên của bộ phận tình báo đối ngoại đã đặt vé cho chúng tôi từ trước và trong ngày, chúng tôi còn phải gặp một điệp viên hoạt động tại địa phương. Chúng tôi giương ô đi dưới trời mưa tuyết. Không xa, chúng tôi đã tìm thấy một bộ điện thoại; Kim móc túi tìm danh bạ điện thoại. Trước khi đi, Chang đã trao cho chúng tôi một danh sách gồm các số điện thoại “an toàn” mà chúng tôi có thể gọi được các nhân viên bộ phận tình báo đối ngoại ở mọi nơi. Kim gọi số máy đặc biệt của tòa đại sứ Bắc Triều Tiên ở Vienna, ông nói ngắn gọn rồi đặt máy.

- Nửa tiếng nữa - ông cho biết khi đã ra khỏi bộ điện thoại. - Ông chỉ sang một công viên ở phía bên kia đường. - Giữa công viên này có một con suối chảy dọc. Chúng ta phải ngồi đợi điệp viên địa phương tại chiếc ghế gần cây cầu nhất.

Chúng tôi sang đường và đi dạo vào công viên. Lá cây đã rụng hết từ lâu, trong công viên chẳng có một bóng người. Nhanh chóng, chúng tôi nhận ra con suối và dọc theo nó, chúng tôi cứ đi đến khi tìm thấy chiếc cầu đá nhỏ vắt qua suối. Gần đó, có một chiếc ghế. Chúng tôi ngồi xuống và chờ đợi trong cái lạnh ẩm ướt.

Hai mươi phút sau, một phụ nữ ăn vận sang trọng, đội mũ rộng vành đi qua cầu và tiến đến chỗ chúng tôi. Khi bà đến gần, tôi nhận ra đó là một người Cao Ly. Không dừng chân, bà đi ngang chúng tôi nhưng khi đến cạnh chúng tôi, tôi nghe bà nói từ *Nakayama*. Song Ir không nhìn người phụ nữ, chỉ nhắc lại mặt khẩu. Người phụ nữ đi tiếp, nhưng giữa đường bà ném cái gì đó



vào sọt rác ở gần đó. Chẳng mấy chốc, bà đã biến khỏi tầm mắt của chúng tôi.

Kim còn chờ vài phút rồi bảo chúng tôi có thể đi. Cũng trên con đường mòn mà người phụ nữ đã đi, chúng tôi lần bước và khi đến cạnh sọt rác, Kim nhanh nhẹn nhìn quanh, đột ngột thò tay vào sọt và lấy ra một phong bì to màu nâu. Chúng tôi đi tiếp, rồi Kim mở phong bì và ngó vào.

- Tuyệt hảo! - ông nói. - Có lẽ chúng ta vẫn thoát nạn nhỉ?

Trong mấy ngày sau đó, chúng tôi đi thăm thú Vienna. Đi đến đâu, chúng tôi cũng chụp ảnh như những du khách thú vị. Và điều này không chỉ quan trọng vì chúng tôi cần giả hiệu khách du lịch, mà còn vì, khi về lại Bình Nhưỡng, chúng tôi phải đệ trình cho các “sếp” để họ tin rằng chúng tôi đã tuân thủ chính xác các mệnh lệnh, không bỏ phí thời gian trong các cửa hiệu xa hoa và không bị sa vào lưới dối bại của tư bản.

Một chiều, chúng tôi ăn tại tiệm Tàu và tôi mừng vì rất cục, đã không phải ăn đồ Tây. Không phải tôi không thích các món châu Âu, nhưng cả tuần chúng tôi chỉ ăn đồ Tây và lúc đó, tôi khoái vì được ăn cái gì đó thân thuộc.

Giữa bữa trưa, Kim chợt ôm dạ dày và chỉ thiếu chút nữa là ông lăn quay khỏi ghế.

- Mayumi - ông nói, vì trong cuộc hành trình chúng tôi không được dùng tên Cao Ly -, tôi không đi được rồi.

Tôi đi vòng qua bàn để đỡ ông.

- Shinichi, phải cố bác ạ, bác cũng biết là chúng ta không thể gọi cấp cứu được mà.

Tôi giúp ông đứng dậy. Sau khi trả tiền, tôi đưa Kim về lại khách sạn. Gần như tôi phải vác cả sức nặng của ông, ông hôn hển thì thiếu dưỡng khí. Tôi sợ ông có thể chết ngay tại đó, nhưng rồi khi về đến khách sạn, ông bảo đã đỡ hơn rồi.

Kim tự lê chân đi ngang căn tiền sảnh vì không muốn hưởng sự chú ý của bất cứ ai về chúng tôi. Khi đến phòng, ông lăn ngay ra giường. Tôi lấy thuốc và buộc ông phải uống. Chẳng mấy chốc, ông đã ngủ vùi. Còn tôi thì cảm thấy nhẹ nhõm biết bao!

Buổi chiều, tôi xem TV của Áo và giữa chừng ngủ gà ngủ gật. Đến tối, Song Ir bình tĩnh và đủ sức để đi ăn một bữa tối nhẹ. Sau bữa tối, chúng tôi thực tập trong phòng với trái bom giả.

Ngày cuối cùng ở Vienna, chúng tôi đi mua sắm. Theo thông lệ



thì chúng tôi phải mua quà cho các quan chức cấp cao trong chính phủ để khi về còn có cái tặng họ. Kim và tôi có thể tiêu 200 USD cho mỗi người, nhưng chẳng mấy chốc chúng tôi nhận ra là ở Vienna với ngân ấy tiền chẳng mua được gì mấy! Chúng tôi đi từ cửa hiệu này sang hiệu khác và giữa những phụ nữ châu Âu ăn vận sang trọng áo lông chồn, chúng tôi mới thấy hổ thẹn xiết bao: nhập vai những du khách Nhật giàu có mà như thế, bởi lẽ khách du lịch Nhật trong thực tế phải giàu có ít như là châu Âu chứ? Đa số quần áo đều to với tôi và rất cục, chúng tôi chỉ mua vài thứ nhỏ nhỏ vô giá trị: pin cho đồng hồ của Song Ir và 5 đôi tất chân cho tôi.

Tôi không buồn khi phải rời Vienna. Đó là một thành phố tuyệt vời, nhưng chúng tôi không có việc gì ở đây. Chỉ chờ cho qua thời gian và vì chúng tôi đến từ một xứ sở XHCN, thú vị là chúng tôi cảm thấy lạ lẫm khi ở lâu như thế tại Tây Âu.

Belgrade thì hứa hẹn những điều khác. Cho dù Nam Tư đã xa rời các quốc gia trong khối Xô-viết, nhưng xứ này vẫn là nước XHCN và mọi người bảo rằng nam Tư phát triển hơn nhiều so với Bắc Triều Tiên. (Mà dĩ nhiên, cứ nói đến nước nào thì tôi lại được nghe là phát triển hơn nhiều so với Bắc Triều Tiên). Tôi hơi lo vì chúng tôi đến một nước XHCN mà lại dùng hộ chiếu Nhật, tôi sợ sẽ bị để ý hơn. Bởi lẽ, một nhà nghiên cứu thuộc cơ quan tình báo đối ngoại ở Bình Nhưỡng nhận định, ở Belgrade có du khách Nhật nhưng con số này rất nhỏ. Ngay cả thượng cấp của chúng tôi cũng thừa nhận rằng chặng này của cuộc hành trình chúng tôi có thể sẽ gặp khó khăn.

Nỗi sợ hãi của tôi chỉ càng tăng khi trên chiếc máy bay đến Belgrade, chỉ có hai chúng tôi là “Nhật”. Ở Vienna, chúng tôi phải tránh gặp dân châu Á, còn ở đây sự hiện diện của chúng tôi quả là rất lộ liễu. Tôi cũng nhắc điều này cho Song Ir, và ông thì tuyên bố rằng kế hoạch trong chuyến đi này là sai bét từ đầu chí cuối (không phải lần đầu ông nói thế).

Tuy nhiên, chúng tôi đến Belgrade mà không gặp vấn đề gì và tại phi trường, hàng tá taxi còn tranh giành để chở chúng tôi đi. Trên đường đi xe về Khách sạn Intercontinental, cảm tưởng đầu tiên của tôi về Belgrade là đô thị này bẩn thỉu, xấu xí, và chán chường hơn nhiều so với Vienna. Thời tiết thì xấu, thành phố khá hỗn loạn và đối với tôi, cảnh tượng và các tòa nhà ở đây

không có gì là thú vị cả.

Thời gian ở Belgrade còn buồn tẻ hơn khi ở Vienna. Kim ốm yếu, nhưng hàng ngày vẫn ra đường được vài tiếng. Một bận chúng tôi vào một cửa hàng và Kim thử mũ đến gần một tiếng. Giữa chừng, tôi sang chỗ bán đồ lót, tại đó, tôi ngạc nhiên vì những mặt hàng mang tính thách thức, lãng mạn và... nóng hổi vì tính dục! Tôi hai mươi lăm tuổi, còn trinh bạch và không có vẻ gì là sẽ được lấy chồng nhanh chóng (nếu không muốn nói là chả hiểu tôi có được làm điều đó hay không).

Tính dục là một vấn đề bí hiểm đối với tôi. Cả tôi, cả những người phụ nữ mà tôi được biết tới trong đời, chúng tôi đều biết là tồn tại sự hấp dẫn tính dục giữa đàn ông và đàn bà; có điều, từ thuở nhỏ, tôi đã được dạy là không thể có tính dục ngoài hôn nhân. Trong trường học, nam và nữ cũng bị tách riêng. Nếu một cặp nam nữ lấy nhau, tính dục chỉ được phép khi cần duy trì nòi giống, vì ngoài ra thì xã hội XHCN của chúng tôi thấy tình yêu không có ích lợi gì khác. Xã hội Bắc Triều Tiên vô cùng xa lạ với cảm xúc, phần nào tôi cũng chịu ảnh hưởng về điều này. Nhưng tức cười là thượng cấp muốn các nữ điệp viên chúng tôi phải quyến rũ đàn ông và phải “chài” họ khi thực hiện nhiệm vụ. Tuy nhiên, dù được dạy dỗ như thế, tôi vẫn hiểu về những khả năng tính dục giữa hai giới tính, đôi lúc tôi bị cảm giác ham muốn xâm chiếm, lúc khác thì lại thấy rất cô đơn.

Tôi mua vài đồ lót thêu ren, những thứ không thể mua được ở Bắc Triều Tiên, rồi đi tìm Kim Song Ir. Chả thấy ông đâu cả. Khi đang len lỏi giữa những giá treo quần áo, một lão già dở người nào đó nhào vào tôi và gào lên những từ ngữ thô tục (ít nhất là tôi nghĩ như vậy); lão còn giơ ô quật tôi. Tôi hoảng hốt vì tự nhiên lại bị lão già hướng sự chú ý của mọi người vào mình và lập tức, như một phản xạ, tôi áp dụng những gì đã được học. Bắt lấy tay đang cầm ô của lão già, tôi lên gối vào bụng dưới của lão. Đồng thời, tôi bẻ quật tay lão và đè xuống đất. Ngay lập tức, tôi quỳ bên lão, giơ tay định nện cho lão một quyền, nhưng rồi thấy lão co rúm người lại ôm bụng nên tôi thôi. May mà chúng tôi bị đóng quần áo phủ kín, không ai thấy chúng tôi cả. Tôi nhặt túi xách và lẩn khỏi cửa hàng. Tôi cũng không hề đoán được là Kim ở đâu.

Trong khi gần như tháo chạy về khách sạn, tôi tuyệt vọng

ngĩ, bất cứ điều gì cũng đã có thể xảy ra đối với Kim. Ông có thể bị lên cơn đau tim, bị bắt giữ - hoặc có thể đơn thuần ông đã bỏ mặc tôi! Tôi giận dữ và cáu kỉnh, tôi hoảng sợ với suy nghĩ phải tiếp tục nhiệm vụ một mình.

Về đến phòng, tôi đã thấy Kim ở đó, ông đang bỏ thực phẩm ra. Tôi cảm thấy nhẹ nhõm đi rất nhiều, nhưng niềm vui của tôi lập tức biến thành nổi bực tức.

- Bác biến đâu vậy? – tôi gào lên với ông và quẳng túi đồ lĩnh kỉnh xuống giường. – Cháu tìm bác ở mọi nơi! Sao bác lại bỏ cháu một mình ở đó?!

Dễ thấy là Kim khoái trá khi thấy tôi cáu giận và để trả lời, ông chỉ xuống bàn.

- Tôi mua xúc xích và bánh mì mà. Mình ăn đi, khi còn nóng.

Tôi càng bực bội. Đã bỏ mặc tôi, Kim còn không thèm để ý là tôi đang nổi cơn lôi đình, điều này khiến tôi thêm cáu kỉnh. Nhưng ông vẫn mỉm cười và giơ tay.

- Mayumi, tôi cũng đi tìm cô mà. Khi đã mua xong mũ rồi, tôi có thấy cô đâu? Tôi tin rằng cô đủ thông minh để trở về khách sạn. Rồi tôi cũng về đây. Giữa đường, thấy họ bán xúc xích, tôi mua... nhưng nó nguội mất rồi khi chúng ta cứ đi co thế này. - Ông đưa tôi miếng bánh mì. Tôi cầm lấy và nhét ngay vào miệng. Kim vui vẻ nhìn tôi phá lên cười. Đùa ông, tôi phóng một cước về phía mặt ông; dù đã có tuổi, Kim vẫn kịp lùi ngay về sau và xuống tấn.

- Hâm thế không biết! - miệng đầy thức ăn, tôi lẩm nhẩm rồi vừa nhá miếng bánh mì, tôi cũng vừa bật cười. - Cháu đã lo cho bác quá!

Ở Belgrade, chúng tôi tiêu thời gian bằng cách chuẩn bị cho chuyến đi Baghdad. Hàng ngàn lần, chúng tôi luyện đặt giờ trên trái bom giả và khi lên đường, trong mơ tôi cũng có thể làm được điều đó. Ngày xuất hành, chúng tôi xếp hành lý cẩn thận và kiểm tra hai lần xem có để lại dấu vết gì khiến người ta có thể mò ra chúng tôi hay không.

- Mayumi ạ, phải làm như thế! – Song Ir nói khi ông đóng cánh cửa sau lưng chúng tôi và hai người đi về phía thang máy. - Chiến dịch bắt đầu rồi đó!

## CHƯƠNG MƯỜI



hiếc máy bay số 585 của Hãng Hàng không Korean Air đứng tại đường băng khởi động, cách chúng tôi chỉ chừng 50 mét. Qua cửa kính khổng lồ của phi trường, tôi ngắm nhìn các nhân viên phục vụ mặt đất chấm dứt công việc bảo trì của họ. Giá họ biết điều gì sẽ xảy ra trong hôm nay...

Bữa ấy là ngày 28 tháng Mười một, mặt trời còn chưa lặn. Baghdad vẫn còn rất nóng nực. Chúng tôi vừa đến từ Baghdad theo đúng lịch bay và vài giờ sau, sẽ bay tiếp đi Abu Dhabi. Hôm nay, sau bao ngày chuẩn bị, chiến dịch sẽ bắt đầu.

Kim Song Ir đứng cạnh tôi, tôi cảm thấy ông cũng có chung suy nghĩ với tôi. Ông nắm tay tôi và siết chặt. Đây là một biểu hiện hiếm hoi của tình yêu thương. Và nó cũng phù hợp với vai diễn của hai chúng tôi: cha tỏ ra chiều chuộng con. Cho dù ông đã cao tuổi và giàu kinh nghiệm, tôi biết rằng ông cũng hồi hộp, chí ít cũng như tôi. Trong một khoảnh khắc, tôi chợt nghĩ rằng trong chuyến đi này, quả thực ông đã như người cha tôi. Rồi tôi nghĩ đến gia đình thực của mình và cảm thấy, tôi muốn về nhà biết chừng nào!

- Chẳng bao lâu nữa, Okhva ạ - Song Ir thì thầm. Giờ, lần đầu tiên ông dám dùng tên Cao Ly của tôi. - Chẳng mấy nữa đâu!

Khi vừa quay mặt khỏi cửa kính phi trường, chúng tôi liếc thấy hai người Cao Ly ăn vận chỉnh tề đang đi trong đám đông về phía chúng tôi. Một trong hai người cầm chiếc cặp xách khá to. Lập tức, tôi hiểu rằng đó là người mà chúng tôi phải bắt liên lạc và quả bom nằm trong cặp của ông ta. Tôi cố tỏ ra bình thản nhưng kỳ thực, bụng tôi quặn đau.

Hai điệp viên đó đều có tên là Cho và giống nhau như hai giọt nước, mặc dù hình như họ không có họ hàng gì với nhau cả. Cả hai đều cao hệt như nhau, đều mặc Âu phục màu đen sang trọng và hợp thời trang, đều đeo kính gọng kim loại. Tóc họ được chải y hệt nhau và tôi thoáng nghĩ rằng họ là một cặp sinh đôi vậy.

Trong hai người, người nhiều tuổi hơn là trưởng nhóm, còn người kia là điệp viên đặc biệt. Chúng tôi cất lời chào hỏi và sau vài lời úy lạo lịch sự, chúng tôi cùng vào quán bar của phi trường để uống chút gì đó. Ông Cho “già” thành thực lo ngại cho sức khỏe của Song Ir khi được biết Kim không khá lên mấy kể từ khi

chúng tôi rời Bình Nhưỡng.

- Đây sẽ là nhiệm vụ cuối cùng của tôi – Kim đáp.

Cho vỗ vai Kim.

- Nếu quả thực là như thế, tôi không thể hình dung ra nhiệm vụ gì phù hợp với đồng chí hơn thế này, để đồng chí có thể chấm dứt đời hoạt động. – Ông ta nhấp môi vào ly nước, rồi nhận xét. – Tôi hy vọng rằng chắc cả hai đồng chí đều không quên cách đặt bom chứ?

- Tất nhiên, sao quên được?! – Kim đáp.

- Tuyệt! – Cho uống sạch ly nước và liếc nhìn đồng hồ. – Tôi nghĩ là đến lúc chúng ta phải đi rồi. Không nên để người ta thấy chúng tôi cùng các đồng chí thế này. – Ông ta nhìn Kim, rồi quay sang nhìn tôi. – Chúc các đồng chí may mắn!

Chúng tôi bắt tay nhau và họ ra đi. Chiếc cặp được để lại. Tôi nhẹ nhõm rất nhiều trong lòng khi biết là Kim sẽ mang chiếc cặp đó.

- Nhớ đây, cô à – Kim giảng giải khi chúng tôi bước ra phía cửa.

- Chất nổ lỏng trong chai sẽ làm tăng sức nổ của trái bom đài này, vì vậy luôn phải giữ chúng cùng nhau. – Ông nhìn quanh xem có ai nghe chúng tôi không. Rồi ông hạ giọng nói tiếp. - Chớ quên là không thể thay pin trong đài, thành thử cô không được làm mất chúng. – Tuy không hay nói đùa, song Kim cũng mỉm cười và nói thêm. – Và đừng có nhầm chất nổ lỏng với thuốc men của tôi đấy nhé!

Tại điểm kiểm tra, chúng tôi chia tay nhau. Ở xứ này, không chỉ hành lý mà cơ thể hành khách cũng bị xem xét. Bề ngoài, tôi cố bình thản nhưng kỳ thực tim tôi đập thình thịch, có lẽ tôi còn hơi choáng váng nữa.

Mọi thứ diễn ra trôi chảy cho đến khi nhân viên kiểm tra - một phụ nữ trạc ba mươi, không lấy gì làm thiện cảm và mặt mày ảm đạm – phát hiện ra mất cục pin và chai “nước” trong va-li của tôi. Lập tức, cô ta bắt tôi phải bỏ ra.

- Ở phi trường này không được mang pin lên máy bay!

Tức thì tôi rơi vào cơn hoảng hốt. Thiếu pin, bom làm sao nổ được và toàn bộ nhiệm vụ phức tạp, dai dẳng và tốn kém sẽ đại bại, tất cả những nỗ lực của chúng tôi đều sẽ vô nghĩa. Gần như phát khóc, tôi xin người nhân viên trả lại tôi mấy cục pin, nhưng cô ta tỏ ra rất cương quyết và đã có ý nghi ngờ tôi (có mấy cục pin



vớ vẩn mà cũng xin xỏ!) Mất cục pin bị vớt vào hòm rác là tôi nhận thấy, cô nhân viên bắt đầu mất bình tĩnh.

Đúng lúc tôi muốn tiếp tục cãi cọ (tôi biết nếu không hoàn thành nhiệm vụ, tôi sẽ không thể trở về Bắc Triều Tiên), tôi nhận thấy Kim đã đến gần tôi vì ông đã xong thủ tục. Nghĩ là ông có thể cứu vãn tình thế, liền thoáng, tôi kể lại mọi sự cho ông nghe. Kim sa sầm mặt, thò tay vào hòm rác và lấy mấy cục pin ra. Rồi ông cho vào đài, bật ngay xem đài có chạy không.

- Cô xem này - Kim nói với người nữ nhân viên kiểm tra -, mấy cục pin này để cho vào đài. Chúng tôi đã đi khá nhiều nơi và chưa ở phi trường nào, có ai kêu ca gì về chúng. Nếu cô cấm chúng tôi mang đài trong trạng thái hoạt động được lên máy bay, khi đến Tokyo tôi sẽ khiếu nại tại tòa đại sứ Iraq. Nhưng trước tiên, tôi cũng sẽ có lời tại đại sứ quán Nhật ở Baghdad.

Trong khoảnh khắc đó, tôi bắt đầu hiểu quyền lực của sức mạnh kinh tế Nhật Bản. Cô nhân viên do dự và nhìn sang một sĩ quan khác đứng bên cạnh.

- Xin quý vị thông cảm - người sĩ quan nam tiến đến gần chúng tôi. - Xin quý vị hiểu cho, chúng tôi chỉ thi hành mệnh lệnh. - Anh này cũng do dự một chút, rồi nói thêm. - Tùy quý vị. Quý vị có thể mang đài lên máy bay.

Tôi thở phào nhẹ nhõm vì trút được gánh nặng. Thế là xong, chúng tôi được đi tiếp. Rồi lại đến một điểm kiểm tra mới, mọi thứ lại bắt đầu từ đầu. Có điều, lần này Kim giấu chiếc đài dưới thắt đai quần và chúng tôi “thoát hiểm” dễ dàng.

- Tại Bình Nhưỡng, tôi đã bảo lũ hời ấy là ở đây, thế nào cũng gặp khó khăn! - Kim lẩm bẩm khi chúng tôi đã đi ra.

Gần đến cửa, chúng tôi thấy có rất nhiều người miền Nam tại phòng chờ. Như thể hai chúng tôi đang ở một phi trường của Nam Hàn. Tôi tìm hai ghế riêng chưa có ai và ngồi xuống. Kim mang cặp vào phòng vệ sinh nam, nhưng vài phút sau đã thấy ông đi ra.

- Mayumi, nhà vệ sinh nam đông nghịt. Cô mang bom vào vệ sinh nữ và đặt giờ nó đi!

Trong phòng vệ sinh nữ, tôi vào một buồng và khóa lại. Tôi đã tập đặt giờ trên trái bom giả cả vạn lần, nhưng bây giờ, khi cầm bom thật trong tay, tự nhiên tôi trở nên hồi hộp lạ thường. Tay tôi run đến nỗi không làm sao trấn tĩnh được. Cuối cùng, tôi nhủ

rằng thế nào cũng phải làm việc này một lần! Tôi liếc nhìn đồng hồ, lúc đó là 10 giờ 40. Hai mươi phút sau chúng tôi sẽ lên máy bay. Từng bước một, theo đúng cách của nó, tôi đặt bom sao cho 9 tiếng nữa nó sẽ nổ. Và sau đó, tôi nín thở (vì sợ bom sẽ nổ ngay tức thì vào lúc đó), tôi đặt công-tắc nổ vào vị trí của nó.

Xong! Tôi đã thực hiện điều cần làm! Tôi thở nhẹ nhõm và thấy đau nhói vì từ giờ trở đi không còn đường lui. Trong khoảnh khắc đó, tôi không hề thấy cảm giác tội lỗi, cũng không thấy áy náy lương tâm, trước mắt tôi chỉ có một mục tiêu là phải thực hiện nhiệm vụ. Tôi không thể để Tổ quốc lâm nguy!

Nhưng đi ra phía cửa lên máy bay, nhìn thấy trong gương khuôn mặt của chính mình, tái nhợt và mệt mỏi vì những sự việc đầy kịch tính trong những ngày cuối cùng, bất giác tôi nghĩ trong lòng: sao mình lại đến nông nỗi này?

Trong một giây đồng hồ, tôi như thấy lại khuôn mặt tôi thời thơ ấu, không phải là khuôn mặt của một kẻ trưởng thành mà tôi vừa thấy trong gương. Thế rồi khuôn mặt trưởng thành ấy đột ngột trở nên xa lạ với tôi, như thể tôi trở thành người lớn mà không hề nhận ra giữa chừng, như thể tôi đã quên mất mình là ai. Tôi nhìn thấy khuôn mặt mẹ tôi trong khuôn mặt tôi và thầm hỏi không biết giờ này bà nghĩ gì về tôi. Tôi cảm thấy rất rõ rệt rằng bà không tán thành điều tôi làm, cho dù tôi có được tặng thưởng huân, huy chương gì vì nó đi nữa, và tôi phải mất một lúc mới lòi được mình ra khỏi tấm gương đó.

Khi trở lại cùng Kim trong phòng chờ, ông nhìn tôi vẻ dò hỏi. Tôi gật đầu, mỉm cười nhợt nhạt và ngồi xuống cạnh ông. Chúng tôi chờ đến giờ lên máy bay.

Kim móc một vỉ thuốc và lấy ra bốn viên. Ông cho vào miệng hai viên và đưa tôi hai viên còn lại.

- Cái này cho vững thần kinh – ông nói và biết ơn ông, tôi cũng uống hai viên an thần.

Đã đến giờ lên máy bay, người ta thông báo qua loa phóng thanh. Chúng tôi lên chiếc xe buýt để ra máy bay. Khoảng cách từ phòng chờ đến đó chẳng bao nhiêu, vậy mà tôi vẫn thấy nó thật dài. Màn đêm đã bao trùm Baghdad và phía trước chúng tôi, lừng lững chiếc máy bay sáng choang vì ánh điện.

Nếu giờ đây tôi nghĩ đến đám đông trong phiên tòa khi phán quyết được tuyên, tôi không thể không nhắc lại khoảnh khắc ấy

trên xe buýt. Hành khách hầu như đều là người Nam Hàn, họ trò chuyện huyên náo. Cho dù là người miền Nam, tôi vẫn cảm thấy họ là những người con của dân tộc tôi. Sự chia cắt của đất nước chúng tôi là phản tự nhiên. Tôi phải tự thuyết phục bản thân rằng nhiệm vụ của tôi sẽ phục vụ lợi ích của cả hai miền. Người ta bảo tôi thế và tôi cũng tin như thế.

Nhưng giờ đây, hồi tưởng lại, tôi chỉ còn thấy gương mặt đăm lẹ của những thành viên gia đình trong phòng xử án, và tôi tìm cách liên hệ những gương mặt ấy với những khuôn mặt tươi cười mà tôi thấy trên xe buýt. Càng ngày, tôi càng muốn đoán xem ai có thể là thân nhân của ai.

Xe buýt dừng bánh, tôi không còn thời gian nghĩ ngợi. Chúng tôi xuống xe và đi bộ trên sàn bê-tông dẫn đến cầu thang máy bay. Phía trên thang, hai cô chiêu đãi viên chào đón chúng tôi, còn một cô thứ ba đưa chúng tôi về chỗ ngồi.

Kim đặt hành lý lên chỗ đựng đồ phía trên chúng tôi. Giữa chừng, tôi quan sát ông và thấy ông mệt mỏi biết chừng nào! Trong giây phút ấy, ông trông già nua và yếu ớt vô chừng, nhưng trong ông vẫn toát lên vẻ oai phong nào đó: một điệp viên cựu trào, trong 70 năm của đời mình đã kinh qua biết bao thăng trầm!

Tôi ngồi bên cửa sổ, cạnh Kim, còn ghế ngoài phía đường đi thuộc về một người đàn ông da trắng. Lạ lùng là đối với tôi, tôi thấy nhẹ nhõm vì ông này không phải là người Nam Hàn, rồi tôi cũng lại băn khoăn suy nghĩ, chả hiểu mấy tiếng nữa ông ta sẽ có hay không trong đám nạn nhân. Quả là một cảm giác đáng sợ!

Khi lên máy bay tôi đã bình tĩnh lại được chút chút, nhưng đến giờ tôi lại thấy sợ. Bên ngoài là bóng đêm, trong máy bay thì như thể có một thế giới nhỏ, riêng biệt bao trùm lên tôi, siết tôi rất chặt. Tôi như ngạt thở trong cái không gian kín này. Hơn thế nữa, có thể bom sẽ nổ trước thời hạn! Bất cứ giây phút nào, tôi cũng có thể bỏ mạng và không ai biết được rằng điều gì sẽ xảy ra. Ý nghĩ ấy thật khó chịu!

Máy bay cất cánh đúng lịch trình. Tôi cố ngủ mà không được, thành thử cứ chờn vờn bên tai tôi tiếng người xung quanh trò chuyện. Đa phần đó là những công nhân Nam Hàn, chủ yếu làm trong ngành công nghiệp dầu khí và họ mừng rỡ vì được về thăm nhà. Một số người phàn nàn về công ty của họ cũng như hoàn

cảnh nơi họ làm việc, và điều này lại chứng tỏ các hãng Nam Hàn bóc lột người lao động như thế nào, đúng như những gì chúng tôi được học.

Cứ mỗi lần cô chiêu đãi viên đi ngang qua tôi, tim tôi lại đập thình thịch. Gần chỗ của tôi, có một nhân viên an ninh ngồi quan sát hành khách; như thế, anh ta cứ nhìn tôi chăm chăm.

Tôi lại tìm cách tự trấn an. Tôi nghĩ nếu nhiệm vụ thành công, tôi được nhận phần thưởng lớn nhất mà tổ quốc có thể trao cho tôi. Tôi cũng nghĩ đến điều mà tôi được nghe trước khi lên đường ở Bình Nhưỡng: xong việc, tôi sẽ không bao giờ phải làm điệp viên nữa và cả vụ này sẽ vĩnh viễn được giữ bí mật. Tôi nuôi hy vọng được trở về với gia đình, và đây là điều tôi mong ước hơn tất cả mọi thứ khác!

Các hành khách khác đã ngủ, đèn trên máy bay được tắt và chúng tôi chìm trong bóng tối. Chỉ còn tiếng ù ù đều đều của động cơ máy bay. Tôi liếc nhìn Kim, dễ thấy là ông đang luyện thiền rất say sưa. Đồng thời, tôi cũng nhận ra một mạch máu trên cổ ông đập đập theo từng nhịp của tim ông, và ông phải thở rất gấp để lấy dưỡng khí.

Chuyến bay này, cho dù chỉ kéo dài một giờ mà tôi cảm thấy như nó dài vô tận. Mọi lo âu và khó khăn tôi gặp phải trước khi lên máy bay đều không thấm vào đâu với khoảng thời gian này. Tôi không có việc gì khác, ngoài chờ đợi. Khi người phi công nói trên loa rằng chẳng bao lâu nữa, chúng tôi sẽ hạ cánh ở Abu Dhabi, chỉ thiếu chút nữa là tôi nháy căng lên. Kim và tôi nhìn sang nhau, tôi nghĩ rằng cả hai chúng tôi đều nghĩ đến một điều. Càng gần những giây phút hạ cánh bao nhiêu, tôi càng hồi hộp bấy nhiêu, như thể tôi đã phải bắt đầu đếm ngược để chờ một thảm họa không tránh khỏi.

Rốt cục, máy bay cũng xuống đường băng và phanh lại, nhưng phải mất một lúc mới dừng. Lập tức, chúng tôi đứng phắt dậy và lấy hành lý từ khoang đựng đồ bên trên chỗ ngồi. Tôi sững người trong một thoáng khi nhìn thấy chiếc cặp đựng thuốc nổ. Trông nó quả là vô hại! Khó tin được trong đó lại có một trái bom có thể làm tan tành chiếc máy bay! Tôi rùng mình rồi quay lưng đi thẳng.

Xuống máy bay cũng phải xếp hàng, mà hàng thì di chuyển về phía trước thật chậm chạp! Nhiều hành khách đi Hán Thành và

chỉ xuống máy bay để duỗi chân tay xả hơi. “Nhanh lên nào, lũ chó chết!” – tôi nghiêng rặng nghĩ thầm. “Đi đi nào!”

Khoảng thời gian xếp hàng ở cửa ra của máy bay như thể kéo dài đến vô tận. Tôi luôn sợ sẽ có ai đó nắm vai tôi kéo lại, hoặc họ mang chiếc cặp lại cho chúng tôi vì nghĩ rằng nó bị bỏ quên. Nhưng rồi cô chiêu đãi viên đứng ngoài cửa đã mỉm cười với chúng tôi.

- Tạm biệt. Cảm ơn quý vị đã đi với hãng chúng tôi.

Chân tôi run lấy bầy khi ra khỏi máy bay, hầu như tôi đứng không vững. Vậy mà tôi vẫn cảm thấy nhẹ nhõm hẳn trong lòng. Như thế, tôi vừa trải qua một thử thách ghê người và tôi được sống sót, không suy suyển. Tôi nhìn Kim, ông mỉm cười.

Nhưng cảm giác nhẹ nhõm của chúng tôi không kéo dài lâu. Tại phòng chờ ở phi trường, một nhân viên an ninh đã thu vé và hộ chiếu của khách “vãng lai” (tức là người chuyển tiếp), và phát một thẻ lên máy bay màu vàng cho những người sẽ đi tiếp chuyến bay đó.

Lập tức, Kim mất bình tĩnh. Theo kế hoạch, chúng tôi lẽ ra phải đi chuyến bay số 603 của Hãng Hàng không Jordanian Airlines qua Amman tới Roma. Nhưng điều nan giải là ở đây: nhân viên an ninh đột ngột yêu cầu thu vé của chúng tôi.

Vấn đề đặt ra như sau: nếu đưa vé theo chặng Abu Dhabi - Amman - Roma cho anh này, khả năng là anh ta sẽ nghi ngờ. Một ông bố và con gái người Nhật tại sao lại bay từ Baghdad sang Abu Dhabi, rồi từ đó bay thẳng qua Amman sang Roma, trong khi thiếu gì chuyến bay trực tiếp từ Baghdad sang Roma? Chúng tôi cũng không thể nói rằng chúng tôi muốn ở lại Abu Dhabi vì muốn làm điều này phải xin thị thực, mà đây là điều “bất khả thi” vì giữa Nhật và Các tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất không có quan hệ ngoại giao.

Chúng tôi đâu có lường được những rắc rối như thế. Như chúng tôi được biết, cả phi trường nào khác trên thế giới lại thu vé của hành khách chuyển tiếp. Mọi thứ bắt đầu trở nên nguy hiểm!

Bởi vậy, khi nhân viên an ninh đến thu vé, chúng tôi đã đưa loạt vé trá hình chặng Vienna - Baghdad - Bahrein cho anh ta. Anh này mang vé đi và cho chúng tôi hay: anh sẽ xử lý thủ tục cho chúng tôi lên máy bay.



- Bây giờ mình phải làm gì hở bác? – tôi hỏi thăm Kim.

- Càng nhanh càng tốt, phải rời Abu Dhabi! – Kim đáp. - Trước hết phải tới Bahrein, rồi từ đó qua Roma.

Giữa chừng, chuyến máy bay 858 cất cánh về hướng Băng Cốc và Hán Thành, và tôi nhìn những ánh đèn của nó chìm dần trên bầu trời đêm. Trong tôi, sự chờ đợi và nổi khiếp đảm hòa trộn khi tôi thấy chiếc máy bay biến đi trong không trung. Tôi không làm sao quên được những người miền Nam và nụ cười của họ...

Thời gian trôi. Phi trường Abu Dhabi vắng lặng trong màn đêm. Người nhân viên an ninh đã thu vé của chúng tôi ngồi ở phía bên kia của phòng chờ, trò chuyện với các đồng nghiệp, đôi lúc anh ta lại liếc nhìn chúng tôi. Rồi Kim đứng dậy và tiến đến chỗ anh ta hỏi về những chiếc vé đó. Anh ta đáp rằng chúng tôi sẽ nhận lại được trước 9 giờ, khi máy bay cất cánh, và từ giờ đến đó chúng tôi chớ lo lắng gì.

Kim ngồi lại, tay xoa mặt và lại phàn nàn rằng ngay từ đầu, ông đã biết lộ trình thế này là quá tệ. Rồi ông nhận ra, trò chuyện như thế có thể khiến tôi lo ngại, ông tìm cách khích lệ tôi.

- Tìm nguyên nhân các vụ tai nạn máy bay bao giờ cũng mất thời gian. Chắc chắn chúng ta đã về lại Bình Nhưỡng khi họ bắt đầu dò tìm chúng ta. – Tuy vậy, có thể thấy rằng bản thân ông cũng không mấy tin vào những gì ông nói, và tôi thì lặng thinh.

Rạng đông, tôi nhìn đồng hồ. Theo đồng hồ của chúng tôi, bom sẽ phải nổ lúc 6 giờ. Bây giờ là 5 giờ 54 phút. Tôi hình dung trước mắt chiếc máy bay, giờ nó đang trên biển Andamán, gần Miến Điện. Rồi đây, bất cứ phút nào nó cũng có thể...

Tôi chìm vào giấc ngủ chập chờn. Khi tôi tỉnh dậy, trời nắng chan hòa và máy bay của chúng tôi chẳng bao lâu nữa sẽ cất cánh. Rốt cục, người nhân viên an ninh cũng trả lại hộ chiếu và vé và chúng tôi lên chuyến bay đi Bahrein. Tôi thở phào nhẹ nhõm khi ngồi trên máy bay, mừng rỡ vì rời khỏi Abu Dhabi.

Một giờ sau, Chủ nhật ngày 29 tháng Mười một, chúng tôi đến Bahrein. tại đó, chúng tôi cũng không cảm thấy an toàn gì cho lắm và muốn mua ngay vé đi Roma. Vì trong vé chúng tôi, chặng khởi hành là Abu Dhabi nên lẽ ra phải làm lại vé tại văn phòng, nhưng nó lại đóng cửa Chủ nhật. Kim cay đắng vò đầu bứt tai rồi tuyên bố rằng chúng tôi buộc phải ngủ đêm tại Bahrein, và chúng tôi xin thị thực có hạn trong ba ngày tại đây.

Qua điện thoại, chúng tôi đặt phòng tại Khách sạn Intercontinental và đi taxi tới đó. Ở khách sạn, hầu như cả ngày chúng tôi chỉ ngủ vùi. Chẳng có việc gì cả, chỉ phải chờ đợi.

Sáng thứ Hai, chúng tôi đã muốn mua vé đi Roma, nhưng vẫn phòng vé bảo hết chỗ, phải chờ đến thứ Ba.

Trong ngày, chúng tôi đi vòng vèo khắp Manama để nhập vai du khách Nhật, nhưng cả tôi và Kim đều chẳng nhớ là đã thấy gì. Chúng tôi cũng mua vài thứ lặt vặt để tiêu thời gian. Kim mua vài chiếc bánh mì kẹp thịt và chút hoa quả cho bữa tối để ăn trong khách sạn.

Đang ăn, bỗng có chuông điện thoại. Tôi sững sờ đến mức làm rơi quả chuối trong tay. Không ai biết chúng tôi đang ở đây, kể cả các “sếp”. Không có lý do gì để bất cứ ai gọi điện cho chúng tôi cả!

Tôi liếc nhìn Kim và mặt tái đi. Kim nhìn thẳng vào mắt tôi rồi cầm điện thoại.

- Vâng?

Kim nghe chừng một phút rồi đặt điện thoại. Ông đứng dậy, tay chấp sau lưng và đi về phía cửa sổ. Tôi hỏi có gì đáng ngại không, nhưng ông không đáp. Nhìn mặt ông, tôi biết ông đang căng thẳng. Tim tôi bắt đầu đập loạn xạ, miệng khô khốc. Vài phút sau, chuông điện thoại lại kêu. Kim lại nhấc máy rồi ra hiệu tôi mang hộ chiếu cho ông. Tôi đưa ông. Ông đọc tên và số hộ chiếu chúng tôi, rồi đặt máy.

- Đại sứ quán Nhật họ gọi. – Ông thở dài rồi nói tiếp. - Đừng lo! Không dễ truy ra chúng ta đâu.

Tôi nhìn vào mắt ông.

- Cháu không thể tin được! - Quả thực là tôi không hề tin. Đột ngột, tôi có cảm giác là nhà chức trách biết rõ chúng tôi là ai và đang ở đâu.

Kim nhún vai, nét mặt vô cảm. Tôi đứng lên dọn bàn khi chuông điện thoại lại kêu. Kim nhấc máy, nghe một chút rồi đặt xuống.

- Mayumi, ở sảnh dưới nhà có hai nhân viên của tòa đại sứ Nam Hàn. Họ muốn lên gặp chúng ta. Cô hãy giả ngủ nhé, để tôi xử lý mọi việc.

Vài phút sau, có tiếng gõ cửa. Kim mở cửa và hai người đàn ông bước vào.

- Xin lỗi các anh – sau khi chào hỏi, Kim nói -, nhưng cháu nhà

tôi mệt quá, nó đang ngủ.

Ba người ngồi vào bàn. Hai người Nam Hàn không nói tiếng Nhật nên cuộc trò chuyện diễn ra bằng thứ tiếng Anh “giả cầy”. Bực bội và bất lực, nhiều khi họ văng tục bằng tiếng Cao Ly, nhưng Kim “thủ vai” của ông rất hoàn hảo.

Cuối cùng, hai nhân viên sứ quán nói thẳng. Họ cho biết chuyến bay số 858 tới Hán Thành của Hãng Hàng không Korean Air đã mất tích cùng 115 hành khách trước khi hạ cánh ở Băng Cốc, họ nghĩ rằng nó đã bị rơi. Nghe giọng họ, tôi cảm giác họ nghi chúng tôi có liên quan đến vụ này và họ hỏi, chúng tôi muốn đi đâu tiếp.

Tôi hình dung trước mắt chiếc máy bay bị rơi. Phải thú nhận rằng trong khoảnh khắc ấy, tôi không thấy có chút áy náy lương tâm nào, tôi còn mừng rỡ vì nhiệm vụ của chúng tôi đã được hoàn thành, chúng tôi đã trung thành với lãnh tụ Kim Nhật Thành và Kim Chính Nhật. Tôi chắc chắn rằng sẽ không có Thế vận hội 1988 tại Hán Thành và rằng, một bước tiến dài đã được thực hiện cho sự nghiệp thống nhất hai miền Nam - Bắc mà tôi cũng được góp phần.

Hai người Nam Hàn tạm biệt và cho biết hôm sau họ sẽ trở lại. Vài giờ sau, có tiếng gõ cửa. Kim hé mở. Ai đó ném một hộp kẹo sô-cô-la vào phòng rồi đi ngay. Rõ ràng là chúng tôi đã bị theo dõi!

Đêm hôm ấy tôi không tài nào chợp mắt. Kim mệt mỏi và ngủ li bì, cả đêm ông ngáy rất to. Tôi thì nhìn trần trần lên trần nhà và cứ vài phút lại liếc đồng hồ. Gần như tôi bị tê liệt. Tôi nghĩ rằng việc chúng tôi bị bắt chỉ còn là vấn đề thời gian!

Đến sáng, Kim vẫn ngủ mê mệt. Tôi đánh thức ông và hối hả sắp xếp hành lý cho kịp chuyến bay. Khi đã xong xuôi và tôi đang bước ra cửa, Kim gọi tôi:

- Mayumi, chờ chút đã!

Tôi quay lại. Gương mặt Kim nghiêm nghị, tôi không chịu nổi và phải rời ánh mắt ông. Ông thọc tay vào túi áo và đưa cho tôi bao thuốc Marlboro mà ông có nhiệm vụ cất giữ tới nay.

- Nếu điều tồi tệ nhất xảy ra – ông nói và khi tôi nhận bao thuốc, tôi thấy tay ông run rẩy.

Tôi nghĩ rằng cả hai chúng tôi đều biết thế là mọi sự đi toi! Tuy nhiên, cho đến lúc ấy, cả tôi, cả Kim đều không hề nghĩ đến việc

phải dùng thuốc độc. Vì cũng không rõ là chúng tôi có đủ can đảm làm điều đó hay không!

Trên đường ra tới thang máy, Kim nhắc đi nhắc lại câu nói mà ông đã buông ra từ hai hôm trước:

- Tôi đã bảo với lũ hợi ấy là lịch trình rất tẻ. Tôi bảo rồi! Nếu về tới nhà, tôi sẽ làm âm ỉ vụ này lên!

Chúng tôi ăn sáng mà chỉ trả các hóa đơn. Không quan tâm đến những cái nhìn nghi hoặc của đám nhân viên khách sạn, chúng tôi nhào vào ánh sáng chói chang của buổi sớm mai. Bất cứ ai cũng có thể thấy chúng tôi hoảng sợ. Cho dù gắng sức bao nhiêu đi nữa, chúng tôi không sao tỏ ra bình tĩnh được.

Chúng tôi vẫy một taxi và bảo anh tài chở ra phi trường. Nhìn cảnh vật trơ trụi ven đường, tôi siết chặt bao thuốc lá và cầu Trời để khỏi phải dùng đến nó. Nằm trong tay bao thuốc và biết rằng chỉ một tẹo độc dược trong đó cũng khiến tôi chết tức thì, tôi có cảm giác là lạ. Nghĩ đến đây, tôi đau quặn trong bụng.

Chúng tôi đến phi trường trót lọt và Kim vội vã đi nhận thẻ lên máy bay. Tôi nhìn quanh xem có bị ai theo dõi không, nhưng không thấy gì đáng ngờ. Rốt cục, Kim trở lại và chúng tôi rảo bước về phía cửa. Chúng tôi đứng vào hàng chờ đợi cùng những hành khách đang chuẩn bị lên máy bay và tôi lại hy vọng có lẽ chúng tôi sẽ thoát nạn.

Khi ấy, sau lưng tôi, ai đó nói tiếng Nhật rất sôi:

- Xin chị đưa tôi coi hộ chiếu!

Tôi quay lại và thấy một người đàn ông châu Á. Chúng tôi lặng thinh đưa hộ chiếu và ông ta biến luôn.

Kim và tôi bị buộc phải ra khỏi hàng. Chúng tôi chỉ còn biết đứng nhìn dòng người lên máy bay. Trong đầu, tôi bất giác nhớ lại những lời mà ông giám đốc từng nói ở Bình Nhưỡng.

- Các đồng chí, nhiệm vụ này phải giữ tuyệt mật! Trong trường hợp xấu nhất, các đồng chí cũng phải sẵn sàng để cắn viên thuốc chứa độc dược để giữ bí mật. Chớ quên rằng, khi từ giã cuộc sống thể xác, các đồng chí sẽ bước vào cuộc sống chính trị vĩnh hằng!

*Vâng – tôi nghĩ -, con nguyện là đứa con tự hào của Tổ quốc, con hạnh phúc khi được hy sinh đời mình cho sự nghiệp thống nhất đất nước!*

Từ nhiều ngày nay, lần đầu tiên tôi thấy bình tĩnh.

Và đúng lúc ấy, tôi nghe loa báo rằng chuyến bay đi Roma đã

cất cánh. Tôi quay ra cửa sổ, thấy chiếc máy bay lặn bánh trên sân khởi động và mọi hy vọng của tôi bay biến. Mọi quyết tâm mấy phút trước của tôi sụp đổ! Cố tỏ ra cứng rắn là điều thừa thãi!

Khi quay lại, người đàn ông châu Á trở lại, tay cầm hai cuốn hộ chiếu của chúng tôi. Gương mặt ông ta toát lên vẻ thê lương.

- Các vị phải ở lại đây. Cả hai.

- Tại sao? – Kim hỏi.

- Tôi là nhân viên tòa đại sứ Nhật tại Bahrein. Hộ chiếu mang tên Hachiya Mayumi là giả mạo. Các vị phải ở lại cho chúng tôi lấy cung. Cảnh sát sẽ tới ngay bây giờ. Tôi cảnh báo các vị, chớ làm điều gì ngu xuẩn!

Ông ta rời chúng tôi ra xa xa và nhìn quanh như thể muốn xem có thực là chỉ có hai chúng tôi không.

Kim chạm vào vai tôi. Tôi quy về phía ông. Mặt ông buồn bã.

- Okhva, cháu phải mạnh mẽ lên. Cháu phải cần ống thuốc. Chúng ta bại lộ rồi. Nếu sống sót, cháu cũng chỉ kéo dài những sự chịu đựng mà cháu sẽ bị. Bác không tiếc gì khi phải chết bây giờ. Không sống đủ rồi. Nhưng cháu... - giọng ông nghẹn ngào và ông phải ngừng một chút rồi mới nói tiếp được. - ... bác thương cháu!

Tôi cảm thấy ông cụ khóc trong lòng và tôi hơi bất ngờ vì biểu hiện nhân tính này của Kim Song Ir. Bởi lẽ, ông là điệp viên bí mật được kính trọng bậc nhất của Bắc Triều Tiên, là một nhà cách mạng thực thụ, người chiến sĩ chân chính. Trong chuyến đi này - dù già cả, bệnh tật và dù số phận chúng tôi đã có những biến chuyển bất lợi -, không bao giờ ông tỏ ra sợ hãi. Thế mà, giờ đây ông vẫn sụp đổ, không phải do ông mà vì tôi.

Tôi không nói nên lời, chỉ biết tuân lệ như suốt, nhưng tôi gật đầu, tỏ ý sẵn sàng cần viên thuốc.

Và đúng lúc ấy, trước con mắt của tâm hồn tôi, hình ảnh mẹ tôi hiện về.

Vài dịp khi tôi được về thăm nhà trong thời gian huấn luyện (hai, ba năm được về một lần), mẹ tôi luôn vui mừng vì con gái bà khỏe mạnh. Mỗi khi tôi ra đi, bà phải ráng sức tự chủ để tỏ ra có kỷ luật. Cho dù bà buồn đến mức nào khi xa tôi. Dạo ấy, tôi không mấy nhận ra những cảm xúc của bà. Tôi theo bước người đi kèm trở về trại tập huấn và tự hào vì được đảng lựa chọn. Giờ đây, tôi cảm thấy đã phản bội mẹ tôi, người phụ nữ làm lưng cả



đời để nuôi dạy tôi. Tôi hổ thẹn vì tính tự phụ của mình, đến giờ mới nhận ra lỗi lầm thì đã quá muộn. Không đảng phái nào đáng để con người vì nó mà không quan tâm đến gia đình!

*Mẹ ơi, tha lỗi cho con! Mẹ hiểu cho con, con xin mẹ...*

Tôi phải chết vì không phải chỉ riêng tôi, bà cũng sẽ phải trả giá vì những thất bại của tôi.

Tôi liếc nhìn Kim, ông rít hết điếu thuốc này đến điếu khác bên cạnh tôi.

- Cha ơi, ra hiệu cho con biết khi nào cần phải cắn ống thuốc nhé!

Kim đắm chìm trong những suy tư, ông thờ ơ gật đầu. Gương mặt ông vô cảm khi ông nhả ra khói thuốc. Có lẽ ông cũng đang nghĩ đến gia đình...

Khi ấy, bốn, năm cảnh sát Bahrein bước vào phòng và yêu cầu chúng tôi đi theo họ. Chúng tôi bị tách khỏi nhau: tôi bị đưa vào một văn phòng nhỏ, không có gì đặc biệt, để khám người.

Hai phụ nữ làm nhiệm vụ khám người tôi rất kỹ càng. Họ kiểm tra từng góc ngách trên cơ thể tôi, không chừa bất cứ chỗ nào. Bộ đồ trang điểm của tôi cũng bị xem kỹ. Tuy nhiên, bao thuốc lá tôi để trong chiếc túi xách đeo vai thì họ lại không để ý lắm.

Khi tôi trở lại phòng chờ, Kim đã chờ ở đó. Gần bên ông là một cảnh sát Bahrein. Kim nhìn tôi vẻ dò hỏi, bao thuốc vẫn còn giữ được chứ? Tôi mỉm cười cho ông hiểu là vẫn còn và ông thở dài nhẹ nhõm. Ông đưa điếu thuốc Nhật mời tôi hút như thể tôi nghiện thuốc lá nặng lắm và để khi giây phút gay go đến, những kẻ đang canh chừng tôi chớ nghi ngờ.

Tôi chỉ còn chờ khoảnh khắc ấy tới!

Khi tôi nhận điếu thuốc và giơ tay vớ chiếc túi đeo vai để lấy bật lửa, một trong hai nữ nhân viên từng khám người tôi yêu cầu tôi đưa túi cho cô ta. Tôi không thể từ chối. Lấy bao thuốc Marlboro ra xong, tôi đưa túi cho cô. Nhưng cô ta lại ra hiệu tôi đưa nốt bao thuốc lá nữa. Điều này thì không thể được, cho dù họ có nghi ngờ tôi thế nào đi nữa. Tất cả đều ở ống độc dược kia, tôi không thể đưa cho cô ta!

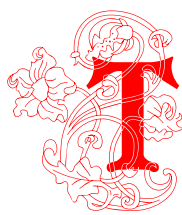
Người nữ kiểm tra viên kêu lên một câu gì đó tôi không hiểu và đưa tay về phía tôi. Tôi liếc sang Kim, ông lắc đầu. Trong một thoáng, tôi sững người và người nữ kiểm tra viên kịp giăng bao

thuốc khỏi tay tôi. Không còn suy nghĩ gì nữa, tôi nhào tới và giật lại được bao thuốc lá. Đâu còn có thời gian chần chừ được nữa! Trước khi cô ta kịp phản ứng, tôi cắn đầu ống thuốc. Tôi còn kịp thấy cô ta thét lên và lao vào tôi, nhưng tôi không thèm quan tâm. Tôi lao vào bóng tối ngọt ngào và nhẹ nhõm!

Trong khoảnh khắc ấy, người con gái trung thành của Kim Nhật Thành, kẻ được nuôi dạy trong nhiều năm trường để trở thành lũ cầu ngoan ngoãn, không còn nữa!

Tất cả đã chấm dứt, tôi không hề cảm thấy chút đau đớn gì. Bóng tối vô biên cuốn lấy tôi như một mảnh chăn êm ái...

## CHƯƠNG MƯỜI MỘT



Tôi tỉnh lại và thấy mình đang trên giường, giữa một căn phòng quét vôi trắng.

Tôi nghe loáng thoáng, câu được câu mất, câu chuyện bằng tiếng Bahrein và tiếng Anh ở quanh quần đầu đó. Căn phòng không có cửa sổ, nên không rõ đang là ngày hay đêm. Tay trái của tôi bị xích vào giường. Trong mũi tôi có một ống tiếp dưỡng khí, một ống khác thì được đưa vào họng tôi, có lẽ để rửa dạ dày cho tôi. Tay tôi được chuyền nước.

Tôi không thể suy nghĩ một cách tỉnh táo. Những cảm giác của tôi bị cùn đi, hoặc vì bị gây mê, hoặc do quá kiệt sức. Chỉ để mở mắt tôi cũng phải tốn rất nhiều sức lực và cố gắng. Tôi còn nhớ, khi đó tôi nghĩ rằng, phải chăng, tất cả chỉ là một giấc mơ, và căn phòng trắng này là một chạng nào đó giữa hai thế giới. Tôi chỉ nhớ lảng máng rằng tôi đã cắn ống độc được và thoát đầu, tôi nghĩ chất độc đã có hiệu quả.

Tôi nằm ngơ ngẩn một thời gian và không nghĩ ngợi gì cả. Tôi như lơ lửng giữa một giấc mộng và sự bất tỉnh, những cảm giác của tôi trở nên dò dẫm và không thể tập trung nổi. Tuy nhiên, dần dần, óc tôi trở lại hoạt động và tôi mở được mắt. Tôi liếc thấy hai y tá ăn vận quần áo Ả Rập truyền thống, họ ngồi cạnh giường tôi và quan sát tôi. Ở cửa phòng, có hai người đàn ông hằm hằm đứng tấn, tay lăm lăm súng máy làm thành một góc 45 độ và ở tư thế sẵn sàng nhả đạn. Tôi hoảng hốt tự cấu vào đùi.

Không có gì xảy ra cả. Tôi không mơ.

“*Không!*” - tôi nghĩ. “Mình còn sống!”

Trong cơn thất vọng, tôi rên lên. Sao tôi không chết đi?! Chắc hẳn tôi không hít đủ lượng độc được. Rõ ràng là tôi đã từng khá gần tử thần, nhưng như thế chưa đủ.

Tôi không cảm thấy mừng rỡ vì thoát chết. Tôi hiểu ngay rằng những cực hình của tôi giờ mới bắt đầu.

Vừa yếu ớt về thể xác, vừa trong tâm trạng hoảng hốt, thực sự tôi như kẻ nửa tỉnh nửa mê. Tôi thấy trong túi một y tá có thò ra cái kéo. Tôi muốn vớ lấy nó để tự sát trước khi họ có thể ngăn cản được tôi; có điều, tay tôi bị xích vào giường.

Rốt cục, người ta cũng rút các ống khỏi mũi và họng tôi, lập tức tôi lấy hết sức để cắn lưỡi. Thời thơ ấu, tôi đã nghe những mẩu chuyện kể lại rằng như thế cũng tự sát được. Nhưng tôi chỉ

khiến mình đau điếng mà không làm được gì khác. Nhìn lại, có vẻ kỳ quặc khi tôi đã từng tin vào những chuyện cổ tích kiểu ấy.

Sau đó, tôi tìm cách tự gạt thờ. Tôi nhịn thờ cho đến khi mặt căng phồng lên. *“Một chút nữa thôi - tôi tự nhủ -, tẹo nữa thôi mà!”* Có điều, đến giây phút cuối cùng, tôi không chịu được nữa và bắt đầu thờ lấy được. Khi ấy tôi không biết rằng nếu tôi mất đi sự tỉnh táo, thế nào cơ thể tôi cũng chiếm phần điều khiển và như thế, tôi lại phải thờ.

*“Tổ sư! - tôi bực dọc. - Sao có tự tử mà mình cũng không làm nổi thế này?!”*

Tôi không biết Kim Song Ir còn sống không. Có lẽ là không. Nếu chất độc không khiến ông tắt thở (giả thiết là ông kịp cắn ống thuốc), ngay sự căng thẳng kéo dài từ khi chúng tôi bị bắt cũng đủ để ông qua đời. Chỉ có điều kỳ lạ là tôi vẫn sống sót.

Nghĩ đến Song Ir, tôi lại càng hoảng sợ. Ông chết rồi và thiếu ông, quả thực tôi chỉ còn lại một mình.

*“Mình phải cứng cỏi lên – tôi nhủ thầm. – Lãnh tụ Kính yêu đã đặt niềm tin vào mình. Mình phải hy sinh cho Tổ quốc, cho sự nghiệp thống nhất đất nước. Không thể để Tổ quốc lâm nguy được”.*

Nhưng có một điều là chắc chắn: chiếc máy bay đã bị hạ.

Trong khoảnh khắc ấy, tôi đã không còn cảm thấy tự hào vì nhiệm vụ của mình. Trước khi bị bắt, như đã nói, đa phần tôi chỉ quan tâm làm sao thực hiện được sứ mệnh của tôi, chẳng mấy khi tôi bị dấn vật lương tâm. Nhưng giờ đây, tôi bắt đầu ngẫm nghĩ về thân phận những kẻ đã bỏ mạng và tôi cảm thấy mình thật tội lỗi.

Các y tá trò chuyện nho nhỏ và tôi lắng nghe xem họ nói gì. May mà họ nói tiếng Anh nên đại thể tôi còn hiểu được. Họ bảo tôi sống sót, nhưng Kim Song Ir thì chết rồi.

Tin ấy khiến tôi sầu não. Những cảm xúc khác nhau khuấy đảo trong tôi. Tôi đau đớn vì mất Kim, một đồng đội của tôi. Tôi cũng ghen tị vì ông chết rồi, ông không phải trực diện với những gì mà giờ đây tôi phải đối đầu. Và tôi giận ông vì ông nở ra đi, để lại tôi giữa ngàn trùng quân thù thế này. Cho dù Song Ir bệnh tật, gần ông, tôi luôn có cảm giác bình an vì kho kinh nghiệm vô cùng rộng lớn của ông. Trong chuyến đi, tôi luôn được dựa vào ông nếu có tình hình gì bất thường xảy ra.

Và khi ấy, tôi đã làm một điều mà cả đời chưa bao giờ tôi làm,

một điều thật đặc biệt: tôi cầu nguyện!

Nhớ lại, trước khi em Bamso của tôi ra đi ít lâu, đúng lúc tôi về thăm nhà, mẹ tôi đặt những túi nước trong phòng ngủ, trước bàn thờ do bà tự làm. Phải dũng cảm lắm mới dám làm điều đó vì tại Bắc Triều Tiên, tôn giáo bị cấm ở mức ngặt nghèo nhất. Mẹ tôi đã đi đến cùng để cứu vãn con bà: bà còn mạo hiểm cầu khẩn Đức Chúa trời...

Và bây giờ tôi cũng cầu nguyện. *“Con xin Người, dù ở nơi đâu, hãy cho con được chết ngay lúc này. CON XIN NGƯỜI...”*

Động thái này cũng thật đau đớn: tôi phải cầu nguyện một thực thể mà tôi không quen biết.

Tôi sợ nhất là nếu sống sót, tôi sẽ không giữ được bí mật nhân thân thực sự của tôi, cũng như nhiệm vụ tôi được trao. Và, trong giây phút đó, khi tôi khai ra tất cả, tôi vĩnh viễn trở thành kẻ phản bội trong mắt các “sếp” và Tổ quốc tôi. Bị bắt chưa có nghĩa là nhiệm vụ của chúng tôi thất bại. Kim Song Ir chết rồi mà ông mang theo bí mật của ông xuống mồ. Nếu tôi cũng có thể lặng im được, có khi tôi còn trở thành người cứu tinh cho Bắc Triều Tiên là đằng khác.

Có điều, óc tôi không hướng về Bắc Triều Tiên. Tôi nghĩ về gia đình. Và tôi nhận ra, khi tôi cầu nguyện lên Đấng bề trên để xin Người rủ lòng thương, tôi đã không cầu khẩn Lãnh tụ vĩ đại Kim Nhật Thành như tôi thường làm cho đến giờ, vì căn cứ vào những hiểu biết của tôi, ông gần nhất với những vị thánh thần!

Thời gian trôi. Một y tá người Philippines đến thay hai người y tá cũ và một nữ cảnh sát cũng vào phòng. Hẳn họ được nhận chỉ thị phải theo dõi nhất cử nhất động của tôi và bằng mọi giá, phải giữ tôi sống. Đến ngủ tôi cũng không được yên. Chắc họ sợ nếu ngủ, tôi sẽ lại bị hôn mê và không tỉnh lại được. Chỉ mới vừa nhắm mắt, cô y tá lại nhào đến giường tôi và tát tát vào mặt tôi:

- Mayumi! Mayumi!

Có vẻ như họ cũng quý tôi, nhưng tôi phải nghĩ rằng họ chỉ làm theo lệnh để rồi bắt tôi khai. Thoạt tiên, tôi chửi rủa họ vì điều này, tôi đòi họ để tôi yên, nhưng rồi tôi vỡ ra rằng người y tá và nữ cảnh sát chỉ muốn cứu một mạng người.

Giờ đây, tôi cảm thấy tiếc vì đã không có lời cảm ơn họ vì thái độ dễ chịu này. Tôi, một kẻ giết người hàng loạt, thực sự không đáng để được sống. Nhưng họ không cho tôi chết và bây giờ,



trong cuốn sách này, tôi chỉ có thể nói lời tri ân họ.

Khi những giác quan của tôi bắt đầu trở lại làm việc bình thường, tôi cảm thấy đau nhừ tử khắp cơ thể. Chủ yếu tôi đau bên đầu gối phải, cứ cử động là đau ghê gớm. Miệng tôi đầy vết thương vì độc được, lưỡi tôi sưng vù khiến tôi không thể nuốt được. Những cơn ác mộng cứ nối tiếp nhau. Tôi mơ rằng gia đình tôi đi trên chuyến bay số 858. Tôi đặt bom trong khoang để hành lý rồi la hét với gia đình tôi để họ xuống máy bay. Kim Song Ir - khi ấy chỉ còn là một bộ xương, da thịt xanh lè đã rửa - cầm tay và kéo tôi khỏi chiếc máy bay. Tôi muốn thoát khỏi tay ông, nhưng ông không thả tôi ra. Tôi gào như một con rồ với gia đình tôi, nhưng dễ thấy là không ai hiểu tôi muốn gì ở họ. Cuối giấc mơ, Kim tóm lấy tôi và quăng tôi khỏi máy bay. Tôi rơi tồm và la hét.

- Mayumi! – cô y tá lao đến để đỡ dành tôi. Nhưng nhiều giờ liền tôi chỉ kêu khóc.

Một giấc mơ khác, tôi thấy mình trên một góc núi tuyết phủ. Gia đình tôi tiến đến gần tôi, nhưng họ không để ý đến tôi, như thể tôi là một kẻ xa lạ, mà lại đi ngang qua tôi với cái nhìn ác cảm hay thờ ơ. Nhưng em Bamso thì ở lại sau, nó nắm tay tôi và chúng tôi bay lên trời; trên những đỉnh núi, chúng tôi bay vút như lũ đại bàng. Rồi chúng tôi bắt đầu lượn quanh một miệng núi lửa. Cười khẩy với tôi, Bamso thả tay tôi và tôi rơi rồm xuống cõi hư vô. Tôi lại bừng tỉnh dậy và khóc nức nở.

Tôi đánh mất cảm giác về thời gian. Như thể tôi đang ở nơi chuộc tội. Đôi lúc, tôi tỉnh lại và luôn thấy những y tá và nữ cảnh sát khác nhau ngồi bên tôi. Một y tá da đen, có cặp mắt tuyệt đẹp dịu dàng lau mặt và chải tóc cho tôi, khiến sự nghi ngại và giận dữ trong tôi nhanh chóng bay đi. Cô nắm tay tôi và bảo:

- Chúng ta là bạn của nhau, Mayumi ạ. Hãy tin như thế!

Cô ta nói bằng tiếng Cao Ly. Tôi bất ngờ tới mức chỉ thiếu chút nữa là mở mắt, nhưng rồi tôi kịp định thần. Lập tức, tôi quyết định không thể để lộ xuất xứ dân tộc của mình. Cố nhiên, những người quanh tôi nhiều lần tìm cách, nhưng tôi không phản ứng gì.

Đồng thời, thực sự tôi thấy vui vì được nghe tiếng mẹ đẻ nơi xa xôi này. Nhưng như thế, sự im lặng càng khiến tôi không chịu nổi.

Rồi một giọng Nhật vang lên. Tôi mở mắt. Hai người đàn ông đứng trước mặt tôi: một người từng giữ chúng tôi tại phi trường, còn anh kia (người Nam Hàn) đã vặn hỏi Song Ir ở khách sạn.

Từ đó trở đi, tôi chỉ trả lời những câu hỏi được đặt bằng tiếng Nhật. Anh người Nam Hàn mất bình tĩnh khi tôi không để tâm tới các câu hỏi của anh ta và lẩm bẩm trong miệng, anh ta đi đi lại lại trong phòng.

- Cô này - anh người Nhật nói. - Chúng tôi cần một số thông tin ở cô. Chúng tôi muốn giúp cô, Mayumi-san ạ, nhưng nếu cô cứ im lặng thì chúng tôi bó tay. Chúng tôi chỉ muốn cô lành bệnh nhanh.

Tôi gật đầu nhưng tôi biết, anh ta nghi ngờ tôi. Tôi biết anh ta chỉ làm ra vẻ đồng cảm với tôi và đôi khi, tôi phát hiện ra anh ta ngờ vực nhìn tôi. Được một lúc, hai người nhận ra tôi không muốn cộng tác với họ và họ bỏ đi.

Tôi thở dài. Tôi đã vượt qua thử thách đầu tiên, nhưng đây mới chỉ là khởi đầu.

Tôi nhận ra rằng đã đến lúc tôi phải tìm một lối thoát nào đó. Tôi sẽ chờ cơ hội để tự sát, nhưng từ giờ đến khi đó, tôi cũng cần phải quyết định là sẽ khai gì với họ. Lần hỏi cung đầu khiến tôi mệt mỏi. Tôi huy động tất cả những thuật về tâm lý học đã được học hỏi và chẳng mấy chốc, tôi đã lấy lại được sự bình tĩnh tinh thần của một điệp viên mật.

Hay nhất, đáng ra tôi phải làm như thể câm điếc. Có điều, tôi đã nói trước các y tá, ít nhất là đã rên rỉ trước mặt họ.

Điều quan trọng nhất là chớ nói tiếng Cao Ly, thành thử nhiệm vụ của tôi đơn giản: tôi chỉ cần quyết định nhập vai một người Nhật hay người Hoa. Những người bắt tôi đã biết rằng hộ chiếu Nhật của tôi là giả mạo, ngoài ra tôi còn quan hệ với Song Ir.

Tôi tính đến chuyện sẽ bị trao trả cho Nhật. Bộ máy tuyên truyền Bắc Triều Tiên bảo rằng cảnh sát Nhật tra khảo rất dã man và họ thường dùng nhục hình khiến tù nhân phải khai. Tôi cũng còn được nghe rằng, người Nhật đối xử tệ nhất với dân Cao Ly, họ thường thực hiện những cuộc tra tấn một cách khoái trá.

Có điều, dường như thế vẫn còn hơn bị đưa về Nam Hàn. Người ta nói rằng cảnh sát Nam Hàn thường đánh lòi con người, gãy răng, hoặc rút móng tay tù nhân. Có lẽ vì vậy mà mỗi điệp viên Bắc

Triều Tiên sống sót hồi hương từ Hán Thành đều được coi là anh hùng.

Tôi không thể nào nhập vai một người Triều Tiên hoặc Nhật, như vậy còn lại... người Hoa. Nếu họ tin vào lời khai của tôi và trao trả tôi cho Trung Quốc, khả năng là tôi sẽ được đưa về Bình Nhưỡng vì chính phủ hai nước có mối liên minh mật thiết với nhau. Không có bằng cứ trực tiếp nào để chứng tỏ tôi có dính dáng tới vụ phá hoại, và khi đó tôi tin rằng cũng sẽ không thể có những bằng chứng như thế. Chừng nào tôi chưa đầu hàng những kẻ bắt giữ tôi, chừng ấy mọi sự không đến nỗi hoàn toàn tuyệt vọng.

Tôi tìm cách nghĩ ra cho mình một vở bọc có thể tin được. Khi cùng Sukhi làm nhiệm vụ ở Ma Cao, chúng tôi đã đóng giả những phụ nữ Trung Quốc có thực. Như vậy, tôi nghĩ có thể chấp nhận được nếu tôi dùng tên một người - Pai Chui Hui - và khai những số liệu nhân thân và tông tích của một người khác, Vu Eng. Đây không phải là giải pháp thật chắc chắn, nhưng tôi không nghĩ ra cách nào hay hơn.

Sức khỏe tôi ngày một bình phục. Tôi mặc bộ pi-gia-ma màu xanh da trời của viện và đi lại trên chiếc xe lăn mà tôi bị xích vào đó. Các y tá tắm rửa cho tôi và theo tôi cả những lúc đi vệ sinh, khiến tôi cảm thấy phiền phức. Không bao giờ, dù chỉ trong khoảnh khắc, tôi được ở một mình: ngày cũng như đêm, luôn có một tốp lính canh có vũ khí đứng trước cửa phòng tôi. Chẳng bao lâu, tôi bị bắt phải uống một thứ nước gì như là sữa. Tôi nhận ra là chỉ ít lâu nữa, tôi sẽ đủ khỏe để có thể bị hỏi cung một cách chính thức.

Tôi cố gắng tập trung mọi sức lực cho giờ phút ấy!

Nhiều ngày sau đó - tôi không nhớ chính xác là khi nào -, người ta đẩy tôi trên chiếc xe lăn ra chiếc xe cảnh sát đậu ngoài phố. Trời hôm ấy tuyệt đẹp, ấm áp và rạng rỡ, nắng chói chang khiến tôi không thể mở được mắt. Từ khi bị bắt tới giờ, lần đầu tiên tôi được thấy phố phường và cảnh tượng bên ngoài khiến tôi buồn bã. Nó càng củng cố lại một điều mà tôi đã đoán biết khi bị giam ở trong kia: trong khi cả thế giới của tôi đổ sụp, thế giới vẫn điềm nhiên tiếp tục sống của sống của mình. Theo tục lệ Ả Rập, tôi bị trùm khăn bịt mặt và thoát tiên, tôi nghĩ mình bị tử hình. Nhưng rồi người ta chỉ nâng tôi vào chiếc xe cảnh sát và xe lăn bánh trong

thành phố.

Bahrein là một thiên đường điển hình của vùng nhiệt đới. Tôi rất muốn được ra bờ biển, hòa mình vào làn nước, quên đi rằng có thời mình đã là điệp viên, đã làm nổ một chiếc máy bay. Tôi muốn nhớ đến Cuba, nơi tôi và gia đình đã có dịp tắm biển một lần và không phải để tâm đến bất cứ điều gì. Có điều, tôi không còn là một đứa trẻ và gia đình tôi giờ cũng không thể giúp gì được cho tôi. Là một kẻ trưởng thành, tôi sẽ phải trả giá cho những hành động của tôi, tôi sẽ chỉ có một mình và sẽ một mình đi vào cái chết. Mang trong mình bao mộng ước, tôi nhìn những con người hồn nhiên đi lại trên đường phố, cách tôi chỉ vài bước chân về mặt thể xác, nhưng hoàn cảnh chúng tôi lại khác nhau cả ngàn năm ánh sáng! Tôi ghen tị với họ biết chừng nào!

Chúng tôi ra khỏi Manama và đi trên một con đường hẻo lánh. Rồi, xe đến một căn cứ cảnh sát gì đó, có hàng rào bao quanh và ở cửa ra vào có lính gác.

Xe dừng ở đây, tôi được bung khỏi xe và đưa vào một căn phòng nhỏ tồi tàn, ở đó có một chiếc giường sắt và một bàn làm việc. Chỉ cần liếc nhìn “cảnh vật” ở đây là tôi đủ biết rằng, những khó khăn giờ mới bắt đầu.

Tôi bị đẩy ra giường và còng tay vào đó. Một phút sau, một cặp nam nữ da trắng, tầm trung niên, bước vào phòng. Cả hai đều có mái tóc vàng, mắt xanh, và họ nhìn tôi vẻ tò mò, nhưng không ác ý. Một phút trôi qua, người đàn ông nói tiếng Anh rất chậm và nhấn từng vần một.

- Tôi là Ian Henderson – ông ta nói -, còn đây là nhà tôi, Maria. Tôi là cảnh sát trưởng Bahrein.

Rồi ông ta hỏi tôi khỏe chưa. Maria thì chỉ nhìn tôi, cặp mắt to và xanh và ánh mắt của bà khiến tôi không chịu được. Khi tôi òa khóc, bà lấy ra chiếc mùi-xoa và lau nước mắt cho tôi trên trên mặt.

- Không sao đâu cô ạ, không sao đâu! – bà nói và hôn lên má tôi. – Đừng sợ nữa. – Bà vẫy tay ra hiệu các y tá đang đứng chờ đợi quanh tôi; khéo léo, họ cởi bộ pi-gia-ma bệnh viện khỏi người tôi và mặc cho tôi bộ quần áo Trung Quốc màu xanh.

- Cô ấy thật đẹp! – hai người bảo nhau. Tôi cảm thấy rằng với sự đồng cảm giả bộ ấy, họ chỉ muốn hành hạ tôi. “Lại một cú lừa mới để bắt mình khai đây mà – tôi nghĩ. – Mình phải cảnh giác!”

Dường như Henderson đoán được tôi nghĩ gì.



- Tôi khuyên cô nên hợp tác với chúng tôi - ông nói. - Chính phủ này không ưa gì cô mấy, vì hầu như cô không chịu khai một câu nào.

Trong giọng nói của ông, dường như có vẻ dọa dẫm.

- Tôi phải khai cái gì cơ chứ? - tôi bướng bỉnh hỏi lại.

Ông sa sầm mặt, có vẻ thất vọng về tôi.

- Ngày mai chúng tôi trở lại - ông đứng dậy. - Từ giờ đến khi ấy, cô hãy suy nghĩ về điều tôi vừa nói.

Tôi không nhớ tôi đã ở bao nhiêu ngày tại căn cứ cảnh sát ấy. Cũng như khi ở trong bệnh viện, tại đây, đi đâu tôi cũng bị y tá theo kèm. Ai nấy đều tò mò với tôi, có thể vì tội trạng nặng nề của tôi, hoặc cũng có thể vì tôi là một phụ nữ trẻ.

Hàng đêm, tôi bị ba cảnh sát và một hộ lý canh giữ. Và cho dù khuỷu tay tôi sưng vù vì bị xích và đầu gối tôi vẫn rất đau, nhưng không bao giờ tôi phàn nàn với những kẻ canh giữ. Tôi quyết định, ít nhất cũng sẽ giữ phần "nhân phẩm" còn lại của mình!

Ngày nào tôi cũng được điều trị theo kiểu vật lý trị liệu. Hai giờ liền, tôi phải đi đi lại lại trong căn tiền sảnh, dưới sự theo dõi của các bác sĩ. Dựa vào người y tá, tôi phải nhấc mạnh chân trái. Mỗi giờ, tôi lại được kiểm tra thân nhiệt và mạch; các bác sĩ bắt tôi phải ăn và dùng thuốc.

Một bận, họ muốn lấy máu của tôi và chỉ thiếu chút nữa là tôi lên cơn thần kinh. Ở Bắc Triều Tiên, người ta bảo rằng nếu bị bắt, tôi sẽ bị tiêm một loại thuốc đặc biệt khiến tôi phải khai hết với những kẻ bắt giữ tôi. Người y tá ngạc nhiên quá chừng vì thái độ của tôi, cô ta tìm cách trấn an tôi. Cuối cùng, cô trói tay tôi lại và lấy máu tôi.

Khi ấy, tôi vỡ ra rằng không thể im lặng mãi được nữa. Tôi phải nói cho họ một cái gì đó, bằng không, tôi sẽ bị giam cả đời ở đây, trong căn phòng này! Tôi xin họ uống nước và báo cho họ hay rằng khuỷu tay tôi đau quá. Cả cô y tá, cả mấy cảnh sát đang canh gác tôi đều hồi hộp và chỉ trong nháy mắt, cả khu nhà đã biết rằng Maymui đã cung khai!

Hendersen và bà vợ - tôi không biết bà có nhiệm vụ gì, có lẽ sự hiện diện của bà cũng chỉ nhằm mục đích cho tôi khai - chiều nào cũng qua chỗ tôi. Họ mang quần áo và bánh nướng cho tôi, làm tất cả để tôi cảm thấy dễ chịu hơn nữa. Họ trò chuyện về những đề tài thường nhật rồi đột ngột trở về vụ nổ máy bay. Đa phần, tôi không trả lời hoặc tuyên bố rằng tôi chả biết gì cả.

Rốt cục, hai người mệt mỏi và viết vài câu hỏi bằng tiếng Trung để



*tôi trả lời. Tôi đáp như sau.*

*Hỏi: Tên cô là gì?*

*Đáp: Pai Chui Hui*

*Hỏi: Dân tộc?*

*Đáp: Trung Quốc.*

*Hỏi: Cô sinh khi nào?*

*Đáp: Ngày 27 tháng Giêng 1964*

*Hỏi: Ở đâu?*

*Đáp: Thành phố Vuchang, tỉnh Heilung-kiang, Trung Quốc.*

*Hỏi: Địa chỉ gần đây nhất?*

*Đáp: 4-10-6 Shibaya, Đông Kinh, Nhật Bản.*

*Hỏi: Cha mẹ cô còn sống chứ?*

*Đáp: Không.*

*Hỏi: Tên anh chị em?*

*Đáp: Không có.*

*Tôi bảo họ tôi mô cô và chả liên quan gì đến vụ nổ máy bay của Korean Air.*

*- Tôi chả hiểu các ông bà cứ hỏi tôi làm gì? – tôi tìm cách lật lại ván bài. – Đi trên chuyến bay ấy là tội hay sao?*

*Càng nói nhiều, dễ thấy là họ càng ít tin tôi! Tuy nhiên, họ vẫn đối xử lịch sự với tôi: họ luôn nhấn mạnh rằng họ lo lắng cho tình trạng sức khỏe của tôi.*

*Một buổi sáng nọ, họ không hỏi tôi có muốn vào nhà tắm không, mà chỉ đưa tôi ra và bảo tôi hãy tự rửa mặt. Tôi phải dùng một tay để vệ sinh cá nhân đôi chút. Rồi người y tá lấy một chút thuốc đánh răng ra bàn chải cho tôi và bảo tôi tự chải răng. Tôi cảm thấy sáng khoái một cách lạ kỳ, và khi trở lại về phòng, họ hỏi tôi muốn uống trà hay cà phê. Tôi chọn trà, nhưng thấy mất bình tĩnh. Chả hiểu trò này nghĩa là sao đây?*

*Khi uống xong tách trà, vợ chồng Henderson tới và vui vẻ chào tôi. Tôi đang muốn chào lại thì thấy một nhóm người đông đảo sau lưng họ. Tôi nhắm nghiền mắt, bụng đau thắt. Trời ạ, các ký giả!*

*Vừa bước vào phòng, họ đã chụp ảnh lia lịa. Người ta ra lệnh cho tôi phải theo lời các nhà báo, thành thử tôi phải để họ chụp từ mọi tư thế, góc cạnh. “Giờ đây, mình sẽ phơi mặt trên trang nhất tất cả báo chí thế giới! – tôi nghĩ. - Mọi người sẽ nói về tên sát thủ ác độc đã sát hại 115 linh hồn vô tội”. Gia đình tôi cố nhiên sẽ không hay biết, mặc dù trong lá thư gần nhất, bà bảo cha tôi sẽ đi công tác một*

tháng ở Angola. Tôi hình dung ra cảnh cha tôi, buổi sáng, bước xuống căn tiền sảnh ở khách sạn, mua một tờ báo và thấy khuôn mặt con gái mình với hàng chú thích: TÊN SÁT THỦ!

Đám ký giả vừa ra, hai điệp viên Nam Hàn đi vào và khám xét mọi ngõ ngách trên cơ thể tôi, như thể tôi là một con vật không bằng! Tôi bật khóc và lấy tay che mặt. Khi hai người Hàn đi, Henderson tới giường tôi và ngồi xuống.

- Mayumi, sao cô lại sợ người Nam Hàn thế?

- Tôi không sợ - tôi chối. - Có điều, cách đối xử của họ thật tệ!

- Nghĩa là cô không ngạc nhiên khi họ tới "thăm" cô?

- Có gì mà phải ngạc nhiên cơ chứ? Các vị buộc tội tôi làm nổ một chiếc máy bay Nam Hàn, dĩ nhiên là người Nam Hàn sẽ để tâm đến tôi.

Hôm sau, người Nhật qua chỗ tôi và họ cũng tìm cách để tôi phải mở miệng. Tôi thấy có vẻ họ không hoàn toàn chắc chắn rằng tôi không phải người Nhật, vì thế, tôi cố gắng nói tiếng Nhật thật sõi. Có lẽ tôi đã thành công một phần vì khi đi, họ cũng phân vân chưa biết phải nghĩ sao.

Tôi mệt rã rời, nhưng thở phào nhẹ nhõm. Không hề dễ dàng chút nào cả! Nhưng lúc ấy tôi chưa biết rằng những gì diễn ra sau này mới nhọc nhằn chừng nào!

Sự kiên nhẫn của những kẻ đang giam cầm tôi hẳn đã đến tận cùng: họ mời một nữ phiên dịch viên từ Hồng Công đến. Đó là một phụ nữ người Anh, bạn của Maria, nói thạo tiếng Trung theo thổ ngữ Quảng Đông. Tự giới thiệu mình là Camilla, cô ta cho biết: 34 tuổi, hai năm nay sống với chồng người Hoa tại Bahrein, hai người có ở đó một tiệm ăn Tàu. Đó là một phụ nữ hấp dẫn, tôi ghen tị với cô vì cuộc hôn nhân đơn giản và hạnh phúc của cô ta. Trong đời, chưa bao giờ tôi thấy một phụ nữ hạnh phúc hơn Camilla.

Trước khi cuộc hỏi cung bắt đầu, tôi đã òa khóc, vì thế những câu hỏi đầu của họ mang tính đồng cảm và đời thường.

- Mayumi à, chúng ta làm lại từ đầu nhé - Camilla nói khi tôi đã hơi bình tâm lại. - Cô chào đời ở đâu?

- Ở Vuchang. Cha tôi là lãnh đạo ở một xí nghiệp xây dựng. Thời cách mạng văn hóa, ông bị coi là "phản bội". Ông bị tra tấn rồi được thả, nhưng sau đó ít lâu ông tự vẫn. Tôi bị mẹ bỏ rơi, mẹ tôi trốn lên Bắc Kinh làm vợ một người đàn ông khác. Lúc ấy tôi phải ở một mình. - Rồi tôi lại khóc vì thật kinh khủng khi phải nói về cha mẹ,

cho dù chỉ là chuyện bịa đặt. Hai người phụ nữ cứ tưởng tôi khóc vì nhớ lại thời thơ ấu cô độc, và kiên trì chờ để tôi hồi lại.

- Tôi không biết phải đi đâu – tôi nói tiếp. - Cuối cùng, bà tôi nhận nuôi tôi: bà bán báo rong ở Kuangzhao, còn tôi kiếm được việc hầu bàn. Khi ấy tôi gặp nữ đồng chí Vu Eng cùng độ tuổi của tôi, và chúng tôi cùng trốn đi Ma Cao với một vài thanh niên khác bằng tàu.

Có vẻ như họ tin tôi. Dần dần tôi cũng tự cảm thấy tin vào những gì tôi nói.

- Ở Ma Cao tôi làm trong một sòng bạc. Tại đó tôi làm quen với Hachija Shinichi, một người đàn ông Nhật đúng tuổi, rất quý tôi. Khi được nghe tôi kể về đời mình, ông ấy bảo nếu theo ông về Nhật, ông sẽ nhận tôi làm con nuôi và cho tôi làm quản gia. Thời đó tôi sống rất khó nhọc, nên đây quả là một cơ hội thực sự. Đảng nào cũng không thể trở về Trung Quốc, vì thế tôi đã nhận lời ông.

Ở Đông Kinh, Shinichi có nhà ở quận Shinbujachu Ebishu. Ông ấy đặt cho tôi cái tên Mayumi và quan tâm đến tôi như con đẻ, nhưng tôi không được rời khỏi nhà. Ông cảnh báo là cảnh sát có thể bắt tôi vì tôi không có giấy phép cư trú, bởi vậy không mấy khi tôi đặt chân ra đường. Shinichi hứa hàng năm sẽ cho tôi đi Châu Âu 2-3 lần, có thể đi cả Mỹ nữa. Vài tuần trước đây chúng tôi qua Châu Âu. Shinichi lo hộ chiếu và vé máy bay. Và bây giờ tôi bị chết dở vì thế! Người duy nhất có thể xác nhận chuyện của tôi thì đã chết và có vẻ như tôi phải bị trừng phạt vì một tội mà tôi đâu có làm. Tôi sẽ bị đưa về Nam Hàn, ở đó người ta sẽ hành hạ tôi, rồi tử hình tôi nữa! – Tôi bắt đầu khóc và thật lạ lùng là hai người phụ nữ cũng rơi nước mắt. Camilla hỏi cô có thể giúp gì cho tôi, dường như quả thật cô ta lo rằng tôi sẽ bị tử hình một cách vô cớ.

- Chui Hui! - lần đầu tiên, Camilla gọi tôi bằng tên thật -, cô phải đòi để khỏi phải về Nam Hàn. Ở đấy người ta sẽ bắt cô phải khai, dù cô có tội hay không.

- Tôi biết mà – tôi nức nở và trong thâm tâm, cảm thấy tội lỗi vì đã đánh lừa họ. – Nhưng ở đây người ta không thả tôi đâu! – Và tôi nhận thấy rằng, dù tôi không khai cái gì cho họ, nhưng vì tình người trong họ mà tôi vẫn trở nên tốt lên.

Trước mắt, họ chấm dứt việc gạn hỏi và để tôi một mình với toán lính gác. Tôi chìm vào giấc mộng chập chờn. Luôn bị những cơn ác mộng dày vò nên tôi sợ nhỡ nói ra cái gì bằng tiếng Cao Ly. Đêm ấy,

tôi mơ rằng tôi đang ở trại huấn luyện Kesong và chuẩn bị để bơi hai cây số. Tôi bơi qua hồ và Pak Chivon, người huấn luyện tôi, thì chèo thuyền ngay trước tôi. Tôi bơi hết sức nhưng không tiến được lên trước, và bắt đầu chìm nghiêm. Nước tràn vào miệng tôi, tôi vùng vẫy như điên và gào lên với Chivon. Anh ta quay đầu lại, và tôi nhận ra đó là... bố tôi, chứ không phải Chivon! Ông thờ ơ nhìn tôi và tiếp tục chèo thuyền. “Cha ơi! – tôi dùng hết sức lực cuối cùng và hét lên. - Cha ơi, con chết mất!”

Cứ nước nở như thế, tôi bừng tỉnh dậy, người rùng rã mồ hôi lạnh. Người y tá vuốt ve để trấn an tôi. Nhưng tôi cứ khóc ròng. Không bao giờ tôi còn được thấy cha tôi, không bao giờ! Không bao giờ tôi còn được là công chúa của cha tôi!

\*

Hàng ngày, người phụ nữ canh giữ tôi nhiều lần ấn một nút chuông, rồi trải một tấm thảm Ba Tư ra sàn nhà: cô quay về hướng Tây Nam, tức hướng có Thánh địa Mecca, rồi sụp xuống cầu nguyện trên tấm thảm. Tôi cảm thấy lạ lùng vì cô cầu nguyện một thánh thần mà chúng ta không thể thấy được. Từ khi chào đời, dân Bắc Triều Tiên đã được học rằng tôn giáo là một trò kinh tởm, phản tự nhiên và cái chính nó phản cách mạng. Chúng tôi được dạy rằng những người theo đạo là giả dối, và nếu được nghe từ “tín ngưỡng”, tôi chỉ cảm thấy khinh bỉ. Tôi cảm thấy rằng, vì, bất cứ ai, bất cứ lúc nào, cũng có thể nhìn thấy Lãnh tụ vĩ đại, nên việc nhìn thấy ở ông hình ảnh một người anh hùng, một tấm gương là điều “thượng đẳng” và “tinh táo” hơn nhiều. Có điều, trên gương mặt người phụ nữ canh giữ tôi, tôi luôn thấy một vẻ nghiêm trang mê mải, nét sùng kính chìm đắm, và tôi ngẫm nghĩ không biết dân Bắc Triều Tiên có thực sự tôn sùng hình ảnh Kim Nhật Thành và Kim Chính Nhật đến thế hay không?

Ở lứa trẻ thì đây là điều dễ hiểu vì chúng còn chưa biết nói khi đã bị bắt phải tôn sùng hai lãnh tụ họ Kim. Nhưng đối với người đã trưởng thành thì không đơn giản như thế. Họ chỉ sùng bái họ Kim ở vẻ bề ngoài: sự nhiệt thành của họ đa phần là giả bộ. Họ không mạo hiểm để bị đày ải - hoặc tệ hại hơn -, để bị tử hình. Bởi lẽ, ở Bắc Triều Tiên, có cả một đạo luật cho phép dùng gậy sắt đánh đến chết kẻ nào xúc phạm gia đình họ Kim.

Người lính canh chấm dứt bài kinh cầu, cuốn tấm thảm rồi đến cạnh tôi, và đặt tay cạnh tay tôi.



- Mayumi ạ, chắc chắn cô là người Nhật, vì da cô trắng thế. Cô nhìn đây này, để tay tôi cạnh tay cô mới thấy da tôi sẫm thế nào!

Tôi mỉm cười, nhưng trong dạ tôi hiểu ý đồ của cô ta. Cô ta chỉ làm bộ thân thiện với tôi, nhưng trong thực tế cô coi tôi là tên khùng bố.

Xuất phát từ cách cư xử của vợ chồng Henderson, tôi thấy rằng những cuộc hỏi cung tôi không được “tốt đẹp” như họ hy vọng. Họ phải đổi chiến thuật và đưa đến một nữ phiên dịch viên tiếng Nhật; tôi nhận ra người này. Tôi đã thấy cô ta tại khách sạn nơi tôi và Song Ir ở tại Manama. Tôi còn nhớ đôi lúc tôi phát hiện rằng cô ta để ý chúng tôi tại căn sảnh, hoặc cũng có lúc cô đi theo chúng tôi ngoài đường. Tôi điên người vì không nhận ra ngay cô ta là gián điệp!

Người phụ nữ tên là Okubo này gạn hỏi tôi về thời gian tôi sống cùng “Shinichi” ở Nhật, và tôi cũng trả lời cô ta như với Camilla. Cô ta dịch những câu tôi trả lời Henderson, và dịch những câu hỏi của ông ta cho tôi.

Một bận, Henderson ra hiệu cho Okubo ngừng lại và vừa ngẫm nghĩ, ông vừa bảo tôi:

- Chui Hui à – ông nói chậm chậm -, cô phải biết là hiện nay, có vô số điệp viên Nam Hàn đang ở Bahrein và họ đề nghị chúng tôi trao cô cho họ. Chúng tôi làm tất cả để giúp đỡ cô. Nếu cô chịu cộng tác với chúng tôi, chúng tôi sẽ tạo điều kiện để cô trở về Trung Quốc. Nhưng nếu cô vẫn tiếp tục nói dối chúng tôi, chẳng còn cách lựa chọn nào khác ngoài việc đưa cô tới Hán Thành. Cô hãy suy nghĩ xem!. – Henderson ngừng một chút để tôi hiểu kỹ điều ông nói, rồi ra hiệu cho Okubo tiếp tục.

Khi họ dò hỏi về những chuyến đi Âu Châu của chúng tôi, tôi trả lời rất chắc chắn. Tôi đấu trí với Henderson và từng bước, từng bước, tôi cứ phải chịu thua. Khi Henderson hỏi về lúc lên chuyến bay 858, tôi đáp rằng chúng tôi bị kiểm tra rất ngặt nghèo: người ta xem xét rất kỹ cả hành lý, cả người chúng tôi.

Henderson không hề tin rằng tôi vô tội vì cứ mỗi lần nhắc đến “gia đình”, tôi lại òa khóc. Nhưng tồi tệ nhất là khi ông hỏi tại sao tôi lại sử dụng độc dược. Tôi trả lời như thể tôi là một cô nữ sinh ngu ngờ, ngốc nghếch.

- Vì Shinichi bảo tôi thế!

Sau đó, Okubo gạn hỏi: tôi cảm thấy thế nào về Shinichi. Tôi biết



trước là thế nào họ cũng sẽ hỏi tôi điều này. Tôi đã nhắc đến chuyện Kim Song Ir là một người rất “trượng nghĩa”, có điều, dầu sao đi nữa tôi vẫn là một phụ nữ trẻ chín muồi và tôi đoán rằng đại diện những nền văn hóa khác cố nhiên sẽ nghi rằng chúng tôi có quan hệ tình cảm với nhau. Nói thực là trước chuyến đi Châu Âu đầu tiên, ở Bình Nhưỡng, tôi đã nhắc thượng cấp của tôi về điều này. Ngoài ra, cứ nghĩ đến đi phải công tác là tôi lại mất hồi hộp, và tôi hay e thẹn nên không thể bỏ qua một chuyện như thế. Nhưng khi tôi đặt câu hỏi, “sếp” của tôi kêu ầm lên.

- Đồng chí nghĩ kiểu gì vậy, chúng ta lấy đâu ra tiền để thuê hai phòng cho các vị?

Rồi ông ta nhìn tôi như thể tôi vừa phạm phải một sai lầm ý thức hệ gì đó. Tôi là điệp viên đặc biệt, như thế tôi có nhiệm vụ phải vượt qua mỗi khi cảm thấy điều gì không chắc chắn.

- Trong những chuyến đi, cô và Shinichi ở cùng phòng phải không? Tôi nghĩ là chắc cô và ông ấy không có chuyện gì? – Okubo hỏi.

- Không, tất nhiên là không rồi – tôi nhảy dựng lên. – Ông ấy như là cha tôi mà.

- Phòng cô và ông ấy đặt thường có hai giường, hay một giường đôi?

- Giường đôi.

- Cô thay quần áo ở đâu?

- Trong buồng tắm.

- Khi tắm rửa, cô có khóa cửa?

- Hẳn rồi, sao không?

- Cô thấy Shinichi khỏa thân chưa?

Tôi cứng người vì ngạc nhiên.

- Cái gì cơ?

- Ví dụ - Okubo điềm nhiên tiếp tục hỏi – cô thấy vết khâu sau một ca phẫu thuật ở bụng Shinichi chứ?

- Không, nhưng tôi biết ông ấy có một ca mổ ở bụng.

- Cô này, cho chúng tôi biết - trước mặt Hendersen, Okubo nhìn sâu vào mắt tôi -, ngoài Shinichi, cô đã ngủ với những người đàn ông khác chứ?

Tôi lặng thinh.

- Cô đã đạt cực khoái bao giờ chưa?

Im lặng.

- Là một nữ điệp viên, cô đã từng môi chài đàn ông phỏng?

*Im lặng.*

*- Trong đời cô, làm tình với Shinichi là sướng nhất hả?*

*- Tổ sư bố mày! – tôi gào lên bằng tiếng Anh. – Ông ấy già thế rồi, trời ơi!*

*- Vậy hả? – Henderson nói xen vào. – Nghĩa là ông ra có cố gắng, nhưng mà không thành?*

*Trùng trùng nhìn ông ta, tôi giận điên người. Tôi tìm cách trả lời, nhưng cơn thịnh nộ trong tôi tích tụ đến mức tôi chỉ biết thở ra và lẩm nhẩm một câu gì đó.*

*- Chán nhỉ? – Okubo nhận xét. – Theo biên bản mở tử thi thì cái ấy của Shinichi khủng khiếp đấy!*

*Đây là giọt nước cuối cùng! Không để bất cứ ai kịp làm gì, tôi nhảy qua chiếc bàn và tung một quyền đặc thù của võ thuật vào mũi Okubo. Tôi nghe tiếng xương sụn cô ta kêu “rắc” và máu tung tóe.*

*Henderson kêu lên và bẻ quặt tay tôi ra đằng sau. Tôi dẫm gót lên ngón chân Henderson khiến ông ta phải để lỏng tay tôi, tôi dẫm vào hạ bộ, rồi dùng cùi chỏ thương vào đầu ông ta. Henderson lảo đảo. Lập tức tôi sấn đến chỗ ông ta, định cướp súng để tự sát tại trận ngay lúc đó. Nhưng đám lính gác đã rượt theo tôi. Đúng lúc tôi giăng khẩu súng lục của Henderson, họ giật tôi ra khỏi ông và khiến tôi không cựa quậy được.*

*- Đừng bắn! – Henderson thở phì phò. Tôi liếc thấy ông ôm hạ bộ, đứng dựa vào tường. – Cô ta muốn điều đó! Phải bắt sống cô ta!*

*Tôi biết cách làm sao thoát khỏi đám lính canh. Lại thui vào hạ bộ người lính đang giữ tôi và ngay sau khi anh ta thả tôi ra, tôi dùng tay kia nắm lấy tóc anh ta, giật như điên về phía sau để chuẩn bị cho một đòn chí mạng. Nhưng khi vừa giơ tay lên, tôi có cảm giác như bị điện giật. Tôi ngã quỵ lập tức, cả cơ thể tê liệt. Tôi xoay người và liếc thấy một người lính canh khác, tay lăm lăm khẩu súng điện. Chưa kịp cử động, người lính thứ ba còng tay tôi ra sau lưng. Tôi bất lực!*

*Henderson bám tường đứng dậy. Khuôn mặt ông đỏ bừng, thở khó nhọc. Ông nhìn tôi với vẻ kinh tởm và đờ đẫn.*

*- Vậy là kết thúc, Mayumi ạ - ông nghiêng răng. – Cô tự bỏ lỡ cơ hội cho mình rồi. - Rồi ông quay về phía một ai đó mà tôi không thấy rõ. – Hãy đưa cô ta đi. Bây giờ cô ta thuộc về người Nam Hàn rồi!*

## CHƯƠNG MƯỜI HAI



hiếc xe chở tù lao vùn vụt trên đường phố Manama ra phi trường. Trời chập choạng tối. Chiếc TV trong xe đang có chương trình thời sự tối. Mặc dù nói tiếng Ả Rập, tôi vẫn hiểu rằng câu chuyện chính là về Nam Hàn.

Tôi thấy những sinh viên bị mặt bằng mùi xoa ném bom xăng vào cảnh sát cơ động. Có vẻ những trận chiến ác liệt đang diễn ra tại phố phường Hán Thành. Cảnh tượng này càng khiến tôi tin rằng xã hội Nam Hàn là thứ xã hội phát-xít vô phương cứu chữa, và “hạ đẳng” vô cùng so với Bắc Triều Tiên.

“*Khởi đầu của kết cục là đây!*” – tôi nghĩ. Vài giờ nữa, tôi sẽ bị đưa tới Hán Thành và không gì cứu nổi tôi khỏi sự dã man của chính quyền Nam Hàn.

Henderson ngồi cạnh tôi, im lặng. Tôi biết chương trình thời sự là mưu mẹo cuối cùng để tôi phải khai trước khi tôi bị đưa đi. Nghĩ lại, hóa ra tất cả những gì diễn ra trong nhà tù đều có một mục tiêu duy nhất. Khi Camilla động viên tôi chớ để bị đưa đi Hán Thành, bà đã thử những nỗi sợ hãi của tôi. Vì tôi tin rằng tôi sẽ bị tra khảo không thương tiếc ở Hán Thành, Henderson đã có khả năng sử dụng điều đó trước tôi. Tôi nhớ lại những món quà của Maria: bánh nướng, quần áo, nữ trang. Tôi ngây ngất vì cử chỉ thân thiện của Maria, nhưng đó chính là mục đích của cô ta. Ngoài ra, Maria còn mang đến cho tôi bộ quần áo thể thao: quần, áo “ba lỗ” và áo khoác, rất hợp với nhau. Ở Bắc Triều Tiên, đó là thứ ai cũng mơ ước! Trong các cửa hiệu không làm sao mua được, họa ra thì ở chợ đen. Đặc biệt là đồ quần áo ni-lông là đồ quý hiếm, và Maria đã cho tôi đúng những thứ đó. Người phương Tây hẳn sẽ thấy lạ là tại Bắc Triều Tiên, những đồ này lại mang tính biểu tượng. Năm 1987, Kim Nhật Thành tặng cho toàn dân một món quà là mọi học sinh trung học và cao đẳng đều được mua một bộ quần áo pha ni-lông. Mẹ tôi cũng tất bật để mua cho Bamso, nhưng ít lâu sau em đã qua đời. Mẹ biết con bà không sống được bao nhiêu nữa nên muốn để cậu được hạnh phúc. Bamso bị quyến rũ bởi món quà, em để bộ quần áo ở đầu giường để có thể chạm vào nó bất cứ lúc nào. Em mỉm cười với mẹ, vẻ hàm ơn, mỗi khi tỉnh lại giữa hai lần bất tỉnh nhân sự. Bamso đã ra đi trong khi vẫn ôm bộ quần áo! Không bao giờ em được mặc nó...

Tóm lại, khi Maria mang cho tôi đúng loại quần áo ấy, cố nhiên tôi đã biết ơn cô. Đồng thời, tôi đã tính đến chuyện chẳng bao lâu nữa, tôi sẽ bị tử hình và tôi cho rằng bộ quần áo là cử chỉ cao thượng cuối cùng trước khi tôi lên đoạn đầu đài. Ở vào một hoàn cảnh như thế, tôi luôn phải phân tích những “ý đồ” của những kẻ giam giữ tôi, nhưng mỗi khi tôi muốn suy nghĩ một cách tỉnh táo và khách quan, nhiều khi tôi bị cuốn vào sự bối rối của tình cảm.

Trong xe tù, tôi ăn vận bộ quần áo đó và như thế, tôi sẽ xuống xe tại Hán Thành khi vẫn mặc nó, tôi nghĩ vậy. Lúc ấy, tất cả có vẻ như đều rất mang tính biểu tượng.

Trên xe, ngoài 4 người lính, còn có Maria. Cô hay nhìn tôi vẻ thương cảm, nhưng lặng thinh. Chúng tôi đã không còn gì để nói với nhau, mặc dù tôi muốn cảm ơn cô đã thân thiện với tôi. Khi tôi được các y tá mặc quần áo – tôi thấy họ như sắp khóc -, Maria đứng gần đó, gương mặt vô cảm. Hẳn là cô thất vọng vô cùng về tôi, nhưng theo tôi cô hiểu được tôi phần nào...

Sau “sự cố” tại nhà tù, đám lính gác đã không còn tử tế với tôi nữa. Khi xe đến, họ lôi tôi ra ngoài và tống tôi lên xe một cách thô bạo. Tôi thấy còn có hai xe cảnh sát chạy sau, như thế, tôi rời Bahrein với cả một “đoàn” hộ tống!

Khi chúng tôi ra tới phi trường thì trời đã tối. Chúng tôi ra thẳng cửa ra để lên máy bay, giữa những hàng thiết bị bảo dưỡng vì đèn chỉ đường. Khi nghe thấy tiếng động cơ máy bay, tim tôi bắt đầu loạn nhịp, tôi toát mồ hôi lạnh. Thế là hết!

Xe ngừng lại. Tôi được nhắc ra khỏi xe và trước tôi, sừng sững chiếc máy bay của Korean Air như một con quái vật bằng thép. Lòng tôi tràn ngập một cảm giác sợ hãi đến tột cùng, khủng khiếp hơn nhiều so với những gì tôi đã từng cảm nhận.

Tôi gào thét và tìm cách vật lộn với nhóm lính canh, nhưng họ khỏe hơn tôi nhiều. Tay tôi bị xích, chân tôi cũng không thể cử động. Nhóm lính canh kéo tôi xềnh xệch về phía chiếc thang dẫn tới cửa máy bay. Dưới chân cầu thang là hai điệp viên Nam Hàn đứng chờ đợi, gương mặt không để lộ chút cảm giác nào. Họ khéo léo nhận tôi từ toán lính canh Bahren, nhét vào miệng tôi một thứ gì đó rồi dán miệng tôi bằng băng dính. Đó là một thứ dụng cụ gì đó bằng nhựa để tôi khỏi cắn lưỡi.

Hai điệp viên Nam Hàn tống tôi lên máy bay như một thứ



lành lý. Họ lôi tôi đến đoạn giữa máy bay rồi ấn tôi xuống một chiếc ghế. Bên phải tôi là một nam điệp viên, bên trái là một nữ, và cả hai luôn khoác tay tôi. Tôi khóc nức nở và một người thứ ba thì lai nước mắt cho tôi. Anh này nói nhỏ nhỏ gì đó để dỗ dành tôi, thấy vậy, người nữ điệp viên bên trái tôi bảo.

- Kệ cô ta, rồi cô ta sẽ tự khắc im thôi.

“*Giá mình có thể chết được!*”, tôi nghĩ, không biết rằng những gì xấu nhất còn ở sau lưng tôi...

Trong những phút đầu của vụ giam cầm mới này, tôi đã phạm phải sai lầm đầu tiên và cũng mang tính quyết định. Lại một điệp viên nữa tới chỗ tôi và xem bàn tay tôi.

- Đây là tay của một điệp viên được huấn luyện bài bản – anh ta nói với người ngồi cạnh tôi. – Các cậu thấy cô ta để mở bàn tay không?

Lập tức, tôi nắm chặt tay. Bằng hành động này, tôi đã chứng tỏ - một cách vô ý thức - rằng tôi hiểu tiếng Cao Ly.

Chiếc máy bay cất cánh mà không hề có thông báo gì. Nó chỉ chở mình tôi, nên không hề có đội chiêu đãi viên. Tôi thấy hơi tức cười vì cả một chiếc máy bay chỉ chở một người Bắc Triều Tiên. Đại đa số dân Bắc Triều Tiên không bao giờ được ra nước ngoài. Muốn xuất ngoại, cần có ô dù, hoặc phải có quan hệ đặc biệt với gia đình họ Kim.

Ngoài trời đã tối mịt, trong ca-bin sáng đèn. Chuyến bay này không ai ngủ được, và tôi thì càng không.

Tôi tìm cách sắp xếp lại những gì người ta đã biết về tôi. Tôi dùng hộ chiếu Nhật giả mạo, tôi muốn tự sát, và tôi thạo võ thuật. Từ đó, cũng chưa có gì trực tiếp suy ra tôi có liên quan đến vụ nổ máy bay, tuy nhiên, đã hình thành một bức tranh cho phép kết luận về tội trạng của tôi một cách xác quyết.

- Cô thấy trong người thế nào? - người nữ điệp viên ngồi cạnh tôi hỏi, bằng tiếng Nhật.

- Nói với cô ta bằng tiếng Hàn ấy! - người điệp viên ngồi bên phải tôi nói xen vào.

Nhưng khi họ lên tiếng bằng tiếng Cao Ly, tôi giả bộ như không hiểu gì cả; vì vậy, người nữ điệp viên đôi lúc nói với tôi bằng tiếng Nhật.

Chuyến bay như dài vô tận. Tôi chìm đắm trong suy nghĩ không biết sẽ bị hành hạ như thế nào khi đến Hán Thành. Dìm



trong nước, dùng kim búa, hay thanh sắt nung nóng – hình như người Nam Hàn thường sử dụng những nhục hình như thế. Trên cả chặng đường, tôi run rẩy vì sợ hãi và khi được đắp lên vai một chiếc chăn, tôi cũng vẫn tiếp tục run như cây sậy. Giữa đường, một điệp viên nói:

- Dù cô ta phạm phải tội ác tày trời như thế, nhưng các cậu có thấy cô ấy giống nàng công chúa ngủ trong rừng không?

Tôi thầm nghĩ “hội này chỉ nói nhảm”, và chỉ về sau tôi mới biết tay điệp viên muốn ám chỉ nàng Bạch Tuyết. Đối với tôi, “điển tích” ấy không nói lên điều gì cả, vì tại Bắc Triều Tiên văn học phương Tây bị cấm đoán, và sách vở dành cho trẻ em chỉ đọc một đề tài ca ngợi Kim Nhật Thành. Một bạn, một điệp viên mang trộm được vào trại huấn luyện cuốn “Ngàn lẻ một đêm” và chúng tôi đọc nó, vừa hồi hộp, vừa sợ hãi.

Để “tiêu” thời gian, và giữ được tinh thần quả cảm, tôi hát thầm nhiều lần bài “Hành khúc những đội xung kích”:

*Các đồng chí, hãy chuẩn bị vũ khí  
Tiêu diệt quân xâm lược đế quốc  
Tiến lên, hãy dũng cảm chỉ tiến chứ không lùi  
Dù phải liều thân, cũng phải cho quân xâm lược nếm mùi!  
Hãy lao mình vào trận cuối cùng  
Để cuộc chiến ngày mai mang lại thắng lợi  
Hãy siết chặt vũ khí trong tay  
Dù phải liều thân, cũng phải cho quân xâm lược nếm mùi!*

Và tôi cũng nhớ đến gia đình. Tôi hồi tưởng lại cảnh bà ngoại đến thăm tôi, nhiều tháng trước khi tôi về thăm nhà lần cuối. Đã 15 năm tôi không được gặp bà và bà khóc òa khi rốt cục hai bà cháu cũng được thấy nhau.

- Ôi, Hyon Hee – bà ôm tôi vào lòng -, bà sống đến giờ cũng bỏ vì đã được thấy lại cháu. Bao năm qua, bà luôn mừng tưng khôn mặt cháu!

Tối hôm ấy, chúng tôi ăn món “sinsullo” của Triều Tiên, ai nấy đều vui như hội và chúng tôi lại nhắc đến “những ngày xưa tháng cũ đẹp đẽ”. Hyon Ok, lúc đó vừa lấy chồng, cũng đến.

Một chút sau, có tiếng gõ cửa dồn dập. Mẹ tôi ra mở. Một thanh niên đầm đìa mồ hôi đứng ở ngoài và kể với giọng run rẩy, rằng chồng của Hyon Ok vừa qua đời ngày hôm trước bởi một cơn đau tim đột ngột khi anh đang bơi ở Chhangvanvon.

Bởi, việc đưa khách đến bể bơi lớn nhất của Bắc Triều Tiên cũng là một phần công việc của hướng dẫn viên du lịch. Còn trẻ, nhưng đã từ nhiều ngày nay, anh than phiền vì phải làm việc quá sức, và Hyon Ok thì lại an ủi, bảo “anh đừng lo”.

Và thế là anh ra đi, để lại Hyon Ok mới qua tuổi hai mươi, góa bụa. Trước khi nhận được tin dữ, phòng khách gia đình tôi tràn ngập tiếng cười, từ đó trở đi chỉ còn tiếng than vãn khóc lóc.

Tôi hồi tỉnh. Ánh sáng ban ngày rọi vào cửa sổ máy bay và tôi cảm thấy nó hạ độ cao rất nhanh chóng. Tim tôi lại đập thình thịch khi một giọng nói cất lên:

- Chúng ta sắp tới Hán Thành rồi!

## CHƯƠNG MƯỜI BA



hiếc máy bay xóc mạnh khi tiếp đất. Khi nó giảm vận tốc, một điệp viên đến chỗ tôi, tay cầm chiếc áo lông.

- Ngoài kia trời lạnh – anh ta nói. - Mặc vào đi cô.

Tôi được phép đứng dậy, người ta cởi chiếc còng trên tay tôi. Sau khi mặc xong áo, tôi lại bị còng.

Máy bay dừng lại. Một cánh cửa được mở ra, không khí lạnh tràn vào. Sau vùng đất Bahrein nhiệt đới, sự khác biệt thật lớn. Có một cái gì đó trong bầu khí quyển khiến tôi liên tưởng đến Bình Nhưỡng, và trong một nháy mắt tôi cứ ngỡ chúng tôi vừa hạ cánh Sân bay Sunan. Nhưng khi vừa đến cửa, nhìn ra ngoài, không phải là Sunan rồi!

Kích thước của phi trường này thật là bẽ thế. Có hàng chục chiếc máy bay xung quanh chúng tôi, cứ mỗi phút lại có bao máy bay cất và hạ cánh. Phi trường hoành tráng không kém gì ở Châu Âu!

Tôi liếc thấy một đám đông các ký giả chờ đợi phía dưới, tay cầm máy ảnh. Một chiếc thang được lăn tới cửa ra. Tôi nhắm nghiền mắt, như thể nếu làm vậy tôi có thể biến khỏi cái nơi khủng khiếp này.

Tôi được giải ra cầu thang. Đèn máy ảnh chớp lia lịa, nhóm phóng viên hồi hộp thì thào với nhau.

- Cô gái này thật tuyệt! – ai đó kêu lên. - Người đẹp thế mà sao lại đi khủng bố?

Các điệp viên đang đưa tôi ra dừng lại một chút để tổp phóng viên nhiếp ảnh làm việc. Ai cũng hò hét bảo tôi nhìn về phía họ và tôi bối rối đến mức lại òa khóc. Đây không phải lần đầu, khi tôi cảm thấy mình như một món hàng đưng trong tủ kính.

- Ơ kìa, cô em, bình tĩnh nào! - một người khác kêu lên. - Đang ở Hán Thành đấy nhá!

Cuối cùng, tôi được đẩy vào chiếc li-mu-din và xe tôi phóng đi. Tôi đỡ dẫn ngồi, đầu cúi gằm, mắt nhắm nghiền, và không làm sao nín được khóc.

- Sao cô không nhìn ngó đó đây? - một điệp viên hỏi. - Cô không tò mò xem Hán Thành thế nào à?

Sao lại không, tôi rất tò mò là đằng khác! Dân Bắc Triều Tiên nghĩ đến Hán Thành với vẻ kính phục sâu sắc, cho dù chúng tôi được nghe là thành phố này nghèo khó, trụy lạc và đầy rẫy tội

phạm. Nếu hai miền Nam – Bắc được thống nhất, Hán Thành sẽ là viên kim cương của cả nước. Có điều, tôi mệt mỏi và chua xót đến mức không còn đầu óc đâu mà nhìn ngó nữa.

- Còn ai đi sau chúng ta không nhỉ? - một điệp viên hỏi người lái xe.

- Không, mình vượt hết bọn họ rồi.

- Tuyệt vời! Phóng thẳng tới Namsan nhé!

Mặc dù xe chạy rất nhanh, nhưng cũng có lúc phải dừng. Trong cả khoảng thời gian ấy, tôi nghe thấy tiếng của vô số xe hơi xung quanh chúng tôi. Giả thử nhìn ra ngoài, tôi sẽ phải sửng sờ khi thấy tài-xế đều là dân Nam Hàn. Nhưng vì cúi đầu và nhắm nghiền mắt, khi ấy tôi cứ ngỡ sẽ chỉ nghe thấy tiếng nhiều xe cộ như thế, vì Hán Thành đang bị nước ngoài chiếm đóng.

Tôi cảm thấy mình như con bò bị đưa vào lò sát sinh. Tôi chỉ chờ đợi khi nào đến nơi. Quá mỏi mệt với cuộc đời này, tôi thành thực muốn từ giã nó để vào cõi chết. Và khi đó, có cái gì khiến tôi đau nhói. Người điệp viên vừa nhắc đến cái tên “Namsan”. Đó chỉ có thể là trung tâm hỏi cung khét tiếng, một huyền thoại của giới điệp viên Bắc Triều Tiên. Người ta truyền tụng rằng ở tầng hầm luôn diễn ra những cuộc tra tấn, nhục hình ghê tởm. Không một người Bắc Triều Tiên nào có thể trở về từ Namsan.

Tôi kiệt sức, hình như tôi còn ngất lịm đi. Chỉ khi xe dừng bánh và cửa được mở, tôi mới tỉnh lại.

*“>Trời ơi, đừng, mình ở đây rồi sao? Rồi mình sẽ thế nào? Trờitra tấn nước, khi dạ dày nạn nhân bị nhồi nước cho đến khi vỡ tung. Hoặchành hạ tình dục, người ta dùng cái cọc...”*

- Đến nơi rồi - người nữ điệp viên ngồi cạnh tôi bảo. – Giờ cô có thể được nghỉ ngơi.

Tôi được đưa vào một căn phòng và họ bảo tôi nằm lên giường. Một bác sĩ khám cho tôi rồi tuyên bố:

- Cô ấy hoàn toàn bình thường, chỉ mệt mỏi quá thôi. Sẽ để cô ấy ngủ một thời gian.

- Phải! Những trước hết anh tiêm cho cô ta một chút đường nho đi. Chắc chắn mức đường trong máu cô ta bị tụt đấy.

Tôi nhắm nghiền mắt khi người bác sĩ chọc mũi kim vào tôi. Chắc chắn đây là loại thuốc bắt tôi phải khai sự thật! Tôi hơi mất bình tĩnh, nhưng rồi chìm vào giấc ngủ chập chờn.

Khi tỉnh dậy, tôi nghe những tiếng nói lọt vào buồng qua cửa ra vào. Cửa đóng nhưng tôi vẫn nghe rõ mồn một.

- Thế này chỉ tổ mất thời gian thôi! - một giọng nam gào to. - Phải bỏ cái “rọ” trong miệng cô ta ra và bắt đầu ngay cuộc hỏi cung!

- Nguy hiểm đấy! - một giọng nữ kêu lên. - Sếp vẫn chưa cho phép chúng ta mà!

- Cậu ạ, tôi chịu trách nhiệm đấy! - người đàn ông vạc lại. - Thế nào thì cũng phải bắt đầu vào một lúc nào đó chứ.

Tất cả im lặng rồi vài phút sau, một nam sĩ quan thẩm vấn bước vào phòng và lấy chiếc “rọ” bằng nhựa khỏi miệng tôi. Miệng tôi khô khốc, họng đau rát nhưng đau đớn nhất vẫn là chỗ dán băng dính. Khi người sĩ quan tước nó ra, một mẩu da tôi cũng theo kèm, nhưng tôi cố để không kêu lên. Kể từ khi rời Bahrein, tôi hoàn toàn sụp đổ và giờ thì tôi nghĩ rằng, đã đến lúc phải tỏ ra can trường một chút.

Từ lúc ở phi trường đến giờ tôi mới mở mắt lần đầu. Căn phòng quét vôi trắng này không có cửa sổ. Ngoài chiếc giường, còn hai bàn làm việc, một đi-văng và vài chiếc ghế. Da tôi tím tái khi tôi nhìn quanh và thầm nghĩ, không biết bao nhiêu người ái quốc, bao nhiêu nhà cách mạng Bắc Triều Tiên đã bị sát hại trong căn phòng này.

Ba người bước vào, như thế trong phòng đã có hai đàn ông và hai phụ nữ. Tôi lấy hết nghị lực để bước vào cuộc chiến tâm lý mà tôi đã tính đến. Các điệp viên này đều lịch sự, nhưng không gì qua khỏi con mắt của họ. Đó là những kẻ rất nhà nghề, kiểu như nhân viên KGB hay CIA, của Nam Hàn.

Họ cho tôi uống một thứ nước gì như sữa và chẳng mấy chốc, tôi lại lăn ra ngủ li bì. Khi tôi thức dậy, cả ba người vẫn ở đó như thể không hề động đậy. Bên hai chiếc bàn làm việc là một người đàn ông và một phụ nữ, họ theo dõi tôi và ghi ghi chép chép. Một người phụ nữ khác đứng bên chân giường tôi, còn người thứ tư dựa vào tường cạnh cửa ra vào. Bên ngoài, có những tiếng ồn ào khiến tôi nghĩ rằng có lẽ đang là buổi sáng. Một lúc sau, người phụ nữ đứng bên giường tôi bảo tôi dậy. Tôi cố gắng làm theo lời cô ta, nhưng trong người yếu đến mức phải để cô ta giúp đỡ. Vịn vào cô, tôi ra nhà tắm và tại đó, cô cởi hết quần áo của tôi và tắm rất kỹ cho tôi. Tôi ngượng ngùng vì bị lột truồng như thế, nhưng



nước nóng khiến tôi vô cùng dễ chịu. Những kẻ đang giam giữ tôi xử sự với tôi rất tế nhị, nhưng tôi đoán rằng đây chỉ là mẹo để họ chiếm được sự tin tưởng của tôi. Với con mắt soi mói, tôi nhận ra ngay bánh xà phòng là của ngoại. Ở miền Bắc, chúng tôi chỉ dùng đồ nội, cho dù chất lượng không thật tốt.

Tôi được phép chải răng, lần đầu tiên kể từ khi ở Bahrein. Rồi, tôi nhận quần áo sạch tinh tươm. Tất cả quần áo tôi nhận được đều có nhãn Nam Hàn và gần như tôi chưa thấy loại đồ lót và bộ thể thao nào chất lượng hơn những thứ này. Chẳng hiểu, tại sao người ta phải phí phạm những thứ đắt đỏ đến thế cho một tên tội phạm, tôi nghĩ thầm, chắc hẳn là chỉ để tôi cung khai đây mà.

Tôi trở lại về phòng và được nhận một ly cà phê. Từ bao ngày nay tôi đã thèm cà phê rồi. Ly cà phê nóng vô cùng, tôi buộc phải thổi hơi nước nóng bỏng trên miệng ly. Một điệp viên bảo người bên cạnh:

- Tôi chắc chắn cô ta là người Cao Ly. Chỉ có dân Hàn mới thổi hơi nóng như thế.

Trước khi kịp suy nghĩ, tôi đặt ly cà phê xuống bàn.

*“Bọn khốn kiếp!”*

*Tôi đứng dậy, ra nhà tắm và đổ hết ly cà phê. Đang trong khi rửa chiếc cốc, một nữ điệp viên bước vào và bảo tôi cứ vứt cốc đi. Tôi sửng sốt. Chiếc cốc nhựa vẫn nguyên vẹn, hoàn toàn có thể dùng lại được. Tôi coi đây là sự phí phạm kinh khủng và càng tin rằng, vì thế Nam Hàn mới bị nghèo đói, nợ nần.*

*Rồi tôi có một bữa sáng ê hề: trứng, cơm và kim chi, món ăn “quốc hồn quốc túy” mà cả dân tộc Cao Ly ưa thích. Tôi không muốn ăn, nhưng không thể cưỡng lại sự quyến rũ của những mùi vị thơm ngon: chẳng mấy chốc, tôi đã ăn sạch! Sau đó, tôi hỏi bằng tiếng Nhật rằng hôm nay là mừng mấy? Họ bảo, ngày 17 tháng Chạp, nghĩa là đã 17 ngày trôi đi từ sự kiện đáng tiếc tại Bahrein. Tôi cũng ước lượng gần gần như thế và nghĩ thầm chẳng hiểu mình còn chịu đựng được đến bao giờ.*

*Tôi lại phạm phải một sai lầm mang tính quyết định nữa khi nghe hai nữ điệp viên bàn bạc về... chu kỳ kinh nguyệt của tôi. Vì cũng phải để ý điều này, tôi viết lên một tờ giấy: “24” - có nghĩa là chừng 24 tháng Chạp tôi sẽ có kinh. Lúc đó, họ không quan tâm lắm đến điều này và tỏ ra háo hức hơn khi trò chuyện về kỳ bầu cử.*

*- Cậu bầu cho ai?*

- Cậu biết không, gia đình tớ không thống nhất đâu: đàn ông thì muốn bầu cho X, phụ nữ lại khoái Y. Thành thử tớ cũng sẽ bỏ phiếu cho Y.

Nghe mà tôi chả hiểu tí gì cả. Tôi xuất thân từ một xứ sở mà cư dân tại đó coi mình may mắn vì chỉ có một ứng cử viên duy nhất - Kim Nhật Thành - để chúng tôi bầu làm chủ tịch trong mọi hoàn cảnh. Sáng kiến “bầu cử tự do” có vẻ là một khái niệm hoàn toàn hỗn loạn, tôi không làm sao hình dung được dân Nam Hàn có thể đồng thuận với nhau trong bất cứ vấn đề gì như thế nào.

Tại Bắc Triều Tiên, cứ bốn năm lại có những kỳ bầu cử. Ở tất cả mọi khu vực, bao giờ cũng chỉ có một ứng cử viên duy nhất do Đảng Công nhân đề cử, và người dân có thể bầu hoặc không cho người đó.

Nhiều tuần trước kỳ bầu cử, người ta đã tổ chức những cuộc họp hành, diễn hành, hội thảo để đến khi bỏ phiếu, tỉ lệ đi bầu phải đạt một trăm phần trăm. Cố nhiên, trên 17 tuổi, luật buộc mọi người đều phải đi bầu, nên tất cả khẩu hiệu và và lẽ lạt chỉ mang tính cổ động.

Đến ngày bầu cử, từ bảy giờ sáng, ai nấy đã xếp hàng rồng rắn tại các đơn vị bỏ phiếu. Thông thường, gần các phòng phiếu, bao giờ cũng có một đội nhạc để đảm bảo bầu không khí vui nhộn. Cử tri được kiểm tra, rồi nhận một phiếu bầu, trên đó có đóng sự lựa chọn “đồng ý”. Sau đó, cử tri bước vào phòng, nơi có ba viên chức đang ngồi, rồi tiến tới nơi đặt những tấm ảnh các thành viên gia đình họ Kim, cúi đầu chào. Rồi, cử tri chỉ việc bỏ lá phiếu “đồng ý” vào hòm phiếu đặt dưới loạt ảnh. Ai không muốn “đồng ý”, kẻ đó chỉ việc không bỏ phiếu vào hòm. Cố nhiên, tôi không cần phải nói là trước mặt các viên chức ngồi đó, chả ai dám làm điều đó!

Đến bữa trưa, tôi được ăn cháo và rong biển phơi khô. Tại Cao Ly, món sau này được coi là “sơn hào hải vị”, nhưng vì nhập vai người Hoa, tôi phải hỏi những người canh giữ tôi rằng chả lẽ tôi phải ăn giấy cháy này à? Họ chỉ mỉm cười và không nói năng gì cả. Rồi họ bắt đầu kể truyện tiếu lâm.

- Ai là người cứ nói hoài, dù được để ý hay là không?

- Chính khách à?

- Gần đúng. Giáo viên!

Hoặc:

Quan tòa hỏi một tên trộm tại sao lại... ăn trộm. Tên này trả lời, “vì tôi đói”. Nhưng khi vị quan tòa lưu ý tên đạo chích rằng, lần gần

nhất, hẳn đã cuồn một đôi giày, nhân vật của chúng ta phần nọ:

- Thế quý tòa nghĩ, không lẽ tôi đi chân đất ăn trộm?

Hay:

Một người Nga bị đày đi Siberia vì tội “có thái độ không yêu nước”. Anh ta nói với quan tòa:

- Giời ạ, quý vị cứ hay bảo ở Mỹ tẻ lắm, sao không đày tôi sang đó cho tôi nhờ?

Tôi phải chạy ra phòng tắm để họ khỏi thấy tôi phì cười. Đối với cái tai người Bắc Triều Tiên, những câu chuyện tiểu lâm này thật kinh khủng và dù có ở trong hoàn cảnh đáng lo sợ đến thế nào đi nữa, chúng đã tác động đến tôi. Tôi mở vòi cho nước chảy để lấp đi tiếng cười trong cổ họng. Từ bao tuần nay, tôi mới được cười như thế.

Các điệp viên Nam Hàn thực sự nhà nghề, họ đối xử với tôi một cách rất tôn trọng. Họ biết, điều này sẽ mang lại kết quả nhanh hơn là dùng nhục hình hoặc gạn hỏi cụ thể. Chỉ việc cùng sống bên họ, và bản thân tôi cũng là người Hàn, nên tôi đã từng bước đầu hàng!

Một ngày nọ, các nữ điệp viên nảy ra ý kiến: chúng tôi đừng ngồi im lặng như thế, mà hãy hát hò gì đó cho vui. Một cô tên là Pak Lin mở đầu với một bài hát có tựa đề “Chú thỏ con bên núi” mà tôi có nhận ra. Đây là một bài dân ca, đã bị Kim Chính Nhật cấm vì chính quyền muốn chúng tôi hát những ca khúc tuyên truyền ái quốc hơn. Trong khi hồi hộp nghe bài hát, những hồi ức thời thơ ấu lại tràn về trong tôi.

Thời thơ ấu đẹp đẽ, tôi sống trong thung lũng nở hoa,

Ngàn, vạn cành đào trùm lên tôi,

Dạo ấy, tôi coi làng nhỏ bên núi của tôi như một tòa cung điện,

Giá giờ đây, tôi được thấy lại Người, cung điện đầy hoa của tôi!

Trong lòng, tôi nhắm hát cùng Pak Lin. Tôi nhớ lại căn nhà nhỏ của bà tôi ở Kesong, ngôi nhà mái gỗ xây theo kiểu cổ giữa những ngọn núi tuyết đẹp, trước cửa nhà có một con suối. Mùa xuân, cả làng tràn ngập trong biển hoa, hết như lời bài hát.

Đến lượt tôi phải hát. Tôi chọn “Hoa mạn”, một ca khúc Trung Quốc mà ai cũng biết.

Hoa mạn, hoa mạn, hoa mạn ở mọi nơi,

Hồn ta mạnh mẽ như cành mạn,

Hoa nở khi giá băng giập giũ, hoặc khi nắng chói chang,

Hoa mạn, nhành hoa đẹp đẽ của Trung Hoa.

Vừa kết thúc, một nam điệp viên bảo tôi bằng tiếng Nhật:

- Sao cô không hát một bài tiếng Hàn có hơn không, cô đang ở Hàn Quốc mà. Như thế mới là lịch sự!

Mọi người vỗ tay hưởng ứng và khích lệ. Tôi phản đối, bảo rằng tôi chả thuộc bài hát tiếng Hàn nào cả. Cuối cùng, tôi phải chịu thua và lần nhắm hát một ca khúc mà tôi đã thấy trong TV. Tôi thấy nên hòa mình vào trò chơi này thì hơn.

Rồi, một nữ điệp viên cất giọng hát một ca khúc Hàn vô cùng da diết:

*Những gương mặt mỉm cười, đàn chim cất lời hót,*

*Chuông giáo đường vang tiếng, những nhành hoa hé nở,*

*Người yêu tôi bỏ tôi, lên Hán Thành tuyệt đẹp,*

*Và, tôi mong ước được lên Hán Thành với người tôi thương!*

Nghe hát, trong tôi nảy ra một suy nghĩ. Tôi bắt đầu ngẫm nghĩ, phải chăng Hán Thành quả thực đẹp đẽ, và qua lời ca của người nữ điệp viên, tôi đoán là chắc hẳn phải như vậy. Nhưng rồi tôi tự nhủ. Tinh thần cách mạng mà tôi được dạy dỗ rỗng rã tám năm nay, đâu rồi? Sự trung thành ở mức cao nhất của tôi, với Tổ quốc, biến đâu? Thế mà tôi để mặc cho những con người này cám dỗ và tôi không còn nghị lực chống lại!

Về sau, các nhân viên thẩm vấn đặt cho tôi vài câu hỏi đời thường về tôi, nhưng về mặt hình thức, tôi không bị hỏi cung. Họ trò chuyện với tôi như thể tôi là bạn của họ, còn tôi thì thuật lại câu chuyện cổ tích mà Henderson đã được nghe ở Bahrein. Có vẻ như họ tin tôi, họ không nói câu nào thô bạo hay khiêu khích, chỉ có điều đôi lúc họ có ghi chép. Đúng là có một số câu hỏi của họ khiến tôi khó xử khi trả lời.

- Cô có nhớ một tài tử điện ảnh nào mà cô đã xem trên TV ở Ma Cao không?

- Lý Tiểu Long.

- Sở dĩ cô cần ông thuốc độc vì Shinichi bảo cô phải như thế?

- Vâng...

- Nếu cô là người Hoa, cô phải gặp nhiều người Hàn. Thế mà cô lại bảo cô không hề biết một câu tiếng Hàn nào?

- Thì... có chứ... *ganna* (con đi).

Một điệp viên giơ tấm ảnh Kim Nhật Thành trước mặt tôi:

- Cô thấy người này bao giờ chưa?

Tôi nhìn rất kỹ.



- Có, hình như là trong TV.

- Tên ông ta là gì?

- Chin Le Chung – tôi đáp, nói theo âm tiếng Trung.

Buổi tối, khi tôi cố chợp mắt, tôi nghe được câu chuyện của họ.

- Sử dụng một cô gái như thế vào mục đích chính trị là điều không thể tha thứ được!

- Tôi biết. Tội ác là tội ác, nhưng thực sự, tôi thương cô ta.

- Phải trừng phạt thẳng khốn Kim Nhật Thành!

Tôi rất muốn nhào ra khỏi giường để hét vào tai họ: “Đồ chó chết! Sao chúng mày dám gọi Lãnh tụ vĩ đại là “thằng khốn”?” Ở đất nước tôi, không thể có tội lỗi nào lớn hơn thế. Kim Nhật Thành đối với người dân Bắc Triều Tiên khác chi Trời đối với Đất. Nhưng, cố nhiên, tôi chẳng làm được gì cả...

Hôm sau, ngày 18 tháng Chạp, tôi mới thực sự bắt đầu bị lấy cung. Các nhân viên thẩm cung lịch sự, nhưng họ làm việc rất tỉ mỉ và đòi hỏi ở tôi những chi tiết mà, mặc dù tôi cố đến thế nào đi nữa, cũng không làm sao đáp ứng được. Họ hỏi tên phố xá ở khu vực mà tôi bảo là nơi tôi trưởng thành. Họ hỏi tên các rạp phim mà tôi từng đi xem. Họ đề nghị tôi vẽ lại ngôi nhà của Shinichi và không ngừng nghỉ, họ gạn hỏi tôi về thời gian tôi ở Nhật. Vì đã bao giờ đặt chân tới Nhật đâu, tôi bất lực, không sao đưa ra được những câu trả lời đáng tin một chút. Và giữa chừng, họ thường xuyên trò chuyện về tôi bằng tiếng Hàn, họ đưa ra những nhận xét này nọ.

- Cô gái này ngu lắm, không làm gián điệp được đâu - một người đàn ông nói và anh ta theo dõi xem tôi phản ứng ra sao.

Ngày hôm sau thật kinh hoàng: một nhân viên mới đến hỏi cung tôi. Đó là một người đàn ông điển trai, chạc ngũ tuần, ăn vận Âu phục màu đen lịch sự, hút thuốc lá Mỹ liên hồi. Bằng tiếng Trung, ông ta bảo tôi làm một bảng theo trình tự thời gian về đời tôi, với đủ những tên tuổi, mốc thời gian và các sự kiện quan trọng nhất.

- Chúng tôi biết cô là người Triều Tiên – giữa chừng, ông ta buông lời nhận xét. – Hay hơn cả là cô hãy thú nhận đi.

Tôi không để tâm tới lời nhận xét ấy. Làm xong bảng, tôi đưa cho ông ta. Liếc mắt nhìn, ông ta nhăn trán rồi vò nát tờ giấy và quẳng vào sọt rác.

- Rõ ràng là cô ta nói dối! - ông ta bảo những người còn lại.



Khi ấy, tôi bật ra, bằng tiếng Trung:

- Tôi nói dối gì nào?

Ông ta nheo mắt giễu cợt như thể muốn nói: “Tôi có cần nói tiếp nữa không nào?” Rồi, châm thêm một điếu thuốc, ông ta nhìn tôi: - Cô nói tôi nghe – ông ta thổi khói thuốc theo đường mũi -, ở Nhật cô xem TV gì? Ý tôi là, TV mác gì?

- Azalea.

Ông ta lại nhăn trán, còn các điệp viên khác thì phá lên cười. Azalea là một thương hiệu của Bắc Triều Tiên, có điều tôi bối rối quá nên chẳng nghĩ trong đầu được cái gì nữa.

- Thế cô thường xem kênh gì? - lại một câu hỏi mới.

- Trời ạ! – tôi đứng dậy -, tôi đã phát ngán cái trò cứ phải trả lời đi trả lời lại những câu hỏi nhàm chán này rồi. Sao các ông cứ đặt đi đặt lại những câu hỏi này thế? Nếu coi tôi là kẻ có tội, các ông giết quách tôi đi cho rồi có hơn không?

*Tôi nhào ra giường khóc nức nở. Tôi không xứng đáng để trở thành một điệp viên bí mật. Tôi thiếu sự quyết tâm trong tinh thần, một phẩm chất không thể thiếu được, và óc phân tích của tôi cũng không đủ khéo léo. Tôi thèm được về nhà, với gia đình, muốn vĩnh viễn quên đi rằng đã được đảng lựa chọn. Tôi thầm nghĩ: giá tôi được chết để thay cho em Bamso...*

Ngày qua ngày, tôi càng bị tra hỏi ngặt nghèo hơn. Họ hỏi tôi được Shinichi trả bao nhiêu lương, tôi để dành được bao nhiêu, cất ở ngân hàng nào. Họ gạn hỏi tôi đi taxi ở Nhật bao giờ chưa và khi tôi bảo rồi, họ đề nghị tôi vẽ lại chỗ ngồi dành cho khách. Tòa nhà phi trường Narita màu gì, mấy tầng? Ở Quảng Châu, tôi đã đến một địa danh tên là Shaomen chưa?

Rồi họ bắt tôi viết tên mình ra giấy. Tôi viết bằng tiếng Trung: *Pai Chui Hui*. Họ mang giấy đi rồi vài phút sau, đã trở lại với một tập giấy, trên đó có chữ ký của tôi với đủ kích thước to nhỏ. Đúng, chữ ký của tôi, mà làm sao họ làm nhỏ lại được như hạt vừng, và phóng to như tấm bảng hiệu? Tôi sửng người, không thể hiểu được, khi nhìn tập giấy. Phản ứng của tôi khiến các nhân viên thẩm vấn khoái chí, nhưng họ không nói gì cả. Thay vào đó, họ hỏi tôi một điều khiến tôi lạnh gáy.

- Cô đã gặp ai tại phi trường Baghdad? Không phải chỉ một người, phải không? Cái tên Cho có nhắc cô điều gì không?

Câu hỏi này được đặt bằng tiếng Triều Tiên. Nhưng nó làm tôi

bất ngờ quá, đến nỗi tôi không phản ứng được gì cả. Tôi tròn mắt và chắc hẳn là mặt mày nhợt nhạt.

- Cô bắt đầu chán rồi phải không? - người đàn ông hỏi cung tôi hỏi bằng tiếng Trung. - Cô bắt đầu chán rồi phải không? - ông ta nhắc lại bằng tiếng Nhật. - CÔ BẮT ĐẦU CHÁN RỒI PHẢI KHÔNG? - ông ta gầm lên bằng tiếng Triều Tiên, và tôi bắt đầu nức nở.

Ông ta quẳng cuốn hộ chiếu tôi lên bàn.

- Ai đây? - ông ta hỏi.

- Làm sao tôi biết được?! - nắm chặt tay, tôi hét lên.

Người sĩ quan thẩm vấn ấn tôi vào tường. Gương mặt rắn rỏi như đá, ông ta gầm giọng bằng tiếng Triều Tiên, lạnh lẽo:

- Một trăm mười lăm người đi trên chiếc máy bay đó. Đại đa số là công nhân, vô tội, chả dính dáng gì đến chính trị. Họ đã làm việc cực nhọc trong cái nóng khủng khiếp nơi sa mạc để nuôi gia đình, để có tiền cho con cái ăn học. Đã xa nhà bao tháng trời, họ mang ít tiền về cho gia đình - số tiền mà họ đã cật lực làm lưng để có nó. Chúng tôi không biết vì sao cô làm như thế, nhưng cô đáng để sét đánh chết! - Ông hít một hơi thuốc và thổi vào mặt tôi. - Tôi biết không phải cô tự ý làm điều này, tôi đoán có lẽ cô đã phải trả giá bằng tính mạng cô. Nhưng, trời tru đất diệt cô đi! Cô nợ những gia đình có người bị hại, ít nhất là một lời khai, để chúng tôi có thể xử lý những kẻ thực sự phải chịu trách nhiệm vì tội ác này. Nếu đánh mất phẩm giá con người, chúng ta còn lại gì, chúng ta khác gì loài cầm thú, điên cuồng và tàn bạo?

Lúc ấy tôi đã khóc không còn biết trời đất là gì nữa, nhưng ông ta vẫn tiếp tục nói.

- Cô đánh mất tính người rồi, cô bé ạ - dùng ngón tay, ông búng về phía tôi. - Làm sao cô mong chúng tôi đối xử với cô như một con người? Sao chúng tôi lại phải làm thế? Tất cả đều có thời điểm của nó, và chẳng mấy chốc cô sẽ đánh mất khả năng sám hối. Nếu để lỡ cơ hội này, có lẽ cô sẽ không còn lần nào nữa đâu!

Ông ta nhìn rất sâu vào mắt tôi, ở khoảng cách gần như vậy, trông ông ta lại không mấy điển trai.

- Chính phủ của cô không mấy để tâm đến tính mạng con người và tôi lấy làm tiếc vì cô đã trở thành công cụ trong tay họ. Giả thử làm được một điều gì cao cả thì cô đáng được trọng. Đằng này, giết hại những người vô tội... Cô không đáng được coi trọng. Đây là một hành động độc ác và ngu xuẩn. Và nếu không hiểu rằng đây là một

*hành động ngu xuẩn, thì cô cũng là kẻ ngu xuẩn. Cô hiểu tôi chứ? Kẻ nào bỏ qua lẽ phải để kết thân với sự độc ác, kẻ ấy đáng bị gọi là phản bội. Nhưng, nếu ai từ bỏ sự tàn độc để về với cái tốt lành, đó là người chân chính. Nhồi sọ, tẩy não một thiếu nữ trẻ như cô là một hành động khốn nạn. Nhưng cô vẫn còn thời gian để xin lỗi và sám hối. Tôi chỉ cảnh báo rằng, khoảng thời gian ấy không nhiều! – Ông nhìn trừng trừng vào mắt tôi rồi quay đi. Nhưng đến lúc đó ông ta vẫn chưa chịu thôi. Ra đến cửa, ông còn ngoảnh lại và thêm vài lời với tôi.*

*- Cô hãy nghĩ mà coi. Nếu cô khai thì đó sẽ là một sự đền bù gì đó đối với những gia đình đã đánh mất người thương của họ. Nhưng nếu muốn, cô sẽ chết một cách bẩn thỉu với máu của một trăm mười lăm con người vô tội, vì một đất nước không hề coi trọng tính mạng cô hơn tính mạng của con nhặng! Nếu vậy, Thượng đế cũng sẽ không rủ lòng nhân từ với cô. – Ông ta đã bước ra hành lang mà tôi vẫn nghe được giọng ông. – Nghĩ về điều này, Chui Hui nhé. Hay phải để tôi nói rằng, Okhva nhé?*

## CHƯƠNG MƯỜI BỐN



ôi đã chịu thua cuộc.

Hai tuần liền, tôi chịu đựng những cuộc hỏi cung bất tận ở Bahrein, và còn tàn nhẫn hơn thế nữa trong tám ngày sau ở Hán Thành. Tôi tập trung hết trí óc và dối trá để trung thành với Lãnh tụ vĩ đại của chúng tôi. Và tôi phải nói dối để che lấp những sự dối trá khác. Nhất là, tôi đã nói dối để cứu vãn gia đình tôi khỏi kết cục không thể tránh khỏi đang chờ họ.

Nhưng tất cả đã kết thúc. Tôi không còn chống cự nổi nữa. Các điệp viên Nam Hàn đã chiến thắng! Không phải bằng vũ lực như tôi từng tính đến, mà bằng sự kiên nhẫn và tinh táo vô hạn. Tôi bảo họ rằng tôi là một cô gái người Hoa mồ côi. Rằng ông bác Hachiya Shinchi tốt bụng đã nhận tôi làm con nuôi một cách không chính thức, và hai chúng tôi du ngoạn khắp Châu Âu. Nhưng tôi đã không đánh lừa được họ. Ngay từ khi chưa khai báo, họ đã biết tôi là gián điệp Bắc Triều Tiên. Họ cũng biết tôi phải chịu trách nhiệm về cái chết của 115 con người vô tội và vì thế, sẽ không bao giờ tôi được tha thứ.

Đúng vậy, họ đã thắng. Và cuối cùng, thành phố Hán Thành đã hoàn toàn khiến mọi sự kháng cự của tôi tan tành. Tôi được nuôi dạy với suy nghĩ rằng dân Nam Hàn là thứ bù nhìn khốn cùng, là nô lệ cho thể chế tư bản không kìm hãm. Và khi mới đặt chân tới Hán Thành, tôi cố tìm cách tin tưởng một cách mù quáng vào những gì được dạy dỗ.

Nhưng, tôi đã phục sinh! Đứa trẻ trưởng thành như một đệ tử của Kim Nhật Thành, đã chết ở phi trường Bahrein. Dần dà, từng bước, một con người khác đã thay thế nó. Và trước hết, Hán Thành là cái nôi của đứa trẻ này.

Trước ngày tôi khai báo, những nhân viên hỏi cung tôi cho biết hôm ấy, sẽ không có thẩm vấn: họ đưa tôi đi dạo và ngắm thành phố.

Tôi được nhận một bộ vét hai phần màu đen. Mặc nó vào, tôi có cảm tưởng mình như một cô trò nhỏ lần đầu tới trường và tôi không hiểu người ta tử tế với tôi như thế làm gì.

Khi ra khỏi căn cứ cảnh sát, chúng tôi đi lên một quả đồi. Cỏ cây đều thân thuộc với tôi, những vách đá hoa cương, đất đỏ... tất cả đều thật hài hòa. Trên đầu tôi là bầu trời xanh đậm với

những áng mây hệt như bầu trời của chúng tôi ở Bình Nhưỡng. Nhưng khi đó chúng tôi lên tới đỉnh đồi và trung tâm Hán Thành tọa lạc ở phía dưới như một điều kỳ diệu thực sự! Tôi không còn cảm thấy tôi ở trên xứ Hàn đã quá quen thuộc.

Trên những con lộ rộng rãi, xe hơi chạy như mắc cửi. Ngay ở Tây Âu tôi cũng không thấy có lắm xe như ở đây. Tôi cũng nhìn các tài-xế: họ đều là dân Hàn, không phải người ngoại quốc.

Một phút liền, tôi không nói nên lời. Cảnh tượng này khác hẳn những gì tôi hình dung, khiến tôi không biết nói sao.

- Không thể tin được! - rất cực, tôi cũng thì thầm.

Một điệp viên chỉ lán xe đang chạy.

- Tất cả những xe hơi này đều sản xuất tại Đại Hàn – anh ta nói. - Thời nay, đa số các gia đình đều có xe rồi. Người ta hay nói rằng đến ăn mỳ cũng đi xe hơi để xin tiền. Tất nhiên, như thế thì hay tắc đường và khó tìm chỗ đậu xe. Đây là những vấn đề xã hội nan giải.

Chiếc xe chúng tôi len lỏi giữa biết bao xe cộ. Tôi vừa kịp hiểu nội dung câu nói cuối cùng của người điệp viên, nhưng những câu trước đó cũng ăn sâu vào óc tôi. Ở Bắc Triều Tiên, chỉ các cán bộ đảng cao cấp và các bộ trưởng mới được đi xe; chúng tôi, lũ học sinh, luôn phải cúi đầu chào mỗi khi xe họ đi ngang qua. Đối với giới trẻ, đặc biệt là con trai, thì nghề lái xe là được chuộng nhất. Phụ nữ chả bao giờ dám mơ đến lái xe. Lái tàu cần thì may ra, nhưng không thể hơn thế!

Còn ở Hán Thành, tôi thấy có nhiều phụ nữ lái xe. Cảnh ấy hấp dẫn tôi đến mức tôi cứ dựa đầu vào cửa xe và ngắm nhìn...

Chúng tôi đi ngang qua cửa quan, tôi được thấy tòa thị chính, khu nhà của chính phủ, Làng Thế vận và trung tâm thương mại. Cách cư xử tự nhiên của người dân, gương mặt tươi tắn biểu cảm cũng như trang phục màu sắc của họ đã rất hấp dẫn tôi.

Nhưng, những người bán hàng ven đường lại khiến tôi sửng sốt nhất. Ở miền Bắc, người ta bảo chúng tôi rằng tại Nam Triều Tiên, dân bán rong ở vệ đường là những kẻ cực khổ nhất. Có điều, những gì họ bán không hề là thứ hàng tồi: tôi được thấy ở đây đồng hồ đeo tay loại đắt tiền, những dụng cụ chất lượng tuyệt hảo, quần áo và giày dép lịch sự. Không thể tưởng tượng ra tất cả những mặt hàng này ở Bắc Triều Tiên, nơi mà muốn mua một chiếc đồng hồ đeo tay, một gia đình phải nhịn ăn nhịn thở suốt



dăm bảy tháng liền! Tôi mới nghĩ rằng những người bán hàng này phải kiếm được bạc triệu, làm gì có chuyện họ nghèo khó?

Khi trời sẩm tối, chúng tôi lên đỉnh Nam Sơn (Namsan) để tôi được chiêm ngưỡng ánh đèn thành phố phía dưới. Tuyệt vời đến mức tôi đã yêu đô thị này ngay lập tức!

Khi đồng ý đi thăm thú Hán Thành, tôi đã phạm phải sai lầm cuối cùng, nhưng đây đồng thời cũng là sự giải phóng đối với tôi. Những người bắt giữ tôi hẳn đã đoán trước được tác động của ngày hôm ấy đến tôi. Tôi không làm sao thoát khỏi cái cảm giác hai mươi sáu năm đầu của đời tôi chỉ là sự lừa dối!

Đột ngột, tôi thấy căm thù Kim Nhật Thành trong lòng, khi tôi hiểu trong một khoảnh khắc, rằng tất cả nhiệm vụ của tôi, mọi kế hoạch và sự học hỏi của tôi, và quả thực là cả cuộc đời tôi đều dựa trên những sự dối trá...

Sáng hôm sau, tôi lại ngồi bên chiếc bàn làm việc của người điệp viên trước đây hai ngày từng cho tôi một bài học. Ông ta lịch thiệp hỏi tôi: tôi có thích chuyến đi “dã ngoại” hôm trước không, và ông mỉm cười khi tôi lúng túng không biết trả lời ra sao.

- Tôi sẽ vạch trần từng lời khai dối trá của cô. Hãy để ý những lời tôi nói, hãy suy nghĩ và chớ nói dối nữa. Chỉ có một sự thật duy nhất và chúng tôi biết sự thật ấy. Cô hiểu không?

Ông ta ngừng lại, châm thuốc rồi nói tiếp.

- Cô hoàn toàn không phải người Hoa? Vì sao ư? Cô bảo cô sống ở Vuchang 15 năm, nhưng làm gì có địa danh nào là Vuchang, chỉ có Vuchang-hsien thôi. Và nếu quả thực cô trưởng thành ở miền Bắc Trung Quốc như cô khẳng định, ắt cô phải biết là từ *tungsu* (trưởng thành) chỉ dùng ở miền Nam. Nhưng cô lại hay dùng từ này. Cô hay gọi cháo ngũ cốc là *vuyimei*, cho dù từ này cũng chỉ được dùng ở miền Nam. Miền Bắc gọi nó là *paomei*, nhưng cô lại không dùng từ này bao giờ.

Cô còn kể rằng cô là một đứa trẻ mồ côi lang thang, và đa phần chỉ có bánh mì *hoppang* để ăn. Có điều, loại bánh mì này chỉ là món ăn của nhà giàu. Và khi cô thuật lại rằng bà dì của cô bán rong báo và bánh bột mì trên đường phố Vuchang, hẳn cô không biết rằng ở tỉnh này, người ta không bán báo ngoài phố.

Ông ta lại ngừng đôi chút để tôi có thời gian “tiêu hóa”.

- Nhưng còn nhiều mâu thuẫn khác – ông ta nói tiếp. - Tất cả đều

chúng tỏ một điều duy nhất: cô không phải người Hoa. Thành thử, chớ cố đấm ăn xôi làm gì!

Rồi ông ta lại châm thuốc, nhưng không rời mắt khỏi tôi. Thổi khói thuốc, ông tiếp tục.

- Cô bảo rằng cô sống tại Nhật một năm với ông Hachiya. Nhưng khi được ăn món rong biển nướng, quốc hồn quốc túy của Nhật, cô còn giấu cợt hỏi rằng, không lẽ cô phải ăn giấy cháy? – Cô còn nhớ cô vẽ ngôi nhà ở Nhật của ông Shinichi như thế nào chứ? Cái hình vẽ ấy chẳng hề giống nhà cửa bên Nhật, mà phố xá cô vẽ cũng đâu có giống phố xá Nhật?

Cô khẳng định là cô hay xem TV, nhưng khi chúng tôi hỏi ông Shinichi có TV mác gì, cô bảo “Azalea”. Vô tình, Azalea là một nhãn hiệu TV của Bắc Hàn, hẳn cô cũng biết điều này trong lòng. Hơn nữa, dạo đó, khi cô ở Nhật (như lời cô nói), vô tuyến truyền trực tiếp Á vận hội tại Hán Thành, nhưng cô cũng không biết nước nào thắng cuộc.

Cô nói trong xe taxi của Nhật, chỗ ngồi của tài-xế là ở bên trái, nhưng kỳ thực nó ở bên phải. Cuối cùng, nếu quả thực ngày 14 tháng Mười một cô và Shinichi rời Nhật Bản, cô phải biết rằng thủ tướng đã bị bãi chức. Nhưng thay vì Takeshita, cô vẫn nghĩ Nakasone là thủ tướng. Đây là một sai lầm lớn.

Sau tất cả những khẳng định mâu thuẫn này – ông dụi điếu thuốc -, và tôi có thể bảo đảm rằng còn nhiều mâu thuẫn hơn thế nhiều, cô có còn dám khai rằng cô đã từng sống ở Nhật?

Tôi cảm giác như đang có sợi dây thòng lọng thắt ở cổ. Không sao đối trá được nữa, tôi đành cúi đầu. Nhưng người hỏi cung tôi vẫn chưa ngừng.

- Cô bảo rằng cô không hiểu tiếng Hàn. Nhưng khi nhận thấy trong các buổi khảo cung, cô hay gõ gõ ngón tay, chúng tôi đã nói bằng tiếng Hàn: “Gõ ngón tay như thế là lo lắng lắm đây”. Lập tức cô ngừng, không gõ nữa. Nếu chúng tôi bảo nhau bằng tiếng Hàn: “Mình để ý xem, cô ta lại nói dối đấy”, thế là cô lại càng tìm cách thuyết phục chúng tôi rằng cô khai thực. Và khi chúng tôi kể chuyện tiếu lâm tiếng Hàn, cô đã phải chạy vào buồng tắm để khỏi bật cười trước chúng tôi.

Rồi đến thử thách cuối cùng. – Gương mặt ông ta đanh lại, ông cúi đầu và nhìn thẳng vào mắt tôi. – Khi tôi đưa vào tay cô tờ giấy có dòng chữ tiếng Hàn “Cô là gián điệp Bắc Hàn”, tức thì cô lộ rõ vẻ sợ

hãi trên mặt. Có cần tôi nói tiếp không?

Tôi cảm thấy như mình dần dần bị lột quần áo. Không, không cần nữa, tôi nghe đủ lắm rồi! Tôi hổ thẹn và cảm thấy vừa giận dữ, vừa bị hạ nhục, vừa phát khùng... tóm lại tôi đã thất bại hoàn toàn và tôi biết, tôi không còn thể cưỡng lại được nữa.

Nhưng nếu khai ra điều bí mật thì điều gì sẽ xảy ra? Tôi, vì là kẻ sát nhân, sẽ phải chết. Thế còn gia đình tôi? Tôi nhớ lại về Ku Yahyung, một cô bạn học cùng lớp hồi trung học; gia đình có có một chiếc vô tuyến đen trắng và hầu như bao giờ cũng có kẹo. Nhiều lần tôi ở nhà cô suốt tối vì chúng tôi được xem TV và giữa chừng thì ngậm kẹo. Các em trai của cô bạn ấy đều học rất giỏi và là lãnh đạo thanh niên tại trường của họ.

Một ngày nọ năm 1974, Ku Yahyang không tới trường. Người ta đồn đại là một cậu em trai đã báo cho Cục An ninh Quốc gia biết, mẹ cậu là gián điệp. Một cuộc điều tra được tiến hành và dẫn đến kết quả là cha mẹ bọn trẻ và một người bác của chúng cũng là gián điệp. Chẳng mấy chốc, cả nhà bị đưa đi trại tập trung, nhưng hàng xóm cũng phát hoảng và lo ngại là họ cũng sẽ bị bắt bớ vì tội có quan hệ với gia đình này.

Tôi có được nghe về những trại tập trung: lao động khổ sai ngày nọ sang ngày kia, năm nọ sang năm kia. Tôi không muốn cha mẹ và các em tôi cũng chịu số phận như thế.

Ở Bắc Triều Tiên, nếu chồng uống rượu, người vợ không lo lắng cho sức khỏe chồng như tại các quốc gia khác. Sợ nhất là anh chồng say xỉn và nói ra điều gì ngu xuẩn để những kẻ khác có thể tố giác. Chỉ một lời tệ hại duy nhất cũng đủ làm tan nát một gia đình!

Cuộc sống ở Bắc Hàn là như thế, thành thử nếu tôi khai, nhãn tiền là gia đình tôi sẽ phải chịu hậu quả thế nào. Tôi hình dung trước mắt cảnh mật vụ đến bắt cha mẹ tôi, Hyonso và Hyonok.

Những nỗi nghi ngại cứ dày vò tôi. Quả thực nhiệm vụ của tôi có nghĩa lý gì không? Quả thực hành động tội lỗi của tôi và cái chết của vô số mạng người do nó gây ra có góp phần cho sự nghiệp thống nhất hai miền? Có phải cho dù Hán Thành không được tổ chức Thế vận hội di nữa, thì Triều Tiên cũng vẫn bị chia cắt? Và thử hỏi, làm nổ một chuyến bay duy nhất là đủ để ngăn chặn kỳ Olympic này?

Dần dần tôi hiểu được rằng nếu một người không bị thần kinh, thì phải biết ai thực sự có lý trong những câu hỏi trên...

Từ điểm ấy, chỉ còn một điều duy nhất ngăn tôi khai tất cả, đó là

số phận gia đình tôi. Nếu tôi im lặng cho đến chết, gia đình tôi có thể sống trong danh dự. Bằng không...

Nhưng phải chăng họ có thể được sống yên ổn? Dù tôi khai hay không, người Nam Hàn cũng đã biết khá nhiều, tự họ cũng đã có thể lấp ghép được phần còn lại của câu chuyện. Tôi sẽ không thể mặc cả được với họ: họ sẽ không chịu lặng lẽ tử hình tôi để gia đình tôi khỏi bị hành hạ: thế nào họ cũng sẽ làm âm mọi chuyện lên khi nào họ muốn.

Và, còn một điều nữa khiến tôi đau khổ. Tôi có nợ gia đình các nạn nhân một lời khai này không? Tôi có cần phải thú nhận những hành động kinh tởm của tôi, hoàn toàn chân thành và hối lỗi, để đừng bị họ coi là loài quỷ dữ? Vâng, những con người ấy đáng được hưởng điều đó!

Tôi ngẩng lên nhìn người nhân viên hỏi cung. Chậm chậm, tôi ép mình phải mở miệng.

- Xin lỗi ông, tôi thật tiếc vì những gì đã xảy ra. Và tôi sẽ khai tất cả với ông!



## CHƯƠNG MƯỜI LĂM



Tôi cảm thấy mình trống rỗng!

Sau khi khai, tôi chỉ nằm, đầu óc đờ đẫn. Tôi tê liệt cả về thể xác lẫn tinh thần. Với những gì đã khai, tôi như trút được gánh nặng ghê gớm trên vai, nhưng giờ đây tôi lơ lửng trong chân không và không tìm được nơi bầu vịu. Nửa tỉnh nửa mê, tôi uể oải và chán nản. Tôi đã tính rằng tôi chẳng còn được sống bao lâu nữa, nhưng điều đó cũng không khiến tôi tỉnh táo hơn. Tôi không cảm thấy và không quan tâm đến bất cứ điều gì xảy ra với tôi.

Tôi đã khai một mạch, tất cả, trong tám tiếng ròn rã. Hầu như người ta đã biết hết về tôi. Nhìn đồng hồ của người nhân viên hỏi cung, tôi biết rằng tôi đã khai liền tới tận 3 giờ sáng. Giờ đây, bầu không khí trong phòng đã dễ chịu hơn rất nhiều và tôi thoải mái vì cuối cùng cũng được nói tiếng Hàn. Có điều niềm vui này thật hơi hợt vì có một giọng thì thầm vào tai tôi: thế này, tôi và gia đình hết đời!

Hai ngày sau khi cung khai, tôi mới hơi cảm thấy trở lại bình thường. Các nhân viên hỏi cung đóng vai trò lớn trong điều này. Họ trò chuyện với tôi, chúng tôi kể cho nhau nghe những nhìn nhận về cuộc đời từng người. Điệp viên điển trai hỏi cung tôi bằng tiếng Trung tên là Nak Yong và cùng ông là một thanh niên tên là Sengju. Còn cô nữ điệp viên xinh đẹp thì tên là Li Ok.

Hán Thành đã chiến thắng, nhưng trong tôi vẫn còn chút hồ nghi. Tôi đã thấy nhiều nhà cửa tuyệt đẹp, nhiều thứ khiến tôi có thể suy ra là niềm hạnh phúc ở đâu đây. Nhưng thực sự người Hán Thành thế nào? Phải chăng họ sống hạnh phúc sau những tòa nhà mỹ lệ và những hàng hóa đắt đỏ?

Trong hôm ấy, tôi hỏi Li Ok:

- Tôi có thể được thấy thường dân ở đây sống ra sao không?

Trong các chuyến sang Châu Âu, tôi không thể có được cái nhìn toàn diện về đời sống tại đó. Trước khi lên đường, các điệp viên được chỉ thị rằng họ chỉ được trò chuyện với người lạ nếu nhất thiết phải như thế.

Gánh nặng của nhiệm vụ luôn đè nặng lên vai chúng tôi, không thể thực sự cảm nhận những xứ sở mà chúng tôi đã qua. Giờ đây, tôi muốn làm điều này ở Hán Thành. Trước đây, tôi chỉ nhận định một quốc gia trên cơ sở những quan sát hơi hợt. Nếu



tôi ra chợ và thấy hàng hóa đầy rẫy, tôi lập tức rút ra kết luận rằng dân ở đó sống phong lưu hơn tại Bắc Triều Tiên. Nếu thấy nhiều quán rượu và những nơi tiêu khiển mở đêm, lập tức tôi nhận định là xứ sở ấy đồi bại và vô đạo đức. Còn nếu hề cứ thấy người hành khất ngoài đường, tôi nghĩ ngay rằng đất nước đó nghèo khổ cùng cực, vì không có khả năng chu cấp cho công dân của họ.

Quá trình chuẩn bị chỉ kéo dài vài phút. Li Ok hỏi: có cái gì mà tôi nhất thiết muốn xem hay không?

- Không... không nhất thiết... - tôi đáp. - Cứ cho tôi đi đâu cũng được. Đến chỗ nào mà... đặc trưng cho Hán Thành ấy.

Ra ngoài phố, Li Ok đi cạnh tôi, còn Nak Yong đi sau và Sengju đi trước tôi. Tôi được nhận 25 ngàn Won (tương đương 20 USD) để tiêu và tôi cảm thấy đó là một khoản tiền thật lớn.

Chúng tôi đi lòng vòng trên những con phố nhỏ và chật chội ở quận Myongjong. Chả mấy chốc, tôi thấy một cửa hàng tên là Lotte và được giải thích rằng nó được đặt theo tên một thi hào Đức là Goethe. Chúng tôi vào cửa hàng. Tôi tò mò muốn biết người ta có bán đồ ngoại ở đây không. Tất cả mọi mặt hàng đều có chất lượng tuyệt hảo, nhưng đều có tên nước ngoài, và tôi đã nhắc điều này cho Li Ok.

- Không, các sản phẩm này đều làm ở Hàn Quốc cả - cô ta đáp. - Nhưng đa số được xuất khẩu ra ngoại quốc, vì vậy chúng mang tên ngoại. Nhưng sao cô không mua một cái gì đó?

Hơi rụt rè, tôi đến quầy bán mỹ phẩm. Cô bán hàng tại đó rất thân thiện, tôi chưa hề được thấy thái độ ấy bao giờ. Ở miền Bắc, người bán hàng thường cục cằn vì đảng nào cũng chả có gì để bán. Ở đây, dân chúng thực sự rất sẵn lòng giúp đỡ người khác.

- Có thể giúp gì chị không ạ? - cô bán hàng hỏi.

Tôi chỉ một hộp kem bôi mặt, cố gắng để khỏi bị ấp úng.

- Đây là hàng nhập ngoại?

Cô bán hàng đưa tôi xem hộp kem.

- Không, đây là sản phẩm của hãng Lucky của Hán Thành. Chỉ 6.500 Won thôi.

Tôi cứ nghĩ là hộp kem phải đắt đỏ lắm và rất vui vì có đủ tiền để mua được nó. Tôi không thể ước chừng được sức mua của số tiền tôi đang có, nhưng tôi cảm thấy các điệp viên đã cho tôi quá nhiều tiền. Nhưng vì rụt rè, cuối cùng tôi lại không mua kem.

Thật khó làm quen với bầu không khí tự do và nhẹ nhõm này.

Li Ok mua cho một một khăn quàng cổ. Quá nhiều hàng hóa nên tôi lại đâm mất tinh thần và không dám mua gì cho mình. Rồi chúng tôi đi tiếp. Đường phố đông nghịt, nhưng dễ thấy là cư dân ở đây không vội vã. Từng nhóm nam, nữ vãng lai cười nói vui vẻ. Chúng tôi thấy một người mặc đồng phục kỳ quặc; tôi nghĩ anh ta đi ăn xin nhưng Li Ok giải thích rằng đó là một thành viên Đạo quân Hồng phúc, chuyên đi quyên góp giúp người nghèo.

- Sắp tới Giáng sinh rồi – Li Ok động viên tôi cũng cho anh ta một chút. - Những dịp thế này nên tỏ ra hào phóng.

Tâm trạng hào hứng của mọi người cũng lan sang tôi, nhưng tôi vẫn thấy bối rối. Miền Bắc không kỷ niệm Giáng sinh và đại đa số các gia đình còn chưa nghe về nó. Tại sao miền Nam có phải là một nước phương Tây đâu mà lại ăn mừng Noel? Cố nhiên, hẳn là vì cư dân ở đây là bù nhìn của đế quốc Mỹ. Nhưng mà, tôi thấy ai nấy đều hạnh phúc thực sự. Họ mua, mang vác quà cáp, có người còn hát “Thánh ca”. Bất chợt tôi thấy buồn vì cảm giác bị ra rìa.

Tôi bất ngờ khi thấy các chủ hiệu ra ngoài phố, đứng trước cửa hàng của họ và mời chào khách. Phải mất thời gian, tôi mới hiểu rằng ở đây, cạnh tranh là động lực thúc đẩy thương mại, vì thế Hán Thành mới phát triển đến vậy.

- Tôi đói rồi – tôi bảo mọi người. – Mình có thể ăn cái gì không?

- Tất nhiên rồi - Li Ok đáp. Cô dẫn chúng tôi vào một khu phố nhỏ, chỉ chút hàng quán. Những món ăn bày trong tủ kính thật ngon lành: cơm nướng, tempura, giò thủ, dồi, và cả món ăn chop-chiao của Triều Tiên làm từ mỳ, các loại rau xanh và thịt - tôi chợt nhận ra là từ mười năm nay, ở miền Bắc không hề có giò thủ. Và rằng mẹ tôi đã mừng rỡ biết chừng nào khi có bạn bà mua được một trái dưa hấu đã thối đến một nửa...

Giá tôi đưa được gia đình sang đây... Khi trước mặt tôi có bao nhiêu đồ ăn thức uống thế này, thật đau lòng khi nghĩ đến những khó khăn mà cha mẹ, các em tôi phải chịu đựng.

- Cô muốn ăn gì? – Li Ok hỏi tôi. – Chúng ta có thể vào bất cứ hiệu nào mà cô muốn.

Tôi rất mê món dồi nên tôi chỉ một tiệm ăn nhỏ là dồi là món đặc sản của họ. Quán ăn này chật những khách là khách và đại số

đều nhâm nhisojut, loại rượu mạnh làm từ gạo của Triều Tiên. Chúng tôi đặt món rồi ngồi xuống bàn. Cạnh chúng tôi, vài thương gia trung niên đang tranh luận về kỳ bầu cử gần nhất.

- Chúng ta không thể chỉ bắt lỗi chính phủ - một người nói. - Không thể chờ đợi gì nhiều, nếu ai cũng chỉ nghĩ đến bản thân.

- Theo tôi, nếu các đảng nhỏ liên minh với nhau thì họ đã có thể thắng trong kỳ bầu cử vừa rồi...

Tôi nhìn sang những người đang canh giữ tôi, chờ xem bao giờ mấy vị kia bị bắt vì họ dám công khai phê phán chính phủ. Có điều, các điệp viên, nếu có nghe thấy cuộc tranh luận đi nữa, cũng không có vẻ gì là quan tâm cả. Họ ăn uống khoái khẩu, chẳng để ý gì đến những việc khác.

Trên đường trở về Nam Sơn, càng ngày tôi càng thấy mất bình tĩnh; rồi tôi phải lên tiếng hỏi các điệp viên rằng tại sao ở đây cư dân lại có thể phê bình chính phủ thẳng thừng như thế. Họ phá lên cười.

- Đây là một xứ dân chủ - Li Ok giải thích cho tôi, sau khi đã nhin được cười. - Ở đây có tự do ngôn luận. Không luật nào cấm chúng tôi phê bình chính phủ cả.

- Không thể hiểu nổi - tôi nói, vì câu trả lời của Li Ok không làm tôi thỏa mãn. - Tôi chỉ ngạc nhiên rằng ở đất nước này, như thế mà vẫn có thể làm được bất cứ cái gì. Nhưng tôi cũng nhận ra thêm vài điều khác nữa. Khi đi ngang qua một công trường xây dựng, tôi thấy rất ít công nhân. Họ đi đâu hết rồi? Hay họ làm việc buổi tối?

- Tại sao vậy? - Nak Yong ngạc nhiên vì câu hỏi của tôi -, thế ở miền Bắc người ta xây dựng như thế nào?

- Tất cả đều được huy động - tôi đáp. - Bộ đội, thanh thiếu niên ở độ tuổi đến trường và thành viên các hội đồng nhân dân, tất cả cùng nhau đào đất, trộn xi-măng, khuôn vác gạch, rất nhịp nhàng. - Tôi tự hào kể, tôi luôn thấy dễ chịu nếu được tham gia xây dựng một tòa nhà và những lúc ấy, người dân Bắc Triều Tiên làm việc rất cần mẫn.

- Tôi hiểu rồi - Nak Yong đáp. - Ở đây thì không có chuyện ấy. Đại đa số công việc đều do máy thực hiện hết.

Khi đó, tôi mới hiểu được rằng sự phát triển kỹ thuật của đất nước này đã ở mức mà tôi không thể tưởng tượng nổi. Như thế họ ở một hành tinh khác. Chẳng hiểu sao miền Bắc chúng tôi lại không hiện đại hóa công nghiệp xây dựng như thế?

Tôi có biết bao điều muốn hỏi. Chỉ không biết được, tôi còn sống ngần ấy thời gian để có được lời đáp cho tất cả những gì tôi muốn?

Vài bữa sau, chúng tôi đi xe ngao du một vùng quê, tới thăm cung Duksu. Tôi được học là người Mỹ đã hủy diệt hoàn toàn văn hóa Nam Hàn, nhưng cung điện này chính là một di tích được gìn giữ vô cùng hoàn hảo của nền văn hóa Triều Tiên. Ở đó, tôi được thấy pho tượng vị vua Sedjong, người làm ra bảng chữ cái Triều Tiên. Tôi vui vì được ra khỏi bốn bức tường, nhưng từ khi chấp nhận khai báo, nỗi sợ hãi và cảm giác mệt mỏi luôn hành hạ tôi. Vậy mà bức tượng vẫn khiến tôi thích thú vì tôi chẳng biết gì về lịch sử bảng chữ cái Triều Tiên.

Chúng tôi đi tiếp đến một làng nhỏ, coi bộ cũng không khác gì mấy những làng bản ở miền Bắc, mặc dầu cảnh vật mùa đông khiến nó có vẻ hoang vu.

- Đây là Vondang – Li Ok bảo tôi. – Ngày càng nhiều người lao động thích đến đây vì không khí ở đây rất trong lành.

Chúng tôi dừng lại trước một khu lán trại xiêu vẹo. Vườn không có cổng nên chúng tôi đi thẳng tới cửa ra vào để xem có ai trong nhà hay không. Không có ai cả, cứ thế chúng tôi vào nhà. Thật ngạc nhiên là trong nhà có hai tủ lạnh và một điện thoại. Ở miền Bắc, ở làng xã chẳng bao giờ có tiện nghi như thế.

Khu lán trại hoàn toàn thu hút sự để tâm của những người đi cùng tôi, họ trò chuyện với nhau.

- Thú vị thật! – Sengju nói. – Ngay ở đây mà cũng có đầy đủ tiện nghi: điện, tivi. Theo tôi, chỗ này cũng không còn là lán trại thực sự nữa rồi.

- Đúng vậy! – Nak Yong đồng tình. – Ở đây cũng chẳng còn lãng mạn nữa rồi! Ngồi bên bếp lửa và nướng khoai mới thật là sướng.

- Các anh có thấy là cửa không khóa? – Li Ok hỏi. – Thử hỏi Hán Thành có bao nhiêu người không khóa cửa nhà mình?

Chúng tôi ở lại làng một lát rồi trở lại Hán Thành. Li Ok bảo, hay chúng tôi ra khu chợ ở Cửa quan phía Đông. Đây là nơi có nhiều cửa hiệu và tiệm ăn. Chúng tôi vào một cửa hàng dẹt may và lập tức, được các cô bán hàng ra mời chào. Họ vui vẻ, ăn mặc quần áo màu sắc và khiến tôi hơi bối rối vì quá tận tình. Rồi một cô nói một câu khiến tôi đứng tim:

- Chờ chút nào, cô là Kim Hyun Hee phải không?

Im lặng kéo dài. Tôi chết đứng, trong khi đó mọi khách hàng bao



quanh chúng tôi và thì thào.

- Là ai vậy?

- Kim Hyun Hee. Chị không biết à, cái con làm nổ máy bay ấy!

Đám khách hàng hưng phấn, chen lấn nhau để nhìn rõ tôi. Tức thì, các điệp viên bao quanh tôi và dẫn tôi khỏi cửa hàng trước khi xảy ra rắc rối. Khi ra đến cửa, một cô bán hàng còn nói với theo:

- Hyun Hee à, khi nào muốn cô cứ trở lại đây. Tôi sẽ tặng cô một bộ quần áo!

Mặc dầu hoảng sợ, nhưng chưa muốn trở về Nam Sơn nên tôi đề nghị được ở lại chợ một lúc nữa. Vừa đi, tôi vừa hỏi Li Ok:

- Chẳng hiểu sao, tôi chưa thấy có cửa hiệu nào ở đây bán quần áo pha ni-lông. Không có loại hàng ấy à?

Tôi nghĩ rằng Nam Hàn vẫn chưa đạt đến tầm có thể sản xuất hàng ni-lông, vốn là đồ sang trọng ở Bắc Triều Tiên.

- Chúng tôi ít dùng đồ pha ni-lông lắm – Li Ok đáp trong khi chúng tôi len lỏi trong đám đông buổi chiều hôm ấy. - Gần đây, người ta phát hiện ra rằng quần áo có ni-lông có hại cho sức khỏe. Chúng tôi thích dùng đồ làm từ vật liệu len hơn, những thứ này ít nhất cũng bền như ni-lông. Ngày nay, ni-lông bị coi là vật liệu chất lượng tồi.

Tôi muốn bật cười mà không được.

- Không thể tưởng tượng được! Tất cả mọi thứ đều trái ngược với Bắc Triều Tiên. Ở nước tôi, người dân không có điều kiện quan tâm đến sức khỏe của họ. Chúng tôi mà có quần áo ni-lông thì mừng phải biết!

Chúng tôi đến chợ Jungbu, nơi chủ yếu bán cá khô. Cá mực, cá biển, tảo biển... được xếp thành đống tương. Cuối chợ, có một tiệm ăn ngoài trời với một chiếc bàn dài duy nhất, hai bên có nhiều ghế dài. Tôi tò mò đến gần.

- Những ai đến ăn ở đây?

- Đa phần là công nhân – Li Ok đáp. - Dân bán hàng rong, công nhân xưởng đóng tàu, tài xế xe tải..., đại loại thế.

- Thế thì họ còn ăn sướng hơn gia đình tôi – tôi nhìn qua những món cơm, mì, giò thủ và canh mì. – Chúng ta có thể ăn ở đây được không?

Li Ok nhìn những người còn lại, ai nấy đều lắc đầu.

- Chúng ta mà ăn ở đây thì quá lộ liễu, dễ trở thành đối tượng tấn công. Người ta dễ nhận ra lắm. Tốt nhất là mình đến một tiệm



nangmyon đi.

Chúng tôi quay lại bên kia chợ và Li Ok giải thích cho tôi hiểu rằng các tiệm nangmyong (đây là tên một loại xúp mỳ lạnh) nổi tiếng khắp Hán Thành. Tiệm đầu tiên chúng tôi đến quả thực có lẽ khá nổi tiếng: những chiếc xe đất tiền nối đuôi nhau trước tiệm và hàng thực khách cũng rông rần như vậy. Chúng tôi cũng đứng vào hàng và nhích khá chậm chạp. Một lần nữa, tôi có ấn tượng bởi sự giản dị và nhẹ nhõm của Hán Thành. Ngược lại, miền Bắc thì rất “vô khuân”. Người ít, ô tô hầu như không có, người lạ chẳng bao giờ bắt chuyện với nhau ngoài phố. Về căn bản, cuộc sống thường nhật rất thiếu sự hóm hỉnh. Nhưng Hán Thành thì rất sống động và đầy năng lượng.

Vài phút sau, chúng tôi vào được trong tiệm và người giúp việc đưa chúng tôi vào một bàn ở góc. Tôi chỉ còn biết nhìn và ngạc nhiên. Không có chuyện tương tự như thế ở miền Bắc. Tiệm ăn chật ních thực khách, ai nấy trò chuyện vui vẻ, bồi bàn nhanh thoăn thoắt với vô số đĩa thức ăn trên tay. Tất cả chúng tôi đều đặt nangmyon và khi món này được đưa ra, chúng tôi đã “chiếu cố” rất tận tình!

Ở bàn cạnh chúng tôi, một nhóm đàn ông ăn vận sang trọng nói chuyện khá to. Không thể không nghe những gì họ nói, vì vậy trong khi ăn, tôi bất giác để ý câu chuyện của họ.

- Các cậu thử nghĩ đến Lee Vungpyong mà xem! - một người bảo. - Hẳn giàu sụ chỉ vì đã di tản.

- Thực ra thì cái máy bay Liên Xô mà hẳn bay sang đây cũng có chút giá trị gì đó chứ. Nhưng đúng là chính phủ có lẽ đã bỏ ra hàng núi tiền cho hội di tản này.

- Đã nói đến dân miền Bắc, các cậu thấy ảnh Kim Hyun Hee chưa?

- À, ừ. Có thể là loại con gái lẳng nhăng hám sex thực sự đấy, nhìn cái mặt là biết. Hình như cô ta “chơi” ghê lắm, với cả tá đàn ông một lúc.

- Sở dĩ lắm người đồng cảm với cô ta vì cô ta thật xinh. Chứ nếu ma chê quỷ hờn, hẳn cô ta bị bắn từ lâu rồi.

- Theo các cậu, cô ta còn trinh không?

- Giời biết! Xinh thế, tớ cũng thèm!

Tôi đang giơ tay và thức ăn lên miệng, thì bắt đầu run lên vì tức giận. Những sợi mì nhảy nhót một cách nực cười trên đôi đũa tôi

đang cầm. Các điệp viên nhận thấy tôi nổi khùng, họ cố gắng trấn an tôi.

- Thôi mà, không sao đâu. Lẽ ra mình không nên vào đây – Li OK cố làm tôi dịu đi. – Đi thôi, mình rời đây thôi.

Nhưng không thể dễ dàng khiến tôi nguôi giận. Châm chậm, tôi đặt đĩa xuống bàn và nâng đĩa canh lên. Tôi đứng dậy, quay lại và hắt cả chỗ canh còn lại vào nhóm đàn ông họ. Họ sững sờ ôm đầu! Tôi điên tiết đến nỗi không còn tự chủ nữa.

- Đồ chó chết! – tôi nói, giọng lạnh lùng. – Chúng mày nói ai thế hả?

- Trời ơi! – một người ngạc nhiên nhìn chăm chăm vào tôi. – Cô ta đấy!

- Đúng vậy, tao đây! – tôi nháy dựng lên. – Và chúng mày có thể mừng là tao còn chưa cho chúng mày vãi đá ra!

Nhóm đàn ông sững người im lặng nhìn tôi. Lúc đó đã nhiều người để ý đến chúng tôi và Li Ok đẩy tôi ra phía cửa. Hai điệp viên khác che cho tôi, còn Sengju thì để lại chút tiền “boa” ở bàn ăn. Tôi bối rối vì bị nhìn ngó và bàn tán, và mừng rỡ khi thoát ra đến đường.

Li Ok vẫy chiếc taxi đầu tiên và chúng tôi vào xe. Sengju còn ngoái lại sau xem có ai theo chúng tôi không.

- Báo chí cũng có thể viết về vụ này đây! – anh nhận xét khi nhìn ngó phố phường.

- Thây kệ! – tôi giận dữ đáp. – Làm sao các vị lại cho phép chúng nó ăn nói bĩ ỉ như thế?

Li Ok cố gắng làm tôi dịu đi.

- Hyun Hee, có phải chúng ta đang ở miền Bắc đâu? Chúng tôi không thể bắt bớ cho dù người ta có nói năng giời biển gì đi nữa. Chúng tôi đâu có làm được gì đâu? Nhưng mà cô thì chỉ thiếu chút nữa, đã gây bê bối lớn!

Taxi để chúng tôi xuống ở khu chợ ở Cửa quan phía Đông, nơi chúng tôi để xe. Trên đường về Nam Sơn, Li Ok hỏi tôi:

- Đi dã ngoại hôm nay cô có thấy thích không? Ngoại trừ đựng đồ vừa rồi thì cũng dễ chịu, phải không?

- Không bao giờ tôi đi nữa! – tôi nói, rất tức giận và gần như phát khóc.

- Tại sao? Cô sợ sẽ bị nhận ra? Cô sợ người ta xì xào về cô?

- Có thể - tôi lau mắt -, nhưng không chỉ vì vậy. Cứ mỗi lần ra ngoài này, thật tuyệt vời khi tôi cảm nhận bầu không khí tự do và

được dạo chơi thành phố. Nhưng cái thế giới này – tôi chỉ ra cửa sổ – chả có chút gì liên quan đến tôi cả. Ý tôi nói rằng, đảng nào tôi cũng sắp chết rồi, mọi thứ này có nghĩa lý gì đâu? – Và tôi bắt đầu nức nở.

Li Ok tìm cách an ủi tôi.

- Hyun Hee, chúng ta có làm chủ được đời mình đâu. Cái đó nằm trong tay tòa án rồi. Nhưng từ giờ đến lúc ấy, chúng tôi sẽ cố để cô được vui vẻ.

- Tôi không muốn vui! – tôi đáp. – Tôi muốn chết càng nhanh càng tốt!

Sau đó là những ngày tồi tệ hơn. Sáng 15 tháng Giêng, Li Ok bảo tôi rằng tôi phải đưa ra những lời khai của mình trong một cuộc họp báo. Tôi như muốn khuyu xuống.

- Tôi chả khai tất cả rồi đấy ư? Chán chê rồi! Sao cứ phải làm đi làm lại mãi thế này? Giết tôi đi còn hơn!

- Cô nghe tôi nói này – Nak Yong bảo tôi. - Chuyện cô sống hay chết không phụ thuộc vào cô, mà cũng chả phụ thuộc vào chúng tôi. Cô hiểu chưa? Cô chỉ có khả năng hối lỗi. Nếu cô thương thân nhân những nạn nhân, cô hãy cố gắng cộng tác với chúng tôi càng mật thiết càng tốt. Và tôi không muốn nghe thêm cái câu “giết tôi đi!” một lần nữa. Nó quá thảm hại!

Tự nhiên ông ta phát khùng và thái độ không mấy đặc trưng này của ông khiến tôi im bật. Nak Yong luôn thân thiện với tôi, cũng như Li Ok và Sengju. Thành thử sự tức giận của ông giờ lại càng có hiệu quả.

-Vâng, tôi sai – tôi đáp khẽ. – Tôi sẽ làm tất cả những gì có thể.

Ngày 15 tháng Giêng 1988.

Nhóm hỏi cung đã làm việc nhiều ngày liền để đưa ra một tuyên bố tổng kết mọi kết quả của đợt điều tra. Cuộc họp báo được tổ chức tại đại sảnh của Cục An ninh; đại diện báo chí quốc tế cũng được mời tới dự.

Đó là một buổi sáng mưa tầm tã và lạnh lẽo – chúng tôi đi ngang thành phố mà tôi vẫn không thấy có chút hứng gì. Khi chúng tôi dừng lại trước tòa nhà, một nhóm phóng viên nhiếp ảnh vây ngay lấy chiếc xe. Ngoài ba điệp viên, còn hai vệ sĩ đi kèm tôi và cảnh sát cũng biểu dương lực lượng khá hùng hậu.

Cửa xe mở, tôi được dẫn đi giữa đám đông. Ai nấy xô đẩy, thiếu chút nữa tôi ngã nhào, tên tôi bị kêu gào. Đèn máy ảnh nhấp nháy như điên. Được những người đi kèm “dọn đường”, tôi vào được trong

tòa nhà. Li Ok và một nữ điệp viên khác khoác tay tôi, còn Nak Yong đi ngay sau tôi.

Vừa bước vào đại sảnh, chúng tôi lóa mắt vì ánh đèn của vô vàn máy chụp. Tôi hoa mày chóng mắt, lại phải được dìu đi. Rồi tôi được đưa tới một chiếc ghế và người ta bảo tôi nhìn lên. Đèn chụp ảnh lại lóa lên, rồi tôi lại phải nhìn xuống.

Toi không thể nhắc lại từng chi tiết của cuộc họp báo. Người ta liên hồi đặt những câu hỏi, và tôi cố gắng trả lời thật tốt theo những gì tôi biết. Tôi không giấu giếm gì cả, cho dù trong tôi luôn đè nặng suy nghĩ rằng với lời khai được đưa ra trước thanh thiên bạch nhật thế này, tôi đã vĩnh viễn khiến gia đình tôi tan nát. Khi họp báo chấm dứt, tôi mệt mỏi và chỉ muốn được trở về Nam Sơn.

Vài ngày sau, những người giam giữ tôi muốn làm tôi vui bằng cách đưa tôi đến một công viên kiểu Anh ở Nam Hàn, tại đó có đủ thứ máy chuyển động và quay tròn, và khi những máy móc này quăng tôi lên hay xô đẩy tôi, tôi lại phá lên cười, hoặc rú lên vì thích thú. Sự mệt mỏi, rã rời của tôi biến mất hoàn toàn, trong vài giờ ngắn ngủi tôi chỉ sống với hiện tại. Có lẽ tôi trẻ con lắm khi gào rú lên, nhưng cũng có lẽ - cả đời tôi - đến giờ tôi mới được một lần tham gia một trò vui như thế.

Sự thay đổi tâm trạng ấy của tôi khiến những người bắt giữ tôi hứng chí. Từ buổi họp báo, họ còn lịch sự và sẵn sàng với tôi hơn nữa, cả TV cũng được đưa vào phòng tôi. Tôi sửng sốt vì bản tin thời sự ở đây rất đa dạng và sâu sắc, và tôi rất để ý theo dõi vì thông thường chương trình này cũng nói về tôi. Đôi lúc, những người đưa tin lại nói một điều gì đó, hoặc là hoàn toàn sai sự thật, hoặc là những chi tiết không đáng kể lại bị phóng đại một cách quá trớn. Những khi ấy, tôi bực dọc than phiền với Li Ok và cô thì luôn tìm cách trấn an tôi.

- Hyun Hee, không cần để tâm đến điều đó - cô nói. - Cô phải trấn tĩnh trước những gì mà người ta nói về cô. Ở miền Bắc báo chí còn tệ hơn, phải không?

- Có thể - tôi đáp. - Nhưng miền Bắc không có lệ vu cáo ai đó, rằng anh ta hành hung kẻ khác.

- Chắc chắn là không rồi - Nak Yong nói chen vào. - Ở đấy, người ta chỉ bắt và tử hình thôi.

- Bản chết ấy - Sengju nói thêm.

Trước những khẳng định như thế, theo bản năng, tôi tìm cách bào



chữa. Hán Thành đã chinh phục tôi, nhưng không thể tẩy xóa sự giáo dục mà tôi được nhận suốt phần đời đã qua. Những nhận xét của họ khiến tôi nổi khùng.

- Cô này, cô có thấy Kim Nhật Thành là tay thế nào không? - một lần, Sengju bảo tôi. - Già cóc để rồi mà vẫn ham quyền.

- Thì người ta chả nói những kẻ xấu thường sống lâu là gì? - Nak Yong bồi thêm.

- Có phải ông ấy có lỗi đâu! - tôi bật dậy. - Ông ấy bị thủ hạ đánh lạc hướng, hoặc là người ta không thực hiện đúng những chỉ thị của ông.

Tất cả đều ôm bụng cười rộ lên, còn tôi thì uất ức. Nhưng tôi tệ nhất là khi những điệp viên Nam Hàn bêu xấu cả dân tộc Bắc Triều Tiên. Điều này làm tôi căy đắng vô cùng. Tôi muốn giải thích rằng dân miền Bắc cũng là những con người thực sự, có tâm tư tình cảm. Tôi có cảm giác khủng khiếp khi nhận thấy, cả hai phía đều biết rất ít về bên kia, khiến một dân tộc có chung nền văn hóa bị chia cắt đến thế. Có cùng tiếng nói, cùng phong tục tập quán, cùng lịch sử, ấy thế mà chúng tôi vẫn xâu xé lẫn nhau.

Tuy nhiên, tất cả mọi sự gẫn bó của tôi với miền Bắc đều tiêu tan một lần, khi sáng hôm ấy, tôi xem thời sự. Trong những ngày qua, người ta kể rằng thời nhỏ, tôi từng được tặng hoa một phái đoàn Nam Hàn và tôi còn nhớ rõ một số tấm ảnh chụp cảnh ấy. Nhưng rồi giờ đây, Bắc Triều Tiên đưa ra một đoạn băng video về một phụ nữ tên là Chhung Hisun, cô này khẳng định rằng chính cô ta là người thời trước đã tặng hoa phái đoàn miền Nam. Rồi cô ta vung vẩy tuyên bố: chuyện bảo tôi là cháu bé trong ảnh chỉ là trò tuyên truyền của Nam Hàn!

Nhưng đây cũng chưa phải điều tồi tệ nhất. Nam Hàn có lý khi họ khẳng định rằng đứa bé trong ảnh, khi lớn lên, đã làm nổ một chiếc máy bay. Xuất phát từ một giả thiết sai trái rằng điều này là sự thật, Hisun cáo buộc Nam Hàn rằng, Nam Hàn đang buộc tội cô ta đã tiêu hủy chiếc máy bay. Nói cách khác: vì cháu bé trong ảnh là cô ta, và vì cháu bé với tên khủng bố là một, như thế làm sao cô ta có thể đặt bom làm nổ máy bay, trong khi cô ta chỉ là một giáo viên trung học bình thường ở Bình Nhưỡng? Và thế là người dân miền Bắc, với tâm hiểu biết trung bình, xem tấn kịch đã được nhào nặn nhuần nhuyễn này và tin tưởng rằng Tổ quốc họ quả thực không hề liên quan gì đến vụ nổ, và Nam Hàn lại một lần nữa vu cáo miền



Bắc. Và vì tên tôi không bao giờ được nhắc đến, tôi biến thành một nhân vật bịa đặt, chỉ do miền Nam bày ra để thực hiện mưu đồ của họ.

Tôi cũng sờ xem TV. Vì Tổ quốc, tôi đã giết 115 con người và chỉ thiếu chút nữa tôi đã thiệt mạng, vậy mà nay Tổ quốc ấy đã quay mặt với tôi. Thoạt tiên, họ lợi dụng tôi, để rồi vứt bỏ. Tôi cảm thấy trống rỗng ghê gớm, chỉ ngồi thừ ra trước màn hình và lắc đầu quây quây. Đến giận dữ tôi cũng không còn hơi nữa.

- Cô thấy chuyện này thế nào? – tôi hỏi, nhưng là một lời tự nhủ thì đúng hơn.

- Chuyện gì cơ? – Li OK hỏi lại.

- Con mẹ kia ấy...

- À! Chiến thuật điển hình của Bắc Hàn thôi mà.

- Nó có giống tôi không?

- Giống cô bé trong ảnh, nhưng không mấy giống cô bây giờ. Nhưng cô chớ quên rằng người ta đã lựa chọn một cách kỹ lưỡng để cho giống cô mà. Hoàn toàn chỉ là trò tuyên truyền!

- Lũ khốn nạn! – dán mắt vào TV, tôi gằn giọng trong họng. – Chúng ta có cần công bố một lời phản bác không?

- Không được đâu! Họ tính đến điều này mà. Họ muốn đánh lạc hướng về vụ nổ, bằng cách hướng sự chú ý vào một chuyện vô nghĩa gì đó. Giờ họ đang bị dồn vào góc tường và phải tìm lối thoát. Tốt nhất là kệ xác họ. Rồi cô sẽ thấy...

Tôi không thể ghi lại cảm giác khi con người nhận ra mình bị phản bội. Như thế tôi đã sống hai mươi sáu năm chẳng để làm gì. Và tại Bắc Triều Tiên, quả thực tôi đã không tồn tại. Tôi trở thành một-kẻ-không-tồn-tại. Và cùng với tôi là các thành viên trong gia đình tôi!

Không bao giờ tôi quên họ, không bao giờ tôi từ bỏ hy vọng có lẽ người ta sẽ tha tính mạng cho họ. Đồng thời, tôi không thể tiếp tục coi mình là người miền Bắc vì khi đưa độc dược vào miệng tại phi trường Bahrein, tôi đã được tái sinh. Tôi phải thanh toán với thời thơ ấu, những năm tháng đi học, và cả đời tôi cho đến khoảnh khắc khi tôi lịm đi tại sân bay Bahrein. Và, cho dù điều này khiến tôi đau lòng khôn tả, tôi vẫn tuyên bố với sự hồi hộp dâng tràn:

- Tôi, Kim Hyun Hee, Nam Hàn!

## CHƯƠNG MƯỜI SÁU



Tôi tưởng rằng sau khi đã khai báo, mọi thứ sẽ đơn giản hơn nhiều và tôi sẽ bị tử hình nhanh chóng. Nhưng chừng một tuần sau, Nak Yong bảo rằng chẳng mấy chốc, tôi sẽ phải ra trước vành móng ngựa và tại đó, số phận tôi sẽ được định đoạt.

- Xét xử? – tôi hỏi. – Tôi đã khai tất cả cho các vị rồi! Tôi có tội. Còn có thể tranh luận gì ở đây được nữa?

- Tôi sợ rằng không thể tránh được phiên tòa đâu – Nak Yong đáp. – Cô có thể biết ơn vì người ta đã không sả súng bắn chết cô ngay, như kiểu Bắc Hàn. Ở Nam Hàn, mọi nghi can đều có quyền tham gia một phiên xử công bằng, tại đó, người ta sẽ nhận định đương sự có tội hay không và sẽ đưa ra bản án phù hợp. Chúng tôi gọi đó là tư pháp.

- Tôi thì cho rằng thật nực cười. Chỉ phí thời gian, vì tôi đã nhận sạch mọi tội rồi.

Không có vẻ là tình thế của tôi sẽ thay đổi nhanh chóng, tôi buộc phải ở dài hạn tại Nam Sơn. Về sau, tôi đọc được một báo cáo của Nak Yong mà ông để lại trong phòng. Tờ trình ấy chủ yếu nói về cách cư xử của tôi từ khi tôi bị đưa về Nam Sơn, nhưng trong đó cũng có cả những chi tiết của cuộc điều tra do Nak Yong tiến hành. Tuy nhiên, khi đọc đến mục “Ý kiến”, tôi phải ngồi bật dậy và sững người:

*“Vì có đủ bằng cứ cho thấy Kim Hyun Hee có tội trong tất cả các điểm buộc tội, tôi có ý kiến rằng hình phạt đang là đối tượng của sự cân nhắc là hoàn toàn hợp lý”.*

*“Lưu manh!” – tôi nghĩ thầm. “Đồ dối trá, khốn nạn, bản thủ!” Tôi cảm thấy như kẻ hai lần bị phản bội và lặn ra khóc. Sao Nak Yong lại tỏ ra thân thiện với tôi trong khi ông đề nghị tử hình tôi? Mọi sự thân mật đều là lừa đảo! Cứ mỗi lần đưa tôi đi Hán Thành mua bán hay xem xét, là người ta lại muốn khiến tôi đau khổ bằng cách cho tôi được nhìn ngó vào một cuộc sống mà không bao giờ tôi được sống ở đó. Nhưng điều làm tôi đau nhất là tôi cứ nghĩ, Nak Yong đứng về phía tôi. Tôi nghĩ, chỉ mình ông hiểu được nỗi đau của tôi, và ủng hộ tôi. Rõ ràng là tôi đã nhầm to.*

*Phải đến một năm sau, phiên tòa mới được mở vào ngày 7 tháng Ba năm 1989.*

*Giữa chừng, tháng ngày trôi đi chậm chậm. Sau khi xem bản báo*

cáo của Nak Yong, nhiều tuần liền tôi không trò chuyện với nhóm điệp viên và tôi cũng không chịu vào thành phố. Mọi người lo lắng về sự thay đổi ấy, họ mời bác sĩ đến khám cho tôi. Bác sĩ nhận định rằng tôi khỏe mạnh, ngoại trừ sự trầm cảm dai dẳng dễ hiểu đối với những kẻ ở tình cảnh như tôi. Tôi tiêu thời gian bằng cách xem TV, đọc báo. Các điệp viên mang sách vở phương Tây cho tôi đọc. Nhưng cuộc sống của tôi không hề có chút niềm vui nào. Tôi đã phục sinh ở Hán Thành, nhưng rồi trở thành một đứa mồ côi.

Rốt cục thì phiên tòa cũng được mở và khi ấy, mọi thứ trôi đi rất nhanh. Không cần đến Bồi thẩm đoàn vì tôi nhận tất cả các tội bị buộc. Tôi phải nhắc lại một lần nữa tất cả những gì đã khai với nhóm điệp viên, nhưng đây chỉ là hình thức. Ngày 27 tháng Ba, phán quyết được công bố: đúng như tôi dự đoán, tôi bị án tử hình.

Thời điểm thi hành bản án không được đưa ra và như thế, tôi buộc phải về lại Nam Sơn và tiếp tục chờ đợi. Cái chết đã là chắc chắn, thành thử tôi không làm sao thoát khỏi suy nghĩ về nó. Nhiều ngày liền, tôi chỉ nằm và ngắm trần nhà. Tôi muốn chết, nhưng điều đó khác với việc tôi được thông báo rằng chẳng bao lâu nữa, tôi sẽ phải từ giã cõi đời. Như thế, cuộc sống mới của tôi ở Hán Thành sẽ chỉ còn một khoảng thời gian rất ngắn ngủi. Tôi được phục sinh, được nếm thử cuộc sống mới mà lẽ ra tôi có thể được sống. Nhưng giờ đây, cái chết lạnh lẽo đang chờ tôi.

Tôi không để ý mấy đến các bài xã luận trên báo chí bàn luận về khả năng chính phủ vẫn có thể ân xá cho tôi. Thân nhân của các nạn nhân lên tiếng đòi hỏi chớ ân xá cho tôi, và không ai có thể trách họ vì điều đó. Không ai có thể trả lại người thương cho họ, và cho dù chỉ là một sự an ủi nhỏ nhặt đến mấy, hậu quả duy nhất mang tính báo thù phải là cái chết của tôi. Chỉ điều này mới có thể đem lại cho họ chút bình an trong tinh thần, để họ tiếp tục sống.

Tháng ngày trôi đi vô nghĩa và thừa thãi. Tôi được biết bản án phải được thi hành trong vòng sáu tháng, như thế ít nhất tôi còn có thể tính được cái gì đó. Tôi rơi vào trạng thái trầm cảm nặng nề và không chịu trò chuyện gì với nhóm điệp viên. Tôi tự nhủ lẽ ra tôi phải chết ngay tại phi trường Bahrein, việc tôi sống sót chỉ là sự may mắn vô tình. Nhưng, theo bản năng, ai mà chẳng bám riết lấy cuộc sống? Thân xác tôi khiến tôi không thể không để tâm đến cuộc sống. Tôi sợ...

Tất cả chúng ta, trong đời mình, hẳn đã nhìn thấy kẻ khác gặp

hoạn nạn, và cho dù chúng ta có đồng cảm với họ bao nhiêu đi nữa, trong thâm tâm, chúng ta vẫn mừng thầm rằng họ, chứ không phải chúng ta, đang gặp họa. Ai cũng có thể bị thương, bệnh tật hay chết. Nhưng bây giờ tôi giữ vai trò ấy. Lần này, người khác có thể ngồi trong cảnh an bình xem tôi bị tử hình.

Một bữa nọ, Nak Yong buông một nhận xét khiến tôi bất ngờ: ông hy vọng tôi sẽ được ân xá. Tôi lao vào suy nghĩ. Có thể Nak Yong đề xuất tuyên án tử hình đối với tôi hoàn toàn chỉ trên phương diện tư pháp, trong khi ông đã biết rằng thế nào tôi cũng sẽ được ân xá? Có lẽ phán quyết chỉ mang tính hình thức, có lẽ tổng thống - chứ không phải tòa án - có quyền đưa ra lệnh ân xá? Hay là đơn thuần chỉ vì Nak Yong đã nghĩ lại? Dầu sao đi nữa, tôi cũng thấy dễ chịu vì ông lo lắng cho tôi.

Một bạn sau đó, Li Ok trò chuyện với mẹ qua điện thoại ở phòng tôi, Cô tán gẫu vui vẻ như thể một kẻ vô tư lự, và tôi rất ghen tị với cô về điều đó. Nếu tôi được sinh ra là người miền Nam, trong giờ phút ấy tôi cũng đã có thể trò chuyện điện thoại với mẹ tôi, ngay từ nhà tôi, nơi tôi và chồng con sinh sống. Tôi chỉ mong ước một điều mà chưa bao giờ tôi có được: sống một cuộc sống bình thường!

Tôi lại nhớ mẹ tôi từng bảo kể từ khi tôi được Đảng chọn, đêm nào mẹ cũng khóc. Rằng, mẹ tìm lại tập ảnh tôi và cứ thế, bà âm thầm nhỏ lệ đến chừng nào chưa ngủ được. Đây là điều tuyệt nhiên bị cấm: kể từ khoảnh khắc tôi trở thành điệp viên mật, lẽ ra bà phải hủy tất cả ảnh của tôi. Nhưng bà không thể làm được điều đó! Còn em gái tôi lại thậm thì với bà: cô hy vọng rằng một ngày nào đó, tôi lại được Đảng cho phép lấy chồng.

Ít nhất, tôi muốn mẹ tôi được biết sự thật. Thử hỏi bà có tin được không?

Trong thời gian ấy, một thay đổi lớn đã diễn ra với tôi: tôi bắt đầu cầu nguyện Đức Chúa trời! Tín ngưỡng phương Tây không phải là xa lạ tại Triều Tiên và qua sách vở, TV, cũng như qua những cuộc trò chuyện quanh tôi, tôi đã thu thập được nhiều kiến thức này nọ. Tôi cầu nguyện Đức Chúa trời cho tôi sửa chữa mọi tội lỗi đã phạm phải. Tôi xin Người cho tôi cơ hội để sống thêm nữa, và phục vụ mọi người. Giá không có chỗ dựa là những bài kinh cầu, tôi đã hoàn toàn đánh mất mọi hy vọng!

Mùa xuân đến và trong khi cả thành phố háo hức chờ đợi đông tàn, tôi vẫn nằm trong nhà tù lạnh lẽo. Tôi đợi chờ...





## CHƯƠNG MƯỜI BẢY



Tháng Tư đã về trên đường phố Hán Thành, vạn vật đều mang hương vị mùa xuân. Những nhành hoa đủ màu sắc đỏ, tím, vàng phủ kín những rặng núi xung quanh Nam Sơn. Hoa tràn ngập đỉnh núi như những trận mưa vàng. Những nụ đào tuyết vời đường như phủ nhận rằng đã có một mùa đông. Hán Thánh trở mình.

Càng ngày càng có nhiều người bảo rằng tôi sẽ được ân xá và tôi, từ trầm cảm ê chề, chuyển sang trạng thái chờ đợi bồn chồn. Mặc dù tôi lưỡng lự, đôi lúc các điệp viên vẫn bảo nếu muốn tôi có thể ra thành phố đi dạo. Và làm sao có thể cưỡng lại được mùa xuân!

Như thế, tôi được tắm trong ánh nắng ấm áp tràn trề, tôi được chiêm ngưỡng phong cảnh diệu kỳ. Nam Hàn – cũng như Bắc Triều Tiên – là một quốc gia đẹp tuyệt vời! Có biết bao thung lũng rậm rạp, rặng núi cao vời và cao nguyên màu mỡ. Tôi hy vọng rằng sẽ còn được ngắm vẻ đẹp của miền Nam một lần nữa...

Khi trở về Nam Sơn, tôi tung giày và xem bản tin lúc bảy giờ.

- Lại thêm một ngày vô tích sự! – tôi bảo Li Ok khi cô còn phải trực hai giờ nữa. Nhưng Li Ok im lặng, cô nhìn chăm chăm vào màn hình TV.

- Chính phủ đã quyết định ân xá cho Kim Hyun Hee, kẻ bị kết án tử hình mới đây vì tội làm nổ chiếc máy bay số 858 của Hàng không Hàn Quốc. Tổng thống tuyên bố rằng không phải Kim Hyun Hee là thủ phạm đích thực, thực chất cô ta cũng là một nạn nhân vô can của một xã hội mà ở đó nhân quyền không được coi trọng, nơi sự khùng bố bao trùm. Theo tổng thống, Kim Nhật Thành mới là kẻ...

Nhưng tôi không còn nghe thêm được gì nữa. Li Ok bật dậy và gào lên:

- CÔ ĐƯỢC ÂN XÁ RỒI!

Cô nhào đến ôm chầm lấy tôi, siết chặt tôi trong vòng tay. Chẳng mấy chốc, tin này lan nhanh khắp Nam Sơn và tất cả mọi người đều đến chúc mừng tôi. Tôi thấy ai nấy đều thành thực mừng cho tôi, và Nak Yong cũng vậy.

Cảm động quá, tôi không thể nói được gì và trong khi mọi người bàn tán về quyết định của tổng thống, tôi lao vào giường và òa lên khóc nức nở. Tôi không làm sao nói lên được những

tình cảm trào dâng trong lòng: sự biết ơn chính phủ đã ân xá cho tôi, nỗi phiền muộn khi nghĩ đến gia đình và niềm hy vọng cho tương lai phía trước. Tôi cảm thấy sự cô đơn của tôi ít nhất cũng lớn như niềm vui, nhưng khi đó và tại nơi ấy, tôi đã nói lời tri ân Đức Chúa trời.

“Lạy Chúa tôi, con cảm ơn Người đã cho con, một kẻ tội đồ, được một khả năng sống. Cầu xin Người hãy mang tin này cho gia đình con và hãy phù hộ cho họ nữa”

Nak Yong mỉm cười tiến đến chúc mừng tôi. Ông hơi ngạc nhiên khi thấy tôi khóc, nhưng hẳn là ông cũng cảm nhận được những tình cảm phức tạp trong lòng tôi, nên ông không gạn hỏi gì.

- Hyun Hee, hôm nay là một ngày hạnh phúc. Đã đến lúc cô phải dự kiến cho cuộc sống mới của cô tại đây, đất Hán Thành. Ngày mai tôi sẽ trở lại và ta sẽ cùng bàn.

Tôi gật đầu. Mắt đẫm lệ, tôi hầu như không thấy gương mặt ông.

- Cảm ơn ông nhiều lắm. Tôi đã tưởng ông quay lưng lại với tôi rồi.

Nak Yong sửng sốt, ông không tìm được từ ngữ thích hợp.

- Đây là khoảng thời gian nặng nề đối với tất cả chúng ta, Hyun Hee ạ. Lâu rồi chúng tôi không có vụ nào tương tự. Tôi phải thú thực rằng, tôi đã phải đấu tranh giữa lương tâm và những tình cảm của tôi. Nhưng cô cũng biết đấy, đây chưa bao giờ là một vụ đen - trắng rõ ràng. Và một phần những lý do của tổng thống cũng có thể mang tính chính trị, chứ không chỉ là về mặt đạo đức. Cô là một ví dụ tuyệt vời cho cái gọi là tấn thảm kịch Bắc Triều Tiên, và tất cả mọi người đều sẽ hiểu điều này.

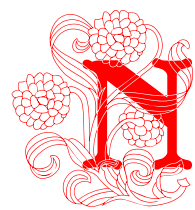
Đồng thời, tôi không hề tin rằng tử hình cô là điều có nhiều ý nghĩa. Bản án không khiến những nạn nhân được sống lại, và không giáng một đòn vào những kẻ thâm độc thực sự, Kim Nhật Thành và Kim Chính Nhật. Trong xã hội ấy, Hyun Hee ạ, cô không có chút cơ hội nào, và nếu chúng tôi tử hình cô thì quả là một mạng người đã bị tiêu vong một cách vô nghĩa. Không giải quyết được gì, và tôi biết là cô đã thực sự hối hận về điều cô làm. Bên cạnh đó, tôi không tin rằng giờ đây, cô còn có chút nguy hiểm gì đối với xã hội chúng tôi. – Ông cười. – Cho dù được huấn luyện kỹ càng thế nào đi nữa, theo tôi, cô không hề có chút

đường gân thớ thịt nào của một tên sát thủ. Tôi tin rằng nếu bị đặt vào địa vị của cô, bất cứ ai trong số chúng tôi cũng đã phải làm như thế.

- Đúng vậy, tôi cũng nghĩ thế - Li Ok nói, khi đó cô cũng đến gần tôi và nắm chặt tay tôi. - Cô biết không, tôi cho rằng người ngoài cuộc không thể hiểu nổi quyết định này. Con người ta phải trải qua nỗi đau chia cắt của Triều Tiên để có thể hiểu được. Những kẻ sống ở nơi khác, làm sao cảm nhận được cảm giác khi Tổ quốc chúng ta bị phân đôi và ở một miền, một kẻ độc tài tàn bạo trị vì. Nhiều người trong số chúng tôi có thân nhân ở miền Bắc và chúng tôi chưa bao giờ được gặp. Chưa bao giờ được biết về họ. Phải chăng, cái nhiệm vụ kinh tởm này, biết đâu, lại chẳng giúp đất nước ta được thống nhất?

Tuy nhiên, giờ đây, điều quan trọng nhất là cô đã được ân xá, Hyun Hee ạ. Từ giờ phút này, cô là người tự do!

## CHƯƠNG MƯỜI TÂM



Như ánh sáng ban ngày thay màn đêm tăm tối, buổi sáng hôm sau cũng đến với tôi như thế. Tôi được chuyển sang phòng khác, có cửa sổ và những tia nắng sớm rạng rỡ tràn vào phòng. Tôi mở cánh cửa sổ, cho bầu không khí mùa xuân trong trẻo vào phòng. Trước cửa sổ là một thung lũng sâu, dựng đứng về phía đối diện. Buổi sáng hôm ấy, hoa lá mới màu sắc làm sao!

Xa xa, tôi thấy những người leo núi, gió đưa tiếng trò chuyện của họ vọng đến nơi tôi. Tôi thèm hét lên với họ, nhưng rồi thôi vì không muốn làm Li Ok tỉnh giấc.

Một xấp báo buổi sáng được nhét qua cửa ra vào cho tôi. Tôi xem các trang đầu. KIM HYUN HEE ĐƯỢC ÂN XÁ!, những tựa đề báo được in hoa như thế. Tôi rất mừng vì như thế, tin tôi được ân xá đã được củng cố. Nhưng tôi sợ, không dám đọc các bài báo.

Ngày hôm ấy, chúng tôi tới Công viên Lớn tại Hán Thành, nơi đông nghịt học sinh và các đoàn du khách. Bữa nay, tôi cảm thấy vui vẻ khi được hòa mình vào đoàn người. Tôi không còn cảm thấy lạc lõng ở đây. Tôi đã thuộc về nơi này. Đó là một cảm giác hạnh phúc không thể tả nổi!

Gần chỗ chúng tôi, một nhóm các bé gái đang chơi đùa. Tôi ghen tỵ nhìn các em, rồi quay sang bảo Li Ok:

- Thời xưa, tôi cũng từng chơi những trò như thế này đây...

Có điều, về sau, Kim Chính Nhật đã cấm tiệt những trò chơi ấy, mặc dù chúng vui nhộn hơn rất nhiều so với khi chúng tôi vừa chơi vừa phải hát những bài hành khúc kiểu “Tiến lên! Tiến lên! Đội quân Triều Tiên! Giết sạch lính Mỹ!”

Chúng tôi vào một viện bảo tàng. Đúng như tôi chờ đợi, bảo tàng ở đây khác hẳn ở miền Bắc. Già nửa số tác phẩm được trưng bày đều có đề tài đặc tả thân thể khỏa thân, và điều là điều cấm kỵ ở Bắc Triều Tiên. Tôi nhớ lại một bộ phim được chiếu cho chúng tôi, những điệp viên, để giới thiệu nền văn hóa đồi trụy, bệnh hoạn phương Tây. Các nghệ sĩ đổ màu vẽ lên thân thể không còn mảnh vải của họ rồi nằm lăn ra vải. Khi chiếu những cảnh tượng như thế, người ta chờ đợi ở chúng tôi những nhận xét kiểu: “Quả thực, đây là thứ thế giới chó má!”

Nhưng bảo tàng này thì thật là muôn vẻ và thú vị. Chẳng mấy chốc, Li Ok và những người khác đã mệt mỏi và ra ngồi trên một

chiếc ghế, nhưng tôi còn thích thú đi xem phải đến ba tiếng nữa. Tôi muốn xem hết tất cả!

Cuộc sống mới của tôi bắt đầu hình thành, từng bước một. Mặc dù, sự thật là tôi được “tự do”, nhưng tôi vẫn phải ở lại Nam Sơn trong một thời gian. Tình báo Nam Hàn phát hiện ra rằng các điệp viên miền Bắc ở Hán Thành được lệnh phải giết tôi, nghĩ là tôi sẽ gặp nguy hiểm nếu không có ai bảo vệ. Và tôi cũng muốn điều này. Tôi chuyển sang phòng mới, có TV và nhóm Nak Yong, Sengju và Li Ok vẫn ở cùng tôi. Hơn nữa, tôi bắt đầu học Thần học cùng cha Han, trong thời gian diễn ra vụ án ông đã tìm gặp tôi vài lần và dạy tôi một số đoạn “Thánh Kinh”.

- Con ạ, một cuộc sống mới đang mở ra với con - một bữa, ông nói với tôi khi chúng tôi đi dạo bên sườn đồi gần Nam Sơn. Nhóm điệp viên đi sau chúng tôi vài bước để phòng hậu họa. - Tại sao con không tuyên thệ trong Hội Thánh của cha? Chúng ta rất vui mừng được có thêm con.

- Ôi, cha ơi, con không làm được điều đó đâu! – tôi bối rối đáp. – Con không xứng đáng. Cho dù được ân xá, nhưng cả cha và con đều biết rằng con tội lỗi mà...

- Tất cả chúng ta đều có tội, Hyun Hee ạ. Mặt khác, theo cha, con chính là một bằng chứng sống về những phép màu của Đức Chúa trời, nếu con muốn biết sự thật.

- Nhưng, cha ơi... làm sao để tuyên thệ?

- Đơn giản, con chỉ việc tuyên bố trước mọi người, rằng con trở về với Đức Chúa trời, ơn Chúa, người đã chỉ cho con sự tha thứ. Con hãy nói với mọi người rằng con muốn theo Thiên Chúa giáo và con tin vào sự khoan dung của Đức Chúa trời. Rất đơn giản!

Tôi ngẫm nghĩ trong khi đi dạo. Như tôi đã nói, ở miền Bắc, tôn giáo bị khinh thị và giễu cợt. Nhưng đối với tôi, những đoạn “Thánh Kinh” mà cha Han dạy cho tôi đã vô cùng có ý nghĩa. Tôi biết rõ rằng căn bản của Thiên Chúa giáo không phải là khoa học, mà là đức tin, nhưng “Thánh Kinh” đã đi vào lòng tôi, cho dù tôi không phải người phương Tây. Bắt đầu, tôi cảm thấy bàn tay Chúa trong tất cả những gì xung quanh tôi, và tôi dễ chịu khi được gọi mình là người Thiên Chúa.

Bên cạnh đó, tôi cảm thấy mình không xứng đáng với tình yêu thương của Đức Chúa và dù thế nào đi nữa, tôi cảm thấy không đủ sức lực để nói trước một cử tọa. Có điều, cha Han đối xử rất tốt



với tôi. Không bao giờ ông phán xét, mà luôn cho tôi hy vọng. Hơi sợ sệt, nhưng tôi nhận với cha rằng sẽ tuyên thệ.

Cha Han mừng lắm và chúng tôi chọn ngày 16 tháng Năm. Đến hôm ấy, Li Ok ra ngoài và mua cho tôi một bộ vét nữ hợp thời trang, nhưng thoát đầu tôi không dám mặc vì chiếc váy hơi ngắn. Nhiều lần tôi đã được nghe mọi người bảo rằng tôi đẹp, nhưng không bao giờ tôi tin. Tôi không tin mấy vào tính dục của tôi, vì tôi đã phải bóp nghẹt nó trong đa phần khoảng đời đã sống. Sự hấp dẫn thể xác, với tôi, là hoàn toàn bí ẩn.

Nhưng Li Ok khích lệ tôi cứ mặc bộ vét đó đi. Khi thay xong, Nak Yong bước vào và ông kinh ngạc nhìn tôi.

- Cô làm tôi hoa mày chóng mặt đấy! – Nak Yong nói đùa. Tôi mỉm cười. Nak Yong năm mươi tuổi, điển trai và hiện độc thân. Ngoài ra tôi không biết gì mấy về ông. Lời khen của ông khiến tôi dễ chịu, nhưng cũng làm tôi bối rối và không biết phải trả lời ra sao.

Chúng tôi tới nhà thờ. Đường đông nghịt, chỉ thiếu chút nữa là chúng tôi đến chậm. Cha Han bảo tôi chờ ở ngoài, trong một căn phòng, để ông giới thiệu tôi trước với mọi người đã, và ông còn cổ vũ tôi một chút trước khi tôi bước vào nhà thờ.

Rồi tôi cũng được giới thiệu và được chào đón bằng những tràng vỗ tay nồng nhiệt, khiến tôi ngạc nhiên thực sự. Nhiều ký giả cũng có mặt tại nhà thờ, nhưng tôi không cảm thấy khó xử. Đứng trước bục, cổ họng khô rang, tôi hăng giọng và mãi mới cất được lời.

- Xin chào quý vị.

Câu nói của tôi vang vọng trong nhà thờ và đột nhiên, tôi cảm thấy như mình được nhân lên gấp bội.

- Đức Chúa trời đã cho tôi thấy những công việc trọng đại và những phép màu của Người – tôi mở đầu và sau đó, đọc bài phát biểu đã viết sẵn cho dịp này. Khi tôi kết thúc, cử tọa cùng đồng thanh nói “Amen”, và nhiều thành viên Hội Thánh đã bật khóc. Tôi bị lôi cuốn khi chứng kiến sự tha thứ như thế và trong lòng tôi, rộn lên một sự biết ơn: Đức Chúa trời đã cho tôi đến được Hội Thánh của Người và trở thành chỗ dựa cho tôi trong cuộc đời mới.

Sự kiện khiến tôi kinh ngạc nhất – và cũng vui mừng nhất đối với tôi - kể từ ngày tôi bị bắt, đã diễn ra chỉ sau đó vài bữa. Một

tối nọ, Nak Yong nhào vào phòng tôi khi tôi đang mê mải ngắm cảnh hoàng hôn trong ánh trời tím ngắt và thích thú với làn gió đang mơn man khuôn mặt tôi. Mặt trời đang xuống bao phủ sườn đồi đầy hoa phía đối diện trong vầng sáng ấm áp của nó và tôi cảm thấy vui mừng vì được sống.

- Cô xem tấm ảnh này nhé – ông ấn vào tay tôi một bức ảnh. – Có nhận ra ai ở đó không?

Tôi xem kỹ tấm ảnh đen trắng và sửng sốt.

- Trời ơi! Ông kiếm được nó ở đâu vậy?

- Nghĩ là cô có nhận ra? – Nak Yong mừng rỡ.

- Tất nhiên rồi! - tôi nói. Đó là tấm ảnh lớp mẹ tôi, chụp khi bà còn học phổ thông; tôi đã được thấy nó nhiều lần khi ở nhà. Ngay lập tức, ánh mắt tôi tìm mẹ và tôi hình dung như chúng tôi lại sum họp cùng nhau. Mắt tôi ứa lệ. Tôi nhớ mẹ biết chừng nào! – Ông kiếm tấm ảnh này ở đâu? – tôi hỏi lại Nak Yong, lòng rung rung.

- Đây, đây – Nak Yong cười. - Một câu chuyện thú vị đấy. Có lẽ cô có họ hàng ở Hán Thành đấy, Kim tiểu thư ạ!

Ngày 21 tháng 7 năm 1989.

Chúng tôi đến dự một cuộc hội họp tại Nhà Hội đồng Năm tỉnh phía Bắc. Sẽ có nhiều nhà báo tham dự, nhưng tôi không quan tâm. Người ta tìm thấy một người đàn ông tên là Im Qanho, dường như là em họ của ông ngoại tôi.

Khi tới nơi, tim tôi đập loạn xạ. Vào phòng, tôi không hề để tâm đến nhóm phóng viên đang ở đó, và cũng không buồn đáp những câu hỏi. Tôi chỉ chủ tâm tìm kiếm ông.

Và khi ấy, tôi đã thấy ông. Trong một khoảnh khắc, tôi tưởng tôi thấy bác Qan Shik, em trai của ông tôi. Ông cũng nhận ra tôi, vẫy tôi, nhưng dễ thấy là chúng tôi còn chưa được tự do trò chuyện với nhau, nhiều cảnh sát cũng có mặt trong phòng và họ muốn chắc chắn rằng Im Qan Ho quả thực là thân nhân của tôi. Một vài câu hỏi về tung tích gia đình chúng tôi được đặt ra, nhưng tôi chẳng cần một bằng cứ nào khác nữa, Qan Ho giống hệt bác Qan Shik của tôi!

Khi đã xong các thủ tục hình thức, tôi chạy đến và ôm chặt ông.

- Ông, sao ông lại tìm cháu? – tôi khóc nức nở. - Ông biết là lẽ ra, ông không cần phải thế mà. Ông sẽ bị dư luận xì xào, sao ông

lại làm thế?

Ông đang rơi nước mắt, nhưng rồi bật cười khi nghe tôi hỏi.

- Làm sao ông làm khác được?

Chúng tôi được đưa sang phòng khác để khỏi bị nhóm ký giả quấy rầy. Qan Ho giới thiệu người chị gái và các con ông, lúc đó đang đứng đầy chờ. Sau khi chào hỏi, chúng tôi ngồi xuống ghế và Qan Ho bắt đầu câu chuyện.

- Hyun Hee, ông ngoại cháu là một nhà văn có tiếng, đồng thời cũng là một trong những người khá giả nhất vùng Kaesong. Nhà của ông có tới bảy mươi phòng. Cháu cũng biết đấy, sau chiến tranh, Kaesong bị miền Bắc chiếm và cố nhiên, người ta tước hết tài sản của ông ngoại cháu. Nhưng có mấy người trong gia đình chạy được xuống miền Nam.

Mẹ cháu, vốn là một vũ nữ tuyệt vời, theo học Trường Trung học Houston, là một trường nữ thực Thiên Chúa giáo. Tấm ảnh mà cháu được thấy là do cô Kim Bong Suk, một bạn học cũ của mẹ cháu, còn giữ được.

Tôi rất ngạc nhiên khi nghe chuyện. Cố nhiên tôi hiểu ngay rằng tại sao mẹ tôi lại giấu kín những điều này. Tất cả những gì ông tôi kể, đều là tội lỗi trong mắt chính quyền miền Bắc: Đạo Thiên Chúa, của nả, trốn xuống miền Nam... Nhưng tôi cảm động vì mẹ tôi cũng từng theo Thiên Chúa giáo. Tôi nhớ, hồi còn nhỏ xíu, tôi bị một căn bệnh truyền nhiễm có thể gây liệt ở trẻ em, nhưng rồi kỳ diệu thay, tôi khỏi bệnh. Trong nhiều ngày liền, mẹ tôi đã cầu nguyện:

- Đức Chúa trời đã giúp con. Đức Chúa trời đã rủ lòng thương chúng ta!

Chỉ đến giờ tôi mới hiểu bà muốn nói điều gì!

Chúng tôi trò chuyện nhiều giờ liền về cuộc sống của nhau. Ông tôi mừng rỡ khi được tin về cha mẹ tôi và chị em tôi, còn tôi thì hạnh phúc vì tìm được thân nhân tại xứ sở tôi lựa chọn (và cư mang tôi). Cố nhiên, những bóng mây u ám vẫn bao quanh cuộc hạnh ngộ vì gia đình tôi còn sống ở miền Bắc, trong ách nô dịch của một thể chế độc tài.

Hôm ấy, tôi quyết định sẽ tận dụng sự tự do mà tôi vừa được hưởng cho mục đích cao cả nhất. Ở mọi nơi và vào mọi thời điểm có thể, tôi sẽ lên tiếng vạch trần Kim Nhật Thành và Kim Chính Nhật. Tôi sẽ làm tất cả những gì có thể cho sự nghiệp thống nhất

Triều Tiên – nhưng từ một phía khác. Tôi sẽ đi nói chuyện, trả lời phỏng vấn, sẽ vạch trần Bắc Triều Tiên và những ông chủ của nó. Tôi đã đi nhiều nước: Nga, Hungary, Ý, Trung Quốc và những nơi khác. Và không ở đâu, tôi thấy người dân cùng khổ như tại Bắc Triều Tiên.

Kim Nhật Thành và gia đình ông ta đã dùng bạo lực để chế ngự người dân miền Bắc, tước đoạt của họ nền văn hóa dân tộc, cũng như cơ hội được sống tự do và hạnh phúc. Họ đã chia cắt dân tộc và gây ra những tổn thất không gì bù đắp nổi cho nhân dân. Đây quả thực là một tấn thảm kịch ở mức độ khủng khiếp!

Như vậy, trong ngày hôm ấy, tại Hán Thành, tôi đã được ngồi bên những người thân bằng xương bằng thịt. Chúng tôi trào nước mắt vì sung sướng và sầu muộn. Bởi lẽ, gặp được nhau, nhưng đại gia đình vẫn chưa toàn vẹn. Chúng tôi không thể ngồi yên, một khi vẫn còn vực thẳm ngăn đôi Bắc và Nam. Chỉ có thể gắng sức và hy vọng, rằng sẽ có một ngày, gia đình chúng tôi – cũng như mọi gia đình Triều Tiên - rốt cục sẽ đoàn tụ bên nhau.

## CHƯƠNG KẾT



ỜI BẠT

BA MẸ YÊU QUÝ CỦA CON!

Lá thư này con Hyun Hee viết cho ba mẹ đây ạ. Vâng, con vẫn sống và khỏe mạnh, cho dù khó tin bao nhiêu đi nữa, chắc hẳn ba mẹ đã nhận ra chữ của con. Con hình dung được rằng ba mẹ sẽ ngạc nhiên đến mức nào nếu (và khi) ba mẹ đọc lá thư này.

*Đã ba năm trôi qua kể từ ngày con được thấy ba mẹ lần cuối. Từ dạo ấy, ngày nào con cũng khóc khi nghĩ đến ba mẹ.*

*Nhiều lần con tỉnh giấc và đầm đìa nước mắt vì trong giấc mơ, con được sum họp cùng ba mẹ, và rồi con lại phải đối mặt với hiện thực, rằng con vẫn phải xa ba mẹ.*

*Ba mẹ yêu thương! Con biết rằng là con gái đầu lòng của ba mẹ, con đã không phải là đứa con ngoan. Con đã phạm nhiều sai lầm. Sau khi chia tay với ba mẹ và con sang Quảng Châu, Trung Quốc, con đã được nhận một nhiệm vụ được coi là vô cùng quan trọng đối với đất nước ta. Vì thế, không bao giờ con được về thăm ba mẹ. Ngay cả rời sân trại huấn luyện con cũng không được phép.*

*Sau khi được Đảng lựa chọn, trong nhiều năm con được dạy dỗ để trở thành một điệp viên mật của cơ quan do thám. Trong vai trò ấy, con đã khi cả nửa vòng địa cầu. Và sau lần ở Quảng Châu, con được nhận nhiệm vụ làm nổ một chiếc máy bay Nam Hàn. Mục đích của chiến dịch này là để Hán Thành không được tổ chức Thế vận hội 1988 và đất nước được thống nhất. Như ba mẹ cũng biết, chúng ta đã không đạt được một mục tiêu nào trong số hai mục tiêu trên.*

*Cái nhiệm vụ mà người ta làm con tin rằng vô cùng quan trọng đối với đất nước chúng ta, rốt cục, đã khiến con xiết bao hổ thẹn và để lại cảm giác tội lỗi trong con chừng nào con còn sống. Bởi lẽ, một phần của nhiệm vụ ấy đã thành công: máy bay bị nổ và 115 hành khách thiệt mạng.*

*Vài ngày sau, con bị các điệp viên Nam Hàn bắt giữ và đưa về Hán Thành. Ở đây, con đã khai hết và bị ra tòa, rồi bị tuyên án tử hình.*

*Thật như một phép màu, nhưng mới đây con được biết rằng, con đã được ân xá. Và bây giờ, như người ta nói, con là “người tự do”.*

*Làm sao con giải thích được điều này cho ba mẹ? Làm sao con giải thích được rằng tất cả những gì con từng được học tại miền Bắc đều*



là đối trá? Nam Hàn là một xứ sở tuyệt vời và nền kinh tế của đất nước này có thể chạy đua với Hoa Kỳ, Nhật và Châu Âu bất cứ lúc nào? Và, cho dù có cố gắng thế nào đi nữa, con cũng không thể phác thảo nổi về tầm phát triển ở đây. Ở miền Nam, bất cứ hộ gia đình bình thường nhất cũng có tivi màu, video, điện thoại, tủ lạnh và nhiều gia đình thì có xe hơi.

Rất khó tìm được gia đình nào tại đây mà việc đảm bảo ba bữa ăn hàng ngày lại gặp khó khăn, như điều thường thấy ở miền Bắc!

Tại đây, người dân sống tự do đến nỗi thoát đầu, con không sao hiểu nổi làm sao có thể lãnh đạo được một đất nước mà tại đó, lại có ngàn ấy ý kiến và hệ tư tưởng đồng thời tồn tại bên cạnh nhau. Vậy mà đất nước ấy lại vẫn hoạt động!

Con nghe các du khách Nga bảo rằng Nam Hàn là thiên đường hạ giới. Và tại đây, mọi người đều mong ước thống nhất đất nước và dân tộc. Bản thân con mong mỗi điều ấy đến nỗi đã để mình bị dốt mũi, đã thực hiện một hành động sát nhân và kinh tởm và giờ đây, đến cuối đời, tay con đã dính máu của 115 con người vô tội.

Tại mảnh đất này, người dân rất cảm thông với con, họ bảo: “Đây không chỉ là tội của cô. Kim Nhật Thành và Kim Chính Nhật, những kẻ đã đưa ra chỉ thị, mới phải chịu trách nhiệm”. Vâng, con không thể trả lại những người đã qua đời cho thân nhân của họ, nhưng cách đối xử thân tình của người dân ở đây giúp con hiểu rằng, cho dù con đã nói và đã làm nhiều việc khủng khiếp, nhưng con không phải loại ác quỷ nhẫn tâm.

Con vừa được đọc về một người tên là Kim Manchol, đã cùng gia đình trốn từ miền Bắc bằng thuyền ở vĩ tuyến 38. Con ghen tị với họ và con muốn, ba mẹ cũng sẽ ở đây cùng con.

Mẹ ạ, con có một bất ngờ dành cho mẹ. Con đã gặp họ hàng đằng ngoại mình.

Mới đây, con được gặp ông Qan Ho và làm quen với Hwang In Suk, Hwang Mun Suk, Hwang Yun Suk và Kim Bong Suk. Con được quý mến như thành viên trong gia đình và từ hôm ấy, con thường qua thăm họ. Như thế, con đỡ cảm thấy cô đơn hơn, và gia đình ông cũng rất mong được gặp ba mẹ.

Giờ đây, hai nước Đức đã thống nhất, con rất hy vọng rằng thời của dân tộc mình cũng không còn xa xôi. Và nếu ngày ấy đến, con sẽ hạnh phúc chừng nào khi được gặp lại ba mẹ, khi cả gia đình lại đoàn tụ. Bên trên những áng mây tăm tối luôn là những vì sao lấp

*lánh, và những hạt giống sống động trong lòng đất đóng băng cũng luôn chờ dịp để đâm chồi. Chúng ta không được đánh mất niềm hy vọng.*

*Có cả ngàn điều muốn kể với ba mẹ, nhưng con phải dừng bút ở đây. Nhớ ba mẹ vô cùng!*

*Gửi ba mẹ bao tình thương từ Hán Thành,  
Con gái đầu lòng của ba mẹ,  
Kim Hyun Hee.*

*Tháng Năm năm 1991*

**HẾT**